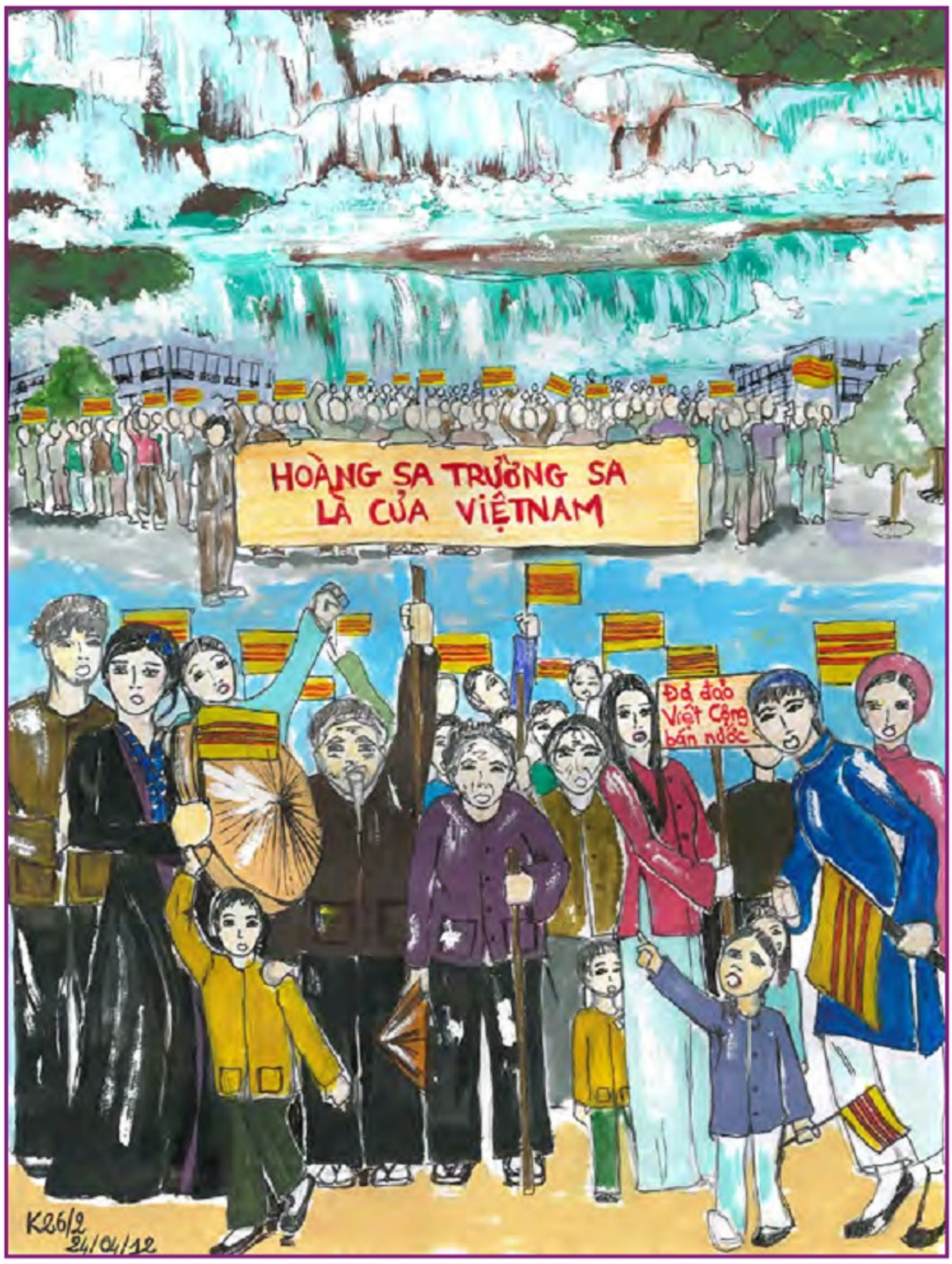
ĐA HIỆU 96

Đáp tiếng ca vang, hỡi bạn cùng,
Lời người nhạc trẻ: hận, thương, mong
Sông kia vẳng tiếng Trần Hưng Đạo
Núi đó, còn vang vó ngựa Đồng.

Hữu Hiền K18

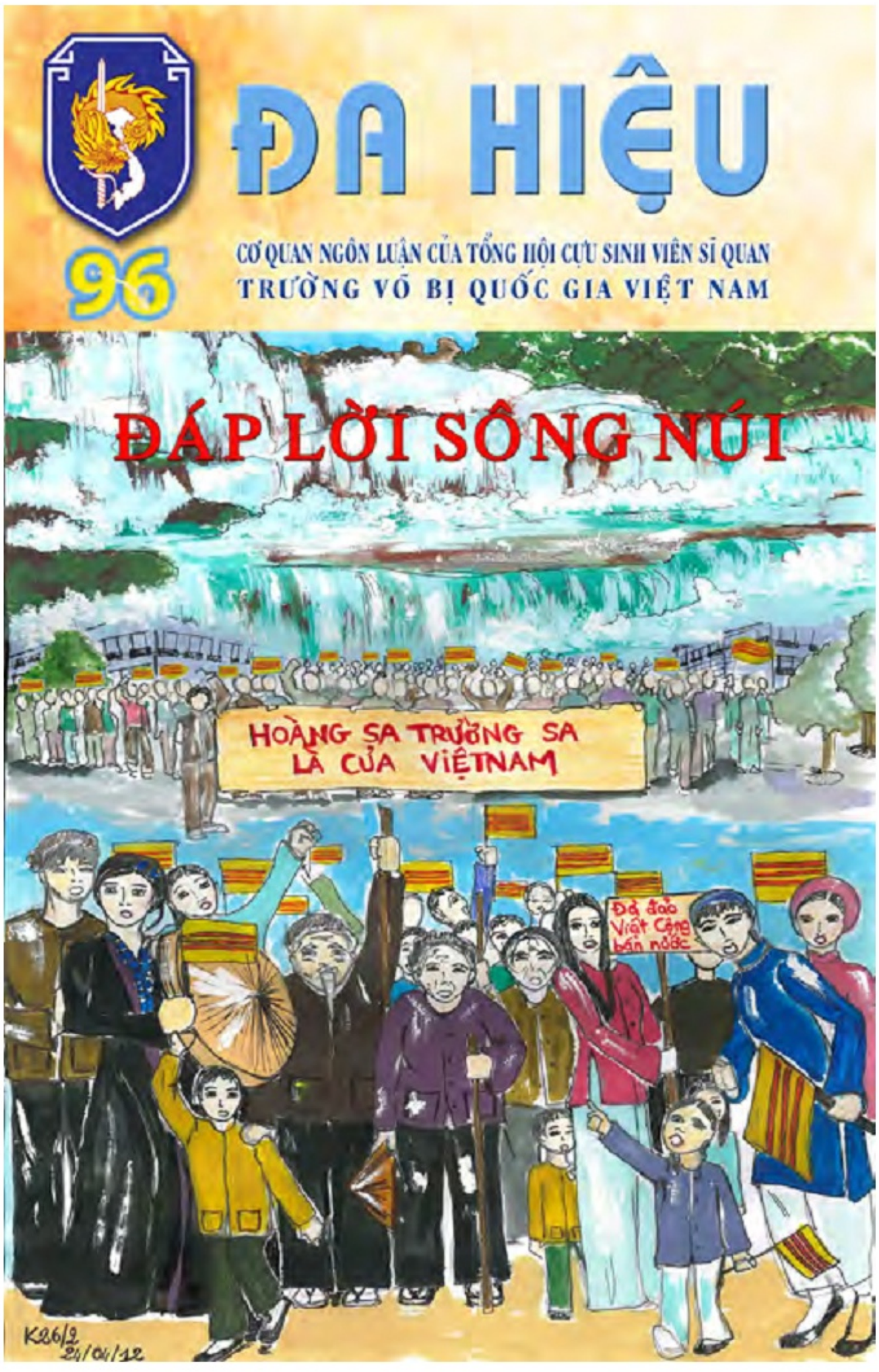


Tranh vẽ của cháu Nguyễn Xuân Phúc
ái nữ của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương K26

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đa Hiệu
Chân thành cảm tạ:

Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị

đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 96.



ĐA HIỆU 96

* ***Chủ đề:***

- **ĐÁP LỜI SÔNG NÚI**

* ***Tổng phát hành:***

- Hội Võ Bị Bắc California, Hoa Kỳ.

* ***Phát hành:***

- Ngày Thứ Bảy 25 tháng 8 năm 2012

* ***Chủ Nhiệm:***

- CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9

* ***Chủ Bút:***

- CSVSQ Lê Tấn Tài K20

* ***Trị Sự kiêm Thủ Quỹ:***

- CSVSQ Trương Thành Minh K28

* ***Hộp thư tòa soạn:***

- ĐA HIỆU MAGAZINE
- P.O. BOX 235
- Mt. Eden, CA 94557
- Tel: (510) 303-7963
- * ***Email:*** **dahieu09@gmail.com**
- * ***Website:*** **www.dahieu.com**

Trong số nầy

Trong số nầy.....4
Tôn Chỉ & Điều Lệ Đặc San Đa Hiệu.....6
Lá Thư Tổng Hội.....7
Lá Thư Chủ Bút.....10
Tâm Thư "Đêm Thế Kỷ"..... 14
Thông báo Họp Mặt khóa 29.....15
Đứng Lên Đáp Lời Sông Núi- *Ban Biên Tập*.....16
Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu lần Thứ 18.....*23*
Tường trình của THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN 23
Chuyện vui buồn bên lề Đại Hội 18- *Ng. Văn Dục K17*.....36
Hình ảnh Đại Hội 18.. 42
Trở Lại Mái Trường Xưa- *Nguyễn Đình Tạo*.....58
Ước Mơ- *Thơ Vũ Phúc Sinh K20*..... 64
Phút Suy Tư về Một Ông Già- *Nguyễn Chánh Trực K20*.....66
Đáp Lời Sông Núi- *Thơ Vũ Phúc Sinh K20*.....74
Vài Cảm Nghĩ về Tướng Bùi Đình Đạm- *Lê Đình Cai*.....76
Tháng Tư đen ngày vong uất hận- *Phạm Văn Tiền K20*.....78
Những Chuyện Tháng Tư- *Thu Nga18B*.. 88
37 Năm Nhớ Nhà- *Thơ Nguyễn Đông Giang K19*.....94
Trên Từng Nỗi Nhớ- *Quỳnh Diên K20B*..... *96*
Gởi Người Dưới Mộ- *Thơ Vi Vân K20B*..... 132
Đứa Con Ngoài Mặt Trận- *Trần Ngọc Toàn K16*.... 134
Mùi Hoa Phượng- *Thơ Sao Linh K30B*..... 141
Viên Ngọc Nát- *Hồi ký Vương Mộng Long K20*... 142
Ngày Xuân Họp Bạn- *Thơ Nguyễn Mỹ Uẩn K15*.....175
Mênh Mang Mùi Biển Mặn- *Tường Thuý K20B*..... 176

Ước Mơ- *Thơ Vũ Phúc Sinh K20*..... 203
Đáp Lời Sông Núi- *Nhạc Hữu Hiền K18*..... 205
Thung Lũng Hoa Vàng nhà mắc- *Kathy Trần*.... 206
Triệu Ngàn Con Tim VN- *Thơ Thái Đăng TH*.....216
Trước Sau Như Một- *Tô Văn Cấp K19*..... 218
30 Tháng 4 Chưa Nguôi- *Thơ Thân Hữu Canada*.. ... 230
Trên Đỉnh Cô Đơn- *Vi Vân K20B*..... 232
Nhìn Lại- *Huỳnh Tấn Bê K13*..... 247
Bất Hạnh Không Ngờ- *Thơ Nguyễn Đông Giang*..... 256
Viết Về Các Chiến Sĩ Của Tôi- *Song Vũ*..... 258
Dáng Đứng Việt Nam- *Nguyễn Minh Thanh K22*..... 275
Đợi Người Dưới Trăng- *Thơ Cố Thi Sĩ Hà Ly Mạc* ... 281
Biết Đến Bao Giờ- *Ngô Kim Thu K20B*..... 282
Vì Anh Là Lính 291
Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi..... 292
Kỷ Niệm 50 Năm K19 Tấn Công Đồi 1515.... 293
Đại Hội K18 "Nhớ Đồng Môn, Thương Trường Mẹ" 310
Tin Vui.. 317
Tin buồn... 321
Báo cáo tài chánh 328
Trả lời thư tín..... 342
Lời cuối 346

Kính thông báo

Để tiết kiệm bưu phí, hiện nay toà soạn phân phối Đa Hiệu đến quý độc giả bằng giá biểu bulk rate. Với giá biểu nầy, bưu điện sẽ huỷ bỏ (không trả về) khi không có người nhận. Vì vậy, xin quý độc giả vui lòng thông báo ngay cho toà soạn khi có thay đổi địa chỉ.

Đặc san Đa Hiệu

A/ Tôn chỉ:

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Những bài viết không phù hợp với Lập Trường, Tôn Chỉ và Mục đích của TH/CSVSQ/TVBQGVN sẽ không được chọn đăng.

3. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

B/ Điều lệ:

1. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là CSVSQ), số điện thoại, địa chỉ email và địa chỉ cư ngụ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy có bỏ dấu, và đính kèm (attached) theo email. Vì nhân sự giới hạn, những bài viết không bỏ dấu và các bài gửi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng.

2. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác độc giả gửi đến.

3. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng hay phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gửi đến tòa soạn bằng email.

Ban Biên Tập Đa Hiệu



Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa Quí NT & NĐ/CSVSQ/TVBQGVN.
Kinh thưa quí Phu nhân Võ Bị và quí chị PNLV.
Các cháu TTNĐH.

Đa Hiệu 96 đã hoàn tất nhưng để có những hình ảnh thời sự cập nhật nên đã được Ban Biên Tập quyết định cho hoãn lại ngày phát hành sau Đại Hội 18.

Cá nhân tôi cũng như Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu xin chân thành gửi lời cám ơn đến tất cả các thành viên của tập thể CSVSQ/TVBQGVN lời cảm tạ chân thành và lòng tri ân xâu xa đến tất cả quí Niên Trưởng, Niên Đệ, quí Phu nhân và quí chị PNLV cùng các thân hữu Đặc San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận duy nhất của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, đã hỗ trợ tài chánh dồi dào trong suốt hai năm vừa qua và nhất là mấy số phát hành gần đây để Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu có phương tiện in ấn và phổ biến đến các thành viên của tập thể Võ Bị trên toàn thế giới, đem lại một món ăn tinh thần vô giá và đồng thời là vũ khí hữu hiệu nhất của TH qua Đa Hiệu in trên giấy và Đa Hiệu Điện Tử (online) trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Thưa quí NT và NĐ, sở dĩ Đặc San Đa Hiệu được nhiều độc giả trong và ngoài Tập thể Võ Bị mến mộ, vì các bài viết của các tác giả viết cho Đặc San Đa Hiệu có một giá trị cao, về phẩm chất và nội dung và các bài được chọn đăng hầu hết là các bài của các CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những người chiến sĩ đã một thời anh hùng trên chiến địa và là những nhân chứng đích thực của cuộc chiến, vào sinh ra tử, và những mẩu chuyện của họ là những chuyện thật, người thật, cảnh thật, không hư cấu và cũng không cường điệu. Các tác giả là những thiên thần mũ đỏ, những anh hùng mũ nâu, những chiến sĩ mũ xanh nổi danh với trận chiến Cổ thành Quảng Trị, những nàng dâu Võ Bị đã vượt suối trèo đèo nơi rừng thiêng nước độc, tiếp tế cho chồng trong các trại tù cộng sản, những hậu duệ của Võ Bị đang thành đạt nơi quê người, và nhiều nhiều nữa là các CSVSQ/TVB/QGVN phục vụ trong nhiều quân, binh chủng của QLVNCH. Nhân danh chủ nhiệm tôi xin đa tạ tất cả các tác giả đã đóng góp cho Đặc San Đa Hiệu trong hai năm vừa qua.

Thưa Quí NT và NĐ cùng toàn thể độc giả của Đa Hiệu, đành rằng sự thành công là do sự đóng góp của mọi người, nhưng BCH/TH đặc biệt vinh danh các vị cựu Chủ bút Đa Hiệu và anh Chủ bút đương nhiệm CSVSQ Lê Tấn Tài K20 đã hy sinh thời giờ ngày đêm cho ĐS/ĐH và hoàn thành trách nhiệm một cách hoàn hảo và mỹ mãn, dù gặp những hoàn cảnh khắc nghiệt, nhưng đã vượt qua được mọi trở ngại, mà tưởng chừng, những khó khăn đó có thể làm trì trệ cho việc phát hành, nhưng Đặc San Đa Hiệu vẫn tiếp tục phát hành theo chương trình đã hoạch định.

Thưa quí vị thành viên Tập thể,

Con thuyền Võ Bị tuy bị sóng gió ngay từ khởi đầu nhiệm kỳ qua sự liên tục đánh phá của những phần tử xấu, và kẻ thù cộng sản, ngày đêm đánh phá và hiện nay chúng vẫn tiếp tục đánh phá với mục đích làm tan rã tập thể Võ Bị, nhưng nhờ quyết tâm của BCH/TH cùng sự cảnh giác

cao độ của toàn thể CSVSQ/TVBQGVN, chúng ta vẫn giữ vững được niềm tin, đoàn kết và giúp BCH/TH giữ được uy tín với Cộng Đồng bảo toàn danh dự của Trường Mẹ và được các đoàn thể hải ngoại, ngưỡng mộ, kính nể, và cho đến bây giờ chúng ta phải hãnh diện là Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN là một tập thể có uy tín, có tầm vóc, vẫn thuần nhất không bị phân hoá như những hội đoàn khác tại cộng đồng hải ngoại, và Tập thể chúng ta nhất quyết không để rơi vào cạm bẫy của nghị quyết 36 của cộng sản. Chúng ta quyết tâm tranh đấu cho lý tưởng tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Quê hương chúng ta đang bên bờ vực thẳm của hiểm họa mất nước vào tay của Trung Cộng, biển, đảo bị dâng hiến, lãnh thổ bị chia cắt và Cao nguyên vị thế chiến lược của quốc gia bị xâm nhập. Nhận biết được đại họa này, nên BCH/TH đã chọn chủ đề cho Đại Hội Võ Bị Toàn cầu 18 tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn là **"Đáp Lời Sông Núi"** để nhắc nhở cho các thành viên trong tập thể tham dự Đại Hội trang bị cho mình một ý niệm đoàn kết, dấn thân, hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh của đồng bào quốc nội cho tự do dân chủ và nhân quyền cũng như cộng tác với các hội đoàn quốc gia trong cộng đồng hải ngoại cùng một mục tiêu chung là chống lại chế độ bạo tàn và toàn trị của cộng sản hiện nay.

Thưa quí Niên trưởng, Niên đệ, quí Phu nhân Võ Bị và quí chị PNLV cùng các cháu TTNĐH, ngày Đại Hội đã đến và thư này được gửi đến quí vị thành viên Tập thể chỉ còn ít phút nữa là BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012 tuyên bố mãn nhiệm, sau khi đã hoàn thành được nhiệm vụ một cách hoàn hảo và đưa con thuyền Võ Bị về bến toàn vẹn và bình an. Nhân dịp này tôi xin gửi lời tri ân đến các Niên Trưởng, Niên Đệ, các Phu Nhân Võ Bị, các cháu TTNĐH và các thân hữu và độc giả Đặc San Đa Hiệu và kính chúc quí vị sức khỏe và bình an.

Santa Clara ngày 7 tháng 7, 2012.

CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9, THT



Lá Thư Chủ Bút

Kính thưa:

Quý Niên trưởng, quý Bạn,
Quý cựu Giáo sư–Huấn Luyện viên,
Quý Phu nhân–các Cháu,
Quý Nhạc–Văn–Thi Hữu,
Quý Độc giả, quý Thân hữu,

Thay mặt cho Ban Biên Tập, Toà Soạn và Trị Sự Đa Hiệu nhiệm kỳ 2010-2012, chúng tôi kính gởi đến toàn thể quý vị lời cám ơn chân thành về tất cả những ưu ái mà quý vị đã dành cho Đa Hiệu trong suốt thời gian vừa qua. Chúng tôi tin chắc rằng, mặc dù có cố gắng đến đâu, chúng tôi vẫn chưa thể đáp ứng đầy đủ những quan tâm và mong đợi của từng quý vị. Chúng tôi tránh viện cớ là những người không chuyên nghiệp – những kẻ chưa từng hành nghề báo chí bao giờ; trái lại, tự nhận biết khả năng thô thiển và nỗ lực hạn hẹp của chính chúng tôi đối với đà tiến triển bền bỉ không ngừng của đặc san Đa Hiệu. Và như vậy, ngoài tấm thạnh tình mà quý vị đã đãi ngộ dành cho chúng tôi, thiết nghĩ, chúng tôi cũng rất cần có được sự dễ dàng cảm thông của quý vị.

Đây là số phát hành cuối của chúng tôi trước khi bàn giao mọi thứ lại cho Ban Chấp Hành tân nhiệm. Đáng lẽ ra, nhiệm vụ phát hành Đa Hiệu thuộc nhiệm kỳ mới sẽ do

Ban Chấp Hành 2012-2014 đảm trách; nhưng, với ý hướng giúp đỡ tân Ban Chấp Hành và những vị phụ trách Đa Hiệu vào lúc chuyển đổi – bàn giao, chúng tôi đã sẵn lòng đảm nhiệm thêm số phát hành này.

Đặc san Đa Hiệu hoạt động và không ngừng cải tiến là nhờ vào sự ủng hộ đắc lực, tiếp tay chặt chẽ của từng cá nhân trong tập thể và thân hữu Võ Bị. Là một đặc san phi lợi nhuận, sự sống còn của Đa Hiệu tuỳ thuộc vào những đóng góp bài vở, tài chánh và sự yểm trợ không thể thiếu từ quý vị. Nhân dịp này, chúng tôi xin gởi lời cảm tạ đến quý Nhạc, Văn, Thi hữu, Độc giả... gần xa đã hết lòng khích lệ, cống hiến sáng tác mới làm phong phú và kiện toàn Đa Hiệu. Chúng tôi cũng đặc biệt cám ơn quý CSVSQ và phu nhân thuộc Hội Võ Bị Bắc Cali, quý chị PNLV và các cháu TTNĐH đã không quản ngại nắng mưa, hy sinh ngày nghỉ cuối tuần – góp công, góp sức, góp của cho những buổi đóng gói, vận chuyển và phát hành tập đặc san này.

Chúng tôi nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp quý báu từ quý vị – với ưu tư phải làm thế nào thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác bồi đắp và phát triển nội dung đa dạng của Đa Hiệu. Đại đa số quý vị đều nhận xét và đồng ý rằng, Đa Hiệu luôn cần những bài viết lý luận sắc bén có tính cách tổ chức nhằm hướng dẫn dư luận trong và ngoài nước đối với công cuộc đấu tranh giải thể cộng đảng Việt Nam. Song song với nhu cầu về tham luận chính trị, bình luận thời sự, Đa Hiệu cũng không thể thiếu những mẩu chuyện, bài thơ, bản nhạc gợi về quá khứ quân trường, nhắc nhở những trận chiến oai hùng, kể lại những câu chuyện có thật đã xảy ra trong đời sống quân ngũ. Đa Hiệu cũng cần những thông tin mới mẻ, những tường thuật sống động về sinh hoạt Võ Bị gần xa. Hơn thế nữa, Đa Hiệu rất quan tâm và luôn tạo mọi điều kiện dễ dàng cho các cây bút của các cháu TTN/ĐH – thế hệ hậu duệ. Bài vở của Đa Hiệu là do chính CSVSQ,

gia đình và thân hữu viết ra. Ngoại trừ một số sáng tác của những văn sĩ, thi sĩ Võ Bị đã thành danh, hầu hết các tác phẩm đều đơn sơ, mộc mạc mà chất chứa chân tình. Độc giả có thể tìm thấy những sáng tác với văn phong không chuyên nghiệp, thiếu chải chuốt, nhưng những câu chuyện trong đó lại hết sức gần gũi, giản dị và thân thiết. Tất cả những thứ đó tạo cho Đa Hiệu một nét đặc thù mà người ta khó tìm thấy ở các sách báo, tạp chí khác.

Đa Hiệu online được khởi đầu từ hai vị Chủ Bút tiền nhiệm vẫn được duy trì và không ngừng cải tiến để ngày càng dễ dàng phổ quát đến mọi nơi, mọi miền, đặc biệt là Việt Nam. Một số CSVSQ trong nước – khi có dịp du lịch Hoa Kỳ đã cho biết số lượng độc giả truy cập vào Đa Hiệu online mỗi ngày một nhiều hơn, bất chấp hiểm họa về an ninh cho chính mình và thân nhân của mình. Con số CSVSQ trong nước đọc Đa Hiệu online cũng tăng vọt. Song song với website của Tổng Hội, cùng với những websites, weblogs, youtube channels, v.v... của các Khoá, Hội, cá nhân, Đa Hiệu online đã và đang góp phần làm khẩu đại pháo nã vào giặc cộng trong mặt trận tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và vẹn toàn lãnh thổ cho Việt Nam. Qua thông tin internet, bản chất dối trá, lưu manh và lừa đảo của cộng sản bị lột trần, không còn có thể bưng bít được nữa – ngay cả với chính đảng viên của nó. Bộ mặt hèn hạ, trơ trẽn, bán nước cầu vinh của cộng sản đang bị các bloggers trong nước tố cáo cùng đồng bào mọi tầng lớp và mỗi ngày được loan truyền rộng khắp thế giới. Hơn lúc nào hết, Đa Hiệu đang tiếp tay cống hiến những đóng góp phong phú và hiệu quả trên mặt trận truyền thông nhằm đánh tan ý thức hệ cộng sản và những thủ đoạn đàn áp khủng bố đê tiện của nó.

Sức mạnh thông tin liên lạc của internet – thứ vũ khí mà không một chế độ độc tài nào có thể ngăn chận nổi chắc chắn đem những đợt tấn công ngày càng dồn dập và trí mạng lật

đổ đảng cộng sản Việt Nam. Khuôn khổ và số trang của Đa Hiệu in trên giấy là có giới hạn và bị ràng buộc vào chi phí, trong khi đó, Đa Hiệu online hầu như không có giới hạn lại ít tốn kém. Chúng tôi ước mong trong tương lai, Đa Hiệu sẽ tận dụng hơn nữa những lợi điểm của năng lực online sẵn có, mở rộng tầm mức ảnh hưởng và phạm vi hoạt động hơn nữa. Ngày trước, chúng ta đã cùng nhau liều thân đóng góp mồ hôi, xương máu và nước mắt vì đại nghĩa dân tộc; ngày nay, chúng ta sẽ vẫn tiếp tục xả mình cống hiến tâm trí và sức lực vì tiền đồ tổ quốc. Đa Hiệu vẫn mãi mãi phản ảnh lý tưởng hào hùng, quyết tâm đánh tan giặc cộng trên trận tuyến tư tưởng, văn hoá và thông tin.

Đa Hiệu là tiếng nói chung của tập thể chúng ta. Do đó, mỗi cá nhân đều có nhiệm vụ tích cực hỗ trợ cho tập đặc san này. Xin mời quý vị tiếp tục đóng góp bài vở, ủng hộ tinh thần, yểm trợ chi phí nhiều hơn nữa cho sự trường tồn và hoạt động hữu hiệu của Đa Hiệu.

Trân trọng kính chào tạm biệt.

San José, ngày 7 tháng 7 năm 2012
CSVSQ Lê Tấn Tài, K20
Chủ Bút (nhiệm kỳ 2010-2012)

Tâm Thư

ĐÊM THẾ KỶ ALPHA ĐỎ

Chúng tôi, Cựu SVSQ Nguyễn Hoài Cát K17 được sự ủy nhiệm của hai Hội Trưởng Võ Bị Nam và Bắc California để tổ chức **ĐÊM THẾ KỶ ALFHA ĐỎ** tại Nam Califoria vào ngày 12-12-12. Gọi là THẾ KỶ vì phải 100 năm mới trở lại ngày nầy.

Lý do:

Ngày 12 tháng 12, con số đặc biệt nầy lại rơi vào Mùa mà thông thường dân Võ Bị chúng ta hội tụ dưới mái Trường Mẹ – Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Hơn nữa, từ lâu chúng ta có nhiều cuộc hội họp lớn nhỏ, nội dung chỉ chú trọng vào việc tổ chức và điều hành trong sinh hoạt của chúng ta, nên không có đủ thời gian để chúng ta hàn huyên một cách thoải mái.

Do đó, hai Hội Võ Bị Nam và Bắc Cali đã quyết định tổ chức **ĐÊM THẾ KỶ ALPHA ĐỎ** vào thời điểm đặc biệt nói trên. Đó là đêm họp mặt mà chúng ta không có diễn văn, không có thảo luận, không có bầu cử, không có Nghị Quyết vân vân, v. v... , nếu có chăng chỉ vài phút tâm tình ngắn gọn của quý Niên Trưởng Chỉ Huy Trưởng của Trường Mẹ mà thôi. Mục đích chính là trọn thời gian "XẢ HƠI" nầy không những để chúng quên đi bao nhiêu nhọc nhằn trong cuộc sống mà còn để ôn lại bao kỷ niệm nơi Trường Mẹ, cũng như thưởng thức một chương trình văn nghệ bắt buộc phải đặc sắc do ca sĩ chuyên nghiệp đảm trách.

Trân trọng thông báo và kính mời Quý Cựu SVSQ/TVBQGVN trên toàn thế giới hăng hái qui tụ về Nam California Hoa Kỳ để cùng nhau tha hồ dwui!!! vui!!! dwui!!!

Địa điểm tổ chức và chương trình tổng quát sẽ được

thông báo trên Thiệp Mời, đồng thời cũng phổ biến trên diễn đàn của Tổng Hội Võ Bị và Đặc San Đa Hiệu cũng như trên hệ thống truyền thông khác.

Trân trọng kính thông báo,

Cựu SVSQ Nguyễn Hoài Cát

Trưởng Ban Tổ Chức

Họp Mặt Khóa 29/TVBQGVN

40 Năm Tình Bạn

Thông Báo

Họp Mặt Khóa 29/TVBQGVN

Để đánh dấu 40 năm ngày gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, 1972 - 2012, đại gia đình Khóa 29 Hải Ngoại sẽ tổ chức ngày họp mặt 40 Năm Tình Bạn Khóa 29 với chi tiết như sau:

Thời gian: ngày 29 và 30 tháng 12 năm 2012

Địa điểm: Nam California

Để biết thêm chi tiết và ghi danh, xin mở website: khoa29.tvbqgvn.org/hopmat40nam

Ban Tổ Chức trân trọng kính mời các bạn K29 và gia đình dành chút thời giờ riêng để cùng về tham dự ngày họp mặt đáng nhớ này.

Ban Tổ Chức 40 Năm Tình Bạn Khóa 29/TVBQGVN

Tri Le 29

ĐỨNG LÊN ĐÁP LỜI SÔNG NÚI

Đã hơn 37 năm nay, người Việt Nam yêu nước duy trì tinh thần chống chế độ CSVN liên tục bằng mọi cách sau khi Miền Nam bị mất vào tay các lãnh tụ Cộng Sản ở Hà Nội. Cuộc tranh đấu không bằng quân sự nhắm vào việc đánh đổ chế độ CSVN để xây dựng nền dân chủ tự do và nhân quyền được tôn trọng tiếp diễn khắp nơi trên thế giới ở các nước có người Việt sinh sống.

Tuy nhiên, phải nhận xét một cách công bằng và thẳng thắn rằng cuộc tranh đấu của chúng ta chỉ mới đạt được một số kết quả khiêm nhường, chưa đủ để giải thể, thậm chí chưa đủ để làm suy yếu chế độ ấy đến độ nó phải nhượng bộ chúng ta một cách đáng kể.

Nhiều người tỏ ra bi quan, thất vọng trước tình thế phe ta đơn độc chống lại một kẻ thù hung bạo và xảo trá, có lực lượng và phương tiên đàn áp hữu hiệu. Cuộc tranh đấu lấy lại dân chủ tự do cho quê hương có vẻ là việc "đội đá vá trời," là "châu chấu đá xe," mà một số người cho rằng chúng ta không thể thành công.

Thế nhưng đại đa số còn lại vẫn tin tưởng rằng trong lâu dài chế độ CSVN sẽ bị lật đổ cách này hay cách khác khi vận nước đem lại thời cơ thuận tiện.

Chúng ta thường nghe nói đến những ý niệm "thời cơ, vận mệnh" của một đất nước. Đây không hàm ý mê tín dị đoan, mà xuất phát từ thực tế của lịch sử loài người. Nhiều

cuộc tranh chấp lớn nhỏ gay go trên thế giới bỗng nhiên có những biến cố trùng hợp xảy ra cùng thời điểm kết hợp với nhau đã tạo ra cơ hội hiếm có và bất ngờ làm đảo lộn thế cờ: Phe mạnh có thể thua đau và phe yếu có thể thắng lớn. Nhiều người trong giới học giả còn cho rằng phải có vận nước mới làm nên chuyện lớn.

Lịch sử thế giới gần đây cho thấy đã có nhiều lực lượng tương đối nhỏ yếu đã chiến thắng các chính quyền đang thống trị bằng bàn tay sắt tưởng chừng như không bao giờ sụp đổ như ở Đông Âu từ cuối thập niên 1980 và đầu thập niên 1991. Liên Xô đã bị giải thể tận gốc vào lúc nước này đang ở vào thời kỳ cao điểm về tiềm năng quân sự mà không có một hành động nào của quần chúng, quân đội hay công an phản ứng bảo vệ chế độ. Vài năm qua, một số chế độ độc tài vững mạnh suốt 30, 40 năm qua ở Trung Đông cũng đã bất ngờ bị lật đổ ngoài những tiên đoán lạc quan nhất. Rất nhiều cơ quan nghiên cứu và quan sát quốc tế dự đoán với lập luận chắc chắn rằng các chế độ Trung Cộng và CSVN sẽ sụp đổ tương tự trong tương lai rất gần.

Chúng ta có lý để tin vào một thời cơ tương tự tốt đẹp nhất sẽ xảy ra ở Việt Nam. Điều ta cần có là sức mạnh của chính chúng ta, có khả năng, tài trí và khôn khéo để tận dụng một cơ hội tốt đẹp như vậy hay không. Nếu chậm chạp, chia rẽ, thiếu quyết tâm thì lịch sử sẽ tái diễn như phe quốc gia Việt Nam đã để mất thời cơ ngàn năm có một vào tháng 8 năm 1945.

Hiện nay thế giới đã thấy người Việt yêu nước ở hải ngoại có sức mạnh tinh thần đáng kể. Làn sóng phản kháng chế độ Hà Nội ở bên ngoài Việt Nam thực sự có làm cho CSVN e ngại. Nhờ vậy mà các chính phủ và đoàn thể của nước ngoài rất quan tâm đến nỗi khốn khổ của hơn 80 triệu nhân dân Việt Nam dưới một chế độ tồi tệ bậc nhất trên hành tinh này. Ta chỉ có thể dành được sức yểm trợ gia tăng từ các nước quan tâm nếu thực lực của chúng ta mạnh hơn nữa.

Tuy nhiên, chỉ thấy có những phong trào hay tổ chức tranh đấu cho dân chủ với lực lượng còn yếu ớt. Có thể có một số lực lượng mạnh đang âm thầm hoạt động mà dân chúng chưa biết rõ. Cho đến nay, phần lớn cuộc tranh đấu của phe ta chỉ được thực hiện trên một khoảng của môi trường truyền thông, báo chí và tư tưởng thế giới. Chúng ta đã có hàng trăm hàng ngàn sách, báo, bình luận, tường thuật có giá trị, các cuộc hội thảo, biểu tình rầm rộ, nhưng ít thấy có những hành động trực tiếp nhắm vào thành trì của CSVN và vào nhân dân trong nước. Thông tin qua Internet đem lại kết quả tốt nhưng chỉ mới có trong phạm vi hạn hẹp.

Hầu hết các bài vở, bình luận, tuyên cáo chỉ loanh quanh trong phạm vi các đề tài công kích, buộc tội chế độ Cộng Sản với những tin tức, lập luận đã được phát biểu quá nhiều, trong cộng đồng ai cũng biết, chỉ phổ biến trong cộng đồng của người Việt chống Cộng là việc làm dư thừa không khẩn thiết vì đó là những người của phe ta không cần phải tuyên truyền thuyết phục. Ngoài ra, ít thấy những nỗ lực biến các tư tưởng và hiểu biết ấy thành hành động thực tế.

Trở ngại lớn hơn cả là nạn chia rẽ, đã ngăn cản mọi nỗ lực đoàn kết là yếu tố căn bản của mọi cuộc tranh đấu. Nạn chụp mũ, đố kỵ từng góp phần làm suy yếu phe chống cộng khi còn nước VNCH, nay tái phát trầm trọng hơn ở hải ngoại, có lẽ chẳng bao giờ chấm dứt.

Trong tình thế yếu kém này, ai cũng thấy rõ là muốn cho cuộc tranh đấu của chúng ta thành công dù ít dù nhiều, phải có phương pháp, kế hoạch và đường lối thực tế, cụ thể. Chiến đấu, tranh đấu chống CSVN gặp những khó khăn lớn lao nhưng không quá lớn đến độ ta phải bó tay đầu hàng như một số người lo sợ, miễn là phải vận dụng đồng đều cả trí tuệ lẫn sức mạnh.

Hiện nay và trong tương lai gần, có thể sẽ có những biến chuyển lớn trên thế giới gây tác động mạnh đến cuộc tranh đấu của chúng ta. Ai cũng biết rằng Tổ Quốc Việt

Nam đang lúc lâm nguy. Và tiếng gọi "Đáp Lời Sông Núi" đã vang lên từ khắp nơi.

"Đáp" thì ai cũng muốn, nhưng "đáp" bằng cách nào mới là điều quan trọng nhất.

Người Việt chống CSVN phải tìm ra đường lối tranh đấu hữu hiệu hơn so với hiện tại. Có nhiều phương thức đã và đang được áp dụng nhưng một trong những mục tiêu cụ thể và căn bản nhất xưa nay vẫn là vận động quần chúng ủng hộ cuộc tranh đấu của chúng ta dù có sử dụng đến lực lượng võ trang hay không. Có 3 nhóm quần chúng mà phe ta phải thu phục.

1. Trước tiên là quần chúng trong nước, là đối tượng chính cần được thu phục để làm lực lượng xung kích chủ yếu đương đầu với CSVN tại chỗ. Không có một số đồng bào đáng kể ủng hộ dù ít hay nhiều thì việc tranh đấu tái lập dân chủ tự do ở Việt Nam khó có thể thành công.

Trong nước ngày càng có nhiều thành phần các nhân sĩ, học giả, trí thức, các lãnh tụ quần chúng, kể cả cán bộ đảng và sĩ quan quân đội CSVN cùng các nhân vật có uy tín đứng lên tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền và giới trẻ. Họ là những người sẽ cổ võ và hướng dẫn quần chúng hữu hiệu trong phong trào chống đối chấm dứt quyền thống trị của CSVN và trong công cuộc xây dựng dân chủ. Chúng ta phải kết hợp với họ, hỗ trợ họ nếu họ thực tâm muốn đóng góp vào việc chung của chúng ta, với lòng khoan dung rộng rãi.

2. Có một thành phần quần chúng quan trọng khác lâu nay bị phe ta bỏ qua. Đó là những người Việt không có gốc gác chung với cộng đồng yêu nước chống CSVN, sinh ra và lớn lên chỉ biết có chế độ cộng sản, nay đang có mặt ở các nước châu Mỹ, châu Úc và châu Âu theo hai đường:

- một là các du học sinh từ Việt Nam, lên đến trên 15,000 riêng tại nước Mỹ và hàng ngàn người khác tại Gia Nã Đại, Úc, Nhật và châu Âu.

- hai là các công nhân đi làm ăn ở nước ngoài theo hợp đồng được Hà Nội cho phép. Số này lên đến hàng trăm ngàn người ở rải ra khắp thế giới, nhưng chưa có đông đảo ở Hoa Kỳ.

Du học sinh đa số là các em trẻ tuổi, chỉ có một số ít là con cái của cán bộ, đảng viên, còn đa số là thuộc các gia đình trung lưu có khả năng tài chánh và chạy chọt. Phần lớn có trình độ hiểu biết tốt, không có cảm tình sâu đậm với chế độ Cộng Sản, có thiện cảm với Hoa Kỳ và các cường quốc tư bản về lối sống, văn minh và nền giáo dục ở các nước này.

Số người đi lao động làm thuê làm mướn ở nước ngoài thường có trình độ hiểu biết thấp hơn nhưng tư tưởng chính trị thì không khác xa du học sinh nhiều lắm. Họ cũng có tư tưởng thần phục Mỹ và các cường quốc phe Mỹ tương tự.

Việc tuyên truyền vận động hai nhóm này không quá khó khăn như nhiều người tưởng lầm. Dù họ có là đảng viên Cộng Sản, phe ta vẫn có thể thu phục được. Theo nhận định của nhiều người trong nước, số đảng viên trung kiên chỉ còn ước chừng 25% tổng số nhưng ít người còn tin tưởng vào sự bền vững của Đảng. Chỉ cần họ hiểu biết rõ và chấp nhận đời sống dân chủ tự do ở các nước họ đang sống là đủ. Khi về nước họ sẽ là những phần tử cảm tình viên của phe tranh đấu, sẽ tiếp tay vận động quần chúng trong nước ủng hộ chúng ta khi cần thiết nếu họ chưa chịu đứng hẳn vào hàng ngũ tranh đấu ngay từ bây giờ. Làm việc này tất nhiên sẽ gặp nhiều khó khăn vì Hà Nội đang tìm cách kiểm soát, đe doạ các du sinh và người lao động xuất cảng. Ở một số nơi có đông đảo người Việt quốc gia cư ngụ, các nhóm lẻ tẻ đã thành công trong công việc tuyên vận này. Việc làm tuy khó, nhưng kết quả sẽ rất to lớn cho cuộc tranh đấu chung.

3. Dân bản xứ. Dân bản xứ nơi người tị nạn Việt Nam định cư đáng lẽ phải là mục tiêu quan trọng của chúng ta như

của các cộng đồng chống Cộng gốc Cuba và Ba Lan trước đây. Vì những trở ngại về ngôn ngữ và văn hóa, cộng đồng người Việt ít thân thiện với công đồng bản xứ chủ nhà. Các cuộc biểu tình ủng hộ hay phản kháng được tổ chức có vẻ chỉ để vận động sự ủng hộ của chính người Việt đã có lập trường chống CSVN, trong khi đáng lẽ mục tiêu vận động chủ yếu phải là dân chúng bản xứ. Đã đến lúc phải quay sang mục tiêu này, nhưng phải có sự can dự tích cực của thế hệ 2 và thế hệ 3. Với khả năng ngôn ngữ và hiểu biết xã hội bản xứ các em này có thể thành công nếu ông cha các em lôi kéo được các em tham gia hoạt động. Đó là trở ngại rất khó vượt qua.

Tranh đấu trong những điều kiện khó khăn sẽ đem lại kết quả thường là to lớn. Nay gặp lúc có tiếng gọi ĐÁP LỜI SÔNG NÚI vang động khắp 5 châu, những cựu chiến sĩ của nước VNCH và con cháu họ phải đứng lên hưởng ứng, đóng góp phần nhỏ bé của mình vào nỗ lực chung, nhất định phải đánh đổ chế độ Cộng Sản ở Việt Nam, xây dựng nền dân chủ thịnh vượng.

Tập thể cựu SVSQ trường VBQG là lực lượng mạnh hàng đầu của người Việt yêu nước hải ngoại. Với trên 2000 hội viên sinh hoạt đều đặn, ít chia rẽ nhất, có trình độ đồng đều, được huấn luyện chu đáo, có truyền thống hào hùng, là lực lượng nòng cốt của mặt trận tranh đấu thực hiện Dân Chủ cho Việt Nam. Chúng ta phải nỗ lực góp sức mình đáp lại lời kêu gọi của sông núi trước khi quá già (Cựu SVSQ trẻ nhất nay đã 57 tuổi). Cựu SVSQ Võ Bị có mặt trong nhiều hội đoàn và đã dành được uy tín cao. Nếu đoàn kết được và gắn bó với nhau, nhóm Cựu SVSQ Võ Bị có thể góp phần đắc lực trong việc xây dựng sức mạnh của cộng đồng,

Trường VBQGVN đào tạo những sĩ quan ưu tú để làm công việc bảo vệ đất nước và nhân dân bằng mọi phương tiện khả hữu. Trường không dậy chúng ta nhắm mắt tấn công vào mục tiêu mà không biết rõ tình hình địch, không dậy chúng ta tranh cãi những chuyện tầm phào, đả kích

nhau một cách mù quáng, thiển cận và gây chia rẽ. Nhà trường chỉ dậy chúng ta cách dùng sức mạnh chính đáng, đánh trúng vị trí địch mà không bắn lầm vào đơn vị bạn.

Mỗi cựu SVSQ Trường VBQGVN phải có hành động nào đó đóng góp cho cuộc đấu tranh gian khó của cộng đồng người Việt quốc gia ở hải ngoại bằng cách đích thân tham gia các tổ chức, các phong trào có mục tiêu tranh đấu chính đáng. Hoặc đóng góp cho các tổ chức, phong trào này bằng tiền bạc và sức lực, hoặc tham dự các cuộc vận động quần chúng lẻ tẻ trong lúc chưa có tổ chức thống nhất của cộng đồng.

Đa Hiệu tin rằng đó là những đòi hỏi cho mỗi người trong chúng ta để cùng nhau đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ Quốc một cách cụ thể nhất.

Ban Biên Tập





TƯỜNG TRÌNH CỦA THT/TH CSVSQ/TVBQGVN TẠI ĐH VBTC 18 TỔ CHỨC TẠI HOA THỊNH ĐỐN NGÀY 6, 7, VÀ 8 THÁNG 7, 2012

Kính thưa quí NT và NĐ.

Thưa các chị Phu nhân Võ Bị và các chị Đoàn PNLV

Hôm nay đứng trước các NT và NĐ của Đại Hội Đồng VB toàn cầu thứ 18 được tổ chức tại Thủ Đô Washington DC, để được hân hạnh tường trình cùng quí vị sinh hoạt của Tập Thể Võ Bị trong hai năm vừa qua.

Điều mà tôi muốn nói đầu tiên trước quí vị hiện diện trong ĐHĐ là chúng ta phải hãnh diện cho đến ngày hôm nay tập thể VB của chúng ta vẫn thuần nhất không bị phân hóa.

Chúng ta vẫn sinh hoạt trong tình tự VB chúng ta vẫn kính trên nhường dưới và đối xử với nhau trong tình huynh đệ.

Chúng ta vẫn thận trọng và đề phòng âm mưu chia rẽ và đánh phá của các phần tử xấu luôn ngày đêm tung tin thất thiệt, bêu riếu và ngụy tạo sự kiện rồi quyết đoán, cố làm hoang mang hàng ngũ CSVSQ/TVB/QGVN.

Chúng đã thất bại nhưng chúng sẽ tiếp tục đánh phá, nếu quí huynh đệ không thận trọng và đề cao cảnh giác.

Thưa quí vị,

Ngày 4 tháng 7 năm 2010, sau khi được quí NT và NĐ trao trách nhiệm điều hành TH. Công việc cấp bách đầu tiên là thành lập BCH/TH theo thời hạn NQ/TH ấn định. Với sự đáp ứng mau lẹ của các CSVSQ của các khóa lớn và nhỏ tham gia vào BCH/TH là một niềm khích lệ lớn lao cho BCH/TH vì đa số các CSVSQ khóa nhỏ nhất cũng vào tuổi ngũ tuần vẫn phải hàng ngày đi làm, để lo cho cuộc sống, còn những CSVSQ khóa lớn thì tuổi đã cao và sức khỏe yếu kém, nên việc dấn thấn đảm nhiệm các trọng trách mà tập thể giao phó, là một sự hy sinh lớn lao và là một gánh nặng cho gia đình chưa kể đến những lời chỉ trích, phê bình vô trách nhiệm của những phần tử, vì tự tôn cá nhân, đã dùng những thậm từ, làm cho những người muốn dấn thân tự nguyện phải nản lòng. Nhân dịp này tôi xin vinh danh tất cả các thành viên của BCH/TH.

ĐẶC SAN ĐA HIỆU.

Tiếp đến là phải tiếp tục nhiệm vụ phát hành Đặc San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, cho đến hôm nay Ban Biên tập đã hoàn tất Đa Hiệu số 96, sẽ phát hành sau Đại Hội 18, sở dĩ hoãn lại không phát hành tháng 6 vừa qua, vì Ban Biên tập muốn có

những hình ảnh sống động và cập nhật của ĐH vì nếu chờ 3 tháng nữa thì những hình ảnh của ĐH sẽ mất giá trị thời gian và cũng nhằm giúp đỡ Tân Ban Chấp Hành có thời giờ chuẩn bị cho Đa Hiệu 97. Một điều tôi muốn nhấn mạnh là Đặc San ĐH, luôn theo đúng tôn chỉ và mục đích của TH. Ban Biên Tập Đa Hiệu không những chú trọng từng số phát hành, mà còn chú trọng về nội dung và phẩm chất. Ban Biên Tập chọn đăng các bài của các tác giả CSVSQ và gia đình và đặc biệt không nhận quảng cáo. Nguồn tài chánh là do chính sự đóng góp của các CSVSQ/TVBQGVN và một số thân hữu của Đa Hiệu và đã nhận được sự yểm trợ rất dồi dào của các huynh đệ, cho đến nay số tiền yểm trợ của độc giả Đa Hiệu 96 đã thu được nhiều nhất so với sự yểm trợ của các số báo ĐH trước đây. Điều này đã nói lên sự quan tâm của đa số thầm lặng CSVSQ đối với Cơ Quan Ngôn Luận TH, thiện cảm và lòng mến mộ của độc giả đối với Ban Biên Tập Đa Hiệu.

Ngoài việc Ban Biên Tập Đa Hiệu chu toàn việc thực hiện Đa Hiệu in trên giấy, BCH/TH đặc biệt chú trọng đến Đa Hiệu điện tử đã liên tục phổ biến trên hệ thống Internet toàn cầu. Đây là một hình thức đấu tranh hữu hiệu nhất hiện nay, chúng ta không còn vũ khí trong tay và chỉ còn một phương tiện hữu hiệu nhất là phương tiện internet, trên toàn thế giới kể cả Việt Nam đều có thể truy cập vào mạng và đọc Đa Hiệu online vì báo in trên giấy khó xâm nhập vào Việt Nam do sự kiểm soát của chính quyền cộng sản.

TRÁCH NHIỆM ĐIỀU HỢP DIỄN ĐÀN TH.

Một việc cấp bách khác cho BCH/TH là tiếp nhận việc điều hành diễn đàn Tổng Hội làm sao cho được liên tục và giữ cho sinh hoạt diễn đàn được hài hòa và tương kính. Diễn Đàn TH không phải là cơ quan ngôn luận của TH.

Mục đích của diễn đàn là giúp cho các thành viên của đại gia đình Võ Bị có nơi để trao đổi, tiếp xúc với nhau

những tin tức về thời sự, văn hóa và kỹ thuật cùng những thông tin về ái hữu, giúp cho các Liên hội, Hội và Khóa có nơi để đóng góp việc xây dựng tập thể Võ Bị. Sự gia nhập diễn đàn TH hoàn toàn tự nguyện cũng như phải tuân thủ điều lệ và nguyên tắc của Yahoo Groups theo luật lệ Hoa Kỳ. Bản Điều lệ của Diễn Đàn chỉ có tinh cách nhắc nhở hơn là chế tài và dựa trên tinh thần trách nhiệm, tự trọng và danh dự của cá nhân của mỗi thành viên và diễn đàn này đặt dưới sự điều hợp bởi một Uỷ Viên do Tổng Hội Trưởng bổ nhiệm. Đây là một công việc phức tạp, tế nhị, linh hoạt và kiên trì, đòi hỏi nhiều thời gian và hoạt động liên tục gần như 24/24 và cũng là công việc chịu nhiều "búa rìu" của các thành viên, và chịu nhiều áp lực của đủ mọi thành phần. Uỷ viên Điều hợp phải rất tế nhị trong việc giải quyết các vấn đề vi phạm của các thành viên trong diễn đàn, chỉ cần một sơ xuất trong việc điều hợp có thể gây nên sự rối loạn trong diễn đàn làm mất đi tình tự cũng như truyền thống huynh đệ của Tập thể Võ Bị. Rất may cho đến nay chúng ta đã và đang có những Uỷ Viên Điều Hợp xuất sắc, đầy đủ kinh nghiệm, khả năng và thiện chí.

Thưa quí vị,

1- THI HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐH 17.

A- Thành lập BCH/TH

Giai đoạn đầu của BCH/TH là hoạch định các kế hoạch hoạt động cho TH, với 90 ngày đầu tiên BCH/TH đặt trọng tâm vào công tác điều hành nội bộ của TH cũng như phát triển cơ chế bằng cách bổ nhiệm các THP đặc trách các vùng trên lãnh thổ Hoa Kỳ và các Châu như: Âu Châu, Úc Châu và quốc gia Gia Nã Đại.

PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ CÁC ĐOÀN TTNĐH

Mục tiêu đầu tiên theo quyết nghị của ĐHĐ là phát triển Đoàn TTNĐH. BCH/TH đã gửi VT 011 – ngày 1 tháng 12, 2010 yêu cầu các vị THP/ĐT/Vùng và TTNĐH xúc tiến việc củng cố các Đoàn TTNĐH hiện đang sinh hoạt và phát triển các Đoàn TNNĐH ở những nơi chưa thành lập. Kết quả Đoàn TTNĐH của Hội Houston Texas đã được thành lập. Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu hoạt động mạnh mẽ cũng như các Đoàn TTNĐH hiện hữu về sinh hoạt của Tổng Đoàn TTNĐH sẽ do cháu Võ Tường Lân K28C Tổng Đoàn Trưởng trình bày.

PHÁT TRIỂN ĐOÀN PNLV

Quyết nghị của ĐH 17 Tổng Hội có nhiệm vụ phát triển các đoàn PNLV địa phương, soạn thảo một dự thảo NQ cho Tổng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên. BCH/TH đã hoàn tất bản dự thảo NQ cho TĐ PNLV nếu hội đủ điều kiện để thành lập Tổng Đoàn, tuy nhiên trong thời gian qua sự phát triển các Đoàn PNLV tại địa phương gặp nhiều trở ngại mặc dù có nhiều cố gắng thuyết phục các phu nhân Võ Bị, nhưng vì điều kiện khó khăn riêng của từng địa phương nên không thể phát triển thêm đoàn PNLV chẳng hạn như ở Âu Châu ví trí địa lý của các các quốc gia Âu Châu như Pháp, Đức, Bỉ, Hoà Lan, Ý, v.v... cách xa nhau, cũng như ở miền Nam Cali, các hoạt động được các chị yểm trợ rất hữu hiệu cho Hội VB/ĐP, nhưng trở ngại không thể đoàn ngũ hóa được dù rằng có rất đông các phu nhân Võ Bị, và còn một yếu tố nữa đối với các vị Hội Trưởng HVB/ĐP là kinh nghiệm của biến cố xảy ra tại HVB/BC. Nên dè dặt trong việc đoàn ngũ hóa các phu nhân Võ Bị để thành lập Đoàn PNLV. Tuy nhiên, Hội VB vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận đã thành lập được Đoàn PNLV và đang sinh hoạt hữu hiệu trong việc yểm trợ HVB Hoa Thịnh Đốn trong công tác hỗ trợ cho Đại Hội 18. Bản Dự thảo Nội Qui TĐ/PNLV sẽ được chuyển cho các chị trong các Đoàn PNLV tham dự ĐH 18 góp ý hoặc sửa đổi sau đó sẽ chuyển đến

ĐHĐ để thông qua.

IN LẠI VÀ PHÁT HÀNH NQ/TH

Cũng theo Nghị quyết ĐH17. BCH/TH đã cho in lại Bản NQ nguyên thủy của TH soạn thảo bởi Hội VB Canada và biểu quyết trong ĐH 11 tại San Jose California và phổ biến năm 1999. Qua các VT số 018 của TH ngày 02 tháng 4 năm 2012 đã yêu cầu các LH/H và Khóa gửi các đề nghị tu chính NQTH về BCH/TH (BTC) để ghi vào nghị trình thảo luận tại ĐH 18, vì ngày NQTH soạn thảo vào thời điểm cách đây gần 15 năm nên có những điều khỏan của Nội Qui cần sửa đổi cho thích ứng với môi trường sinh hoạt hiện nay của Tập thể. Bản Nội Qui này sẽ phổ biến đến quí vị trong ĐH để tiết kiệm ngân khoản nên số lượng in hạn chế.

2- SINH HOẠT NỘI BỘ CỦA TỔNG HỘI.

A- Nội Bộ Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.

Biến cố Cannada.

Một chuyện đáng tiếc đã xẩy ra nơi công cộng tại Montreal Canada vào ngày 15 tháng 8, 2010 giữa hai cá nhân cùng tham dự trong sinh hoạt của Cộng đồng địa phương, rất tiếc hai cá nhân này lại là CSVSQ của Trường VBQGVN, lẽ ra việc này xảy ra ngoài sinh hoạt của tập thể Võ Bị.

Tổng Hội không có trách nhiệm giải quyết vì nó liên hệ đến an ninh công cộng của quốc gia mà các cá nhân này đang sinh sống và bị chi phối bởi luật pháp của quốc gia đó. Tuy nhiên ngay khi sự việc đáng tiếc xảy ra BCH/TH cũng đã liên lạc với các đương sự để tìm hiểu nguyên nhân và sự kiện để đi đến quyết định là BCH/TH không vội vàng, hấp tấp ra quyết định đình chỉ nhiệm vụ của vị THP đặc trách Vùng, mà phải chờ sự điều tra của Cảnh sát địa phương cũng như phán quyết của Toà án Thị xã Montreal, Canada. Qua sự giải quyết tế nhị và cẩn trọng của BCH/TH và sự ý thức trách nhiệm và danh dự của anh THP Vùng. BCH/TH

chấp nhận việc ngưng thi hành trách vụ THP Canada theo yêu cầu của anh, và vì BCH/TH không xen vào việc điều hành của LH và Hội địa phương nên sinh hoạt của Liên Hội Canada vẫn hoạt động bình thường tránh được xáo trộn cho sinh hoạt của các CSVSQ tại Quốc gia này. Và ngày hôm nay chúng ta có sự hiện diện của Liên Hội Võ Bị Canada trong Đại Hội 18.

B- Vấn đề đối ngoại của TH/VB

1- Vấn đề Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải ngoại và TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Tháng 9 năm 2010 Tập Thể Chiến Sĩ VNCH/HN đã triệu tập một phiên họp Bất Thường tại thị xã Westminster nam California, Hoa Kỳ để bầu Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện của TTCS/VNCHHN thay thế GS Nguyễn Xuân Vinh và bầu Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành TTCS là một cơ chế mới thành lập.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã gửi một phái đoàn đến tham dự Đại Hội.

Phái đoàn do chính THT hướng dẫn và bao gồm nhiều thành phần trong đó có một số quí vị cựu THT.

Theo quan niệm tổ chức mới của TTCS/VNCH/HN thì đây là một cơ chế đảm nhận việc điều hành chính của TTCS và HĐĐH sẽ bao gồm các Tổng Hội, Liên Hội và Hội thuộc các quân binh chủng của QLVNCH, và các Trung Tâm Điều Hợp Vùng của TTCS. Vị Chủ Tịch HĐĐH nếu là THT của TH sẽ có nhiều đơn vị trực thuộc yểm trợ, như vậy việc điều hành sẽ hữu hiệu hơn thay vì trước đây việc điều hành do chính vị Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện đảm trách nên không hữu hiệu.

Kết quảcủa ĐH Bất Thường TTCS là TH/CSVSQ/TVBQGVN đã được đa số tuyệt đối các đại biểu của ĐH ngưỡng mộ, tín nhiệm và bầu chọn THVB trong chức vụ

CT/HĐĐH/TTCS/HN. Rất tiếc, NQ/TH không cho phép THT kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo cộng đồng nên Tổng Hội đã gặp một vấn đề đối ngoại khó khăn chưa từng có kể từ ngày thành lập TH/CSVSQ/TVBQGVN, do đó BCH/TH đã triệu tập một phiên họp Đặc Biệt, thành phần tham dự gồm quí vị tướng lãnh, các cựu CHT/TVBQGVN, các cựu THT các cựu CT/HĐTV và các LHT, HT và các Đại Diện Khóa cùng BCH/TH và ban Thường Vụ HĐTV&GS về san Jose California Hoa Kỳ tham dự phiên họp, và đã đi đến quyết định là không nhận việc đứng ra tổ chức HĐĐH của TTCS/HN, lý do đã nêu rõ trong Thông Cáo ngày 14 tháng 11 năm 2010 của Phiên Họp Đặc Biệt.

2- Vấn đề yểm trợ đấu tranh chống văn công cộng sản.

Trong công cuộc đấu tranh chống các hình thức xâm nhập cộng đồng của cộng sản, BCH/TH luôn khuyến khích các Hội Võ Bị địa phương tham gia các hoạt động chống sự xâm nhập của cộng sản, đóng góp nhân lực và tài chánh qua sự kiện cộng đồng Dallas Texas bị kiện về vụ chống văn công cộng sản trình diễn văn nghệ. BCH/TH đã ra Văn Thư sô 011 ngày 25 tháng 5, 2011 kêu gọi sự hỗ trợ cho quỹ pháp lý và kết quả thu lượm được đầy khích lệ. Nhờ vào sự hưởng ứng tích cực của tập thể Võ Bị một Tổng Hội duy nhất tại hải ngoại ra Văn Thư để yểm trợ tinh thần cũng như tài chành cho các nạn nhân bị kiện trong đó có đồng môn và người phối ngẫu của CSVSQ của chúng ta.

3- Vấn đề yểm trợ Thương Phế Binh và Cô nhi Quả phụ của TH/CSVSQ/TVBQGVN

Yểm trợ Thương Phế Binh QLVNCH là một vấn đề ưu tư chung cho các Hội Đoàn của QLVNCH trong đó có TH/CSVSQ/TVBQGVN. Chúng ta có cái nợ ân tình phải trả cho các chiến hữu của chúng ta, những người đã nằm xuống và để lại các cô nhi qủa phụ và những thương phế binh của VNCH trong công cuộc chiến chống cộng sản để bảo vệ

miền Nam thân yêu của chúng ta, đang sống khốn khổ cùng cực trong chế độ cộng sản trong đó có các thuộc cấp mà các CSVSQ /TVBQGVN trước đây là cấp chỉ huy. Để thể hiện việc yểm trợ cho các thương phế binh của tập thể Võ Bị, Tổng Hội luôn kêu gọi sự đóng góp tài chính của các thành viên trong tập thể qua VT 012 ngày 5 tháng 7, 2011. Tổng Hội đã yểm trợ cho Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Kỳ 5 và số tiền quyên góp đã được anh THP Đặc trách Vùng Tây Hoa Kỳ trao cho BTC/Đại Nhạc Hội. Và BCH/TH cũng đã nhận được thư cám ơn của Bà Hạnh Nhơn - Hội Trưởng Hội Cứu Trợ TPB và Cô Nhi Quả Phụ. Và mới đây BCH/TH cũng đã phổ biến VT số 20 để yểm trợ cho Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Người Thương Binh VNCH kỳ 6, được tổ chức vào ngày 12 tháng 8 năm 2012 tại Nam California. Mong được sự hưởng ứng nhiệt thành của các thành viên trong tập thể Võ Bị.

VẤN ĐỀ ÁI HỮU NỘI BỘ TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Tổng Hội đã có một truyền thống tốt đẹp về vấn đề ái hữu vì chúng ta có các Khóa là thành phần cơ bản của TH, các CSVSQ sinh hoạt thắm thiết và chặt chẽ với nhau qua tình huynh đệ, thấu hiểu các nhu cầu của các bạn đồng khóa để chia sẻ niềm vui, cũng như nâng đỡ nhau trong lúc gặp khó khăn và hoạn nạn, tuy nhiên BXH/TH trong nhiệm kỳ 2010-2012 đã hai lần gây quỹ Cây Mùa Xuân, để có những món quà ân tình. Vì chính những món quà này là do lòng hảo tâm của các CSVSQ và thân nhân trong tập thể Võ Bị cũng như của một số hội đoàn thân hữu và kết quả thật là đáng khích lệ, số tiền thu được trong dịp Xuân Tân Mão là trên mười ba ngàn và Cây Mùa Xuân Nhâm Thìn vừa qua đã vượt con số 17 ngàn mỹ kim. Quà đã được gửi đi cho các thương phế binh và quả phụ cùng những đồng môn đau yếu hoặc nằm trong các viện dưỡng lão. Quà đã đến đúng vào thời gian Tết âm lịch, làm ấm lòng các huynh đệ của chúng ta trong lúc Xuân về. Món quà tuy nhỏ bé nhưng gói

gém đầy ân tình và thân thương. Thể hiện được câu châm ngôn *"Của tuy tơ tóc, nghĩa so ngàn trùng"*

Ngạn ngữ có câu " Một con ngựa đau cả tầu không ăn cỏ" nên BXH/TH luôn lưu tâm đến những hoàn cảnh nghiệt ngã của một vài CSVSQ nên đã đứng ra kêu gọi và đảm trách việc quyên góp cho công việc từ thiện. Trường hợp của một CSVSQ Khóa 28 mới định cư tại Hoa Kỳ nhưng đã lâm nạn trong tháng 5, 2012 tại San Jose California phải nhập viện và giải phẫu cần sự trợ giúp về tài chánh.

Cuộc lạc quyên chỉ trong vài tuần lễ đã được các ân nhân của Tập thể VB và các đồng môn đóng góp được số tiền lên đến 30,000. Điều này chứng tỏ tình tự Võ Bị vẫn keo sơn thắm thiết, và lòng từ tâm luôn rộng mở. Mới đây VT số 20 phổ biến ngày 28 tháng 6, 2012 lại kêu gọi sự yểm trợ tài chánh cho Đại Hội Cám Ơn Anh kỳ 6 được tổ chức tại Nam California, Hoa Kỳ, cũng với mục đích nhớ ơn người Thương Phế Binh tại quê nhà trong đó có các đồng môn của chúng ta. Hội Võ Bị Nam California là một thành viên của Ban Tổ Chức Đại Hội Cám Ơn Anh Kỳ 6.

BCH/TH hy vọng sự yểm trợ của các thành viên Võ Bị, như đã thể hiện ở ĐH 5 Cám Ơn Anh.

3. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ TRỞ NGẠI:

A- Nhân sự:

Tôi vừa tường trình lên Đại Hội những thành qủa mà BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012 đã cố gắng thực hiện theo Nghị Quyết của ĐHĐ 17 tại Nam California Hoa kỳ năm 2010, nhưng những khó khăn và trở ngại trong việc điều hành Tổng Hội cũng có thuộc các lãnh vực nội bộ và đối ngoại.

Vấn đề nhân sự là một vấn đề gai góc trong việc tìm kiếm những nhân vật có khả năng và tư cách, đạo đức để đảm nhận những chức vụ như trường hợp Chủ Bút Đặc San

Đa Hiệu vì một bài viết của một tác giả không phù hợp với Tôn Chỉ của NQ/TH, nên đã đưa đến việc từ nhiệm của anh Chủ Bút. BCH/TH đã tiếp xúc với rất nhiều nhân vật trên toàn Hoa Kỳ và cũng nhờ luôn cả HĐTV&GS mời gọi, xong kết quả không có ai dám dấn thân để đảm nhiệm chức vụ Chủ Bút, ngay cả những vị chỉ trích nặng nề anh cựu Chủ Bút Đa Hiệu cũng từ chối.

Tập Thể của chúng ta sinh hoạt tại hải ngoại từ nhiều thập niên vừa qua, vì tuổi già vì bệnh tật nên sĩ số CSVSQ ngày một giảm dần, vì các CSVSQ khóa lớn có những vị đã trên 85 hoặc 90 tuổi, nên tài năng mai một và vì điều kiện sức khỏe và tuổi tác không thể tiếp tục dấn thân tự nguyện. Riêng các quí vị trẻ của các Khóa sau cùng thì vấn đề sinh kế nên vấn đề tự nguyện cũng là một gánh nặng vì công việc đòi hỏi nhiều thời gian ngày cũng như đêm, vì vậy vấn đề nhân sự cũng là một trong vấn đề khó khăn cho các vị THT tương lai. Và vấn đề kiểm điểm nhân số cần phải có sự trợ giúp của quí vị Đại Diện Khóa, vì có những CSVSQ chỉ sinh hoạt với Khóa mà không sinh hoạt với các Hội Võ Bị Địa phương.

B- Phát Triển Đoàn PNLV tại các Hội Võ Bị Địa Phương.

Khởi đi từ Đoàn PNLV được thành lập từ sau Đại Hội 11 tại San Jose California mà tiền thân của Đoàn là Ban Tiếp Tân của ĐH 11, năm 1998.

Mục đích thành lập Đoàn PNLV tại các Hội VB địa phương là để yểm trợ cho các công tác sinh hoạt của Hội cho có hiệu quả. Trong kỳ ĐH 13 năm 2002, chị Đoàn Trưởng PNLV Bắc Cali đã được anh Cựu THT Trần Văn Thư K13 giới thiệu trước ĐH 13 và cũng là lần đầu tiên các phu nhân Võ Bị được tham dự vào ĐH, mà trước đây đến giờ họp của ĐH các chị không được vào tham dự.

Qua 10 năm sinh hoạt chỉ có một vài Hội là thành lập

được Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên như Hội Houston, Oregon và mới đây là của Washington DC.

Vấn đề phát triển ĐPNLV vẫn gặp khó khăn, trở ngại mặc dù có nhiều cố gắng của BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012.

B- Việc Phát Triển Đoàn TTNĐH

Phát triển TTNĐH là một ưu tư lớn nhất của BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012, nhưng đã gặp nhiều trở ngại. Vì từ ĐH 17 các cháu TTNĐH đã không bầu được TĐT/TĐ/TTNĐH nên sinh hoạt của TĐ/TTNĐH bị ngưng trệ trong một thời gian, cho tới khoảng tháng 2 năm 2011, các cháu: Võ Đức Tường Lân K28/2 và Nguyễn Hằng K28/2 cùng cháu Nguyễn Thị Đan Thanh K23/2 mới tự nguyện đứng ra thành lập BCH/TĐ. Tuy nhiên vì các cháu ở rất xa nhau mỗi người một Tiểu Bang nên chỉ có thể liên lạc bằng e mail thôi. THT đã tiếp xúc nhiều lần với Cháu TĐT Võ Đức Tường Lân để hướng dẫn và hỗ trợ. Cháu Lân rất bận rộn vì cháu là quân nhân nên phải di trainning ở Tiểu Bang xa.

Vấn đề Đối Ngoại

Trong nhiệm kỳ vừa qua BCH/TH phải đối diện với vấn đề đối ngoại một cách rất khó khăn mà dường như từ trước đến nay chúng ta chưa từng gặp phải, như vấn đề tham gia hay không tham gia TTCS. Nhận hay không nhận chức vụ HĐĐH/TTCS, tham dự hay không tham dự HĐĐH/TTCS, vì kẻ bênh người chống, nên dễ đưa đến sự phân hoá của tập thể và chúng ta có thể rơi vào cạm bẫy nghị quyết 36 của Cộng sản. Nên BCH/TH nhiệm kỳ 2010-2012 đã dùng tình và lý để giải quyết vấn đế, lấy lý để soi sáng vấn đề dựa trên tôn chỉ và mục đích của TH, lấy lý tưởng Quốc Gia làm ngọn đuốc soi đường để hướng dẫn Tập Thể Võ Bị qua như khó khăn và lấy tình huynh đệ để duy trì sự đoàn kết.

Kính chào quí vị.




OPSOMORES

NHỮNG CHUYỆN VUI BUỒN NHO NHỎ BÊN LỀ ĐẠI HỘI 18

Sau ba ngày Đại Hội, cùi Dục K17 tôi đã ghi nhận được những chuyện buồn vui nho nhỏ – mắt thấy tai nghe bên lề Đại Hội 18. Xin ghi lại để quý niên trưởng, niên đệ cùng quý bạn đọc cho vui cửa vui nhà.

Tiền Đại Hội:

Tiền đại hội thường có thời gian quá ít, chỉ hơn ba tiếng đồng hồ cũng như số tham dự viên chỉ hạn hẹp trong phạm vi những vị đại diện của các Liên Hội, Hội, Khoá...! Nếu tiền đại hội mở rộng được thời gian vào khoảng một buổi, ngoài chương trình thảo luận và giới thiệu đề tài cho hai ngày họp chính thuùc, sẽ có thêm thời gian để các niên trưởng – niên đệ hàn huyên, tâm sự vì hai năm mới gặp nhau một lần.

Quan sát Tiền Đại Hội của các Khoá, nhận thấy ngoài các cựu SVSQ, quý phu nhân cùng các cháu TTN/ĐH cũng tham dự thật đông. Càng đông càng vui, càng đông càng thắm thiết, trao đổi cho nhau bầu tâm sự.

Toán Quốc Quân Kỳ và các CSVSQ gác đài tử sĩ

Tuy thời gian tập dượt quá ít, nhưng các CSVSQ đã hoàn thành các động tác rất chính xác, nhất là toán Quốc Quân Kỳ đổi đội hình vào vị trí hành lễ Truy Điệu rất đẹp mắt thật đáng khen. Tuy nhiên, có một thiếu sót nhỏ nhưng không kém phần quan trọng là toán Quốc Quân Kỳ trong lễ chào cờ Việt Mỹ – khi nghe khẩu lệnh "súng chào – bắt" hai

CSVSQ hầu tá kiếm chào kiếm đúng khi nghe quốc ca Hoa Kỳ và quốc ca Việt Nam thì phải trình kiếm (chứ không phải cứ giữ chào kiếm cho hết bài Quốc ca Việt Nam – Hoa Kỳ).

Chủ Tọa Đoàn

Bầu Chủ Tọa Đoàn trước hay sau khi Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát mãn nhiệm? Việc này bàn thảo quá nhiều, làm mất thời gian. Trên nguyên tắc, Chủ Tọa Đoàn được Đại Hội Đồng bầu lên để điều hành Đại Hội sau khi Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch HĐ/TV&GS tường trình công tác hoạt động trong suốt nhiệm kỳ trước Đại Hội Đồng và tuyên bố mãn nhiệm, chứ Chủ Tọa Đoàn không phải là Đại Hội Đồng. Đại Hội Đồng là cơ quan chỉ đạo tối cao của Tập Thể CSCSQ/TVBQGVN hải ngoại (theo điều 19 Nội Quy). Do vậy, Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch HĐ/TV&GS sắp mãn nhiệm có trách nhiệm tường trình mọi hoạt động thuộc nhiệm kỳ trước Đại Hội Đồng.

Truyền thống

Truyền thống là những gì tốt đẹp có tại Trường Mẹ mà các CSVSQ đã thi hành như: các nghi lễ, nếp sống của các CSVSQ. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chúng ta mất nước mất nghiệp. Áp lực chính trị quốc tế đã bức tử một quân đội anh hùng, trong đó có các CSVSQ Võ Bị – phải lưu lạc khắp nơi trên thế giới. Chúng ta mang theo quê hương Việt Nam thân yêu, nơi có Trường Mẹ – trên ngọn đồi 1515 của cao nguyên Đà Lạt, xứ gió lạnh mưa mùa trong tâm tư của chúng ta. Nói đến truyền thống, chúng ta phải duy trì là làm đúng.

Quân phục

Trường Mẹ có nhiều bộ quân phục khác nhau dành cho sinh viên sĩ quan. Ngoài những bộ do Bộ Tổng Tham Mưu ấn định, chúng ta còn có những bộ quân phục đặc biệt của

trường dành cho SVSQ được Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận. Bây giờ chúng ta mặc bộ quân phục của Trường Mẹ là để kỷ niệm. Mặc hay không mặc quân phục của SVSQ/TVBQGVN không ai bắt buộc cả. Tuy nhiên, muốn mặc thì phải mặc cho đúng, không nên biến chế theo sở thích.

Còn alpha trên vai; alpha là mẫu tự đứng đầu trong các mẫu tư, tượng trưng cho cấp bậc đầu tiên của người sĩ quan sau này. Vì nhu cầu chiến trường, các khoá đàn anh được huấn luyện khẩn cấp trong một năm nên chỉ đeo alpha. Các khoá đàn em sau này được thụ huấn lâu hơn, học hai năm đeo alpha I gạch, học ba năm đeo alpha II gạch, học bốn năm đeo alpha III gạch. Xin đừng quan niệm sai lầm là mang alpha nhiều gạch là khoá lớn mà phải chào kính.

Tình tự Võ Bị

Một trong nhưỡng nét đặc thù của Trường Mẹ chúng ta là ***Tình Tự Võ Bị***, có khoá đàn anh, có khoá đàn em – khoá đàn anh là niên trưởng, khoá đàn em là niên đệ (chữ niên trưởng – niên đệ chỉ có trường Võ Bị Đà Lạt xử dụng). Chúng ta xem nhau như anh em ruột thịt vì chúng ta có một **MẪU SỐ CHUNG**. Chúng ta có tám tuần sơ khởi – tám tuần biến thể và lột xác, biến các học sinh, sinh viên dân chính từ những thân thể yếu đuối – mái tóc bồng bềnh lộng gió thành anh lính chiến, thành sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, thành sĩ quan dũng cảm của quân đội để bảo vệ Tổ Quốc và phụng sự Quốc Dân.

Chúng ta phải biết kính trên, nhường dưới, chia ngọt xẻ bùi. Trường Mẹ bây giờ còn trong tâm tưởng của chúng ta, chúng ta mang theo tình tự đó để vui sống trên quê lạ xứ người! Chúng ta đem tình tự đó để đối xử, để yêu thương nhau. Có niên trưởng – có niên tỷ, có niên đệ – có niên

muội. Tỷ muội là chị em, trưởng đệ là anh em của đại gia đình Võ Bị Đà Lạt. Vì những lý do trên, khi chúng ta có những chuyện không vừa lòng nhau, chúng ta nên lấy tình tự Võ Bị để giải quyết với lời lẽ ôn hòa, nhã nhặn, lễ độ, dùng lời nói của kẻ trí giả mà hành xử. Đưa lên diễn đàn Võ Bị rồi nặng lời với nhau là chuyện không nên. Nói thế nhưng cũng có những trường hợp cá biệt đành phải nhờ đến thời gian mà hàn gắn! Chúng ta hãy nghĩ nếu anh hơn em, chị hơn em – em hơn anh, em hơn chị, có ai khen đâu, có ai chê đâu?

Đại Hội của Liên Hội Âu Châu

Cùi tôi còn nghe các nàng dâu Võ Bị thì thầm khen ngợi là tham dự Đại Hội của Liên Hội Aâu Châu thật là vui, thật là cảm kích về việc đón tiếp nồng ấm, thân tình của các nàng dâu Võ Bị Âu Châu – từ nơi ăn chốn ở, hướng dẫn mọi điều thật là tận tình chu đáo. Nhất là các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã hết lòng phục vụ quý Bác, quý Cô Chú trong niềm vui tươi tận tuỵ với nét mặt thân thương trìu mến. Ai đã từng tham dự Đại Hội của Liên Hội Âu Châu đều kể rằng họ đã được đón tiếp bằng tất cả sự nồng ấm của tình gia đình. Đây là điểm son của Đại Hội Liên Hội Âu Châu.

Về Phụ Nữ Lâm Viên

Đa số các nàng dâu Võ Bị đều nói: chúng ta là dâu Võ Bị, chồng đâu vợ đó; chúng ta đứng sau lưng chồng con để thúc đẩy, an ủi, khuyến khích chồng con tham gia tích cực công tác của Hội, của Liên Hội và của Tổng Hội. Mỗi khi có lễ lạc, có đại hội, chúng ta nên mặc áo dài xanh – màu xanh là màu khăn quàng cổ của các phu quân trong suốt thời gian thụ huấn qua suốt năm dài tháng rộng! Màu xanh là màu của trời xanh trên đỉnh Lâm Viên – nơi mà các chàng

trai Võ Bị phải chinh phục cho bằng được sau 8 tuần sơ khởi trước khi được gắn Alpha. Thiết nghĩ, câu ngạn ngữ "Sự thành công của người đàn ông phải có người đàn bà đứng sau lưng" thật là chí lý.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Sau những buổi sinh hoạt, các cháu đã bầu được một Tổng Đồn Trưởng. Trong lúc vui vẻ, cười đùa thoải mái thì các cháu nghe cựu SVSQ Nguyễn Xuân Cung K23 phán một câu thật là dễ thương, tràn đầy ý nghĩa: *"Nó nhận chức Tổng Đoàn Trưởng của TTN Đa Hiệu thì vợ chồng tơi giữ con cho nó... mệt nghỉ!"*

Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Cung K23 là thân phụ của cháu Long vừa đắc cử chức vụ Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN/ĐH – thế hệ hậu duệ của TVBQGVN. Theo cùi tôi, câu nói của Niên Đệ Cung thật là trìu mến, đầy ý nghĩa hết sức, là lo giữ cháu cho con, để con có thời gian chu toàn nhiệm vụ mà các cháu TTN/ĐH đã tin tưởng trao phó cho con mình. Cùi tôi mong có rất nhiều và rất nhiều cùi như cùi Xuân Cung K23.

Vũ điệu Cái Trống Cơm

Đến màn vũ "Cái Trống Cơm" – nhìn các cùi Lân, Đán, Bang, Đức cùng các phu nhân nhảy múa, với tay chân run run của Niên Đệ Đán, mọi người cùng vui cười thoả thích. Đó là màn vũ



Vũ điệu Cái Trống Cơm

đặc sắc gây nhiều chú ý nhất trong đêm dạ tiệc - dạ vũ liên hoan sau 3 ngày Đại Hội. Thật là đúng ý nghĩa của câu: *"Già còn chịu chơi"!*

Đó là những chuyện buồn vui nho nhỏ, xem như một kỷ niệm khó quên trong kỳ Đại Hội 18 Võ Bị Toàn Cầu. Nếu có gì không thích hợp, không vừa ý, xin quý Niên Trưởng, quý Niên Đệ, quý Phu Nhân, quý Bạn thông cảm.

"Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dẫu lìa ngõ ý còn vương tơ lịng"
(Nguyễn Du)

Kính chàoTự Thắng,
Cùi Nguyễn Văn Dục K17

Du Ngoạn Washington DC ngày 5/7/12











Đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm ngày 6/7/12











Đêm Truy Điệu - Ca Nhạc Đấu Tranh 6/7/12






DanLai Photography




DanLai Photography


DanLai Photography




DanLai Photography

Tiền Đại Hội







Khai Mạc Đại Hội







Đại Hội



















Dạ Tiệc
















19


20






37

TRỞ LẠI MÁI TRƯỜNG XƯA

Mùa thu năm 1961, bằng sự vụ lệnh của Sư đoàn 7 BB, tôi lên đường trình diện Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt là nơi từ đó xuất thân. Trong thời gian 7 năm tôi chỉ ghé Đalat đôi lần, nên cũng đôi chút ngỡ ngàng. Thành phố êm đềm dễ thương, gió dịu mát và hoa nở bốn mùa. Người Đalat thanh lịch trong quần áo ấm mùa Đông, tươi vui với trang phục mùa hè, luôn luôn có đôi má đỏ au và nụ cười mời gọi. Đất cũng như người, Đalat có một nét bí ẩn cao sang bị khám phá. Đất thuộc hoàng triều mang những nét cổ kính rêu phong, quý phái mà hoang dã. Người như đoá phong lan e ấp ngậm sương mai và ngại ngùng trước gió. Trông vẻ người liễu yếu đào tơ nhưng chứa cả một ngọn hoả diệm sơn đang âm ỉ cháy.

Thành phố với những con đường dốc thoai thoải hữu tình. Mặt hồ phẳng như gương in bóng đồi cù và những áng mây vàng đỏ cuối trời. Hàng cây thông và anh đào quanh hồ tươi mát soi trên mặt nước khiến cây như cao lên, hồ như sâu thêm và trời đất như rực rỡ hơn. Thỉnh thoảng làn gió nhẹ thổi qua, cây rung rinh, nước lung linh, những hình ảnh đám mây ngũ sắc nhạt nhoà tan xuống đáy hồ trong khi thông reo điệu nhạc vi vu từ trên cao vọng xuống như tiễn đưa, như nuối tiếc.

Rừng xanh nước bạc chen lẫn với hoa muôn màu muôn sắc tạo nên cảnh trí huy hoàng trong một làn không khí óng ả thanh bình khiến cho lòng người như trầm mặc, bỗng trong khoảnh khắc, quên hết những khắc nghiệt của cuộc sống, hoà mình vào thiên nhiên để tìm lại tính bản thiện của chính mình. Tìm lại được lòng mình, gặp lại được bản chất của mình đó là nguồn hạnh phúc rất hiếm quý trên đời.

Ngọn tháp biểu tượng của trường trung học Yersin sừng sững trên đồi cao, đối diện với sân cù, chéo góc với khách

sạn Palace khiến cho Đà lạt nguy nga hơn diễm lệ hơn. Ngồi trong phòng ăn của khách sạn Palace, nhấm nháp hớp cà phê rum, nhìn trời mưa giăng giăng xuống mặt hồ, nghe gió đập vào cửa kính, ai cũng cảm thấy tuyệt vời. Ngoài trời thật lạnh, trong phòng ấm ngọn lửa đốt bằng củi thông còn thơm mùi nhựa, khách nhàn du ngồi đây lặng lẽ tận hưởng niềm vui trong lòng. Đà Lạt như vậy, làm sao tôi không tìm về cho bằng được!

Tôi tới Đalat bằng đường xe lửa. Đường sắt nối liền ga Tháp Chàm với Đalat qua Krongpha, Đơn Dương, Cầu Đất. Những đoạn leo giốc người ta phải làm tăng cường thêm đường răng cưa, các goong xe cũng phải lắp thêm bộ phận đăc biệt để bò lên và giữ cho xe khỏi bị tuột xuống. Đầu máy kéo cổ xưa chạy bằng dầu cặn (diesel) nên khói ra mịt mù và hơi thở rất nặng nhọc. Tốc độ leo giốc chỉ hơn 10 cây số giờ cho nên vượt một đoạn đường hơn 80 cây số phải mất nửa ngày. Mỗi ngày chỉ có một chuyến lên và một chuyến xuống. Người ta thường dùng xe đò để di chuyển Saigon – Đalat dễ dàng tiện lợi hơn, nhưng phải chịu đựng nguy hiểm vì hay bị du kích Việt Cộng chặn đường thu thuế và bắt cóc. Hàng Không Việt Nam cũng có chuyến bay nhưng không thường xuyên, sân bay Liên Khương lại quá xa, cách thị xã 30 cây số, đôi khi cũng bị chặn đường ở chân Núi Voi.

Trường Võ Bị Quốc Gia toạ lạc tại khu Chi Lăng, trước gọi là Saint Benois. Khi tôi tới, khoá 15 vừa mới ra trường, còn lại khoá 16 và 17. Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan và Phòng Huấn Luyện Quân Sự chiếm cứ hết doanh trại thuộc nhà thương Catroux trước kia. Bộ Chỉ Huy Trường và Liên Đoàn Yểm Trợ cùng các lớp học đóng bên Khu Quang Trung, tức khu vực chính của Trường. Năm 1960 Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đặt viên đá đầu tiên tại đồi 1515 xây dựng trường mới cho xứng đáng với tên do ông đặt: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Trường ốc được xây cất đồ sộ. Khu sinh viên có 4 dãy nhà ngủ 3 tầng lầu chứa gần 400 phòng

ngủ, đủ cho 4 khoá học cùng một lúc khoảng 800 người. Khu học tập gồm 50 phòng học tân tiến cùng phòng thí nghiệm hiện đại, trung tâm thính thị cho sinh viên dùi mài kinh sử. Khi trường mới là khu Lê Lợi hoàn thành, ông Diệm cho cắt hàng loạt cây thông phía Tây dinh 1 nhìn xuống trường võ bị, với mục đích xem sinh viên sĩ quan sinh hoạt và diễn hành hàng ngày tại trường. Ông rất nghiêm khắc trong việc chặt cây rừng, nhất là rừng Đalat, thế mà một phần tư vạt cây xung quanh dinh tổng thống bị cắt bỏ chỉ để nhìn sinh viên. Mỗi khi thấy sinh viên diễn hành ông thường gọi mọi người ra xem. Ông rất cưng sinh viên Trường Võ Bị. Khoá 16 có một số sinh viên Việt Nam sinh tại Campuchia được ông kêu gọi và khuyến khích về học sĩ quan, phần đông họ học trường Pháp nên nói tiếng Pháp, tiếng Cam Bốt dĩ nhiên và tiếng Việt Nam. Những thành phần này rất hữu ích cho quân đội và đất nước về sau.

Tôi trình diện Trung Tá Trần Ngọc Huyến, Chỉ Huy Trưởng, người vừa mới thay thế Thiếu Tướng Lê Văn Kim bị thất sủng sau cuộc binh biến tháng 11 năm 1960. Trung Tá Huyến nguyên là Văn Hoá Vụ Trưởng của trường, chuyên dạy về văn hoá, được tổng thống Diệm tin cẩn một cách đặc biệt và Trung Tướng Đôn, Tổng Tham Mưu Trưởng, lưu tâm. Khi mới lên làm Chỉ Huy Trưởng ông đã loại khỏi trường một số sĩ quan và đánh rớt một số SVSQ mà ông cho là ỷ thế con ông cháu cha. Ông mạnh dạn cải tổ trường theo chương trình và phương pháp huấn luyện của Trường Võ Bị Westpoint, mang lại niềm tự tin và hãnh diện cho SVSQ. Ông cũng thúc đẩy lòng tự hào của mọi quân nhân thuộc Trường Võ Bị, ngôi trường mà ông đưa lên hàng Đệ Nhất Đông Nam Á.

Trung Tá Huyến ra chỉ thị cải tổ cho từng ngành. Tổ chức lại Phòng Huấn Luyện Quân Sự, mang sinh viên thực tập và ngủ đêm ngoài trời nhiều hơn, đưa sinh viên vào các cuộc thao dượt tác chiến ở cấp đơn vị lớn hơn và thường xuyên hơn. Sinh Viên Sĩ Quan làm quen với không khí tác

chiến và chiến trường cho nên sau này ra đơn vị không còn bỡ ngỡ hoặc mặc cảm trong việc chỉ huy. Họ tự tin và thành công ngay từ buổi đầu. Khối Văn Hoá Vụ cũng được cải tổ để có đầy đủ khả năng giảng dậy cho Sinh Viên Sĩ Quan có trình độ văn bằng cử nhân khoa học khi mãn khoá. Chương trình huấn luyện 4 năm đã khiến cho SVSQ vững chắc về cả hai mặt văn hoá và quân sự. Liên đoàn SVSQ giao cho người năng động. Một số sĩ quan được tuyển chọn làm Sĩ Quan Cán Bộ coi sóc sinh viên theo trào lưu mới. Tôi được cử làm Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng Đại Đội C, Tiểu Đoàn 1 SVSQ. Mọi người đều dồn nỗ lực vào việc đào tạo thế hệ lãnh đạo tương lai. Lúc này Liên Đoàn SVSQ, Phòng Huấn Luyện Quân Sự và Văn Hoá Vụ đã dọn qua trường mới. Các Sĩ Quan Cán Bộ phải thay phiên nhau ứng trực trông coi SVSQ tới sau khi sinh viên ăn cơm tối xong mới được ra về. Mùa Đông hàng năm những tân khoá sinh nhập trường, mùa khổ nhục cho một khoá mới bắt đầu. Mở đầu là bắt tân khoá sinh phải tuân hành mệnh lệnh triệt để. Khoá đàn anh bày ra những cái lệnh rất là ngược ngạo để bắt người ta phải tuân theo. Những hình phạt rất khắc nghiệt và phi lý được áp dụng. Suốt ngày và suốt đêm, tiếng la hét, tiếng trả lời tuân lệnh vang dậy khu trường. Người ta đặt cho thời gian này một cái tên nghe cũng rợn người: Tám Tuần Sơ Khởi hay Tám Tuần Huấn Nhục. Tuy tàn bạo nhưng đã tạo nên người. Những con người lột xác để trở thành con người khác hoàn toàn, Ủy mỵ yếu hèn đã biến mất. Hào hùng tự tin đã đến với những người đang lớn, lớn từ thể xác tới tâm hồn. Một số không theo kịp đã bị đào thải, buồn rầu tức tưởi trở về đời sống dân sự. Những người ở lại chấp nhận cuộc sống kỷ luật, cuộc sống mà tất cả đều vuông góc. Mọi cử động đều theo một góc vuông 90 độ, từ cách nâng ly nước uống, đưa bát cơm vào miệng, tất cả đều phải đi theo một góc vuông. Mỗi lần di chuyển muốn đổi hướng đều phải theo đường đi vuông góc. Mỗi lần ngồi xuống và đứng lên cũng đều phải tuân hành theo quy tắc 90 độ. Chỉ có vuông chứ không tròn, cái đó dạy cho con người phải sống một

cách dứt khoát, mạnh mẽ để sau này ra đời phải có một lập trường đúng với tư cách con người.

Sau này nhìn lại thời gian Tám Tuần Sơ Khởi này đa số SVSQ đều lấy làm hãnh diện, như cá đã vượt vũ môn để mở rộng con đường thênh thang trước mặt. Kết thúc giai đoạn 8 tuần bằng một bài thực tập gay go và hào hứng, đó là Chinh Phục Đỉnh Lâm Viên. Lâm Viên là ngọn núi cao nhất Đà Lạt, hơn hai ngàn thước so với mặt biển. Ngọn núi chế ngự cả vùng trời Đà Lạt. Đứng trên đỉnh phóng tầm mắt nhìn tới tận Biển Đông. Mây bềnh bồng bay lượn dưới chân mình. Chinh Phục Đỉnh Lâm Viên để thấy mình cao hơn, lớn hơn mà chuẩn bị cho sự nghiệp mai sau.

Ngày chúng tôi vào trường, tháng 3 năm 1954, trường lúc đó tên là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt do một trung tá người Pháp làm chỉ huy trưởng. Chương trình huấn luyện dập khuôn theo trường Saint Cyr của quân đội Pháp. Không có tám tuần sơ khởi, không có mùa văn hoá, quân sự. Chú trọng đến tác chiến còn các môn khác đều là thứ yếu.

Tết Mậu Thân, chiến tranh tràn về thành phố Đà Lạt. Thành phố thơ mộng chìm trong lửa đạn. Khu phố Hoà Bình, Trường Yersin, Giáo Hoàng Chủng Viện và cả Lãnh Địa Đức Bà dài tới Khu số 4 là chốn giao tranh. Từ năm 1945 chiến tranh bừng bừng trên cả nước, nhưng Đà Lạt vẫn là nơi yên lành. Tiếng súng nổ ở quân trường không nao núng lòng người vì chỉ là súng tập. Gót giày sinh viên quân trường chỉ đánh động nhịp tim sơn nữ. Lễ phục chỉ thu hút ánh mắt giai nhân. Tất cả chỉ làm tăng vẻ đẹp chốn phồn hoa. Người ta quên đi những đau thương chiến tranh trên đất nước như thể ở một nơi nào xa lắm. Sinh Viên Sĩ Quan mặc đồ trận, canh gác các yếu điểm. Không khí chiến tranh làm sôi động quân trường. Người ta chuẩn bị, tổ chức chiến trận rất khoan thai với phong thái hào hùng lãng mạn. Tôi mang đại đội an ninh phòng thủ của trường tăng phái cho Tiểu khu Tuyên Đức để giải toả thị xã. Đại đội 768 do Trung Úy Linh chỉ huy đã hoàn thành nhiệm vụ

xuất sắc. Chỉ trong một ngày đã thanh toán xong mục tiêu giải toả khu Hoà bình Đà Lạt.

Liên đoàn yểm trợ tổ chức thành một trung tâm kiểm thính, nghe các đài truyền tin thuộc Tiểu Khu Tuyên Đức để thu lượm tin tức. Thiếu tá An và tôi túc trực tại Trung Tâm Tin Tức. Các trưởng ban tất bật chuẩn bị theo phần hành chuyên môn để sẵn sàng yểm trợ cho toàn trường. Quân xa của Đại Úy Nhung chuẩn bị lên đường. Quân cụ của Đại Úy Thụy sẵn sàng ra tiền tuyến. Mìn bẫy của Thiếu Tá Ry và Trung Úy Nhẫn được sẵn sàng để gài ngòi nổ. Truyền tin của Thiếu Úy Rô được trưng dụng tối đa. Tổng đài điện thoại được tăng cường, chạy rào rào, chuông đổ liên miên. Bệnh xá đèn sáng chưng, Bác sĩ Giá, y sĩ trưởng và Bác sĩ Giác chạy tới chạy lui tất bật. Phạn xá khói bốc lên nghi ngút.

Tiếng súng Mậu Thân vừa ngừng. Đà Lạt trở lại một mùa xuân tươi vui và sửa sang lại những đổ vỡ do chiến tranh gây ra. Trường Võ Bị tu bổ hệ thống phòng thủ. Suốt cuộc chiến tranh Việt Nam từ ngày thành lập nay trường Võ Bị mới thực sự có hệ thống phòng thủ tương đối vững chắc và binh sĩ của Liên Đoàn Yểm Trợ mới trở thành đội quân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cơ sở. Đèn phòng thủ chiếu sáng rực sau lớp sương mù mang không khí chiến tranh đến Trường Võ Bị vốn dĩ bình yên. Sinh Viên Sĩ Quan không còn thơ thới như xưa, đêm đêm chia nhau chiếm ngự các trọng điểm quanh trường. Họ thực tập ngay trong chiến loạn.

Tôi bỗng nhận được lệnh theo học khóa 1 Quân Chánh tại Sài Gòn. Từ đó tôi xa hẳn mái trường mà tôi đã tốt nghiệp và phục vụ. Tính ra tôi đã ở trường được gần 7 năm tròn. Mỗi khi nói đến Đà Lạt là nói đến Trường Võ Bị, cũng như nhắc đến trường Võ Bị là nhắc đến Đà Lạt. Đó là tiếng gọi thân yêu đã theo suốt đời quân ngũ của tôi. Nay đã mất thật rồi!

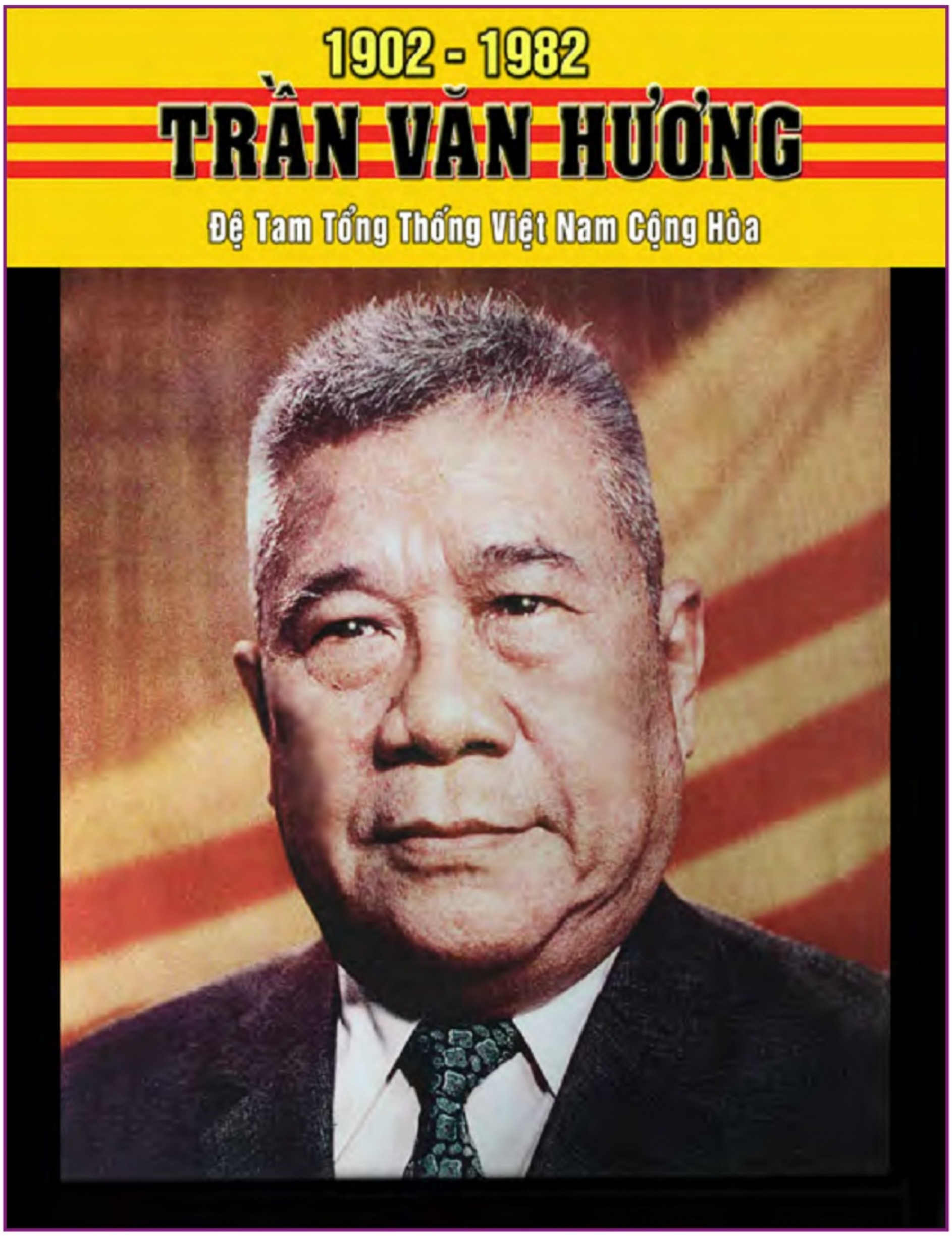
Đông Anh Nguyễn Đình Tạo



Vũ Phúc Sinh K20

Nửa đêm rồi
Nằm hoài không ngủ được
Nhớ đến những bạn bè thuở trước
Thấy xốn xang xen lẫn những buồn vui
Kể từ ngày đất nước chia đôi
Dòng Bến Hải phân hai miền Nam Bắc
Tôi theo gia đình chạy giặc
Vào miền nam sống ở Sài-gòn
Trời tự do đẹp đẽ nào hơn
Ngày cắp sách đến trường đi học
Đang lớn lên chưa một lần biết khóc
Bỗng thấy buồn vì khói lửa quê hương
Tuổi hai mươi bỏ nghiên bút nhập quân trường
Kể từ đó tôi thành trai Võ Bị
Cũng mộng lớn hào hùng nghĩa khí
Tay kiếm cung thỏa chí với sông hồ
Qua hai năm trên xứ mộng mơ
Hồ Than Thở, rừng thông xanh Đà Lạt
Cùng bạn bè đón mai vàng thơm ngát
Hoa mai vàng trên cổ áo oai phong

Là sĩ quan, tôi nguyện một lòng
Danh dự, trách nhiệm, vì an nguy tổ quốc
Các bạn tôi từng tiến bước
Qua bốn vùng chiến thuật hiên ngang
Từ Thừa Thiên, Ban Mê Thuột, Đá Bàng
Đến Bình Long, Cà Mau rừng Đước
Nhiều bạn bè kẻ sau người trước
Đã hào hùng từng bước giữ quê hương
Bao chiến công lừng lẫy chiến trường
Mãi cho đến bẩy lăm (1975) chợt tắt
Tắt tiếng cười, tắt trong nước mắt
Cuộc cờ đang dở nước lại chịu thua
Vì đồng minh bỏ bạn, gạt lừa
Bán đứng miền nam cho Cộng Sản
Một lần nữa theo cùng bè bạn
Năm tháng tù uất hận đau thương
Ba bẩy (37) năm nhìn lại đoạn đường
Kể từ khi chiến tranh tàn lửa khói
Biết bao nhiêu người luôn mong đợi
Một ngày nào lấy lại quê hương.
Hôm nay thật buồn
Buồn cho tháng ngày nơi xứ lạ
Ở quê nhà, mẹ tôi, em tôi, đời nghiệt ngã
Biết bao giờ mới được yên vui
Một cánh chim đang phiêu bạt bên trời
Mộng vẫn chỉ tìm về tổ ấm
Cầu cho một ngày yên lặng sóng
Cho thanh bình, hoa đẹp nở quê tôi
Cùng bạn bè vui câu hát rong chơi
Trên môi nở nụ cười hạnh phúc.



Phút Suy Tư về MỘT ÔNG GIÀ

Nguyễn Chánh Trực K20

Thấm thoát mà đã gần 37 năm đất nước rơi vào tay Cộng Sản Việt Nam. Anh em mình lại đón một cái Tết nữa trong cuộc đời một con người. Cái tuổi già một thêm chồng chất mà nước nhà vẫn còn trong cơn tâm tối của vực thẩm mất nước. Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng bạo tàn, càng hèn nhát và càng áp bức người dân một cách thậm tệ. Dân tình đói khổ, bị giết chết vì dành lại mảnh đất thân yêu để có một chút sinh kế mà sinh sống. Bọn cán bộ cộng sản Việt Nam vô cùng tàn ác dùng xe xúc đất san bằng nhà dân và tán vào dân đến chết người một cách vô cùng tàn ác tại Tiên lãng.

Người dân Việt Nam luôn luôn sống trong lo sợ phập phòng không biết những tai họa do chánh quyền Cộng Sản Việt Nam gây ra cho họ không biết bất cứ giờ phút nào khi mà nhà cầm quyền trong nước coi sinh mạng con người rẻ như bèo.

Những người lãnh đạo trong của chế độ Cộng Sản Việt Nam từ Hồ Chí Minh và những người nối tiếp trong Bộ Chính Trị đã dùng quyền lực cai trị đất nước Việt Nam như là của riêng của họ. Hậu quả là ngày nay nhìn về nước nhà chúng ta thấy hai thành phần trái ngược nhau: thành phần giàu có sung sướng tột độ là những kẻ có chức có quyền trong bộ máy thống trị bao gồm 3 triệu rưỡi đảng viên cộng sản Việt Nam. Thành phần thứ nhì là thành phần bị trị của hơn 87 triệu người dân bị áp bức bóc lột còn lại trong nước.

Nước mình và đồng bào mình trong nước đang sống trong một hoàn cảnh sống dở, chết dở, sống dở là cái gì cũng lệ thuộc vào ngoại bang Tàu Cộng. Ngay cả yêu nước chống kẻ thù đang xâm lược đất nước ta thì cũng bị đàn áp cho đến chết. Còn chết dở là có thể bị chết bất cứ lúc nào trên mảnh đất của mình khi bạo quyền muốn cướp nó đi. Chết dở vì khi đi trên chiếc xe, người dân có thể bị chết cháy bất cứ lúc nào vì nạn xăng pha. Chết dở vì ăn uống bị ngộ độc mà trẻ em bị ngộ độc vì những sự pha chế thức ăn bằng những chất phụ gia của kẻ ham lời. Chết vở vì cầu

sập nhà sập vì các công trình bị rút ruột do các cán bộ có chức có quyền tham nhũng điển hình là vụ sập cầu Cần Thơ. Chết dở vì sự nghèo đói triền miên... v.v...

Trong hoàn cảnh đất nước bi đát ngày nay, bánh xe lịch sử đã phơi bày tất cả sự thật, người dân Việt Nam ngày nay quay trở về quá khứ mà thương tiếc cho một Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử với một Ngụy Văn Thà anh hùng chống Trung Quốc xâm lược, với 74 quân nhân trong binh chủng Hải Quân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa anh dũng chiến đấu để bảo vệ hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chính Cộng Sản Việt Nam cũng phải công nhận cái chánh nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa khi Thủ Tướng Việt Cộng phải chánh thức công nhận một sự thật của lịch sử nầy vào ngày 25-11-11 trong một cuộc chất vấn:

Theo Thủ tướng, năm 1974 Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa (lúc đó trong sự quản lý của chính quyền Sài Gòn). Chính quyền Việt Nam Cộng hòa lúc đó phản đối, lên án việc làm này và đề nghị Liên Hợp Quốc can thiệp. Chính phủ lâm thời cách mạng miền Nam Việt Nam lúc đó cũng ra tuyên bố phản đối hành vi chiếm đóng này.

"Lập trường nhất quán của chúng ta là quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Chúng ta có đủ căn cứ và lịch sử pháp lý để khẳng định điều này. Nhưng chúng ta chủ trương đàm phán giải quyết, đòi hỏi chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa bằng biện pháp hòa bình. Chủ trương này phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc, phù hợp với Công ước Luật biển", Thủ tướng nói:

- Đối với quần đảo Trường Sa, theo Thủ tướng, năm 1975 hải quân Việt Nam đã tiếp quản 5 đảo do quân đội của chính quyền Sài Gòn đang quản lý.

Ngày nay trước hoàn cảnh đầy đau thương của Đất Nước Việt Nam. Quay về quá khứ chúng ta mới thực sự thương tiếc những gì quý báu đã mất. Việt Nam Cộng Hòa mất đi với hàng loạt những vị anh hùng các cấp trong quân đội đã

tử tiết mà điển hình là cái chết của các tướng lãnh trong quân đội như Nguyễn Khoa Nam, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú... v.v...

Riêng với bản thân tôi, Cụ Trần Văn Hương vị Tổng Thống cuối cùng của đất nước tôi, một người lãnh đạo mà tôi có dịp gần gũi trong những ngày dầu sôi lửa bỏng khi đất nước rơi vào tay cộng sản Việt Nam. Tôi nhớ đến Cụ vào mỗi độ Xuân về Tết đến, nhất là vào cái Tết năm Nhâm Thìn nầy. Cụ ra đi đã 30 năm rồi...

Hôm nay là ngày mùng Một Tết Nhâm Thìn 2012, tôi chợt nhớ ra rằng chỉ còn hai ngày nữa một số anh em quân nhân chúng tôi hiện cư ngụ tại Miền Nam Cali sẽ cùng họp mặt tại nhà của Nhật, anh là người sĩ quan tùy viên của Cụ Tổng Thống Trần Văn Hương, người đã gần gũi với Cụ như bóng với hình cho đến khi mất nước vào ngày 30-4-75. Nhật cũng là người thường xuyên đến với Cụ Hương sau ngày mất nước và sau khi ra tù cải tạo. Nhựt là người sĩ quan đã kính thương Cụ Hương và trang trọng thờ Cụ Hương trên bàn thờ của gia đình.

Từ khi qua Mỹ vào năm 1991 theo diện HO, tôi cũng đã gặp lại Nhựt tại Santa Ana và cũng gặp lại một số anh em quân nhân làm việc tại Phủ Phó Tổng Thống. Chúng tôi thường cùng nhau xem ngày mùng 3 Tết âm lịch là ngày giỗ Cụ Hương. Chúng tôi thường gọi một cách thân thương là ngày giỗ "Ông Già" Danh từ Ông Già không hiểu nó xuất phát từ hồi nào. Nhưng tôi nghĩ rằng, chúng tôi gọi Cụ Hương bằng Ông Già, bởi vì trong thời gian làm việc tại Phủ Phó Tổng Thống, mỗi anh em quân nhân chúng tôi mỗi người một nhiệm vụ lo cho Cụ Hương chẳng những là một Thượng Cấp có tánh Yếu Nhân mà chúng tôi thật sự thương yêu Cụ Hương như là một người thương yêu ruột thịt trong gia đình.

Những lý do mà những quân nhân chúng tôi thương kính Cụ Hương như người cha trong gia đình bằng danh từ thân thương là Ông Già như sau:

1- Một Ông Già gần gũi với mọi người

Cụ Hương dưới con mắt của mọi người là một người lãnh đạo quốc gia khó gần gũi vì dĩ nhiên Cụ là một yếu nhân với vai trò lãnh đạo nên vì vấn đề an ninh mà ít có người có thể đến gần Cụ được. Nhưng đối với quân nhân có dịp làm việc tại Phủ Phó Tổng Thống Cụ thật gần gũi. Những khi xe mì gõ được đưa vào Phủ Phó Tổng Thống, tất cả nhân viên và quân nhân làm việc tại Phủ Phó Tổng Thống đều đến ăn mì với Cụ. Cụ thường chống gậy đi từ người nầy đến người nọ để hỏi han một cách thân mật.

Cuộc sống đơn giản, bình dị của Cụ được nhìn thấy hằng ngày đôi khi với những chiếc áo thun sờn vai với cái gậy cũ kỹ mà Cụ chống đi làm việc mỗi ngày. Những lúc Cụ di chuyển đi đâu, họp hành hoặc chủ tọa một buổi lễ long trọng tại bất kỳ địa điểm nào tại Saigon hoặc các tỉnh. Cụ thường dặn dò là không được làm rình rang, làm phiền hà dân chúng và làm tốn kém nhiều cho ngân sách nhà nước. Vì vậy mà Cụ thường hay rầy khi thấy rằng phía trước hoặc phía sau có đoàn xe mở đường.

Vì vậy, là một người thường xuyên lo mọi sự an ninh mỗi khi Cụ di chuyển tôi phải tính toán một cách khéo léo vừa lo được mọi sự an ninh cho Cụ, vừa không làm Cụ phật lòng. Đây cũng là một vấn đề phải thật tế nhị khi liên lạc với các cơ quan liên hệ.

2- Một Ông Già làm việc quên mình

Trong khi còn tại chức trước năm 1975, một số dư luận cho rằng Cụ đã già không còn đủ khả năng điều hành đất nước, những lời chỉ trích của những thành phần bị đụng chạm về quyền lợi muốn làm mất uy tín của Cụ. Riêng bản thân của tôi trong một vài lần vào ngay phòng họp quan trọng mà Cụ Hương trong vai trò chủ tọa các Hội Đồng Hiến Định như: Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội, Hội Đồng Các Sắc Tộc. Cụ đã làm việc đâu ra đó, giải đáp những câu hỏi khó khăn một cách rõ ràng. Lắm lúc bên Phủ Tổng Thống, ông Tổng Thống Nguyễn Văn

Thiệu gọi sang một cách bất ngờ nhờ Cụ Hương đi chủ tọa một phiên họp quan trong mà đáng lý buổi họp đó do Tổng Thống Thiệu chủ tọa. Nhưng vào giờ chót vì một lý do nào đó Tổng Thống Thiệu không chủ tọa được. Cụ được Tổng Thống Thiệu nhờ thay thế. Trong vòng 10 phút chúng tôi phải lo cho Cụ Hương đi ngay cho kịp buổi họp bất ngờ. Trong tình hình đó, tôi thật sự rất khâm phục Cụ Hương vì Cụ Hương đã đáp ứng ngay được tình thế. Cụ đã trả lời mọi thắc mắc, Cụ đã giải quyết ngay mọi khó khăn của vấn đề liên quan đến nội dung của phiên họp quan trọng đó. Điếu nầy chứng tỏ Cụ Hương là con người rất sáng suốt am tường mọi vấn đề một cách tường tận.

Những ngày cuối cùng của đất nước bốn phương thọ địch bao vây bên Cụ Hương, áp lực từ phía Chánh Phủ Mỹ, người bạn đồng minh phản bội, áp lực từ phía Cộng Sản Bắc Việt, áp lực từ phía đón gió trở cờ gây rối ren thêm trong nước, những loại người chỉ biết tư lợi hơn là quyền lợi sống còn của quốc gia dân tộc. Thời gian nầy Cụ Hương làm việc ngày đêm trong vai trò cô đơn để cứu lấy đất nước trên bờ vực thẩm tan rả. Làm việc trong tình huống tuyệt vọng nầy tôi lại cảm phục sự bình tỉnh của Cụ Hương vô cùng...

3- Một Ông Già nhân từ yêu thương những người cùi bất hạnh.

Một điều ít ai biết là Cụ Hương mặc dù đa đoan với công việc, Cụ Hương rất quan tâm với những con người thật bất hạnh vì mang chứng bệnh phong cùi tại Di Linh, những người phụ tá đặc biệt của Cụ Hương thường hay nhận nhiệm vụ của Cụ là yểm trợ cho trại cùi nầy trong đó là hai người Phụ Tá Đặc Biệt là Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, Thẩm phán Nguyễn Thạch Vân là hai người thay phiên Cụ đến trại cùi nầy. Ngay sau khi Đức Cha Jean Cassaigne, để tưởng nhớ công lao to lớn của Cha Jean Cassaigne. Cụ Hương đã phái Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu thay người đi Di Linh trao tặng một huy chương cao quý để ghi công ơn một vì cha của tất cả bệnh nhân cui vào ngày 12-4-72

đệ tứ đẳng bảo quốc quân chương.

4- Một Ông Già chia sẽ nổi đau thương với gia đình quân nhân

Chiến cuộc càng lúc càng nặng nề, càng ác liệt hơn khi mà Cộng Quân Bắc Việt quyết tâm đánh chiếm Miền Nam. Cụ Hương tuy là một bận rộn trong công việc . Tin tức chiến trường hằng ngày Cụ Hương không bao giờ bỏ sót. Khi Tướng Đỗ Cao Trí bất ngờ bị chết trong vụ nổ trực thăng trên không phận Tây Ninh khi thị sát chiến trường. Cụ Hương phải thốt lên khi nhận được hung tin:

- Việt Nam vừa mất đi một tướng tài khi mà tình hình chiến cuộc đang rất cần. Tôi đã biết Cụ đã không cầm được nước mắt khi hay tin Tướng Đỗ Cao Trí mất đi.

Tôi là người được chỉ định đại diện Phủ Phó Tổng Thống mang một số quà của Cụ Hương đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh nhân ngày lễ Kỷ Niệm 10 Năm thành lập sư đoàn nầy. Khi tôi trao quà nầy dù rằng không có bao nhiêu nhưng tôi nghĩ rằng nó là một tấm lòng của Cụ Hương muốn chia sẽ những nỗi mất mát của các gia đình chiến binh thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

5- Một Ông Già chọn niềm đau riêng mình hòa cùng niềm đau chung của dân tộc.

Ngày 30-4-75, nước mất, sáng ngày 1-5-75 đứa cháu ruột Đại Úy Phan Hữu Cương tự sát chết. Tôi đến với Cụ Hương và chứng kiến một nổi đau xót của Ông Già. Cụ ngồi bên chiếc divan với cái thân xác của người cháu ruột thương yêu của mình với đôi mắt kính râm đen. Tôi hiểu Ông Già đang đau xót tận tâm can. Còn cái buồn nào hơn!

Trong sự đau đớn tột cùng một kẻ sĩ vẫn giữ tấm lòng sắt son với đất nước và dân tộc. Cụ Hương đã chấp nhận tất cả sự đau thương với dân tộc Việt Nam.

"Khi làm tướng ta không lấy làm vinh, lúc làm lính ta cũng không lấy gì làm nhục"

Tôi nhớ không lầm câu nói nầy câu nói nầy là của Cụ

Nguyễn Công Trứ. Nhưng so với Cụ Nguyễn Công Trứ, Cụ Hương còn bị nỗi đau mất mát người thân yêu ruột thịt khi vừa mất nước. Nỗi đau nầy càng lớn lao hơn nhiều nhưng Cụ Hương phải nén mọi đau thương để hòa chung nỗi đau với những người quân nhân, công chức và nhân dân miền Nam thuộc đủ mọi thành phần tôn giáo đảng phái chánh trị, mọi giới văn nghệ sĩ đang bị đọa đày trong ngục tù Cộng Sản. Cụ Hương đã khẳng khái từ chối tất cả mọi đặc ân khi mà những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa chưa ra khỏi các trại tù.

Hiện nay vẫn còn có mấy trăm ngàn nhơn viên chế độ cũ, cả văn lẫn võ, từ Phó Thủ tướng đến Tổng Bộ trưởng, các tướng lãnh, quân nhân công chức các cấp, các chính trị gia, các vị lãnh đạo tôn giáo, đảng phái, đang bị tập trung cải tạo, rỉ tai thì ngắn hạn mà cho đến nay vẫn chưa thấy về. Tôi là người đứng đầu hàng lãnh đạo chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa, xin lãnh hết trách nhiệm một mình. Tôi xin chánh phủ mới thả họ về hết, vì họ là những người chỉ biết thừa hành mệnh lệnh cấp trên, họ không có tội gì cả. Tôi xin chánh phủ mới tha họ về sum họp với vợ con, còn lo làm ăn xây dựng đất nước. Chừng nào những người tập trung cải tạo được về hết, chừng nào họ nhận được đầy đủ quyền công dân, chừng đó, tôi sẽ là người cuối cùng, sau họ, nhận quyền công dân cho cá nhân tôi »

Thay lời tưởng nhớ Cụ Hương

Kính thưa Cụ Hương,

Hiện giờ Cụ đang ở một nơi nào đó không còn nhiều khổ ải, tôi hiểu rằng những người yêu nước thương dân như Cụ và những người chiến sĩ anh dũng tử tiết sau ngày 30-4-75. Tôi tin rằng Cụ và những vị chiến sĩ can trường vẫn chưa thật sự an lòng khi nhìn về quê hương Việt Nam trong nước vẫn còn rất nhiều bất hạnh. Người dân thì mất hết quyền

làm người và những người Việt Nam sống lưu vong khắc khoải cho vận mạng của đất nước. Cụ vẫn buồn nhiều hơn vui khi mà nước nhà chưa thoát khỏi ách Cộng Sản Việt Nam. Những người Việt lưu vong chưa thật sự đoàn kết yêu thương nhau và cũng còn rất nhiêu tranh chấp hơn thua vì danh lợi. Thật là một điều rất đáng buồn!

Nhưng xin Cụ hãy tin rằng cái gương thật trong sáng mà Cụ đã để lại cho hậu thế vẫn là một tấm gương mà ngày hôm nay trong buổi lễ Thượng Kỳ Đấu Năm Nhâm Thìn, những người trẻ trong thế hệ hậu sinh đang dâng hương tưởng niệm Cụ. Họ đã học được từ tấm gương yêu nước thương dân mà Cụ Hương đã để lại cho hậu thế. Họ đã nhìn thấy cần phải tìm một hướng đi đích thực vì dân vì nước để hầu phục hồi một Nước Việt Nam tốt đẹp hơn để dân tộc Việt Nam thoát khỏi chế độ độc tài đảng trị Cộng Sản Việt Nam. Một nước Việt Nam thật sự có tự do dân chủ và mọi người Việt Nam ấm no và hạnh phúc..

Xin Cụ nhận nơi đây tấm lòng của hậu thế lúc nào cũng nhớ ơn và thương kính Cụ.

Nguyễn Cháng Trực K20

Đáp Lời Sông Núi

Vũ Phúc Sinh K20

Việt Khang ơi Việt Khang!
Gọi tên anh như gọi Việt Nam
Tiếng anh hát như lời thiêng sông núi
Mọi người đang nghe anh nói
Gọi dân mình đi cứu quê hương
Nửa đời người đã quá đau thương
Kẻ nhu nhược đang cúi luồn bán nước
Lý, Lê, Trần mấy ngàn năm trước
Đã oai-hùng oanh-liệt biết bao

Nay quê hương giặc cướp tràn vào
Lại lắm kẻ đang tâm nịnh hót
Giết đồng bào, ra tay trấn áp
Họ cúi đầu bán nước Việt Nam
Việt Khang ơi Việt Khang,
Tôi đang nghe anh hát
Tôi kính anh, ân tình dào dạt
Nghe nghẹn ngào ấm ức làm sao!
Kẻ đưa tay đánh giết đồng bào
Lại đang nói tiếng dân mình sao hả?
Họ là ai mà gây nên nhục nhã?
Đất nước này sao quá lầm than
Kể từ khi cuộc chiến ngưng tàn
Đã lâu quá, đủ thời gian xây dựng
Vậy mà nay dân tình điêu đứng
Kẻ thế quyền là những mọt sâu
Kẻ giàu sang lại bám lấy giặc tầu
Họ uống máu dân mình để sống
Việt Khang ơi, tiếng anh cùng nòi giống
Đang vùng lên cứu thế hệ mai sau
Tôi nghe anh..tiếng hát hàng đầu
Chân bước mạnh, ta cùng tiến bước
Việt Nam ơi, kẻ sau người trước
Tự cứu mình giữ lấy giang sơn
Việt Khang ơi ! anh chẳng cô đơn
Tiếng anh gọi, tôi cùng sát cánh
Nhiệm vụ này cùng nhau nhận lãnh
Việt Nam rồi rực ánh tương lai
Cụ già cùng với gái trai
Đáp lời sông núi... Ngày mai sáng ngời.

VPS 20/D



Vài Cảm Nghĩ về Tướng Bùi Đình Đạm

Vân Đình Lê Đình Cai

Tôi thực sự gần gũi với Tướng Bùi Đình Đạm kể từ ngày tôi đến Hoa Kỳ theo diện HO. Năm 1995, lần đầu tiên, nhà tôi và tôi đến dự buổi họp mặt Tân Niên của Gia Đình Võ Bị QGVN (Đà Lạt) thuộc vùng Bắc Cali được tổ chức tại thành phố San Jose. Tôi thực sự xúc động được thấy lại lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của Tổ Quốc Việt Nam yêu đấu và hát lại bài Quốc Ca mà đã lâu rồi tôi không được dịp để hát khi còn ở trong nước. Tôi vô cùng sung sướng gặp lại những khuôn mặt thân quen của một thời hoa mộng khi còn là thành viên thuộc Giáo Sư đoàn Văn Hoá Vụ của ngôi trường Võ Bị lớn nhất vùng Đông Nam Á vào thời đó.

Ban Tổ Chức đã sắp chúng tôi ngồi cùng bàn với vợ chồng Tướng Bùi Đình Đạm, vợ chồng Tướng Lâm Quang Thi và một số vị Tướng Lảnh khác... Dịp đó, tôi ngồi cạnh Tướng Đạm và được dịp nghe ông nói chuyện rất nhiều.

Tôi có nghe danh ông khi ông còn làm Giám Đốc Nha Động Viên thuộc Bộ Quốc Phòng dưới thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Cảm tưởng đầu tiên của tôi là Tướng Đạm không có cái vẻ oai phong của con nhà Tướng. Ông có phong thái của một văn nhân, ăn nói nhẹ nhàng, khiêm tốn, dễ lấy cảm tình của người khác. Qua câu chuyện, tôi thấy ông rất nặng lòng với nước non. Tôi có cảm tình với ông từ lần gặp gỡ đầu tiên đó. Rồi cùng với thời gian, tôi gặp Tướng Đạm thường xuyên hơn trong các dịp họp mặt của Gia Đình Võ Bị Đà Lạt và trong các dịp sinh hoạt ở ngoài Cộng Đồng.

Tướng Đạm luôn ưu tư về những biến cố dẫn đến chia rẽ trong Cộng Đồng và ông dành khá nhiều công sức để vận động đoàn kết và hàn gắn. Theo nhận xét chủ quan của cá nhân tôi, Tướng Đạm rất được vị nể trong giới Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Đà Lạt. Và ngoài Cộng Đồng, lòng quý trọng của mọi người dành cho ông cũng rất lớn.

Riêng cá nhân tôi, có một lời hứa với Tướng Đạm khi ông còn sống mà tôi không hoàn tất được. Tướng Đạm đã cố gắng rất nhiều để thực hiện cuốn Kỷ Yếu về Trường Võ Bị Đà Lạt và đã yêu cầu tôi ghi lại thời kỳ chuyển đổi chương trình Võ Bị qua hệ thống 4 năm (như của trường Võ Bị Westpoint Hoa Kỳ). Tôi đã hứa sẽ viết. Tướng Đạm, mỗi lần gặp tôi, đều nhắc lại, thế mà vì đa đoan công việc, tôi đã không hoàn tất được lời hứa (vì tôi không nghĩ là Tướng Đạm "phải ra đi" sớm thế). Tôi cảm thấy thật có lỗi đối với ông mặc dù mới đây tôi đã viết xong bài "Hồi Ức về Trường Võ Bị QGVN" (dù chưa thực sự đầy đủ).

Hôm nay, nhân ngày huý nhật năm thứ ba ngày ông mất (30/5/2009-2012) xin ghi lại vài dòng ngắn ngủi này để tưởng nhớ đến ông, vị Tướng mà mình đã có nhiều cảm tình và lòng quý trọng...

San Jose, những ngày của Tháng Tư buồn...

Vân Đình Lê Đình Cai (Giáo Sư đoàn Văn Hoá Vụ)



Tháng Tư đen ngày vong uất hận
Chiều 30 đất nước phủ màu tang!

Phạm Văn Tiền K20

Thêm một lần nữa tháng Tư lại về, tháng Tư xứ người gợi nhớ tháng Tư xứ mình. Tháng Tư lần nầy đánh dấu một chặng đường dài lưu lạc của biết bao người Việt tha hương. Thời gian 37 năm quá dài so với đời sống con người, nhưng quá ngắn so với dòng sử của một dân tộc. Bao nhiêu năm mất nước là bấy nhiêu năm cả dân tộc bị đọa đày. Tháng Tư năm 2012 nối tiếp theo chiến dịch "Thỉnh nguyện thư" với hơn 150.000 chữ ký đã đệ trình lên các cơ quan Hành Pháp và Luật Pháp Hoa Kỳ của tập thể Người Việt Quốc Gia tỵ nạn Cộng Sản tại hải ngoại vào các ngày 5, 6 tháng ba vừa qua, một dự luật về Nhân Quyền cũng được ra đời sau đó một ngày (7-3-2012) dự lật có tên là HR1410 do dân biểu Christ Smith (R-NJ) bảo trợ và được phê chuẩn. Dự luật nầy nhằm gia tăng áp lực lên nhà cầm quyền Hà nội, buộc họ phải thả các tù nhân lương tâm đang bị giam cầm trái pháp luật, cũng như chấm dứt việc xử dụng 2 điều luật mơ hồ là Điều 79 và 88 bộ luật hình sự để bắt bớ người dân. Nếu được đủ túc số ủng hộ tại Hạ Viện dự luật sẽ được thông qua và chuyển tiếp lên Thượng viện để biểu quyết. Tại đây, nếu được chấp thuận, dự luật nầy sẽ được đệ trình lên Tổng Thống để quyết định. Cần thời gian và nhiều yếu tố chính trị của chính quyền Mỹ đối với Việt Nam, nhất trong bối cảnh Trung Quốc càng ngày càng bành trướng ở biển Đông. Việt Nam đang rất cần sự giúp đỡ của Mỹ cũng như Mỹ rất cần hiện diện của Mỹ ở Việt Nam để ngăn chặn làn sóng đỏ Trung Quốc.

Vào ngày 20-4-2012, Ông Michael Posner, Phụ Tá Ngoại Trưởng đặc trách Dân Chủ, Nhân Quyền và Lao Động của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, thay mặt Toà Bạch Ốc trả lời thỉnh nguyện thư của trên 150 nghìn người Mỹ gốc Việt.

"Trong tiến trình đối thoại với Việt Nam, chúng tôi ghi nhận quan điểm của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ," Ông viết trong văn thư trả lời gởi đến tất cả những người

ký thỉnh nguyện thư. Ông cho biết rằng trong thời gian gần đây, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã liên tục lên tiếng về vấn đề nhân quyền.

Tại buổi đối thoại nhân quyền với Việt Nam cũng vào tháng 11 năm ngoái, chính Ông Posner đã lên tiếng mạnh mẽ về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo. Ông cho biết rằng trong cuộc thương thảo với Việt Nam hiện nay về phát triển mậu dịch, vấn đề nhân quyền cũng luôn được nêu lên. Đây là điểm yêu cầu chính yếu của thỉnh nguyện thư.

Cuối cùng ông khẳng định rằng Hành Pháp Obama sẽ tiếp tục đối thoại với cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Ông Posner là một trong những giới chức đã tường trình cho phái đoàn người Việt tại buổi tiếp xúc ngày 5 tháng 3 vừa qua ở Toà Bạch Ốc. Trong thời gian sắp tới đây Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ sẽ công bố bản phúc trình thường niên về tình trạng nhân quyền trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Qua Thỉnh Nguyện Thư đây là lần đầu tiên chúng ta thật sự đoàn kết hướng về nỗi đau chung của dân tộc trước hiểm họa mất nước, đã đánh dấu một bước ngoặc lịch sử quan trọng việc kết hợp lại với nhau để đòi công lý cho các nhà đấu tranh yêu nước đang bị tù tội giam cầm. Trong những ngày kỷ niệm Tháng Tư đen đau buồn nầy, chúng ta nhất quyết không về và cũng không gởi tiền về Việt Nam như một hình thức bày tỏ sự phẫn nộ và lên án tẩy chay trước sự cai trị ngày càng dã man của một chế độ độc tài, buôn dân bán nước chưa bao giờ xảy ra qua các triều đại lịch sử Việt Nam.

Tháng Tư xứ người nắng ấm tình nồng, tháng của đất trời vào Xuân, chim hót líu lo với những cụm hoa dại khoe sắc màu khắp nơi. Màu cỏ xanh mát cùng những cơn mưa nhẹ bất chợt buổi chiều đủ để gợi nhớ một thoáng buồn trong lòng người xa xứ. Qua rồi những ngày đông giá buốt buồn thảm lê thê. Một cơn gió lốc xoáy vừa lướt qua thành

phố Arlington vùng Dallas-Fortworth vào trưa ngày 3-4-2012, với sức gió khủng khiếp đã làm lăn lóc những xe đang chạy trên đường cùng hơn 400 nóc nhà bị tiêu hủy.

Tháng Tư xứ người chạnh nhớ những ngày tháng khổ đau, tù tội của đúng 37 năm về trước, tháng của làn sóng đỏ cộng sản xua quân cưỡng chiếm miền Nam nơi xứ mình. Tháng Tư đó đã là một vết nhơ trong lịch sử của dòng tộc Việt Nam. Cả một chế độ Cộng Hòa sau hơn 20 năm gầy dựng cùng bao xương máu đã đổ ra, phút chốc tan tành theo mây khói. Cuộc tháo chạy của các lực lượng đồng minh đã làm cả miền Nam bàng hoàng, sửng sốt. Người dân không còn kềm nỗi sợ hãi nên đã bỏ của chạy lấy thân. Những xác người lánh nạn cộng sản tìm tự do lênh đênh ngoài biển cả hoặc bỏ nắm xương tàn mãi tận rừng sâu, cả đất nước trở thành biển máu từ khi bọn rừng rú tràn vào.

Những tên khố rách áo ôm quê mùa dốt nát phút chốc bỗng trở nên làm chủ đất nước, bao nhiêu năm thiếu thốn cơ cực lầm than, giờ đây là cơ hội tốt nhất để ra sức vơ vét, hành hạ trả thù. Nhiều chiến sĩ can trường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu bảo vệ thủ đô đến những giờ phút cuối, cùng sự chấp nhận hiểm nguy của hàng triệu người dân miền Nam trốn chạy cộng sản, bỏ nước ra đi. Tất cả những biến động đó đã làm nên thảm cảnh 30-4-1975 lịch sử.

Vừa qua những chương trình văn nghệ đấu tranh ca hát yểm trợ mới đây hướng về nhạc sĩ trẻ yêu nước Việt Khang, người đã bị cộng sản bắt giam chỉ vì 2 bản nhạc yêu nước của mình, tại thành phố nơi tôi đang cư ngụ hội trường tổ chức không còn chỗ trống, mọi người đều bồi hồi xúc động với 2 bản nhạc để đời "Anh là ai và Việt Nam tôi đâu", cùng những giọt nước mắt lưng tròng rơi lệ để tiếc thương cho thân phận Viêt Nam! Linh mục Nguyễn Văn Lý, Blogger Điếu Cày, Đỗ thị Minh Hạnh, Tạ Phong Tần,

Luật Sư Cù Huy Hà Vũ, Lê Công Định, Nguyễn Tấn Trung, Bùi Thị Minh Hằng... và gần đây nhất là Mục Sư Nguyễn Công Chính với mức án 11 năm tù. Những người con yêu của tổ quốc đã và đang nối tiếp nhau vào vòng lao lý, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn ngang nhiên thô bạo chà đạp Nhân Quyền bất chấp mọi sự phản đối từ các tổ chức tranh đấu Nhân quyền Quốc tế, cùng sự lên án mạnh mẽ của các cơ quan Hành Pháp và Luật Pháp Hoa Kỳ. Bọn cộng sản gian ác vẫn mặt trơ mày đá, càng ngày càng tàn bạo thêm. Ngày 11-10-2011, bà Hillary Clinton Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã gặp Trương Tấn Sang, Chủ Tịch Nước Việt Nam trong phiên họp tại Hawaii, vấn đề Nhân quyền cũng đã được đưa ra thảo luận. Và cũng chẳng khác gì so với bao nhiêu lần trước, bọn cầm quyền Hà Nội luôn khẳng định: "Nhân quyền không thể bị áp đặt từ bên ngoài và Việt Nam có đủ khả năng hoàn tất vấn đề nầy".

Tháng Tư gợi nhớ hình ảnh hơn 400 em Thiếu Sinh Quân mặc đồ vàng, nghiêm chỉnh xếp hàng đôi lặng lẽ chờ đợi dưới sân cờ tại trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, để rồi sau đó tử thủ đến sức cùng lực kiệt. Những người lính Nhẩy Dù oai hùng tại trại Hoàng Hoa Thám, những đơn vị TQLC tan hàng tại cầu xa lộ, ngã tư Hàng Xanh đã tung nổ lựu đạn để cùng chết bên nhau, khi vị Tổng thống "tạm quyền" Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng, cùng vài chục tướng tá của chế độ Cộng hòa đã tự sát. Còn, còn nhiều lắm những chiến sĩ vô danh tự tìm cho mình một cái chết vinh hơn sống nhục. Những giọt nước mắt rồi sẽ được tiếp tục nhỏ xuống để tiếc thương, thương tiếc về những oan khúc cho những người lính anh hùng, cùng biết bao chiến sĩ đồng bào vô danh khác, chính họ đã viết nên trang sử đen tối nhưng vô cùng hãnh diện cho Chính Nghĩa Quốc Gia, những người Việt Tự Do không bao giờ chấp nhận chế độ cộng sản phi nhân.

Tháng Tư hằng năm, như thông lệ các Cộng đồng Người Việt Quốc Gia khắp nơi đều có tổ chức Ngày Quốc Hận để tưởng niệm trong nỗi uất hận nghẹn ngào về sự suy sụp quá nhanh của một thể chế Cộng Hoà. Chúng ta thua không biết vì sao chúng ta thua, còn kẻ chiến thắng thì bàng hoàng ngơ ngác không hiểu vì sao mà mình chiến thắng quá nhanh và dễ dàng như vậy. Tất cả tài liệu lịch sử về cuộc chiến tranh Việt Nam nay đã được bạch hóa. Cố Thống Tướng Westmoreland, người chỉ huy trực tiếp quân đội Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam đã thừa nhận "Chúng ta không thua tại Việt Nam, nhưng chúng ta đã không giữ đúng lời cam kết đối với Quân Lực VNCH. Thay mặt cho Quân Đội Hoa Kỳ, xin lỗi các bạn cựu quân nhân của Quân Lực Miền Nam Việt Nam vì chúng tôi đã bỏ rơi các bạn". Cũng tương tự như lời nhận xét nầy, cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger đã phải thú nhận "Sự thảm bại tại Việt Nam vào ngày 30-4-1975 là do Hoa Kỳ gây ra, chứ không phải Việt Nam Cộng Hòa". Hay như Lê Duẩn người lãnh đạo "sự nghiệp giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước" đã phải tự thú "Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc, cho các nước XHCN, cho cả nhân loại". Hay nói đúng hơn họ là những tên đánh mướn chém thuê cho tập đoàn cộng sản quốc tế!

Tháng Tư năm nay, đã đánh dấu một chặng đường dài đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ của khối 8406 tại quốc nội, một số thành viên trong ban tổ chức đang bị ngồi tù, nhưng số còn lại vẫn hiên ngang bển bỉ chiến đấu. Từ trong nước linh mục Phan Văn Lợi đã có lời phát biểu rất can trường "Như Quý vị đã biết, chế độ độc tài phản dân hại nước này đang bước vào giai đoạn thoái trào với bao nhiêu khủng hoảng về kinh tế, hỗn loạn về chính trị, băng hoại về đạo đức và bất an về xã hội. Nó đang tìm mọi cách để cứu vãn chuỗi ngày tồn tại đầy sai lầm và tội ác của nó, bằng nhiều biện pháp tàn bạo và thâm độc, nhắm vào mọi giới đồng

bào hòng tước đoạt đất đai, tài sản, cơ sở và ý chí của họ. Nhưng như một phản lực, nông dân, công nhân, tín đồ, trí thức, đối kháng ngày càng cất lên những tiếng nói mạnh mẽ, ngày càng thực hiện những hành động quyết liệt, nhưng cũng vì thế mà ngày càng gánh chịu những đòn thù dã man và hèn hạ của Cộng sản"

Tháng Tư có lắm người vui nhưng cũng có triệu người buồn. Lời nầy được phát xuất từ sự ăn năn, hối hận của một tên tội phạm, cựu Thủ tướng Việt cộng Võ Văn Kiệt trước khi đã trở nên người thiên cổ. Tại hải ngọai nầy đã biết bao nhiêu lần những tên đàng điếm chính trị, muốn xóa sổ quên đi sự bạo tàn của cộng sản trong những ngày đầu cưởng chiếm được miền Nam. Danh từ ngày Quốc hận biến thành ngày Tỵ Nạn, hay ngày Tự Do để từ bỏ một sự kiện lịch sử quan trọng đã làm điên đầu kẻ luôn tự xưng mình là chiến thắng. Họ muốn chúng ta xóa bỏ hận thù cùng bắt tay với họ để quên đi quá khứ, một quá khứ dơ bẩn do chính cộng sản gây ra và bây giờ không muốn nhìn lại. Họ hô hào nghị quyết 36 để nối vòng tay lớn với chúng ta, những kiều bào hải ngoại, nhưng cũng chính họ dùng tiền của cướp giật của nhân dân trong nước để tiếp tục đánh phá chúng ta.

Tháng Tư một điệp khúc buồn hàng năm, chẳng ai muốn nhớ nhưng không thể nào quên được. Ba mươi bảy năm sau, công tác chống cộng của Người Việt Quốc Gia càng ngày càng trở nên khó khăn phức tạp trước sự mọc rễ quá lâu của chế độ cộng sản đương quyền. Ở trong nước dù bị bắt bớ tù đày, dù bị đàn áp thô bạo của lưỡi lê nòng súng, nhưng những chiến sĩ quả cảm đấu tranh cho Dân chủ Tự Do vẫn chiến đấu kiên cường. Những thương phế binh VNCH vẫn son sắt một lòng, viếng thăm, tảo mộ những người đã nằm xuống vào đầu Tháng Tư vừa qua nơi Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa làm nhiều người rơi nước.

Tình chiến hữu đong đầy nước mắt.

Chiến trường xưa càng nhắc càng đau!

Người Việt tại hải ngoại sẽ làm hết sức mình trong vai trò hỗ trợ, còn chuyện giải thể một chế độ gian ác phải do chính người dân trong nước. Chừng nào còn sợ sệt, còn chia rẽ bè phái, còn cầu an, mặc ai nấy sống, thì ngày ấy chế độ cộng sản vẫn còn. Vì chẳng có Tự Do nào mà không trả bằng xương máu!

Tháng Tư ngày 24 năm 2012 vừa qua 2000 nông dân phải chống trả lại hơn 3000 công an bộ đội cưỡng chế đất ở Hưng Yên, tiếp theo vụ cưỡng chế sai trái đất tại đầm thủy sản của gia đình anh Đoàn Văn Vương. Chính quyền địa phương xe ủi đất, súng đạn, dao găm và mã tấu để cố chiếm cho bằng được 70 hecta của 3 xã Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công nhằm phát triển thành phố vệ tinh, gọi là Ecopark. Việc ăn cướp nầy đã kết thúc lúc 12 giờ trưa thứ ba 24-4, mặc dầu trước sự phản kháng quyết liệt của người dân. Những thảm cảnh kế tiếp là cứ tập trung và khiếu kiện trong niềm đau chua xót tuyệt vọng hòan toàn.

Tháng 9-2007 toàn thể sư sãi và nhân dân Miến Điện đã rầm rộ xuống đường lan rộng qua 25 thành phố, ở Ragoon cao điểm có lúc trên 100 ngàn người, máu đã đổ và đa số lãnh đạo bị tù đày. Mới đây, chính thể độc tài quân phiệt Miến Điện đã tìm thấy những sai lầm của mình nên đã và đang trên đường tiến tới dân chủ. Liên Đoàn Quốc Gia Vì Dân Chủ của khôi nguyên giải Nobel Hòa Bình Bà Aung Suu Kyi đã thắng lớn trong cuộc bầu cử tự do vào ngày 1-4-2012 vừa qua. Trông người mà nghĩ đến mình, chừng nào tới Việt Nam, đó vấn đề tùy thuộc vào lòng can đảm và sự đoàn kết thật sự của người toàn thể dân tộc Việt Nam!

Các nhà đấu tranh Dân chủ trong nước dù phải chịu cảnh bắt bớ ngồi tù, nhưng họ sẽ cảm thấy ấm lòng biết

bao với tất cả tình tự dân tộc từ đồng bào hải ngoại gởi về. Buồn thay, thời gian vừa qua trong chiến dịch Thỉnh Nguyện Thư có quá nhiều đánh phá, địch ta lẫn lộn. Bằng mọi cách chúng muốn xoá tan mọi thành quả do sự cố gắng của nhiều người, lần nầy đa số nhờ công lao của giới trẻ đã nhập cuộc.

Chúng mang mũ cối đi chụp khắp mọi nơi, mọi người ngay cả những nhà đấu tranh chân chính trong cũng như ngoài nước, càng hăng say chống cộng bao nhiêu thì càng bị đánh phá bấy nhiêu. Qua chiến dịch TNT nầy, cộng đồng Người Việt Quốc Gia chúng ta đang đi đúng hướng. Xin ghi nhận tấm lòng biết ơn đến những người đã góp công sức mình đã làm nên kỳ tích lịch sử nầy. Nhà văn Nguyễn Bá Học đã nói "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Chúng ta cứ tiếp tục tiến bước...

Người cộng sản với chiêu bài "không gì quý hơn độc lập tự do" chỉ là câu sáo ngữ lường gạt mọi người. Vào những ngày đầu tranh tối tranh sáng, bọn chúng chơi trò ma giáo quỷ quyệt vừa ăn cướp vừa la làng. Chúng cùng nhau vơ vét tất cả tài sản của chính quyền miền Nam để mang về làm của riêng. Chuyện vu cáo cho vị Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu đã ăn cắp 16 tấn vàng để chạy ra nước ngoài, là một trò lố lăng nhảm nhí. Chủ thuyết cộng sản muôn đời dựa trên sự nói láo và lường gạt, bằng sức mạnh của nòng súng và lực lượng chó vàng công an. Sau 37 năm áp đặt chủ nghĩa cộng sản cho cả nước, Việt Nam vẫn còn là một quốc gia nghèo, chậm tiến, tham nhũng, độc tài toàn trị và liên tục vi phạm các quyền làm người. Các nhà lãnh đạo cộng sản cam tâm làm tôi tớ cho ngoại bang, dãy giang sơn gấm vóc của tiền nhân để lại đang có nguy cơ làm mồi cho bọn giặc Tàu phương Bắc. Ngư dân khổ sở lầm than bị bắt bớ giam cầm đánh đập ở Biển Đông, nơi môi trường sống lâu đời do cha ông để lại,

CSVN vẫn chỉ có phản kháng lấy lệ mà chẳng thể giúp ích gì với thái độ nhu nhược hèn yếu của loài tôi tớ.

Tháng Tư 2012 thấy gì trong sinh hoạt cộng đồng Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại, một buổi ca hát "Tình ca mùa Xuân" sẽ được bọn Việt gian tổ chức tại thành phố Berlin Đức Quốc vào đúng ngày 30-4 đen, bị đồng hương tỵ nạn Cộng sản lên án tẩy chay và phản đối quyết liệt, cuối cùng bọn tổ chức phải dành tuyên bố hủy bỏ chuyện ca hát nhảm nhí nầy.

Nhân những ngày tháng Tư đau buồn nầy, chúng ta nghiêng mình tưởng niệm những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã nằm xuống vì lý tưởng Tự Do, ngậm ngùi và ghi ơn các chiến sĩ đấu tranh Dân chủ tại quê nhà đang bị chịu cảnh tù đày. Hãy cùng nhau đốt nén hương lòng, cầu nguyện vong linh của những anh hùng quá vãng, độ trì cho toàn thể dân tộc Việt Nam tiếp bước đoạn đường đấu tranh.

Không gì minh bạch rõ ràng bằng lời tự thú của ông Bùi Tín cựu đại tá cộng sản, người đã có mặt tại Dinh Độc Lập trong những giờ phút hấp hối của miền Nam "Tôi bỏ hết danh vọng hão, chức tước phù du, huân chương mai mỉa, tự hổ thẹn từng cao ngạo vô duyên về chuyện vào dinh Độc lập sớm, xế trưa 30-4, vớ vẩn, lạc điệu, cá nhân lầm lạc, ngộ nhận hết. Để làm gì cơ chứ? để đất nước ra nông nổi nầy ư? Độc lập không! Tự do không! Chủ quyền không! Về mặt nào cũng dưới 100 nước khác! Ngày nào bọn cầm đầu Bắc bộ phủ sẽ sáng mắt ra như thế, còn tuỳ thuộc vào sức mạnh và sự đoàn kết của toàn dân.

Arlington, Texas. Quốc hận 2012

Những Chuyện Tháng Tư

Thu Nga 18B



Nhận được cú phone của anh S. tôi bàng hòang tưởng mình nghe lộn, tôi hỏi lại "Ông L. của mình hả?", tiếng ông Sanh lập lại "thì L. của mình chớ L. nào?" Tôi hỏi: "Tại sao chết? Chết bất tử vậy? "ông S. cười "thì chết chớ sao!" Chắc anh cũng không biết trả lời như thế nào trước những câu hỏi lãng xẹt của tôi! Nhưng lúc đó, tôi thật bàng hoàng. Trong nhóm 4 người lên chiếc tàu Anh Tuấn rời bến tàu gần kho 5 Khánh Hội ngày 29 tháng 4 năm 1975, bây giờ đã có 2 người bỏ anh em, bỏ bạn bè ra đi vĩnh viễn. Người thứ nhất là ông T., chết cách đây 4 năm vì bệnh ung thư và bây giờ là ông L., bể mạch máu não, như vậy chỉ còn 2 người ở lại là ông S. và nhà tôi! Khi báo tin với nhà tôi, đang đi công tác cho TV ở Thái Lan, anh cũng hỏi câu tương tự "Ông L. nào? ông L. của mình hả", tôi đáp "Thì ông L. của mình chứ ông L. nào!" Phải ông L.! một người bạn đồng sự trong trung tâm điện ảnh, tại Khánh Hội. Trong lúc hỗn quân, hỗn quan, Cộng Sản chờ chực pháo vào Sài Gòn, chúng tôi đã lên chuyến tàu Anh Tuấn đang chuẩn bị nhổ neo. Gia đình ông S. có nhiều người từ Đà Nẵng chạy

vào cũng đang chuyển người lên tàu. Mắt tôi tự nhiên thấy cay cay. Một người bạn thân nữa đã từ giã ra đi! Chừng nào tới phiên những người còn ở lại?!

Chúng tôi, 4 gia đình chất lên một xe đi xuống Houston dự đám tang. Trong đó có anh chị P. tuy không đi cùng chuyến tàu Anh Tuấn, anh chị bị kẹt lại, anh đi tù và qua sau, nhưng anh P. cũng làm việc trong trung tâm điện ảnh trước khi chúng tôi từ Pleiku về Sài Gòn, ngày chúng tôi chất nhau lên tàu lánh nạn Cộng Sản, gia đình anh P. không có mặt tại Sài Gòn. Anh P. làm tài xế chở chúng tôi đi dự đám tang anh L. Anh Sanh cố gắng làm cho không khí đỡ buồn: "Ông L. sướng hơn tụi mình, chả bỏ đi trước có tụi mình đến dự, tới phiên tụi mình đi, chả đâu có tới!" Đúng vậy! Người nằm xuống, xuôi tay nhắm mắt không còn vướng bận sự đời, hay sự đời cũng không làm cho họ vướng bận, chỉ có người còn sống sót là nhớ thương, sầu thảm mà thôi. Anh L. đi một cách rất nhẹ nhàng, đi vào phòng tắm, có lẽ lên cơn mệt, anh ngồi rủ xuống sàn, ngủ một giấc say sưa. Chị L. kể lại, buổi tối, không thấy chồng đi ngủ, chị xuống nhà dưới và tìm thấy anh nằm ngáy trong phòng tắm, chị kể một điều kỳ lạ, là anh vẫn ngáy rất to, nhưng mặc cho chị lay gọi, anh không tỉnh giậy, nên phải kêu 911, thế là anh đi vào giấc ngủ thiên thu! Anh đã được 77 tuổi! không thể tưởng tượng với tuổi đó, anh nhìn rất trẻ và khỏe mạnh, chị L. nói không hề có một dấu hiệu bệnh tật nào trước đó. Chúng tôi cùng chép miệng an ủi "anh L. phải tu chục kiếp mới ra đi một cách nhẹ nhàng như vậy!".

Chúng tôi ôm nhau trong nhà quàn, mắt mũi ai cũng ngu ngơ. Mau thật! tưởng như mới ngày nào, chúng tôi mới chân ướt chân ráo tới Mỹ, nhìn lại ai cũng 6, 7 chục bó. Con cái mới năm nào còn nhỏ xíu, bồng bế trên tay, nay đứa lớn nhất đã điểm lâm râm tóc bạc.

Tháng 4 của 37 năm về trước, chúng tôi tay xách nách mang với 4 đứa con thơ, leo lên chiếc tàu Anh Tuấn đang

đợi dưới bến, để mang một đoàn người không biết sẽ trôi giạt nơi nào để tránh họa Cộng Sản. Dĩ nhiên những người chạy ké như chúng tôi mới không biết chiếc tàu sẽ mang mình đi đến phương nào, những chủ tàu (hoặc nhiều chủ tàu) thì chắc chắn biết nơi họ sẽ đi đến, đó là Subic Bay, Phi Luật Tân.

Với 4 đứa con thơ, hai vợ chồng và đứa em gái, chúng tôi chỉ kịp mang trên mình một túi xách áo quần nhỏ, không valise, không cặp táp, vài giấy tờ tùy thân mà lúc hoảng hốt, chúng tôi vẫn ráng mang theo. Những vật dụng cồng kềnh nhất là của đứa con mới sinh được hơn 2 tháng, nào là bình sữa, khăn long, tả lót, bình nước nóng, 3 đứa kia, nét mặt ngơ ngác làm theo lời cha mẹ nhưng có lẽ không hiểu rõ lý do nào rõ rệt tại sao ba mẹ phải bỏ nhà, bỏ cửa, lênh đênh trên biển cả mấy ngày trời vì hai chữ "Việt Cộng tới!"

Rời bờ 1 ngày, chúng tôi nghe lệnh đầu hàng, đàn ông, đàn bà nước mắt lã chã trên gương mặt đã hằn vết suy tư. Cái sợ, cái buồn, cái đau mất nước vào tay Cộng Sản trộn lẫn với cơn mưa bão muốn đánh chìm con tàu làm người lớn mệt nhoài, con nít mất sức, thằng út của chúng tôi khát sữa nhưng khóc cũng không ra hơi. Mẹ con bị say sóng nằm la liệt. Đứa con gái 4 tuổi lại không hề hấn gì, cháu vẫn theo ba, leo lên, leo xuống dưới hầm tầu bằng 1 cái thang dựng đứng, nhìn lên, nhìn xuống đều thấy chóng mặt. Sau cơn mưa, trời lại sáng, thiên hạ đem những hình ảnh bị mưa bão làm ướt, cả những tờ giấy bạc nữa. Chúng tôi lúc ấy đã nghe sẽ đi đến nơi nào. Những người mang quân phục và có sung ống bên mình đã quăng xuống một quãng sông khi nghe lệnh đầu hàng phát ra tư chiếc radio! Trên mình mọi người quần áo, tóc tai đã bắt đầu khô theo nắng và gió.

Lênh đênh 7 ngày, 7 đêm chúng tôi cũng đến được Subic Bay, Phi Luật Tân. Đòan người lôi thôi, lê thê lếch thếch sắp hàng đi làm giấy tờ. Và từ đó chúng tôi nghỉ ngơi không bao lâu, lại được đưa đi đảo Guam và sau đó đến trại tị nạn đã được định trước là Fort Chaffee, Arkansas.

Cũng như mọi người di tản, chúng tôi phải hòa nhập vào cuộc sống tập thể trong các barack, mỗi gia đình tuy có khoảng không gian riêng, nhưng phải chia chung phương tiện vệ sinh tắm rửa công cộng. Trẻ con vẫn vô tư chạy nhảy, còn người lớn bề ngòai, tuy vẫn sinh hoạt chung với mọi người nhưng trong tâm trí, ai cũng lo âu, không biết tương lai sẽ về đâu? Việc gì đang xảy ra ở quê hương đang xa cả nửa vòng trái đất? Bà con, cha mẹ, bạn bè thân thuộc giờ ra sao? có người còn kẹt lại vợ con, có người chạy theo đoàn ngươi di tản, chồng thì vẫn còn kẹt trong một chiến trận nào đó!? Nói làm sao hết những tâm sự ngổn ngang! Bà T. vẫn khóc rấm rứt mỗi đêm về vì đứa con gái thứ 2 bị kẹt lại! Bà Lân với 5 đứa con, gia đình ông S. cũng tạm trú trong một barack cũng không xa mấy.

Chúng tôi những người đi cùng chuyến tàu vẫn gặp gỡ nhau hàng ngày và cùng tự hỏi, đời mình rồi sẽ ra sao?! Ngoài nhóm bạn bè hàng xóm trong cư xá điện ảnh truyền tin, cùng chạy trên chiếc tàu Anh Tuấn, chúng tôi còn gặp được nhiều bạn bè khác, có người học chung trường với tôi, hoặc học cùng khóa Võ Bị với nhà tôi. Ngày ngày trong khi chờ sponsor bảo lãnh, hàng ngày, chúng tôi cùng đi sắp hàng lãnh cơm, sắp hàng chờ cà phê, bánh ngọt, hay rủ nhau đi xem phim giải trí. Khi bóng đêm phủ xuống, chúng tôi lại đi vào bên trong, khi thì phòng người này, khi thì phòng người kia, bàn tán nghe ngóng tin tức của đài BBC hoặc VOA. Buổi tối, trong không gian im lặng, chúng tôi lại nghe một tiếng hát thật buồn "Rồi có một ngày, có một ngày chinh chiến tàn, anh trở về quê, trở về quê tìm tuổi thơ mất năm nao... " đó là tiếng hát của một người lính đã bỏ lại vợ con, vì anh đã không còn đường trở về nhà trong một trận đánh. Tiếng hát của anh làm nhiều người mủi lòng. Rồi hàng đêm, chúng tôi cũng nghe được những lời bàn cãi ồn ào về việc nhiều người, vì những lý do khác nhau, có người vì gia đình, có người có thể nhẹ dạ, tin theo lời đường mật của những tên Cộng Sản đã len lỏi trong đòan người tị nạn, ghi danh

đi về trên chiếc tàu Việt Nam Thương Tín! Những người đã trải qua cuộc di cư 54, có kinh nghiệm với chế độ sắt máu của Cộng Sản đã lên tiếng khuyên can, nói rằng về là mắc bẫy Cộng Sản. Trong số những ấy là người lính lạc mất vợ con kia, với tiếng hát não nùng mỗi đêm. Họ đã trở về lại Việt Nam, sự trở về của họ không được trả bằng sự đoàn tụ, những lời hứa láo khóet, mà họ đã bị Cộng Sản bỏ ngay vào tù! Đây không phải là lần đầu tiên Cộng Sản lừa dối vì bịp bợm, hung ác là bản chất của Cộng Sản, chúng lập đi lập lại trò gian manh không biết bao nhiêu lần, và lần nào chúng cũng câu được một số người nhẹ dạ, mau quên!

Trong tháng tư của năm thứ 37, tin tức từ Việt Nam đưa sang cho thấy từ lúc Cộng Sản xua quân xâm lấn miền Nam cho tới này, chính sách của chúng cũng không hề thay đổi, vẫn gian ác, vẫn xảo quyệt, hành động bắt bớ trả thù vẫn tiếp tục đối với những người không cùng chính kiến. Bản chất độc ác, độc tài không hề thay đổi trong chính sách độc đảng. Vụ xử án luật sư Cù Huy Hà Vũ hay vụ bắt giữ ca nhạc sĩ Việt Khang, những người tuổi trẻ yêu nước, những tiếng nói đấu tranh dân chủ đều không thoát khỏi bản án căn cứ trên cái gọi là "âm mưu lật đổ chế độ" theo bộ luật hình sự của Cộng Sản! Đúng là một thứ luật pháp rừng đã làm cho cả thế giới lên tiếng cảnh cáo chế độ cai trị của bọn quỷ đỏ.

Tuy có nhiều người bi quan nói rằng ở các nước Bắc Phi, Trung Đông chỉ có 1 kẻ độc tài, còn ở Việt Nam có cả một đảng cầm đầu khó mà lật đổ được, nhưng ở đời khó có thể biết được việc gì sẽ xảy ra vì khi sự cùng khổ của dân chúng đã chạm xuống đáy vực, khi con giun xéo lắm nó sẽ phải quằn lên; tại Trung Đông chỉ có một bó đuốc của một sinh viên tự tử chỉ vì không tìm ra việc làm trong một đất nước độc tài, tham nhũng mà tạo nên một cuộc cách mạng để đời, huống chi nếu mỗi người dân trong nước Việt Nam sẽ là một bó đuốc thì chế độ Cộng Sản phi nhân phải bị thiêu rụi mà thôi. Vấn đề chỉ là thời gian.

Cũng trong tháng tư, lòng người dân trong và ngoài nước vẫn còn hy vọng một cuộc cách mạng toàn dân sẽ diễn ra như cuộc cách mạng Hoa Lài tại Trung Đông, mà thỉnh nguyện thư do nhạc sĩ Trúc Hồ, tổng giám đốc của SBTN đã phát động, chỉ trọng vòng một tháng đã thu thập được gần 150,000 chữ ký, gởi thẳng vào tòa Bạch Ốc, yêu cầu TT Obama và chính phủ Hoa Kỳ can thiệp về nhân quyền cho Việt Nam!

Nói về độc ác thì không có một chế độ nào độc ác hơn chế độ Cộng Sản, mà điển hình là những vụ đánh đập dã man của công an, cảnh sát, công cụ áp chế của đảng đối với dân chúng. Họ đánh từ cụ già đáng tuổi ông, tuổi cha của họ cho đến những thanh thiếu niên vô tội, chúng không từ nan phụ nữ hay trẻ em, máu và nước mắt của người dân trong những cuộc đàn áp dành nhà cửa đất đai của dân, của nhà thờ, của chùa. Máu và nước mắt của người dân vô tội tiếp tục xảy ra. Điển hình là 55 giáo dân Cồn Dầu đang trốn tránh chế độ Cộng Sản. Phái đoàn truyền thanh hệ thống Sài Gòn Houston/Dallas, đài truyền hình SBTN Dallas Fort Worth cùng một vài luật sư đại diện cho ủy ban Cứu Người Vượt Biển đã đi thăm những giáo dân, những người đấu tranh dân chủ phải trốn chạy sự trả thù dã man của Cộng Sản, đang nuôi hy vọng được Liên Hiệp Quốc cứu xét cho họ đến bến bờ tự do.

Sau năm 75, dân Việt đã nghe câu "nếu cột đèn biết đi, nó cũng đi", tới 36 năm sau, cột đèn không chạy được nhưng người dân vẫn tiếp tục phải bỏ mồ mả ông cha để ra đi vì chế độ bất nhân của Cộng Sản

Tháng Tư năm nay có quá nhiều để nhớ. Tháng Tư của 36 năm lưu lạc xứ người, 36 năm lúc nào cũng quay quắt với những kỷ niệm dấu yêu nơi đất Mẹ. Tháng Tư tại Dallas là lúc bầu trời dễ chịu, có thể ngồi ngoài sân nhìn ngắm đất trời với lòng nhung nhớ mang mang và cố gắng vượt cơn buồn để cho mình một vài hy vọng vì sống là hy vọng, không có

hy vọng con người không thể nào đương đầu với những bất trắc khó khăn của cuộc đời. Và ai trong chúng ta không mơ có một ngày về nhìn lại quê hương thân yêu khi chế độ phi nhân của Cộng Sản sụp đổ?! Tuy nhiên, biết bao nhiêu kẻ "chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường" như anh T. anh L. chẳng hạn. Vì vậy chúng ta "cần được dắt dìu" (như lời thiết tha trong bài truy điệu Truyền Thống Võ Bị), chúng ta nguyện cầu hồn thiêng sông núi, nguyện cầu chiến sĩ Vô Danh, phù trì cho cộng đồng hải ngọai có một sức mạnh đòan kết yểm trợ cho cuộc đấu tranh tại quốc nội, sẽ lật đổ chế độ độc ác của Cộng Sản trong một tháng Tư nào đó, không xa, và trang sử nước Việt sẽ đánh dấu một cuộc cách mạng Hoa Lài trên trên quê hương hình cong chữ S!



37 Năm Nhớ Nhà

*Thân tặng đồng bào VN lưu vong – nđg

1. *nhớ nhà, có phải nhớ quê?*
nhớ quê dài nỗi, lê thê nhớ nhà
xa quê tưởng là hôm qua
thật thà mà nói, đã là 37 năm
37 năm rồi, 37 năm!
Sông bồi đất lở, đêm nằm thức thao
nhớ nhà, là nhớ đồng bào
là đi lánh nạn, biết bao giờ về!

2. *nhớ nhà, chính là nhớ quê*
nhớ quê, là khóc... chưa về nước non
37 năm, biển cạn núi mòn
37 năm, máu nghẽn chảy dồn về tim

3. *nhớ nhà, nhà mất sao tìm*
còn quê cũng mất, theo chim gọi chiều!
nhớ nhà, trời đất đìu hiu
nhớ nhà đồng nghĩa, "chín chiều ruột đau" (cd)
"Mẹ ơi! đừng đánh con đau
Để con bắt ốc, hái rau Mẹ nhờ" (cd)

4. *nhớ nhà, ngâm lại bài thơ*
Chữ nghĩa meo mốc, nhạt mờ trong tim
Nhớ nhà, nhà mất sao tìm
37 năm quá đủ, cánh chim bạt ngàn
Sơn hà, còn dấu chấm than!
đàn con lưu lạc, lang thang... nhớ nhà

5. *đêm đêm nhìn trời... sao sa*
Bao nhiêu sao rụng, nhớ nhà bấy nhiêu!

San Jose, CA - NGUYỄN ĐÔNG GIANG



Trong suốt cuộc đời của mỗi chúng ta, bất cứ ai cũng có những nỗi niềm riêng tư những ước mơ thầm kín, những khát vọng vô biên. Có biết bao nguồn vui nếu đạt được và cũng có biết bao nỗi chán chường buồn khổ nếu không thỏa đáng.

Ngay từ thuở ấu thơ, trí óc một khi phát triển cũng biết lưu luyến ngôi nhà mình đang ở, những kỷ niệm ấm êm hay cay đắng khi sống cùng cha mẹ. Mái trường, thầy cô, bạn bè, quê hương, tình nghĩa vợ chồng, bà con, hàng xóm láng giềng hay người ơn kẻ thù. Tất cả như một cuộn phim dĩ vãng đầy hỉ, nộ, ái, ố đã in sâu vào tiềm thức của mỗi người như một vết hằn sâu thẳm, làm thổn thức con tim ray rức mãi khôn nguôi. Đời người dù ngắn hay dài đều phải trải qua những sự kiện như một cơn lốc xoáy lúc ẩn lúc hiện, đôi lúc làm ta hoang mang, không biết đâu là hư thực. Ngoại trừ mới sinh ra đời đã tử vong thì khoa học chưa thấy giải thích, hoặc giả người đau thần kinh hay trải qua một tai nạn quá khủng khiếp mới quên đi một đoạn đời quá khứ và không biết hiện tại mình là ai.

Thời gian có thể ví von như đống tro tàn, chưa gặp cơn bão tố thì nằm im lìm, yên ắng. Nhưng chỉ cần một cơn mưa

nhẹ, một ngọn gió thoảng qua cũng sẽ bùng lên mãnh liệt, khơi dậy biết bao nhiêu kỷ niệm. Sau đây là những chuyện thường xảy ra trong nhân gian về thế thái nhân tình đáng cho chúng ta suy ngẫm. Đúng hay sai, thực hay giả chúng ta luôn có những suy nghĩ khó giải đoán. Chính những điều này là một ấn tượng gợi nhớ thường lai vãng trong ta.

Bấy giờ là mùa hè, tại miền đông bắc Massachusetts nước Mỹ đã có nắng ấm. Trời trong xanh mây trắng lững lơ và muôn thú rừng như được hồi sinh sau mùa đông tuyết phủ, chúng đang nhởn nhơ tắm nắng nơi hoang dã. Tại thành phố hay những khu vườn có hoa thơm cỏ lạ là chốn đầy quyến rũ cho ong bướm dập dìu, chim chóc véo von về xây tổ trong lùm cây. Vô số bồ câu cùng tụ về nhảy nhót trên thảm cỏ nhung êm hay nơi công viên rỉa mồi không chút sợ hãi loài người.

Khu vườn đã có bướm vờn bay
Chim ca ríu rít trong khóm cây
Sóc tung tăng giỡn quanh phiến đá
Tôi đứng lặng nhìn như ngất ngây

Các bạn của Đại và Bạch Liên được mời đến từ Westfield, Springfield, Ludlow cách nửa giờ lái xe. Bạn của họ không đông chỉ gồm bốn cặp vợ chồng là Ấn và Hải Nguyệt, Minh và Bích Hà, Mảng và Mỹ Hòa, Dân và Kiếm Thu. Tuy nhiên xe của họ phải đậu dọc ngoài đường trước mặt nhà, vì trong drive way đã có bốn chiếc xe của gia đình. Vợ chồng, con gái và rễ của họ đều làm khác sở, khác ca nên phải sắm xe riêng cho tiện. Con đường Thomas drive thật ngoạn mục vì nó ngắn như một nấc thang, hai bên là hai đại lộ nên mùa đông không sợ kẹt xe. Đặc biệt với cùng một lối kiến trúc nhà hai tầng nên trông rất hài hòa. Nhà băng, khu thương mại, trường học, nhà thờ, công viên đều tọa lạc chung quanh khu lân cận, rất thuận tiện và an toàn vô cùng. Một số bạn của họ đến trước đã rãi rác dạo vườn ngắm hoa, cùng nhau trò chuyện. Bạch Liên xinh đẹp trong chiếc áo

đầm tay phồng dài quá gối, nền áo đen làm nổi bậc mấy đóa hoa hải đường màu hồng thẫm, chen lẫn những cánh lá màu xanh rêu trông vừa quý phái vừa trang nhã. Các bạn gái của nàng mỗi người mỗi vẻ, trang phục khác nhau, mái tóc uốn chải khéo léo, gương mặt nụ cười là vũ khí đáng yêu của phái nữ.

Sở dĩ hôm nay gia đình Đại và Bạch Liên tổ chức buổi họp mặt với bạn bè vì năm tới chàng sẽ về hưu. Vì vậy họ muốn có một kỷ niệm đẹp trước khi di chuyển về Georgia ấy mà, Bạch Liên đưa mắt nhìn một lượt rồi nói:

- Khoan đã, còn thiếu cặp Mỹ Hòa và Mảng nữa, hãy thư thả dạo vườn đã các người đẹp ơi!. Miệng nói chân bước nàng vội vã ra sân trước, thoáng thấy Mảng đang cầm máy ảnh ngắm nghía. Còn Mỹ Hòa thì đứng tựa bên cánh cổng có trồng cây hoa hường đại đóa màu vàng hổ phách, bên kia cổng trái đối diện còn có một cây hường khác màu đỏ thẫm. Cả hai cây hường leo này tạo thành một hình vòng cung trên cổng với màu hoa chen lẫn trông thật đẹp mắt, Bạch Liên mĩm cười đùa:

- À thì ra anh chị trốn ở đây chụp ảnh xấu lắm nghe, làm mọi người chờ quá chừng, Bạch Liên rất lo anh chị không tới nữa chớ. Thôi nhanh lên hãy đứng chung với nhau để Bạch Liên chụp cho vài tấm ảnh, bảo đảm không đẹp không lấy tiền.

Gió mát thoang thoảng làm những cánh hoa rơi là đà, tung lên và nhẹ nhàng đáp xuống trên thảm cỏ xanh tươi mịn màng. Chính Đại đã dày công cắt cỏ và tỉa lá từ tuần trước để chuẩn bị đón tiếp bạn bè. Trước cổng chính mở vào phòng khách, trên bực ra vào Bạch Liên đã đặt sẵn một chậu trúc vàng, thân uốn khúc nhiều vòng trông rất lạ mắt. Bên phải là chậu dạ lý hương đem từ V.N qua rất hiếm thấy ở Mỹ, những cánh hoa nhỏ hình ngôi sao màu xanh non của lá, chưa xếp cánh mùi hương tinh khiết còn phảng phất đâu đây trong không khí rất dễ chịu. Ngoài ra, trước mỗi cửa sổ trông ra đường đều có chấn gạch đỏ hình vòng cung, bên

trong trồng đủ các loại hoa nhỏ, nhìn xa như một tấm thảm nhiều màu sắc rực rỡ vô cùng. Ô kìa, đẹp làm sao bên trái vào vườn có một bụi hoa vàng rực rỡ, rung rinh dưới ánh nắng ban mai như sẵn sàng đón chào quan khách. Các nàng từ sau bước ra, Bích Hà mau mắn reo lên:

- A, anh chị Mảng đã tới rồi, vậy là đông đủ vui quá.

Mỹ Hòa vội phân trần:

- Mỹ Hòa xin lỗi các bạn đã đến đây mà còn lo chụp ảnh để các bạn chờ. Nhân tiện nhờ anh Mảng chụp dùm cho mấy chị em mình vài tấm ảnh để kỷ niệm.

Bạch Liên vui vẻ chỉ bụi hoa nói:

- Phải đó chúng mình hãy cùng nhau đứng bên cây hoa mai Mỹ ni chụp ảnh nghe. Đặc biệt màu hoa giống hệt hoa mai V.N nhưng chỉ nở vào mùa hè vì mùa xuân vẫn còn tuyết.

- Đẹp quá Bích Hà thích ghê, chị Bạch Liên đặt tên hoa mai Mỹ nghe cũng ngộ lắm chớ. Lần ni về em sẽ mua một cây trồng trước ngỏ mới được, nói xong Bích Hà cao hứng hát lên nho nhỏ:

Nhà em có hoa vàng trước ngõ
Tường thật là cao có dây leo kín rào

Bạch Liên phụ họa:

Hoa vàng trước ngõ cười duyên
Có đôi bướm đẹp luân phiên rập rình
Giọt sương trên lá rung rinh
Cánh hoa rơi nhẹ hữu tình siết bao

Đọc xong mấy câu thơ Bạch Liên say sưa nói:

- Nè đàng kia là hoa anh đào Nhật Japanese cherry, khác với anh đào Mỹ vì các cành lá đều rủ xuống, đẹp như mái tóc giai nhân trong Bích câu kỳ ngộ phải không các bạn?. Vào tháng tư trời còn lành lạnh, du khách các nơi đều đổ dồn về Washington D.C để thưởng ngoạn hoa anh đào nở. Cả tiểu bang trông như một rừng hoa đủ màu đậm nhạt đẹp vô cùng.

Dân vội nói to làm các nàng tỉnh mộng:

- Nói xong chưa rứa hỉ? tui cũng học được vài câu tiếng Huệ, ở đây phe Quảng Nam và Huệ đông quá. Chỉ có tui là dân Bắc kỳ, còn Kiếm Thu lại là người Saigon lẻ loi làm sao ấy. Mời các phu nhân vào trong đi, cứ mô, tê, răng, rứa hoài làm tụi tui bị kiến cắn bụng quá trời nè.

Dân nói một hơi làm ai nấy đều tức cười nhất là tiếng Huế cố bắt chước nghe nặng quá, Huế nói trại Huệ ai không nhịn cười cho được?. Nghe Dân hối thúc các nàng không dám chậm trễ cùng nhau bước vào. Trên chiếc bàn hình bầu dục kê giữa cây Dogwood màu hồng cánh sen và màu trắng tán rộng trông xa như hai chiếc dù rợp bóng mát. Thức ăn đã bày sẵn, bên cạnh nào là bia, nước ngọt và một số quà bánh, vài chậu hoa lan do các nàng mang đến nữa. Bạch Liên bông đùa:

- Chà hoa của bạn mô "lén" đem tới đẹp quá, Bạch Liên thích ghê không dám từ chối, cám ơn nhiều. Nhưng các bạn bỏ thì giờ quý báu tới chơi còn bày đặt mang xách lỉnh kỉnh đủ thứ chi cho phiền?. Có mắm ăn mắm, có rau ăn rau miễn vui là được.

Bích Hà đang bày bàn phân chia các thức ăn vội trả lời:

- Có gì đâu mà chị Bạch Liên phải ngại hè, mỗi người chỉ đem có một chút xíu góp vui với anh chị. Toàn cây nhà lá vườn cả, mục đích để "khoe tài" nội trợ của phái nữ chớ không phải mua ở tiệm mô. Dù răng nấu nướng ở nhà cũng vệ sinh hơn phải không các chị?

Nè chị Bạch Liên nhìn xem dĩa đông sương Bích Hà pha màu có đẹp không.

- Bích Hà khéo tay quá đi chớ còn phải hỏi, màu sắc rất hài hòa thấy là muốn ăn liền, cám ơn nghe. Anh Đại hãy tiếp dùm các bạn trai của anh đi, bên ni đã có em lo rồi. Mời tất cả cùng ngồi tại hai chiếc bàn dài kê lại với nhau đàng kia kìa, chúng mình chia hai phe dễ trò chuyện hơn, chắc các bạn đồng ý chứ? Hải Nguyệt ngồi xuống đây đi, làm chi mà

rụt rè như cô dâu mới về nhà chồng rứa? Nè Kiếm Thu ngồi kế tiếp, Mỹ Hòa ngồi cuối bàn gắp thức ăn có tới không? Kìa, Bích Hà nữa, làm chi mà dọn dẹp hoài để đó đi, chỗ ni dành cho Bạch Liên nghe, ngồi ngoài cùng dễ tiếp viện.

- Nè, Bạch Liên nói "có mắm ăn mắm, có rau ăn rau" nhưng Kiếm Thu tìm hoài vẫn không thấy, đâu, đâu nào?

- Xem hồi sau sẽ rõ, răng em tui ưa thắc mắc chi lạ rứa hè?

Bạch Liên vừa dứt lời thì Đại đứng lên:

- Các bạn yên lặng cho Đại nói ít lời khai mạc đã, hôm nay nhà tôm có đông đủ rồng chiếu cố đến chơi, thật hân hạnh cám ơn vô cùng. Nhân tiện thông báo cho các bạn biết, năm tới mình sẽ gát kiếm về vườn, vui thú điền viên rồi. Cấm không ai được về sớm, mai chủ nhật còn thong thả chán. Mời các bạn cùng nâng ly, chúc sức khoẻ, có dịp sẽ gặp nhau nữa.

- Anh Đại nói chí lý, anh chị chưa đi thì chúng mình còn luân phiên tổ chức nhiều buổi họp mặt khác chớ?

Minh thật tếu:

- Thôi mà anh Đại, khiêm nhường làm gì... anh là tôm nhưng phải là tôm hùm mới đúng.

Mỗi người một tiếng cứ như ong vỡ tổ, thật không hổ thẹn là một nhóm bạn chí thân, không ai câu nệ chấp nê, thân ái vô cùng.

- Thế còn căn nhà này thì sao anh Đại? Hay là anh chị cứ giao cho cháu Linh đi, biểu liên lạc với công ty địa ốc, khi nào có người trả giá sẽ cho biết. Đồng ý bay qua đây ký giấy, nhận tiền là xong, lúc đó tới phiên anh em mình, anh chị chỉ việc có mặt cho thêm phần long trọng thôi.

- Cám ơn Dân cho ý kiến, chúng mình cũng định sẽ dọn dẹp nhà trống, quét vôi sửa sang lại cho mới dễ bán hơn. Vợ chồng cháu út mua nhà rồi, sẽ dọn trong tuần tới, mình và Bạch Liên qua "tá túc" bên nhà Linh Oanh là tiện nhất.

Lãnh lương xong, giấy tờ đầy đủ chúng mình sẽ di chuyển, khi đó để bảng bán nhà cũng chưa muộn.

- Đại nói phải, mau về Georgia tránh tuyết chớ, đồ đạc thì anh em ở gần sẽ xung phong đến giúp vô thùng các thứ cho, đừng lo.

- Cám ơn anh Mảng, có mấy đứa em rễ bên vợ cháu Linh tình nguyện sẽ lo hết, các cháu rất nhiệt tình dễ thương lắm.

- Anh Đại nói xong rồi, thôi chừ Bạch Liên mời các bạn hãy cùng thưởng thức các món ăn Huế tự tay nấu nướng. Duy chỉ có nem chua, chả lụa là mua thôi, nếu dở xin đừng chê... nghe.

Các nàng đều cười rộ:

¯Chị Bạch Liên đừng lo, tụi em sẽ thanh toán hết, cám ơn nhiều.

- Hải Nguyệt thích món tré của chị Bạch Liên làm ngon ghê, em đã ăn hết nguyên một cái rồi mà vẫn còn thòm thèm. Phải công nhận ngon hơn tré bà Đệ bán ở Đà Nẵng nhiều. Chừ con cái làm thua xa, nhưng vẫn đắc vì danh thơm "tré bà đệ".

Bạch Liên khiêm nhường:

- Cám ơn Hải Nguyệt quá khen, em thì chẳng khi mô chê chị, ăn thêm nữa đi.

Cánh phụ nữ thích trao đổi chuyện nội trợ: cách làm bánh mứt, chả giò để lâu vẫn dòn, bún, phở, mì Quảng, bánh canh tôm cua v.v... Các món nhậu như: lẫu Thái, lẫu lương, lẫu dê, nem lụi, nem nướng, thịt bò ướp chao, thịt bò tái chanh, gỏi ốc, gỏi mực, gỏi sứa. Ôi thôi có thể kê ra một thực đơn dài như nhà hàng đó. Bao nhiêu sở trường kinh nghiệm các nàng đều tung ra hết vì ai cũng muốn tỏ ra mình là đầu bếp xuất sắc. Nghe các bạn tấm tắc khen thức ăn ngon, Bạch Liên mĩm cười hoài.

Kiếm Thu khều bạn:

- Thức ăn nhiều quá, toàn những món mình thích. Biết

rứa đừng ăn sáng cho rồi, cái bụng còn ngang ngang chưa chịu xuống đây nè.

- Xin các bạn đừng lo, sẽ "to go" tất cả. Nói thật phải rời mái ấm là nơi chúng mình bỏ nhiều công sức và có lắm kỷ niệm. Bạch Liên thấy lưu luyến ngậm ngùi vô cùng, dù đó là túp lều tranh cũng chẳng đành lòng.

Mới nghe đến đây Ấn vội góp chuyện:

- Xin lỗi một túp lều tranh mà có hai quả tim vàng không đó?

Nghe bạn châm chọc, Bạch Liên không nao núng:

- Anh Ấn thắc mắc thì hãy mau vô coi túp lều tranh có hai quả tim vàng không?. Nhanh lên ra cho các bạn biết dễ quá mà.

¯Thôi xin chào thua chị Bạch Liên đó.

Từ có nhau đời dễ thương chi lạ

Vui lên đi cho sỏi đá hoan cười

Phe nam cũng ồn ào không kém, vừa uống bia vừa nói chuyện chính trị, chuyện đi tù, chuyện làm giấy tờ H.O, chuyện ra đi. Nghe họ nói có mấy gia đình sĩ quan lưỡng lự không chịu làm đơn, chần chờ mãi cuối cùng phải qua sau. Con cái quá mười tám tuổi không vào trung học được ân hận vô cùng. Câu chuyện cứ xoay qua nhiều đề tài rất vui nhộn, Mỹ Hòa nói:

- Các bạn có biết một bí mật của Bạch Liên không?, hồi mới qua Mỹ mình thấy nàng múa kiếm, đi quyền, múa côn nhuyễn nhừ lắm.

- Không ai hỏi mà khai nghe, Mỹ Hòa phá Bạch Liên quá. Qua đây Bạch Liên từ từ trả hết cho sư phụ Thanh Hà ở chùa Bạch Hạc (chợ lớn) rồi. Chỉ còn nhớ vài bài như Thái cực quyền, Thái cực chưởng, Thôi thủ, Ngọc trảng ngân đài v.v... Về kiếm gồm vài bài đại khái như: Thái cực kiếm, Song long kiếm, Tý ngọ kiếm, Bạch hạc kiếm, Đạt ma kiếm. Bạch Liên có đem kiếm gỗ theo đây, nhưng chỉ

để dọa con nít cho vui chứ già rồi có đấm đá chi được. Xin lỗi làm mất thì giờ các bạn, nhưng Bạch Liên phải cặn kẻ để khỏi bị hiểu lầm là môn võ thuật của phái thiếu lâm tự thì nguy. Thật ra đó chẳng qua là môn thể dục dưỡng sinh rất phổ biến ở các công viên, nhưng thuộc loại "cao cấp" phải có năng khiếu mới học được đó.

- Để đổi không khí, hay là chúng ta chuyển sang văn nghệ hoặc kể chuyện thật về đời người sau năm 1975 nghe.

Kiếm thu liền tiếp lời:

- Mình xin kể chuyện vượt biên cho mọi người nghe, lâm ly bi đát lắm.

Có tiếng vỗ tay khích lệ, Kiếm Thu kể hăng say lôi cuốn chi lạ. Nàng có giọng nói lớn trời cho, lại nhanh đôi khi nghe không kịp. Nếu ai có ý định vượt biên nghe cũng phải thối chí, ghê sợ không dám đi nữa.

Tiếp theo là Hải Nguyệt, nàng liến thoắng bạo dạn, không đợi ai yêu cầu:

¯Em sẽ kể chuyện ma, nhưng cấm các bạn hét lên, rùng rợn ghê lắm.

Công nhận Hải Nguyệt kể chuyện linh động quá. Các nàng thì thầm:

- Có lẻ tối ni ngủ phải để đèn và còn đóng cửa sổ nữa mới đở sợ.

Phe nam cười ré lên chế nhạo:

- Đúng là đàn bà đã nhát gan mà lại thích nghe chuyện ma mới lạ chớ.

Mỹ Hòa liền trề môi "xì" một tiếng:

¯Các ông cứ nói mạnh miệng, nhiều khi còn sợ ma hơn chúng mình nữa.

- Biết đâu đó, không chừng tối ni ai đó lại... "rúc" trong lòng vợ mới xấu hổ à. Thôi hãy để Bích Hà kể chuyện tiếu lâm nghe cho vui hí?

Có hai gia đình làm suôi với nhau rất vui vẻ, một thời

gian sau anh suôi bên gái mất, ít lâu sau chị suôi bên trai lại ra đi. Nhưng họ vẫn tới lui giữ tình suôi gia mật thiết. Một hôm bên nhà gái có đám giỗ, chị suôi không quên mời anh suôi qua dự. Đang ăn bỗng nhiên cơn mưa ập tới bất ngờ tối tăm trời đất, kéo dài tới nữa đêm. Anh suôi có vẻ lo ra, cứ đi ra đi vô nhìn mưa rơi như trút nước. Thấy vậy chị suôi liền nói:

¯Anh suôi chớ lo lắng làm chi, nhà tui có dư một phòng trống của con gái tui là dâu anh đó. Khuya quá rồi mà mưa vẫn chưa tạnh, hay là anh cứ ở lại ngủ trong phòng nớ đi. Anh ngủ phòng anh, tui ngủ phòng tui, kéo tấm sáo lại là xong, có chi mà ngại anh hè?

Tuy chị suôi đưa ý kiến, nhưng đêm khuya thanh vắng, lại có người đàn ông không phải là chồng mình ở trong nhà. Chị thấy không thoải mái chút nào, cứ trăn qua trở lại hoài làm cái giường tre kêu lên răn rắc từng chặp không ngừng. Ngược lại, bên kia anh suôi lại ngỡ rằng, ăn uống no say sẽ đánh một giấc ngon lành đến sáng mới thôi. Nhưng không hiểu tại lạ nhà hay sao mà ảnh khó ngủ quá chừng, ảnh liền bước ra khỏi phòng định tìm bình trà để uống. Nghe tiếng động biết chị suôi còn thức anh tằng hắng:

- Không ngủ được hả chị suôi? Hay là chị và tui chơi trò đố chữ để dỗ giấc ngủ nghe.

Chị suôi vui vẻ hưởng ứng:

Được mà, thì anh suôi đố trước đi.

- Nếu muốn qua sông thì gọi là gì?.

... Là quá giang.

- Đi từ ruộng này qua ruộng khác thì gọi là gì?.

- Dễ ợt, là quá điền còn phải hỏi?.

- Vậy thì từ nước này đi qua nước khác gọi là gì, chị đã bí chưa nào?.

Chị suôi buông lời trách móc:

- Nè, anh suôi chớ có coi thường tui nghe, là quá cảnh

chớ chi?.

Anh suôi vỗ tay khen chị thông minh quá! rồi ảnh ngập ngừng hỏi tiếp:

- Chị suôi hãy suy nghĩ cẩn thận, tui hỏi câu cuối cùng đây. Thế thì từ giường tui nhảy... qua giường chị thì gọi là gì?

Chị suôi cười xòa thoải mái đáp:

- Là "quá đã" chứ gì?.

Không biết đêm đó anh chị suôi có xảy ra chuyện chi thì Bích Hà thật tình chịu thua. Xin dành cho các bạn suy nghĩ và giải đáp cùng nhau nghe.

- Theo Mỹ Hòa nghĩ, đây chỉ là câu chuyện tiếu lâm kể cho vui được truyền tụng trong nhân gian mà thôi. Hơn nữa hai người họ có chút chữ nghĩa, nên mặc dù là dân quê chất phác cũng không trả lời trắng trợn như rứa.

Kiếm Thu cũng đồng ý với chị Mỹ Hòa, dù chị suôi đang tuổi hồi xuân đi nữa cũng sẽ nhẹ nhàng trách yêu:

- Thôi tui hổng có trả lời được mô, cái anh suôi ni kỳ thiệt.

- Riêng Bạch Liên xin có ý kiến, con gái V.N thế kỷ 18 không khi mô nói thật lòng mình. Dù có bạo dạn cũng thiếu chi cách để tỏ tình ví như tặng anh một quyển thơ tình, một quyển sách nổi tiếng hay mời tới nhà nói chuyện v.v... là đã quá lắm rồi. Nhưng người con gái Huế lại khác khi yêu rất e dè, chẳng dám bộc lộ, nàng chỉ ngúng nguẩy rất dễ thương:

Yêu anh chẳng dám nói năng

Cuối đầu đỏ mặt tay chân dư thừa

Do bản tính con gái thích làm cao, nên nàng cứ lơ lơ, lững lững mặc cho chàng đau khổ và thất vọng quá đôi khi phải đành bỏ cuộc.

Nhưng cũng có những chàng trai càng khó khăn, càng cay cú lại quyết đeo đuổi vì tự ái. Thói đời thật ói ăm, đùa với dao sẽ đứt tay, đùa với lửa sẽ phỏng lửa, thời gian dài tình yêu... len lén tới lúc nào không biết.

Dân đưa mắt nhìn Minh và Bích Hà, rồi hóm hỉnh hỏi:

- Không biết là chuyện thật của ai đây hè?.

- Anh Dân đừng nhạo Bích Hà nghe, đã nói trước là chuyện tiếu lâm mà.

Nghe đôi bên đối đáp, cả bàn cười nghiêng ngửa, riêng Bạch Liên cười nhiều nhất, vừa cười vừa chậm nước mắt. Mỹ Hòa hòa đồng với các bạn:

- Cười đã chưa để Mỹ Hòa hát chớ, à không biết hát bài chi đây hè?

- Bài chi cũng được, hát lẹ đi chị Mỹ Hòa.

Mỹ Hòa cất tiếng làm mọi người im bặt lắng nghe. Giọng nàng trầm bỗng du dương khiến ai nấy đều ngỡ ngàng, tiếng vỗ tay vang rền, phe nam yêu cầu:

- Hay quá, xin hát thêm một bài nữa. Vậy mà lâu nay dấu nghề, làm tụi tui cứ tưởng chị nói đùa chớ.

- Mỹ Hòa rất cám ơn các bạn và xin lỗi vì chỉ... có một bài "tủ" ni thôi.

Nàng dứt lời mọi người liền xây qua Bạch Liên:

- Còn thiếu ai nữa hè? à chị Bạch Liên chưa tham gia, nhanh lên đi chớ.

Cả nhóm đều vỗ tay khích lệ, cùng bàn tán cười nói vang rân. Nếu không hiện diện ở đây người ta sẽ tưởng có một nhóm thanh niên miệng còn hôi sữa chớ. Ai dè các chàng các nàng đều chập chững vượt qua tuổi sáu mươi và xấp xỉ tới tuổi thất thập cổ lai hy rồi.

- Bạch Liên kể cho các bạn nghe những câu chuyện về bói toán đã từng chứng kiến và có nhiều trăn trở không thể giải thích được.

Sau khi Huế thất thủ, năm 1974 sư đoàn 3 bộ binh trấn đóng tại Đồng Hà, Quảng Trị liền di tản về chịu trách nhiệm vùng lảnh thổ Quảng Nam Đà Nẵng, Đại được điều động về làm việc tại bộ tham mưu sư đoàn.

Một hôm Tâm em rễ Bạch Liên tới nhà rủ đi coi bói, nàng trách:

- Lạ chưa, cháu Huân mới mất, bộ rỗi rảnh lắm răng mà rủ chị đi chớ.

- Em phục bà thầy bói ni sát đất, nói trúng chóc lạnh xương sống quá.

Ai đời vừa mới thấy Tâm bước vô bả đã nói ngay:

- Nhà ngươi mới có tang, nhưng là tang nhỏ, hắn đang đứng ngoài ngỏ kìa. Thằng nhỏ mặc áo sơ mi ca rô đỏ, quần tây có yếm màu nâu sẫm, giày màu kem. Rồi bà lấy ba cây hương nơi cái am nhỏ đặt dưới bàn thờ Phật khấn vái điều chi nghe như tiếng Thượng. Xong đưa lá trầu lên ngọn đèn dầu nhỏ quơ qua quơ lại, lấy hương chú vô từng chỗ ra chiều suy nghĩ, rồi trải bộ bài ra coi chăm chú và ngững lên nói tiếp:

- Thằng nhỏ ni không phải chết oan vì mạng yểu lắm, nếu lần ni qua khỏi thì mười hai tuổi hắn cũng đi thôi. Nhà ngươi đã hứa mua chiếc xe đạp cho hắn răng không giữ lời? Hàng đồ mã có tất cả nhớ phải có sữa nữa, cúng xong đổ xuống đất là được.

Tâm chỉ biết ngồi nghe bả nói từ đầu tới cuối vì trúng hết và bà nói tiếp chuyện ni mới giật mình chớ:

- Khi mở cửa mã nhớ đốt cho thằng nhỏ cái gối ôm màu xanh dương và một dây ngũ sắc để ở hộc tủ áo cuối cùng, về nhà tìm sẽ thấy ngay.

Tâm không có nhà chỉ nghe Bạch Huệ kể lại là cho Huân ăn một miếng thịt nướng nhỏ xíu, không ngờ xảy ra cớ sự... May lúc đó bà Kiều (người giúp việc) bước ra sân thấy xe đạp của cháu vất lăn lóc một bên, Huân đang nằm ngữa dưới đất dãy dụa, mặt đỏ bừng, lanh trí bả bồng cháu tới bác sĩ Viên liền. Vợ em đến nơi thấy cháu nằm bất động, mặt xanh dờn, ngực bầm tím. Bác sĩ vẫn tiếp tục hô hấp nhân tạo cho Huân, thấy không kết quả ông xây qua hô hấp bằng máy. Nhưng... chỉ mười phút sau là cháu tắt thở làm Tâm nghe nói khủng hoảng tinh thần quá. Từ khi Huân mất Bạch Huệ nằm thiêm thiếp, khóc chán lại ngủ vùi người phờ phạc hẳn đi. Tâm ép lắm mới ăn chút đỉnh,

thương tâm quá chị Bạch Liên à.

- Ừ, chị cũng hoảng hồn huống chi các em, thôi mọi sự đã an bài, hãy can đãm lên lo cho vợ con nghe. Cháu mới bốn tuổi đã vắn số tội nghiệp quá.

Những chuyện Tâm tường thuật làm Bạch Liên rất hiếu kỳ nên lo hậu sự cho Huân xong. Hai chị em liền cùng nhau tới gặp bà thầy bói, nhà bà ở tận trong ngỏ hẽm chợ Mới và có đông người tới coi lắm. Bà ta rất trẻ ngoài sự tưởng tượng của Bạch Liên, tóc uốn cao gọn ghẽ, ít son phấn.

Tâm nói nhỏ:

- Chị đừng nói chi nghe, cứ để yên cho bả nói mới biết đúng hay sai.

- Được rồi yên chí, chị khó tin lắm mà cũng chẳng có điều chi để hỏi, đừng lo.

Bạch Liên là người sau cùng, bà ta nhìn Bạch Liên nói một câu ngắn gọn:

- Mới có bầu ba tháng đây mà.

Nói xong bà lấy tay rà qua rà lại trên mí mắt một lúc rồi tiếp:

- Cô sinh đứa nhỏ này là con gái đó nghe, nhưng nét mặt con trai giống cha như tạc mà lại khắc cha. Hắn ra đời vài tháng thôi là ổng xa cô rồi.

- Ủa cô nói lạ chưa, bộ ảnh có vợ bé hả?

- Ổng không có vợ bé và nhân tình cũng không, nhưng tui hỏi cô bên trái nhà có thờ am hay miễu chi đây. Túi thui hà, bị che mất một góc bộ bài nên không thể đoán được hết mọi chuyện. Cho cô hay chồng cô sẽ đi xa hơn một giáp mới về, nhưng cũng tốt thôi. Nếu không trong hai người sẽ chết một, hoặc cô đi lấy chồng khác, hoặc ổng có vợ khác, tóm lại phải xa nhau thì sum họp mới bền. Còn nữa cô có nuôi một con nhỏ khoảng mười hai tuổi, nước da ngăm ngăm, đôi má ửng hồng, con mắt láo liên. Hắn điêu ngoa gian xảo, lẳng lơ trắc nết lắm, đủ thứ tính xấu. Dù cô có thương

cách mấy, có ngày hắn sẽ ăn cắp đồ bỏ nhà ra đi, hiện tại cô đã khổ vì bị ăn cắp vặt rồi. Có của quý thì đem gởi cha mẹ đi cho an toàn.

- Cô nói không sai, con nhỏ đó mồ côi cha mẹ lang thang kiếm ăn. Con tội nghiệp nên nhận làm con nuôi, cho đi học sung sướng, thảnh thơi lắm.

Quả nhiên đầu năm sau Bạch Liên sinh Dao Anh, cháu giống hệt anh Đại. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 V.C chiếm lấy Đà Nẵng, Bạch Liên còn yếu nên cả nhà bị kẹt lại. Tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan đều phải trình diện và được thả về, nhưng Đại lại bị bắt lần sau không kịp từ giã vợ con. Một tháng sau ảnh đưa tin về là đang bị giam tại tiểu đoàn mười, chiến tranh chính trị gần biển Thanh Bình. Gia đình Đại, Bạch Liên cùng các con tới nơi mới hay họ sẽ đưa chàng và mười sĩ quan tham mưu khác ra Hà Nội. Chốc lác tất cả bị đưa lên xe bít bùng trực chỉ chạy vào phi trường Đà Nẵng.

Bạch Liên ôm con vào lòng, đứng chết trân tại chỗ nước mắt ràn rụa.

Hôm em tiễn anh đi
Trời đang giữa mùa hè
Song mưa rơi rất nhiều
Lòng ướt lấy chi che?

Đây là mùa xuân đầy đau thương và nước mắt, người dân chạy loạn bị bọn C.S bắn chết, thây người ngổn ngang khắp chốn, máu nhuộm thắm quê hương. Tiếng kêu than ai oán vang dậy thật thảm thiết, một số người lớn và trẻ em may mắn được Mỹ chở đi bằng tàu thủy hoặc máy bay. Số còn lại tìm đường vượt biên bằng đường bộ, hoặc đường biển, rủi nhiều may ít. Nhưng họ vẫn tiếp tục ra đi quyết lánh nạn CS không hề nản chí sờn lòng. Dân chúng còn lại rất hoang mang, khủng hoảng tinh thần, chợ không đông, bán buôn bắt bớ, mùa xuân buồn tênh, không có hoa mai đua nở, không có pháo nổ rộn ràng. Trẻ con bị cha mẹ nhốt trong nhà, đóng cửa im ỉm như thành phố chết. Chủ tiệm vàng bị tịch thu

tài sản, đưa đi côn đảo vì tội danh bóc lột xương máu đồng bào. Hằng ngày họ phải lao động cực nhọc, ăn uống thiếu thốn, suốt ngày dầm mưa dãi nắng chẳng biết ngày về. Đó là những tù nhân không bản án, bị giam giữ vô thời hạn chỉ chờ ngày chết. Tất cả thảm trạng trên đã đánh dấu cho lịch sử VN một cuộc chiến tranh kinh hoàng chưa từng có. Từ đó Bạch Liên bắt đầu làm quen với cuộc sống mới đầy bất trắc, họ nghêng ngang trên đường phố nói giọng Bắc khó nghe, áo quần luộm thuộm, mồ hôi nồng nặc đầy mùi thuốc lá. Nàng tiếp tục dạy học ở trường Trung Học Bồ Đề một thời gian ngắn, nhưng phải ngưng ngang vì bị kết án là vợ ngụy quân ngụy quyền. Bạch Liên thay đổi dạy tại nhà với đủ mọi trình độ học sinh, bán thêm chè, bánh, nước đá cho trẻ con trong xóm, sống tạm bợ qua ngày. Nhưng chúng nó nào để yên bắt dẹp, đành dạy kèm tư gia, đan, thêu bỏ chợ, và sau cùng ra chợ Cồn bán cassette, radio chung với Bảo Ánh con ông chú. Một mình bôn ba giữa dòng đời phức tạp, Bạch Liên tự nhiên khôn ngoan lanh lợi hơn trước rất nhiều.

Thì thôi thuở ấy phù vân
Thì thôi lệ ấy còn ngần đau thương
Thì thôi mù phố xe đường
Thì thôi thôi nhé đoạn trường thế thôi

Nói về gia đình, ba chị em Bạch Liên, Bạch Lan, Bạch Huệ đều nên gia thất và đã ra riêng từ lâu. Nhà chỉ còn hai ông bà già và cậu con út là Minh Cầu, sống trong ngôi biệt thự quét vôi màu hồng thẫm tọa lạc ở ngã ba đường Đông Kinh Nghĩa Thục và Nguyễn Hoàng. Đây là miếng mồi ngon cho bọn CS dòm ngó, chúng dụ dỗ cho mượn nhà không được lại đòi thu mua với giá rẻ mạt. Thấy không lay chuyển nổi họ dọa dẫm nếu không ưng thuận thì sẽ tịch thu và đuổi ra khỏi nhà. Đây là dấu ấn quá bi đát đã đến với Bạch Liên trong khoảng thời gian Đại vào tù. Bạch Liên dứt lời, cuộc vui đã tàn nhưng dư âm còn để lại sự ấm áp thân thương mãi mãi.

Như đã hẹn trước, hôm nay nhà Bích Hà và Minh có vẻ

nhộn nhịp khác thường. Từng cặp rồi từng cặp từ từ đến, xe cộ tấp nập đậu dọc trước nhà, Bích Hà muốn dành một ngạc nhiên đầy thích thú cho các bạn phút cuối. Nhân vật được mời là Huy Chứng gốc Tàu lai, người nhỏ nhắn có vẻ đẹp tươi mát hồn nhiên của một cô thôn nữ. Còn chàng là Hữu Cước, vẫn còn dáng dấp của một người hùng, cao to như Mỹ. Cước thời trước là tiểu đoàn phó của Đại và là bạn cùng xóm với nhau từ thuở mặc quần xà lỏn đá banh. Họ học cùng trường Trung học Phan Chu Trinh, đến khi vào đời vẫn sát cánh bên nhau. Còn một cặp khác nữa là Thanh và Hoàng Lan còn trẻ và rất đẹp đôi. Hai tên này nếu ghép lại với nhau rất hay, làm ta liên tưởng đến ca sĩ Thanh Lan. Anh chàng thiếu úy Thanh đã vào tù sáu năm, vẫn còn "độc thân vui tính". Nàng định cư tại Canada, còn chàng quốc tịch Mỹ họ gặp nhau trong chuyến bay về thăm quê hương, qua vài câu chuyện xã giao đôi bên đã sa vào lưới tình không lối thoát. Không bao lâu đã trở nên vợ nên chồng và rất hạnh phúc. Cặp uyên ương này dắt theo một cô con gái mười tuổi, xinh như búp bê. Yên Hà là tên của cháu với nét đặc biệt ở đôi mắt trong veo màu hạt dẻ, mái tóc dài mềm mại cong tự nhiên.

Đại và Bạch Liên đến sau cùng, vừa vào nhà nàng đã vội phân bua:

- Eo ơi, nhà người đẹp Bích Hà khó kiếm ghê, thêm cái máy dẫn đường "buồn ngủ" cứ chỉ tới chỉ lui hoài rồi vẫn chỉ lại đường cũ. Bạch Liên hoa cả mắt, tưởng lạc vô động đào hoa của Hoàng dược sư chớ, xin lỗi các bạn rất nhiều.

- Anh chị tới là tụi em vui rồi, chưa trễ mô mời anh chị vô nhà đã.

- Ô kìa, gặp toàn bạn cũ vui ghê, lâu quá không gặp Hoàng Lan và Huy Chứng. Trông hai nàng vẫn trẻ đẹp như ngày xửa, ngày xưa xa xăm ấy.

Bạch Liên vừa dứt lời đã nghe một tràng cười rất to của Huy Chứng. Nàng có giọng cười thật độc đáo, dù ai không

tức cười cũng phải cười theo. Càng cười má nàng càng ửng đỏ, trông cứ như cô gái... hãy còn xuân.

- Chị Bạch Liên thiệt tình, tụi em đẹp mô bằng chị chớ.

- Thôi không cải nhau nữa, ai cũng đẹp hết chịu chưa?

Cặp Thanh và Hoàng Lan có vẻ nhún nhường chỉ mĩm cười, chụm đầu nói chuyện nho nhỏ, tựa như cặp bồ câu đang rĩa mồi. Bạch Liên vừa nói chuyện vừa ngắm nghía các chậu hoa được chưng bày trong phòng khách. Nàng luôn miệng khen nức nở các loại hoa, Bích Hà vui vẻ nói với bạn:

- Chị Bạch Liên yên chí đi, Bích Hà và anh Minh quý anh chị lắm. Hễ chị thích chậu hoa mô cứ tự nhiên bưng về, Bích Hà dâng cả hai tay đó. Còn nhiều loại hoa lạ Bích Hà mới ươm thêm, tha hồ cho chị chọn.

- Bạch Liên "thật tình" lắm phải thuê xe mới chở đủ, chậu mô cũng đẹp hết, nếu chê một chậu mới là lạ đó, cám ơn nghe.

- Chị quá khen, hoa đẹp một phần cũng nhờ anh Minh chăm bón, tưới nước luôn. À Ngọc Hân có biếu chị bánh ít lá gai tự tay làm, nàng có mấy người bà con ở V.N mới qua nên không ghé được, chỉ gửi lời thăm chị thôi.

- Chà Bạch Liên thích lắm, ở chợ có bán nhưng pha bột nhiều dĩ nhiên không đen và không ngon bằng. Cho Bạch Liên gửi lời thăm hỏi và cám ơn Ngọc Hân rất nhiều về món quà mang đậm nét quê hương ni nghe.

Mọi người tùy hứng. Minh có vẻ ngà ngà đứng lên đưa tay nói:

- Minh xin hát vài bài góp vui với các bạn hôm nay, đặc biệt tặng anh Đại và chị Bạch Liên. Tụi này mến mộ anh chị lâu rồi, Minh bắt đầu đây.

- Hát đi, hát đi, mục này hấp dẫn quá!

Minh hát thật điêu luyện, hết bài này đến bài khác dù chưa có bạn nào kịp yêu cầu. Chàng vừa hát vừa đưa hết tay này đến tay kia diễn tả, mắt lim dim mơ màng, mái tóc

lòa xòa trước trán trông rất nghệ sĩ. Không khí thật cởi mở, có vài bạn cao hứng hát theo nho nhỏ và vỗ tay nhịp nhàng.

- Chà, không quân nổi tiếng một thời bay bướm, bây giờ có khác gì?

Bích Hà nguýt Minh một cái thật dài:

- Cái anh Minh ni kỳ thiệt, hễ có rượu vô là ảnh thích hát lắm.

¯Chị để cho ảnh hát đi hay như ca sĩ đó, có tụi tui ủng hộ ảnh mà chị.

- Thôi đi để cho con người ta ăn với mà, hát hoài đói bụng ráng chịu nghe.

Sực nhớ đến Bạch Liên, mọi người cùng nhao nhao lên:

- Còn tiết mục kể chuyện của chị Bạch Liên nữa, hứa rồi đừng quên nghe.

- Bạch Liên kể chuyện phút chót, hãy để các bạn nối tiếp chương trình đã.

Vậy là nhiều mục kế tiếp thật hấp dẫn, được thực hiện một cách hào hứng.

Sau đây là câu chuyện Bạch Liên sắp kể:

Vào năm 1975 có nhiều thầy bói mọc lên như nấm. Đâu đâu cũng vang dậy ông thầy này hay, cô kia bói "thần sầu quỷ khốc". Bởi vậy họ cứ "tiền vô như nước", ấm thân an nhàn mà còn được mọi người cung kính như thần linh, Phật sống nữa. Đây quả là một nghề dễ kiếm ăn trong thời buổi gạo châu củi quế này vì người giàu sang, kẻ nghèo khó đều muốn đi coi bói. Thầy Đống Đa nổi tiếng như một huyền thoại nhưng không ai thắc mắc lý lịch của thầy. Mọi người đều chuyền miệng nhau thầy là Phật sống tái lai nên rất kính nể và sợ cái oai phát xuất từ cung cách dị biệt của thầy. Tuy thái độ như đùa bỡn nhưng bất cứ chuyện gì bí mật xảy ra thầy đều nói không sai mảy may. Tại đây người ta đứng, ngồi chờ đợi đông như phòng mạch bác sĩ và không ai dám nói lớn tiếng.

Tới phiên Bạch Liên thầy vội cười xòa làm nàng nhóm lên một tia hy vọng.

- Thằng nam ta biết, còn ngươi tới cửa ta lần đầu, về may áo mới đi con.

- Thưa thầy, thầy nói chi con không hiểu?.

- Ba ngươi tuổi thìn, năm ni hắn hết số rồi, tháng ba sẽ đi luôn đó.

- Dạ thầy nói chi tội rứa?, ba con còn mạnh khoẻ lắm mà.

Mặc cho Bạch Liên tỏ ra bực bội, ổng cười khì, tay vuốt chòm râu đen thui. Thầy chi mà búi một búi tóc to trên đỉnh đầu, râu dài, mắt đen như hai hột nhãn. Lại thêm gương mặt hồng hào, tươi nhuận, da láng bóng thầy chỉ mặc một bộ đồ cổ kiền màu đen, nhưng vẫn không che dấu được bộ ngực nở nang cường tráng hơn người. Nếu thầy mang thêm chiếc thắt lưng nữa thì chẳng khác chi võ sĩ đạo, đáng tiếc thay lại thiếu phong cách của một vị trưởng bối khiến người đời mất kính nể. Nhưng mục đích mình tới đây là để hỏi về anh Đại, lở rồi cứ hỏi thử một câu coi răng cho biết. Hình như thầy đọc được ý nghĩ của Bạch Liên nên cứ phe phẩy quạt không ngừng và nheo mắt nhìn nàng cười như trêu cợt.

- Thưa thầy chồng con bỏ nhà theo vợ bé một năm rồi, con buồn và lo quá, không biết khi mô ảnh mới hồi tâm trở về hả thầy?.

- Chuyện chi mà lo không biết, yên tâm đi, hắn có đi thì có về, không chết chóc chi mà sợ. Hắn đi bán gánh cải, hết cải tự khắc về có chi lạ mô hỉ?.

Bạch Liên nói nhỏ với em trai của Đại:

- Nghĩa à, thiệt chị bực mình hết sức, từ đầu tới cuối thầy toàn đùa cợt chớ có nói chi rõ ràng mô, thôi mình kiếu về cho rồi.

Nghĩa cũng tỏ ra thất vọng không kém:

- Khi không em đưa chị tới làm mất thì giờ quá. À chị có hiểu câu nói ẩn ý đó của thầy không? Em chịu không nghĩ ra.

Đã hơn một năm trôi qua, Đại vẫn đi biền biệt không có thư về. Vài ngày bọn V.C lại vào nhà làm khó dễ đủ chuyện, ba Bạch Liên rất quẩn trí nên biếng ăn, mất ngủ rồi lâm trọng bệnh. Nhìn cha ngày một gầy yếu xanh xao, lòng nàng quặn thắt nên quyết định thổ lộ với mẹ hết mọi chuyện.

Bà Tuyết Ngân lo âu muốn đi cho được, vừa vô cửa thầy vội đon đả cười:

- Tuổi tí đi hỏi cho tuổi thìn hả?, hắn mới hạ thổ nhưng bác sĩ cứu được rồi. Bữa ni khóc ít nhưng mai mốt khóc nhiều, tháng ba hắn sẽ đi luôn đó.

Mẹ nàng năn nỉ chi thầy cũng lắc đầu

¯Hắn hết số rồi, ta không thể cải số được.

O Hạp lo hậu sự cho ba của Bạch Liên xong cũng háo hức muốn gặp thầy.

Hai O cháu phải chờ vì đông người, thầy không hỏi câu nào mà nói ngay:

- Tuổi thân ni ưa gúc mắc lắm, hễ gặp thầy cô mô cũng vặn vẹo bắt bẻ, tới đây thì hết chối leo lẻo. Nhà ngươi con trai hiếm hoi, nhưng con gái đông quá bảy tám cô chi đó, còn trẻ mà đã mắc bịnh nan y không thọ đâu.

- Trời ơi! thầy nói chi nghe ghê quá?, xin làm phước cứu cho các cháu được tai qua nạn khỏi, đừng để tre khóc măng tội lắm đó thầy.

- Được ta cho bùa đeo trong người đi ngủ hay tắm thì mở ra để trên bàn Phật. Đúng ba tháng mười ngày gia đạo mới yên, nhưng chỉ một thời gian, nghiệp đến phải trả, ráng làm phúc may sẽ kéo dài thêm một giáp nữa.

Tiếng đồn thầy Đống Đa hay như Phật sống vang dậy khắp nơi. Không riêng gì Đà Nẵng mà dân chúng tại các miền lục tỉnh xa xăm ngày nào cũng tìm đến đông như ngày hội. Việc này đâu tránh khỏi được tai mắt công an, thầy bị bắt đưa tới đồn hỏi cung. Không một chút sợ hãi thầy mĩm cười hiên ngang ra đi, chẳng hiểu thầy làm phép chi

mà khiến bọn công an ngồi trơ như thổ địa và á khẩu luôn. Thầy về rồi, một lúc sau họ mới sực tỉnh, mặt đứa mô đứa nấy cứ ngớ ra. Người lớn con nít bu quanh cười chế nhạo, từ đó thầy tự do hành nghề vì công an không làm khó dễ nữa. Quả đúng như lời thầy Đống Đa nói, tháng ba năm đó ba Bạch Liên đã ra đi trong niềm uất hận, nhà thiếu đi một người càng thêm trống vắng. Má nàng sợ hãi nên vội vã bán nhà cho công ty điện lực với giá rẻ mạt, đêm hôm hai mẹ con lặng lẻ thu xếp hành lý lên xe vào Saigon lánh nạn. Đáng tiếc thầy không "trổ tài" được bao lâu thì mất linh, nói gì cũng trật lất vì bị sa vào lưới tình của một cô gái trẻ đẹp, cô ta đã chọn lầm đối tượng.

Thầy ơi tu niệm mà chi

Dưa muối tương rau có ích gì

Đời đẹp hoa tươi sao lại chán

Thôi về xây mộng với em đi

Nơi nương tựa tinh thần cuối cùng không còn nhưng Bạch Liên vẫn mạnh dạn lo sinh kế, quyết không để các con thất học. Thật tội nghiệp, nuôi năm con bới xách cho chồng là một gánh nặng cho người thiếu phụ còn quá trẻ này. Sau ba năm xa cách, lần đầu tiên mới được thư, Bạch Liên mừng rỡ mua vé tàu đi thăm Đại tại Nam Hà. Nàng đã quá kinh hải khi đối diện với thương phế binh CS ẩu đả nhau trên tàu, tranh chấp chỗ ngồi với con buôn và chửi thề văng tục. Khi xuống tàu nàng bị bọn phu xe giành khách lôi kéo lên xe trả giá xong lại bị lật lọng đòi thêm tiền. Ôi, nói sao hết tệ nạn xã hội đang xãy ra khắp nơi trong chế độ CS nhất là tại Hà Nội. Bạch Liên và một số chị em đi thăm chồng phải ở lại quán trọ Phủ Lý tỉnh Hà Nam Ninh một đêm, chờ mai đón xe "lòng chảo"(xe có chữ CT đàng sau, dùng chở thân nhân tù binh cải tạo) vào trại giam. Tiếng là quán trọ nhưng rất bẩn thỉu, không mùng không gối, chiếu mục nát khai mùi nước tiểu con nít, muỗi vo ve rệp bò loạn xạ. Phở đặt biệt có một muỗng cà phê bột ngọt để bên trên, uống

nước chè xanh phải trả tiền. Chị em, hay thân nhân nào có chồng là tù binh, mới thấu hiểu những cay đắng trên đường dẫn đến nơi rừng thiêng nước độc này.

Hôm nay em ghé thăm anh

Gặp bao tủi nhục rồi đành chia tay

Dù cho mưa nắng đổi thay

Em luôn ghi khắc những ngày dấu yêu

Tại nhà thăm nuôi, phải biếu xén thuốc hút, cà phê, lạp xưởng, mì gói v.v... Quản lý trại xin thẳng thừng không chút ngại ngùng:

- Bà con nào hiểu biết thì được thăm chồng trước, chúng tôi không thể giải quyết đơn theo thứ tự, nếu không ráng chờ thăm đợt chót đấy.

Bạch Liên đành làm theo "thông lệ" nhưng phải ngủ lại một đêm vì hôm đó có nhiều chị em thăm chồng chờ trước. Thao thức chợp mắt một chút đã hừng sáng, mọi người lục đục xuống suối rửa mặt, vệ sinh thay áo quần sau lùm cây vội vàng để chờ gặp người thân, Bạch Liên chờ mãi tMãi đến khi nghe đọc nội quy Bạch Liên mới chợt hiểu nghĩa, nàng đau buốt con tim.

- Nghe đây, các "cải tạo" viên nhớ giữ thuần phong mỹ tục, chớ có hôn hít vợ loạn xạ theo lối Mỹ Ngụy rất dơ bẩn mất vệ sinh ấy.

Có một chị bạo dạn hỏi:

- Thưa cán bộ chị em tụi tui nghe nói chồng chỉ đi cải tạo sáu tháng rồi về, nhưng chờ mãi tới một năm, đến nay đã ba năm vẫn không thấy tăm dạng. Xin cán bộ cho biết khi nào mới được thả ra?.

- Các bà đừng có bồn chồn làm gì, lao động tốt nuôi con, phường xã sẵn sàng giúp. Phần các ông có làm có ăn, chết có đất chôn yên tâm đi. Mọi người nghe vậy đều căm phẩn và rơi nước mắt. Hai mươi phút gặp gỡ không đủ sưởi ấm lòng nhau, Bạch Liên nhìn chồng chua xót lời nói tắt

nghẹn trong cổ. Tên cán bộ ngồi gác chân trên bàn, đôi mắt cú vọ với cặp kính trể xuống chóp mũi, đưa mắt quan sát từng cử chỉ, nghe ngóng từng lời nói, thấy nàng khóc hắn đập bàn hét lên:

- Ơ cái bà này lạ chữa?, đã được gặp sao cứ khóc mãi thế, phải động viên chồng chứ?. Các bà bi lụy làm nhụt trí các ông, sẽ không cho thăm đấy.

Thời gian trôi nhanh quá, tiếng còi huýt lên xé nát lòng mọi người:

¯Đã hết giờ, sáu tháng nữa sẽ được thăm đợt sau. Nhớ làm đơn thăm nuôi đưa qua phường ký mới được vào, lần này các bà tự ý đi không xin phép tạm tha, lần sau không có giấy tờ thì đừng hòng gặp mặt đấy.

Bạch Liên tiễn Đại một quảng đường ngắn trước khi trở về doanh trại, trời trở gió và mưa rơi rơi... Chàng quay gót nhìn lui mấy lần rồi lầm lủi mất hút trong khu rừng tối om. Chia tay không một cái nắm tay đừng nói chi tới nụ hôn, xa anh rồi buồn biết mấy Đại ơi!

Em về hương ở lại

Em đi tình không đi

Mưa chiều nao hoang dại

Buồn giăng đôi hàng mi

Vào năm 1982 các tù binh bị giam cầm tại Hà Nam Ninh đều di chuyển về trại Hàm Tân, Thuận Hải. Đại bị giam tại trại Z30A, sau đổi về trại Z30C, sau cùng là trại Z30D. Mỗi lần thăm chồng Bạch Liên đều đem theo con, trẻ con mau lớn khuôn mặt đổi khác đôi khi Đại không nhận ra phải nói tên chàng mới biết. Món quà tinh thần này đã sưởi ấm lòng chàng biết bao.

Hai năm sau Bạch Liên hốt hoảng khi nghe cô giáo dạy con trai đầu cho hay: "vài hôm nữa ty nhà đất sẽ tới tịch thu nhà và cho mẹ con nàng ở một nữa", nhờ em trai cô là nhân viên nên mới lộ cơ mật. May thay có bác Bốn là bác

bên chồng nàng tới giúp tháo gỡ hết lớp ván bên trong và bỏ hẳn căn gác xuống thành một tầng, bác còn ân cần căn dặn:

- Chưa biết bọn hắn cho con ở bên mô, nhưng cứ để đại tồn bên căn nhà thờ tốt hơn, bên kia mối ăn nhiều quá. Để bác bưng hết ván ép và tồn qua bên này đã, xong xuôi rồi đó, để sau này bán lần lấy tiền chi tiêu nghe con.

Bác về rồi nhưng nàng còn thao thức mãi, vừa chợp mắt một chút đã giật mình thức giấc vì nghe nhiều tiếng nói lao xao ngoài ngỏ. Lắng nghe lần nữa biết mình không lầm, tim nàng đánh thình thịch, tay chân run lẩy bẩy. Các con nghe ồn ào nhớn nhác nhìn nhau khóc thét lên làm nàng thêm bấn ruột, Bạch Liên đã tới nước liều nhủ thầm:

- Trước sau chi tụi hắn cũng lấy nhà, mặc kệ cứ trì hoãn được lúc mô hay lúc đó, bình tỉnh chẳng việc chi phải vội. Tự an ủi mình để trấn an sự nổi loạn trong lòng, nhưng nàng không kiên nhẫn được lâu.

Ngoài kia tiếng hò hét, tiếng báng súng nện xuống nền gạch thúc dục:

- Mở cửa ra, nhanh lên đàn bà con gái gì mà ngủ nghê như chết thế? Công an đến lấy nhà đây này, nhanh lên cơ chứ, có nghe không nào?

Cửa vừa mở Bạch Liên thấy trẻ con người lớn bu đông nghẹt, công an phường, nhân viên ty nhà đất bước vô. Một người đọc lệnh trưng thu nhà và chỉ định cho mẹ con nàng ở bên phía nhà thờ, còn ít đồ gỗ nhẹ nàng và hai con trai chuyển qua cũng nhanh chóng. Hừng sáng có một gia đình gồm hai vợ chồng ông đại úy Điền, tám đứa con và một mẹ già được chỉ định ở căn nhà gỗ bên kia, rộng rãi thoải mái hơn. Ôi chao, không thể tưởng tượng nổi, mười bảy người chung cửa ngõ, chung một nhà vệ sinh thật bất tiện, tạm thời phải chịu đựng chứ biết làm sao hơn? cái nạn chờ nhau khi cần thật là... hãi hùng. Bạch Liên và năm con vừa ngủ, vừa ăn trong căn nhà thờ. Nàng và ba cô con gái chung nhau một giường, nằm ngang co quắp lại mới đủ, hai cậu con trai

lót nệm ngủ dưới đất ngủ cũng xong. Dù lâm vào hoàn cảnh bi đát nào nàng cũng biết tự an ủi: "không bị đuổi ra khỏi nhà, tay trắng như bọn chúng đã thi hành khi mới chiếm Đà Nẵng là phước lắm rồi". Nhờ còn một miếng đất trống trước kia là nhà xe, nàng tận dụng nuôi gà vịt, phía sau trồng cây ăn trái, một giàn bầu bí, mướp su lộn xộn, dây mồng tơi leo ngỗn ngang, giang sơn cuối cùng của gia đình nàng chỉ vỏn vẹn có thế. Bạch Liên tiếp tục chờ đợi ngày Đại trở về với bao hy vọng, cuộc sống vẫn kéo dài trong tận cùng bế tắt.

Cả quá khứ chồng chất bao uất hận

Và tương lai là hẹn ước mịt mù

Mà hiện tại sống chung cùng cọng sản

Tháng ngày qua ôi bất tận thiên thu

Bây giờ là tháng năm, nắng ấm chan hòa lên vạn vật. Buổi sáng cuối tuần thật đẹp làm sao, nhóm bạn bè của Bạch Liên không bỏ lỡ dịp gặp gỡ. Từng cặp rồi từng cặp đều có mặt tề tựu đông đủ tại nhà Ấn và Hải Nguyệt họ muốn vui chơi để quên đi chuỗi ngày đầy đau thương trong cuộc đời giả tạm này. Có biết bao bạn bè đã giả từ cuộc sống, ra đi một cách tức tửi lúc tuổi đời còn xanh và mộng ước chưa thành toàn sớm thức tỉnh họ.

Diện tích nhà Ấn và Hải Nguyệt chiếm hẳn một bề ngang khá dài nên trông rất bề thế. Mọi người chưa muốn vào nhà vội, đây là cơ hội cho các nàng chưng diện vì ít khi họ có dịp gặp nhau ở chốn đông người. Những khóm hoa xinh tươi cùng khoe sắc sau mùa đông dài ngủ vùi. Từng đốm hoa nắng nhảy nhót trên mái nhà, cùng bầy chim sẽ líu lo ca hót gợi biết bao ngọt ngào, làm ấm lòng kẻ tha phương biết mấy. Hết chuyện vãn bên ngoài các nàng trở gót vào trong nhà.

Kiếm Thu tươi cười hỏi thật tình:

- Nè chỉ có hai vợ chồng son làm sao nấu được nhiều thức ăn thế?.

- Chị làm em ốt dột ghê, toàn đặt người ta nấu cả. Nhưng

có món tôm hùm hấp dẫn lắm, anh Ấn đang xào sẽ có ngay, em chỉ nấu vài món thôi.

Mọi người cùng ngồi vào bàn vui vẻ trò chuyện, bỗng Ấn đứng lên nói:

- Anh Mảng giúp mở dùm chai champagne nghe, mình khai trương đi chớ?

- Được đưa đây, để anh cả mở cho rất hân hạnh.

Ấn xoa hai tay mở lời:

- Mình không biết văn hoa chi hết, mong các bạn vui vẻ cám ơn nhiều.

Tiếng vỗ tay đốp đốp hưởng ứng, nhịp nhàng vang lên rất rộn rã.

- Nhà đơn chiếc chỉ có anh Ấn và em, hai cô gái cưng đi làm xa lâu lâu mới về không giúp chi được. Chúng em không thể bày vẻ nhiều, chỉ mời các anh chị dùng chút cơm hẫm, dưa muối đạm bạc thôi.

Bạch Liên mĩm cười:

- Hải Nguyệt thiệt thà khô mà bữa ni cũng khéo nói lắm chớ.

- Hải Nguyệt tuyên bố một câu xanh dờn Bích Hà nghĩ: bữa ni ngày mấy mà đãi chay hè?.

Phải chăng họ biết trân quý những phút giây bên nhau vì trót nghĩ:

Cuộc đời như sương khói

Thoáng chốc sẽ trôi qua

Thời gian không chờ đợi

Còn đâu tuổi ngọc ngà

Tán dóc mãi cuối cùng các bạn liền đề nghị, Bạch Liên đành chấp nhận:

- Bạch Liên tuân lệnh các bạn lần nữa đây, chuyện như vầy:

Một hôm Thúy Bảo đi ngang cửa hàng bán máy radio,

cassette của Bạch Liên liền ghé lại trò chuyện. Nguyên trước đây nàng là vợ đại úy Hải bạn cùng tiểu đoàn với Đại, trong lần hành quân chàng bị thương nặng bác sĩ phải cưa mất một chân. Vì vậy Thúy Bảo phải bôn ba mua thuốc tây về bán dạo, lo sinh kế. Gặp bạn nàng vồn vã hỏi thăm đủ điều và lân la kể mọi chuyện về Ôn cho Bạch Liên nghe:

- Như thường lệ mỗi buổi sáng chị Ba thường ra ngoài quét sân và cho bầy gà ăn lúa. Chị quét lần ra phía trước bỗng thấy một người đàn ông đầu trọc, mặc bộ đồ màu lam cổ kiềng ra dáng thầy tu, đứng nhìn vô nhà miệng lẫm bẫm và bấm đốt ngón tay. Chị Ba mau mắn bước tới hỏi:

- Ủa thầy tìm nhà ai con chỉ cho, xóm ni con quen hết đừng lo.

- Không cám ơn O, tui tìm đúng nhà và tới đây cũng vì có mục đích.

Chị Ba rất ngạc nhiên:

- Nhà ni chỉ có vợ chồng con và bốn đứa con trai, thầy kiếm lầm nhà rồi?

Thầy cứ đứng đó gật gật đầu liên hồi, chị Ba thấy ái ngại mau miệng nói:

- Hay là con mời thầy vô nhà uống chén trà đã, đứng đây hoài nắng lắm.

Được mời thầy vô nhà ngay, trà nước xong chị Ba liền hỏi:

- Dạ thầy tu ở chùa mô, pháp danh là chi để con xưng hô cho tiện?

- O cứ kêu Ôn đi, ai cũng kêu Ôn nên riết rồi Ôn quen và thích cái tên ni ghê, cần chi biết Pháp danh cho rắc rối lại khó nhớ?

Chị Ba phì cười, rồi Ôn kể lung tung chuyện đại khái về lý lịch như sau:

- Ôn mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, lên núi đốn củi đổi gạo sống qua ngày, tình cờ gặp được sư phụ thương tình đem về

dạy dỗ. Ngày qua ngày Ôn lên núi hái thuốc, tập sắc thuốc, phụ làm những công việc lặt vặt như chẻ củi, gánh nước, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa. Dần dần học thêm bói bài, bói chữ, bói toán nhìn người đoán việc, cách đi đứng, giọng nói, tiếng cười đều đoán được hiện tại, quá khứ tương lai của người đối diện, thuật thôi miên cũng chữa được bệnh cứu người. Mỗi ngày sư phụ dạy bổ túc thêm kinh nghiệm, thức khuya kinh kệ, dậy sớm rèn luyện võ thuật để phòng thân. Chẳng mấy chốc mọi việc tinh thông mới cho phép Ôn xuống núi thì đã quá nữa đời người, nay đây mai đó giúp người làm phước, chay lạt qua ngày. Sư phụ căn dặn phải giúp người trong vòng năm năm đầu không được lấy tiền, ai cúng dường chi ăn nấy, cải lời sẽ bị đọa và mất linh ngay.

Chị Ba phục sát đất, bỗng Ôn nhìn quanh một lượt rồi lắc đầu nói:

- Không xong, nhà O âm khí nặng nên vợ chồng dẫu thương nhau, vẫn thường cải cọ vì những chuyện không đâu. Con cái đau hoài, đủ thầy đủ thuốc nhưng cứ xìu xìu ểnh ểnh, khỏe không ra khỏe, đau không ra đau.

Chị Ba hoảng quá liền năn nỉ Ôn cứu dùm.

- Thì mục đích Ôn tới đây là để giúp đở cho chồng con O. Sư phụ cho biết O là vợ kiếp trước của Ôn, mặc dù bây giờ đôi bên có cuộc đời riêng nhưng phải tới lui giúp đở cho phải đạo. Ý chết điều ni thiên cơ bất khả lậu, tự nhiên Ôn buộc miệng nói hở ra, sẽ bị giảm thọ. Thôi O biết chỉ để bụng đừng cho ai hay, lời ra tiếng vào Ôn đành bó tay không giúp chi được mô.

- Dạ con nhớ rồi, thiệt quả mọi điều không sai, cúi xin Ôn giúp đở cho.

Anh Ba vừa trở về chị liền kể đầu đuôi tự sự, nhưng nhớ... nên không đá động tới lời Ôn nói về chuyện kiếp trước. Nghe Ôn nói vài điều xảy ra trong gia đình, anh chỉ mĩm cười rồi nhìn đồng hồ nói:

- Xem chừng cũng sắp tới giờ ngọ, chúng con mời Ôn ở

lại dùng chay lạt, tốt quá hôm nay nhằm ngày rằm cả nhà đều ăn chay.

Chị Ba thấy Ôn nhận lời vui lắm, lăng xăng trổ tài nấu thêm vài món chay đặc biệt. Mâm cơm dọn lên thơm phức, tuy thanh đạm nhưng chị Ba trình bày rất đẹp mắt, màu sắc chen lẫn, tỉa cắt khéo léo. Do chị hay tới chùa Tỉnh Hội làm công quả trong những ngày lễ lớn, học hỏi trao đổi với bạn bè nên chị nấu chay rất ngon. Sau bữa cơm tối, bỗng nhiên sấm sét nổi lên, mưa ập tới bất ngờ, anh chị Ba liền khẩn khoản mời Ôn ở lại qua đêm.

- Cám ơn lòng tốt của hai vợ chồng, trời mưa rồi Ôn muốn từ chối cũng không được, âu cũng là cơ duyên đưa đẩy. Nhân tiện ở lại Ôn sẽ cứu chữa thằng nhỏ dùm cho. Nè có giấy tinh và bút mực thì đưa đây Ôn viết cho một lá bùa hộ mệnh hoặc có vật chi đeo trong người càng tốt.

- Dạ có chớ Ôn, mấy bữa rày cháu đau nên con biểu mở sợi dây chuyền chữ vạn ra để trên bàn Phật, mục đích để khấn vái cầu xin cho cháu.

- O có lòng thành việc chi cũng hanh thông, mô đưa đây để Ôn lo cho.

Không bao lâu thằng Hùng khỏi bịnh, anh chị Ba mừng lắm không ngớt cám ơn, từ đó thỉnh thoảng Ôn ghé lại nhà chửa bệnh cho tất cả mọi người trong gia đình. Ôn đi đi về về bất thường không hẹn trước, mỗi lần đi đều nói phải lên núi lấy thuốc của sư phụ về để cứu người, chị Ba muốn đền ơn nên thường nấu thức ăn chay để Ôn đi đường. Lối xóm ghé nhà chơi, Ôn chỉ nhìn qua là biết bịnh chi, ai cũng cho thuốc giống nhau, không kê toa, không khám bịnh mà lành. Bởi vậy thiên hạ đồn đại với nhau:

- Xóm mình từ nay có lương y giỏi, khỏi phải đi bác sĩ vừa tốn tiền mà đôi khi còn vong mạng. Gia đạo bất an, buôn bán ế ẩm cũng một tay Ôn, họ nói người tài giỏi và đức độ như Ôn mà không được hưởng lộc mới tội chớ.

Thôi thì tiếng tốt bay xa, đâu đâu người ta cũng tìm

tới, ngồi chờ chật cả nhà. Anh chị Ba hiền lành, phúc hậu không lấy đó làm phiền, ngày ngày ra chợ lo buôn bán và giao nhà cho Ôn mà không mất mát gì cả. Ôn còn bấm độn biết trước lành, dữ nhiều lần Ôn ra khỏi nhà thì công an ập tới, lục lọi khắp nơi, tra hỏi đủ điều, nhưng anh chị Ba nhất định không nói điều gì có hại cho Ôn. Cũng bởi anh chị quen nhiều người nên mới giới thiệu nơi tạm trú cho Ôn ở lại mỗi khi gặp nạn. Nhờ vậy mà Thúy Bảo mới được Ôn chiếu cố, nghe bạn ca tụng quá, Bạch Liên cũng háo hức thu xếp công việc tới gặp Ôn. Nhà Thúy Bảo và anh Hải chật hẹp và ở tận trên gác dốc đứng, mọi người phải ngồi đứng chen nhau. Dù trời nóng bức, ngột ngạt nhưng họ không phiền hà và kiên nhẫn chờ.

Bỗng Ôn chỉ mặt một thanh niên nói:

- Cậu kia, cậu mặc áo thun xanh ngồi sau lưng bà cụ mặc áo the thâm đó.

- Dạ phải Ôn kêu con không?

Ừ nghe Ôn hỏi nè:

Trai thanh gái vắng thì chơi

Đừng chốn có vợ đừng nơi có chồng

Răng con gái cậu không rớ tới, mà rớ toàn ba cái O có chồng rứa?. Bộ cậu muốn phá gia can con người ta cậu mới chịu phải không?

Không biết hư thực ra sao chỉ thấy mặt cậu ta đỏ phừng, miệng lắp bắp:

- Dạ làm chi có, Ôn ưa nói dỡn rủi bà con tin thật thì mất mặt con lắm.

Ôn nghiêm nét mặt nói lẫy:

- Ừ, Ôn nói giỡn đó bà con đừng tin, thằng nhỏ ốm nặng sắp chết rồi.

Ôn vừa dứt lời thì anh ta sụp xuống lạy lia lịa:

- Dạ Ôn nói đúng hết con không dám chối cãi nữa, xin Ôn cứu dùm thằng nhỏ. Bác sĩ chạy rồi nên con mới đem về

nhà giao cho vợ con chăm sóc, rủi nó có mệnh hệ gì chắc con không sống nổi đó Ôn.

- Một đứa lo còn không nổi, còn bày đặt con rơi con rớt nữa, có mấy oan hồn (bị phá thai) tới đòi mạng con ngươi đó. Lần ni Ôn cứu nhưng từ rày phải bỏ cái tật lăng nhăng đó đi, thất đức lắm.

Nói xong Ôn đưa ba gói thuốc biểu về sắc cho thằng nhỏ uống sẽ hết bịnh.

Ôn vừa dứt lời thình lình có một người đàn ông sồn sồn, mặt đỏ ửng như mới uống rượu xông xáo bước vô, tướng tá dữ tợn. Mọi người sợ hãi im re, giọng ông ta ồm ồm chát chúa:

- Xin chào, nghe tiếng ông thầy hay lắm mà lại không lấy tiền ai nên tui mới tò mò đến đây coi thử cho biết. Thiệt tình tui là chúa ghét ba cái ông thầy bói, thầy tướng ưa nói phét hù thiên hạ. Nhưng không lấy tiền làm sao sống nổi? bộ ông ngậm sâm trừ cơm do bà con mua cho ông hả?. Tiền không lấy mà sâm yến không từ mới độc chớ.

Ông nói một hơi hàm ý châm biếm, không ai dám lên tiếng chỉ lấm lét xì xào nho nhỏ. Nhưng trong đám đông có một bà lớn tuổi, mặc bộ đồ lụa màu mở gà, miệng nhai trầu bỏm bẻm nổi xung quát lớn:

- Đồ cái quân mất dạy, đồ cái phường bất lương, đồ cái thứ... không biết trời cao đất rộng không biết trên biết dưới, hổn láo ăn hiếp người quá đáng, khôn hồn thì cút xéo, kẽo bà phang cho chiếc guốc vỡ đầu bây giờ.

Ôn vẫn không biến sắc ôn tồn nói:

- Bà bớt phẫn nộ, cậu cũng đừng ồn ào hãy bình tĩnh để Ôn nói ít lời đã. Nghe xong thì về đừng làm phiền bà con nữa, đây là một vụ ngoại tình à không, đúng là một vụ loạn luân, cậu hay chú thông dâm với cháu chi đây.

Nghe Ôn nói cứng, ông ta liền nổi nóng chỉ thẳng vô mặt Ôn quát lớn:

- Câm cái miệng thúi của ông lại, đồ ông già mắc dịch,

chuyện không nói có, coi chừng trời đánh thánh đâm đó. Bà con về hết đi, đừng tin ổng rồi đưa của cải cho ổng chú, có ngày ổng ủm hết, tức hộc máu cho coi. Nói xong ông ta bước ra cửa không thèm quay lại. Tuần sau Thúy Bảo tới nói:

- Chị Bạch Liên nè, té ra cái ông tới làm ồn ào nhà em hôm đó là chồng của chị Hiền, nghe em kể chị tức lắm. Bữa ni chị mời Ôn coi gia sự nhưng chỉ cho mình em biết thôi. Chị đi với em đi, em đã nói với chị Hiền rồi đừng ngại, Bạch Liên cùng bạn tới nơi thấy Ôn đang uống trà, còn chị Hiền đứng khép nép thưa chuyện:

- Thưa Ôn, cái ông tới hỗn láo với Ôn chính là ông xã con, thành thật xin lỗi Ôn. Tính ổng hồi nào tới giờ ngang ngược lắm, không sợ thánh thần, không sợ ma quỷ, không ngán công an, không kiêng nể hàng xóm láng giềng chi hết. Nhưng không ai dám đá động đến nên ổng mới lộng hành như rứa.

- Ôn không quan tâm điều đó, sớm muộn chi chồng O cũng vô tù cho coi.

- Dạ ổng đi cải tạo về lâu rồi, còn tù chi nữa hả Ôn?. Con chắc chiu được ít tiền mua chiếc xe để ổng chở hàng vô ra Saigon, Đà Nẵng buôn bán. Sợ ổng bê bối nên con cho con cháu gái đi theo canh chừng, ai dè chú tằng tịu với cháu, chồng nó đi tù lâu rồi đó Ôn.

- Ôn biết, rắc rối là con nhỏ đã có bầu 3 tháng, sinh xong chồng cô ả về sẽ kiện tội dụ dỗ vợ. Phiền phức lắm, Ôn nói vô tù là rứa đó.

- Con lạy Ôn giúp cháu gái đi lấy chồng khác thì không có chứng cớ chi.

- Chuyện đó đối với Ôn dễ ợt, nhưng thất đức lắm và mất linh ứng nữa.

Chị Hiền năn nỉ chi Ôn cũng từ chối, hôm nớ Bạch Liên đi với một cô bạn, Ôn nhìn mặt cô ta nói liền, không nể mất lòng chi hết:

- Cái O ni, tướng tá bề ngoài trông tươm tất, xinh đẹp

mà nữa cuộc đời còn lại bết lắm. Phải bán thân nuôi miệng lang bang hết đàn ông này tới đàn ông khác khổ thân lắm, ráng tu đi may ra nghiệp kiếp trước nhẹ bớt. Cô ta chỉ cười xòa nói nhỏ với Bạch Liên:

- Thiên hạ đồn hay làm em thất vọng quá, kệ cãi làm chi phải không chị?

Chợt Ôn quay qua thấy Bạch Liên nói ngay:

- O kia sắp có tin vui rồi, mùa đông năm ni cận Tết mọi sự sẽ hưng phấn. Tóm lại nếu O đi buôn thì lời lớn, O đi thi, kiếm việc làm sẽ toại nguyện.

Xét ra cả ba thầy bói mà Bạch Liên gặp đều nói những điều na ná giống nhau: Hơn một giáp mới về, bán hết gánh cải sẽ về, mùa đông năm ni 1988 (vừa đúng mười ba năm), mọi việc sẽ hanh thông. Tất cả đã gieo vào lòng Bạch Liên một nguồn hy vọng chứa chan. Nhưng sự đời nào êm đềm mãi, ba tháng sau xảy ra một chuyện động trời như sau:

Mùa hè năm ấy, như thường lệ anh Ba cùng các con ra biển Thanh Bình tắm sớm rồi mới về ăn sáng. Rủi ro hôm đó anh ra khỏi nhà nửa đường thì chợt nhớ không đem theo khăn tắm, Hùng liền chở cha về bằng xe Honda. Vào nhà thấy vắng ngắt, lại nghe tiếng thì thầm trong phòng ngủ, sinh nghi ảnh tông cửa bước vô (chị Ba không khóa cửa). Sự thể diễn ra trước mắt: "Ôn và chị Ba đang ôm nhau trên giường". Giận quá mất khôn ảnh túm ngực Ôn, đấm vô mặt mấy cái liên tiếp, rồi kéo ra khỏi phòng la lớn:

- Bớ bà con, làng xóm ơi! mau vô coi cái quân bất lương ngủ với vợ tui nè.

Hùng hốt hoảng can ra, mở cửa sau cho Ôn thoát nạn, miệng nói:

- Ông cút ngay ra khỏi đây đi, không thì ba tui giết chết ông liền. Ôn lính quýnh tuôn cửa sau chạy trối chết, nhưng vẫn không quên vớ lấy cái tay nãi bằng vải để ở góc nhà. Sau này bà con mới tá hỏa ra vì đã lở gởi một số nữ trang nhờ Ôn bùa chú. Ai cũng ấm ức vì mất của và hối tiếc đã

không nghe lời cảnh cáo của người đàn ông đã đến gây sự với Ôn bữa đó. Có lẻ chị Ba đã thổ lộ chuyện chị là vợ kiếp trước của Ôn nên thiên hạ đồn rân và đàm tiếu mãi, cớ sự xảy ra làm chị mất hết thể diện không dám ra chợ một thời gian. Trên đây là bài học đích đáng cho những ai tin thầy bói sẽ bị tán gia bại sản mất hết danh dự, một khi sực tỉnh thì đã muộn rồi.

Thấm thoát Bạch Liên đã chờ đợi Đại suốt mười ba năm như một cơn mê, chàng về cuối mùa đông 1988 đúng như lời Ôn nói. Hạnh phúc chan hòa trong ánh mắt vòng tay:

Đêm từng đêm không ngủ
Chuyện tàn canh vẫn còn
Lạc giữa rừng tâm sự
Rả rích giọt mưa ngon

Từ đó căn nhà khang trang hẳn, nhờ Đại ra sức dọn dẹp trong ngoài, tu sữa tươm tất gọn gàng hơn. Mỗi tuần chàng phải qua phường trình quyển sổ tay ghi chép từng ngày làm gì đi đâu, nhất cử nhất động đều phải khai báo rõ ràng tỉ mỉ. Rồi gia đình chàng nhận được giấy giới thiệu "LOI" do tòa lãnh sự Mỹ tại Bangkok Thái Lan gởi về qua địa chỉ Hoàng em rễ của Bạch Liên hiện định cư tại Mỹ. Tuy Đại bị giam giữ trong "cái nhà tù rộng rãi" dưới sự kiểm soát kềm kẹp của bọn chúng, nhưng không sao vợ chồng chàng đã được sưởi ấm bên nhau, không còn lẻ loi sầu muộn nữa.

Em đã đến bên chàng
Sau bao năm muộn màng
Bầy chim xao xác gọi
Chức nữ hồi Ngưu lang

Một năm sau cuộc sống trầm lặng của gia đình Đại đã bị khuấy động, tin tức dồn dập về chuyện các cựu tù nhân chính trị sẽ được định cư tại Hoa Kỳ trong chương trình H.O được công bố. Từ đó, Bạch Liên thôi không ra chợ bán máy nữa, nàng từ từ bán bớt vật dụng trong nhà để chi tiêu. Hàng

xóm thấy vậy ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, cô bán bớt đồ đi kinh tế mới hả?.

Có người nghe tin gia đình sĩ quan cải tạo sẽ được đi Mỹ nên hoài nghi:

- Cổ đi vô đi ra thì có, làm chi có chuyện đó?.

Bạch Liên không bận tâm, nàng rất tin tưởng, một lòng chờ đợi ngày đi tìm tự do, còn Đại ngày đêm theo dõi tin tức về chuyện ra đi. Văn phòng xuất nhập cảnh tại Đà Nẵng, ngày ngày tấp nập nhận đơn lo dịch vụ xuất cảnh cho cựu tù nhân cải tạo. Trời không phụ lòng người, gia đình Đại đã được định cư tại Mỹ vào ngày 20 tháng 7 năm 1990, đúng vào ngày Quốc hận. Sự chờ đợi của Bạch Liên thật xứng đáng để nàng được đền bù những ấm êm còn lại.

Đoạn cuối cuộc tình của họ thật đẹp như trong truyện tiểu thuyết, khiến bạn bè vô cùng ngưỡng mộ và thương cảm.

Trên đây chỉ tóm lượt những sự kiện xảy ra trong một vài khía cạnh của thời "bão nổi". Nhưng cũng đủ vạch ra cho chúng ta thấy rõ một xã hội chủ nghĩa CS đầy tham ô, thối nát vô nhân đạo.

May mắn thay con dân nước Việt chưa đến nổi bị diệt vong, họ sống rãi rác khắp năm châu bốn bể và đa số đã thành công, vẻ vang muôn thuở.

Nhưng thật đau lòng, một số người vượt biên bằng đường bộ hay đường thủy đã chết oan vì nhiều lý do, không mồ chôn. Những tượng đài liệt sĩ trận vong dựng lên vài nơi trên đất Mỹ là chứng tích hùng hồn lưu dấu trong lịch sử. Mối hận này nghìn đời khó phai trong lòng chúng ta.

Quỳnh Diên 20B

2012



Thân tặng chị Đạt và chị Hải

Nơi đó chiều nay anh có lạnh?
Có buồn, nuối tiếc tuổi xuân xanh
Có còn ghi nhớ ngày đưa tiễn
Có kẻ ngâm câu "Tống biệt hành".

Một thuở tung hoành nơi chiến tuyến
Quên đời, quên cả tuổi hoa niên
Anh đem dâng hết cho sông núi
Quên cả tình em lắm muộn phiền.

Từ độ chúng mình quen biết nhau
Anh là kiêu hãnh với tự hào
Vì anh là lính ngoài biên giới
Tráng sĩ, sa trường đẹp biết bao!

Em đã ví mình là chinh phụ
Những chiều đan áo lạnh mùa thu
Gởi anh muôn dặm ngoài sương tuyết

Dõi mắt trời xa, nẻo mịt mù.

Anh vẫn là chim của núi rừng
Em tìm đâu thấy giữa mông lung
Mênh mông trùng điệp, ngàn mây trắng
Xin giữ giùm em chút nhớ nhung.

Xin giữ giùm em kỷ niệm đầu
Làm hành trang sẵn để về sau
Nếu đời đôi ngả, duyên không trọn
Còn chút tình si để nhớ nhau

Chiều nay... em nhớ mãi chiều xưa
Trong gió heo may lạnh cuối mùa
Anh đã hôn em lần sau cuối
Hỏi rằng: "Cô bé hết buồn chưa?"

Nhưng rồi thanh sử thêm trang nữa
Anh đã ra đi giữa núi đồi
Bao kẻ tiếc thương người tử sĩ
Em về đau đớn mãi không vơi.

Thôi hãy ngủ yên dưới mộ phần
Chiều nay chợt dậy nổi bâng khuâng
Tóc tang ngày ấy chưa mờ xóa
Em gọi tên anh mấy vạn lần.

Vi Vân 20B



Trần Ngọc Toàn K16

Không ai nghĩ Hoa có thể sống sót sau đêm quân Việt Cộng tràn ngập vị trí đóng quân phòng thủ của Sơn. Sau ngày đình chiến vào năm 1973, các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến được lệnh cố thủ, sau hơn một tháng ròng rã hành quân tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, với hàng ngàn chiến sĩ ngã gục, đã đẩy lui địch quân vào sâu trong vùng rừng núi, dưới chân phía Đông của rặng núi Trường Sơn. Chắc để vỗ về đám lính Tổng Trừ Bị bất mãn phải đóng vai địa phương quân Quãng Trị, Tổng Thống cho lệnh các Tiểu đoàn tác chiến được luân phiên, không vận bằng vận tải cơ C130 về dưỡng quân và chỉnh đốn ở Hậu cứ, tại Thủ Đức và Vũng Tàu, cũng để tránh bị địch điều nghiên theo dõi và thói quen nhàm chán của binh sĩ. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn lập kế hoạch hóan chuyển vị trí đóng quân hàng tháng. Ở phía Nam sông Thạch Hãn, Quãng Trị, từ bờ biển cát trắng mịn Cửa Việt đến thành phố đổ nát kéo dài vào La Vang, Động Ông Đô đến tận chân dãy núi Trường Sơn, về phía Tây Quốc lộ 1,

các Tiểu đoàn TQLC căng rải dài thành một phòng tuyến lồi lõm đối đầu với Việt Cộng. Từ Động Ông Đô tuyến phòng thủ chạy dài theo rừng núi đến tận phía Bắc Sông Bồ, cách Huế 17 cây số, giáp ranh giới với Lữ đoàn Nhảy Dù tăng phái. Để bổ xung lực lượng, các Tiểu đoàn Địa phương quân và các Đại đội ĐPQ biệt lập được xếp đóng quân xen kẻ, cài răng lược với các đơn vị của TQLC. Sau trận tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị cam go với nhiều tổn thất, các đơn vị TQLC đã được bổ xung số lượng Tân binh trẻ tuổi xấp xỉ nửa quân số khiển dụng hành quân.

Nhân chuyến không vận từ Huế về Vũng Tàu dưỡng quân, Hại sĩ Nguyễn văn Sơn lột vũ khí giao cho bạn bè trên xe GMC khi đoàn xe tạm dưng trên đầu Xa lộ Biên Hòa, nhảy vọt xuống đường với 1 quả lựu đạn lận lưng, đóng xe đò đi một mạch về thăm nhà ở Cai Lậy, Mỹ Tho, tránh xa những Trạm kiểm soát Quân Cảnh. Lanh quanh trong xóm làng được hai ngày, Sơn nóng ruột từ giả người mẹ già trở về đơn vị. Cùng đi theo Sơn là người vợ trẻ chưa đầy 20 tuổi mới cưới trong chuyến đi phép gần cả năm trước. Vợ Sơn không chịu ở lại nhà cùng mẹ làm ruộng gặt lúa nửa. Vợ chồng lấy nhau cả năm chỉ gặp được ít ngày. Chưa kể việc Sơn nhậu nhẹt lu bù với hàng xóm ngoài quán cóc. Mới đầu vợ của Sơn chỉ nói theo về Hậu cứ cho đến ngày đơn vị được lệnh trở ra vùng hành quân. Sơn cũng chiều lòng người vợ trẻ. Nàng cũng là cái cớ để Sơn trưng ra khi bị Trung đội trưởng chất vấn về tội "Nhảy dù" ở Xa Lộ. Quân cảnh cũng không hỏi giấy tờ lôi thôi trên đường đi. Tiền lương ít ỏi dành dụm được sau mấy tháng nằm rừng ngũ bụi về chuyến này đã bay vèo hết. Cũng may, Sơn đã vội dúi vài trăm vào tay người mẹ khốn khổ ngay bữa đầu mới về. Bây giờ trên đường đi, Sơn đã ngượng ngùng mỗi lần nhìn vợ lận từng túi áo trong ngoài, lấy tiền trả xe đò và mua thức ăn trên đường. Nếu đi một mình e phải để ló quả lựu đạn ra mỗi lần Lơ xe đến hỏi tiền. Mãi đến xế chiều hôm ấy, vợ chồng Sơn mới bước xuống xe Đò khi qua khỏi

Bến Đình, Vũng Tàu, gần cổng Trại Tiểu Đoàn. Sơn dắt vợ đi rảo bước qua ngoài hàng rào trường Thiếu Sinh Quân về Trại Gia Binh của Tiểu Đoàn 4 TQLC.

Đám lính bên doanh trại trông thấy Sơn kêu réo, lò hét, chọc phá om sòm :

- Ê, ê. Sơn Cà mới bắt được con Bò lạc ở đâu đó.

- Em nào trông thơm như múi mít đó.

- Dô đây lai rai vài sợi cái đã mầy.

Sơn chẳng nói chẳng rằng, cúi đầu rảo bước. Tội nghiệp cho Hoa vợ của Sơn, lóng cóng như muốn khuỵu xuống đường, cố theo chân chồng giữa phố phường xa lạ. Sơn định bụng đưa vợ vào ở tạm nhà của Trung sĩ Căn Tiểu đội trưởng. Khi bước vào căn gia binh chật hẹp, với lũ nhóc của T/S Căn, Sơn muốn dội bước ra. Sơn lên tiếng gọi:

- Trung sĩ Căn ơi. Có ai ở nhà không?

Từ phía sau căn nhà tăm tối, Trung sĩ Căn lưng trần quần xà lỏn bước ra hỏi:

- Ủa, Sơn hả. Mầy mới lên hả? Có chuyện gì không?

Sơn ấp úng xoay lưng chỉ về phía sau:

- Đó là vợ mới cưới dưới quê của tui. Trung sĩ Căn chợt giật lùi, ấp úng nói:

- Chào Thím, mời vào nhà cái đã.

Sơn gải đầu nói tiếp vừa đủ cho Trung sĩ Căn nghe:

- Tôi định gởi con vợ ở tạm nhà Trung sĩ rồi tính sau.

Trung sĩ Căn xởi lởi đáp:

- Được, được. Bà Xã tao mới đi chợ. Mày dô đây dọn dẹp có gì tối mày nằm ngoài phòng khách cũng được. Để tao kiếm tấm nệm dư về lót đỡ.

Sơn ngại ngùng đỡ lời:

- Ông cho tui gởi giỏ đồ đạc đây. Tui muốn đưa con vợ

đi một vòng ra Bải Trước cho nó biết Vũng Tàu.

Sơn hấp tấp dắt tay Hoa ra đường. Đám lính TQLC bên kia lại reo hò ầm ĩ. Sơn ngạc nhiên nghĩ có gì lạ đâu mà tụi nó la lối um sùm như vậy. Bất giác Sơn nhìn lại người vợ trẻ đang cúi đầu đi e thẹn, trông dáng tội nghiệp với chiếc áo Bà Ba vải trắng và chiếc quần lãnh đen. Sơn đi chậm lại nói như dổ ngọt Hoa:

- Kệ tụi nó em. Đám lính ưa chọc phá cho vui thôi. Sơn thầm nghĩ lúc mình mới ra Tiểu Đoàn cũng vậy.

Sơn dắt vợ thả rong trên đường phố Lê Lợi hướng ra Bãi Trước. Vừa đi Sơn vừa nghĩ làm sao phải mượn một it tiền để tiêu xài với vợ. Sơn quyết định tìm đến nhà Thượng sĩ Quý Ban Quân Lương "Ít ra ổng cũng cho ký sổ mượn vài trăm cho đỡ nghèo" Sơn không muốn hỏi Hoa còn bao nhiêu tiền lận lưng. Nàng cũng đã thì thầm cho biết trong năm qua. Hoa đi làm thuê làm mướn ngoài ruộng cũng cắc củm dành dụm được một số tiền. Số tiền bao nhiêu Hoa không nói rõ. Đàn ông ai lại xài tiền của vợ bao giờ. Dù đã lên cấp Hạ sĩ, Sơn cũng chỉ lảnh được mấy ngàn bạc kể cả phụ cấp tác chiến gì đó. Mà tiền lính là tính liền. Chẳng dư đồng nào mà nợ cứ chồng chất. Vừa lúc nhác thấy Thượng sĩ Quý cởi chiếc xe Honda chạy ngược chiều, Sơn phóng ra đón đường ngay trước đầu xe. Thượng sĩ Quý càu nhàu mắng rủa rồi cũng móc bóp cho Sơn mượn đở 500 đồng. Có còn hơn không. Sơn dắt vợ vào Nhà Lồng Chợ ăn đĩa cơm sườn cho chắc bụng. Từ quê lên, Hoa nhìn đâu cũng thấy lạ lẫm kỳ khôi, chộn rộn. Hàng quán buôn bán không cơ man nào coi ngó cho hết. Có lúc Hoa tự nhìn xuống bộ quần áo đang mặc. Ngoài này, đàn bà con gái ngó bộ bảnh bao, sang trọng hơn trong quê nhiều. Con nhỏ bán thuốc lá lẻ cũng diện chiếc áo cánh mượt mà điểm hoa. Thấy chồng lăng xăng kéo chiếc ghế đẩu cho mình, Hoa cảm thấy lòng bồi hồi thương hại. Nàng nói lí nhí bên tai Sơn: "Anh à, chút nửa ghé mua cho anh mấy cái quần xà lỏn nghe" Sơn gạt phắt đi, nói: "Thôi đi. Lo gì. Quân trang có phát đầy đủ

mà. Để tiền mua sắm cho em đi."

Ngày hôm ấy, lần đầu tiên trong đời Hoa thấy hạnh phúc. Sơn dẫn nàng lang thang ra Bãi Trước cho Hoa thấy biển. Từ nhỏ đến lớn nay Hoa mới thấy biển rộng bao la. Nước biển xanh biếc với những làn sóng trắng nhấp nhô đổ xô chạy vào bờ. Người hóng gió tấp nập đi lại trên bải cát trắng mịn. Sao sông nước dưới quê mình đục ngầu quanh năm Hoa cũng không hiểu. Nàng còn được đưa ra Bãi Sau để tận mắt trông thấy cái mênh mông của biển cả. Mãi đến tối, Sơn đón xe Lam đưa Hoa về lại Trại Gia Binh. Trung sĩ Căn đưa vợ chồng Sơn qua căn nhà của Trung sĩ Lợi ngủ tạm. Trung sĩ Lợi vừa được phép đưa vợ con ông về lo đám tang của mẹ ông trên Bà Rịa. Sơn mừng như vừa trúng số. Đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh. Ăn nhờ ở đậu trong Trại Gia Binh vậy mà cũng hết hai tuần lễ. Sơn vội lo mượn trước nửa tháng lương để giao cho vợ về quê.

Sáng nay, đoàn xe 35 chiếc GMC của Quân vận đã xuống sắp hàng trong sân bải của Hậu Cự để đưa Tiểu đoàn của Sơn lên lại Sàigòn đáp chuyến bay ra Huế. Hoa cứ bịn rịn theo Sơn từng bước chân. Nàng nói: "Em muốn có bầu có con với anh rồi mới về."

Hai tuần lễ qua chưa có dấu hiệu gí. Sơn hỏi ý kiến Trung sĩ Căn cho Hoa theo đơn vị ra hành quân. Sau này, khi cần về, xin Tiểu đoàn Trưởng cho theo chuyến bay C130 mổi ngày dành riêng cho TQLC.

Trung sĩ Căn đáp mày muốn làm sao đó thì làm. Đừng để cho "mấy ổng" biết. Rắc rối lắm đó. Dầu gì mầy cũng là Tiểu đội phó. Cuối cùng, Sơn cho vợ mặc bộ đồ trận rằn ri TQLC. Tóc bới gọn trong chiếc mủ vành. Đám lính cũng a tòng che dấu.

Từ Vũng Tàu, đoàn xe Quân vận mấy chục chiếc chạy rầm rộ về Sài-Gòn, qua phố xá đông đảo với Quân cảnh dẫn đầu, vào tận bải đậu phi cơ C130 trong Phi trường Tân Sơn Nhất. Lòng Hoa như mở hội, vừa vui vừa thích thú với

những khám phá mới về lính tráng, Quân đội, xe GMC và chiếc máy bay khổng lồ sơn màu đen xịt.

Ra đến Huế, Sơn cũng chỉ cho Hoa thấy cầu Trường Tiền, Thành Nội, sông Hương và dãy núi Trường Sơn xậm màu tím thẫm ở cuối chân trời.

Lúc xuống xe bên cạnh Quốc Lộ 1, ở Phong Điền, Huế, đơn vị được tập họp dàn quân để tiến vào bàn giao vị trí. Người Sĩ quan Trung đội trưởng chợt phát giác ra người con gái mặc đồ trận, ông xốc lại giây ba chạt vừa lớn tiếng gọi Trung sĩ Căn:"

Từ xa Hoa thấy ông Căn vừa nói chuyện với người Sĩ quan vừa chỉ trỏ về phía Hoa. Sơn lật đật bỏ Ba lô xuống chạy lên. Ông Sĩ quan vừa nói vừa vung tay có vẻ giận dử khiến Hoa sợ điếng người. Giờ này mà bị đuổi về thiệt không biết làm sao. Hoa thấy tội nghiệp cho chồng. Một lúc sau, Sơn trở lui, vừa đi vừa nhìn Hoa cười, nói: "Ổng nói lở rồi thì thôi. Làm sao đừng để Đại Bàng Tiểu đoàn Trưởng biết."

Tiểu đội của Sơn đóng quân ở lưng chừng núi, giữa rừng cây thấp trơ trụi. Núi cao và trùng điệp Hoa chưa từng thấy. Không khí mát lạnh nhưng lòng Hoa vẩn ấm áp vì có Sơn bên cạnh. Sơn treo chiếc vỏng ni-lông vào hai gốc cây nhỏ. Phía trên có treo thêm chiếc áo mưa Pon chô căng làm mái che. Xung quanh Sơn chặt cành cây nhỏ làm vách rồi hốt lá khô làm đệm phía dưới. Sơn bảo Em nằm trên vỏng còn anh nằm dưới đất trải tấm ny-long.

Hoa đã thấy tắt kinh hơn một tháng qua. Hai vợ chồng bàn tính sau ngày Sơn lảnh lương sẽ xin phép đưa Hoa ra Phi trường Phú Bài đáp chuyến bay C130 dành cho TQLC về với mẹ. Việc gì cũng có Bà Ngoại đở phải lo. Hoa còn dặn Sơn phải nghĩ đặt tên cho con. Sơn chưa nói gì.

Đêm qua, sau đợt pháo 130 ly của VC nổ dập inh tai nhức óc vào vị trí đóng quân của Tiểu Đoàn 4 TQLC, quân chính quy Cộng sản ngang nhiên phá vỡ Hiệp định Đình chiến, hò hét tràn qua tuyến phòng thủ. Hoa chết điếng

người, hỏang sợ muốn đứt hơi, ngồi sụp xuống hố phòng thủ cá nhân, sau lưng Sơn.

Sơn cắn răng nín thinh nâng súng bóp cò. Tiếng súng nổ ròn rã lẫn tiếng đại bác ầm ĩ điếc tai như không dứt. Chợt một tiếng nổ oành ngang trước mặt Sơn. Sỏi đá văng tung tóe. Hoa Ngả ngửa ra bất tĩnh lúc nào không hay.

Khi quân tiếp viện của Thủy Quân Lục Chiến tràn lên đẩy lui quân địch, Hoa chợt tỉnh khi nghe tiếng Trung sĩ Căn gọi réo tên Sơn. Hoa bật la lớn.

- Ảnh ở đây nè anh Căn ơi!

Hoa thất đảm kinh hồn khi thấy Sơn đã gục đầu xuống miệng hầm. Sơn đã trúng miển đạn chết từ lúc nào. Hoa vật vả khóc ngất đi.

Được biết, Tiểu đoàn trưởng cho người xuống đưa Hoa còn khóc vật vã về Bộ Chỉ Huy. Ông Thượng Sị Đính già đi theo vỗ về an ủi như con gái của ông vẫn không làm cho Hoa hết đau đớn thảng thốt.

Ngày hôm sau, Hoa được một một người lính đi phép đưa về Hậu Cứ Vũng Tàu làm thủ tục lảnh trợ cấp tử tuất của chồng. Nàng sẽ cùng đi chuyến bay chở xác Sơn và đồng đội tử trận về Nam. Hoa vẫn còn mặc nguyên bộ đồ trận Thủy Quân Lục Chiến rằn ri, mang bảng tên Sơn màu đỏ của Tiểu Đoàn, đã nhuộm máu Sơn trong trận đánh đêm qua.

Hoa sẽ đặt tên con là Nguyễn Phong Điền.

Trần Ngọc Toàn

- Trích từ tuyển tập Truyện ngắn "Chiến Tranh và Tình Yêu"



Sao Linh K30B

Em vẫn còn nhớ mùi hoa phượng vỹ
Không thơm nồng như hoa lý hoa lan
Nhưng ngất ngây như hoa lúc chiều tàn
Còn sót lại trong sân trường ngày ấy

Em vẫn nhớ con đường tinh chung lối
Tan trường về cùng sánh bước bên nhau
Ngắm phượng rơi lòng xao xuyến dạt dào
Tim thổn thức khi ve sầu trổi khúc

Em vẫn còn nhớ mùi hoa phượng vỹ
Hương nhẹ nhàng như gió thoảng qua nhanh
Như cánh hoa phút chốc đã lìa cành
Rồi lặng lẽ phơi mình trong nắng hạ

Em vẫn nhớ kỷ niệm đầu gặp gỡ
Dẫu nhạt nhoà vì lớp buị thời gian
Dẫu mai đây hương sắc có phai tàn
Mùi phượng vỹ dư âm còn nhớ mãi



"Người yêu nước có thể bị giết.
Nhưng tinh thần ái quốc của một dân tộc thì bất diệt"
(Vương Mộng Long)

Giữa năm 1978, toán bốn người cựu sĩ quan của Quân-Lực

Việt-Nam Cộng-Hòa, tù cải tạo ở Trại 4, Xã Cẩm-Nhân, Yên-Bái, vượt ngục lần thứ nhì, nhưng bị thất bại. Đại Úy Lê Bá Tường chết trong rừng. Còn lại Thiếu Tá Đặng Quốc Trụ, Đại Úy Trần Văn Cả và tôi (Thiếu Tá Vương Mộng Long) bị bắt đưa về tạm giam ở Đoàn 776 Yên-Bái.

Ngày đầu, một vệ binh còn rất trẻ tên Lời đã thẳng tay nện một báng súng A.K vào mặt tôi, một cái răng gãy. Tên vệ binh Cộng-Sản trẻ tuổi này đã nặng tay với tôi, vì hắn vừa tìm thấy trong ba-lô của tôi một bài thơ "phản động". Chưa hả giận, hôm sau y trở lại. Tôi bị quật thêm một báng súng vào ngực, gãy một cái xương sườn.

Qua ngày thứ tư thì chúng tôi bị đưa xuống phà để về Trại 9 bên hồ Thác Bà, Xã Cẩm-Nhân, Yên-Bái.

Hai bạn đồng hành của tôi, Thiếu Tá Trụ và Đại Úy Cả bị nhốt trên nhà kho của trại. Tôi không rõ họ bị đối xử ra sao. Còn tôi là người cầm đầu cuộc vượt ngục này, nên bị tách riêng, giam trong nhà kỷ luật, sát với hàng rào khu cưa xẻ thợ mộc. Tôi bị cùm cả hai chân, còng cả hai tay.

Khi ấy đang mùa hè, trong hầm nóng nực, muỗi như trấu, bất kể đêm, ngày. Da mặt, da cổ, da tay chân của tôi trở nên sần sùi vì muỗi đốt.

Tôi được phát hai cái ống nứa lồ ô dựng gần chân nằm. Một ống nứa để đại tiểu tiện, một để chứa nước uống. Tay bị còng, chân bị cùm, vấn đề đi đại, tiểu tiện quả là một cực hình. Nhưng vì bụng đói liên miên, nên vấn đề đại tiện cũng khó xảy ra thường xuyên.

Cũng do biên bản bàn giao lại từ Đoàn 776, nên từ hôm về Trại 9, ngày nào tôi cũng trải qua một trận đòn hội chợ, kéo dài trên, dưới hai tiếng đồng hồ. Tôi bị bắt đứng giữa phòng trực trại, bốn góc phòng là bốn vệ binh. Tôi bị đánh chuyền tay từ góc này sang góc khác, xoay tròn quanh phòng. Má bên trái vừa lãnh một cú đấm chưa kịp cảm thấy đau thì má bên phải đã lãnh cú đấm tiếp theo. Những đợt máu mũi phọt ra ồng ộc tràn trên má và trên ngực tôi chỉ làm cho những tên vệ binh trẻ tuổi hăng tiết thêm.

Trọng lượng thân tôi thời này còn chừng trên ba mươi ký lô là cùng. Những cú đấm móc tận lực làm cho tôi có cảm tưởng như là đang "bay" từ góc nhà này, sang góc nhà khác. Sau mỗi tiếng "hự!" máu tôi lại trào ra như xối. Không biết máu từ mồm tôi hay từ phổi tôi phun qua hai lỗ mũi thành vòi? Mặt tôi bầm tím sưng vù, đôi mắt híp lại, nhìn một vật hóa hai. Sau khi bị hàng chục cú đá cật lực vào bụng dưới, cứt đái trong bụng tôi cứ tự do tuôn ra quần. Tôi cố nín, cũng không nín được.

Lãnh những trận đòn thù như thế này, tôi mới thấm ý câu hăm he của tên sĩ quan an-ninh Trại 9, "chúng ông sẽ đánh cho mày té đái, vãi phân".

Nhiều lần tôi bị đánh mửa mật xanh, mật vàng mà vẫn chưa được tha; đến lúc tôi mềm như sợi bún, vệ binh mới kéo tôi ra vứt ngoài cửa phòng trực. Có hôm cả giờ sau trực trại mới cho người kè tôi về nhà giam.

Chắc nhiều bạn tù thấy cảnh tôi nằm rũ như cái xác không hồn nơi góc sân phơi sắn khô, nên một người được tha về Ban-Mê-Thuột đã đến nhà ông bà nhạc của tôi kể lại rằng tôi trốn trại và bị vệ binh đánh chết rồi!

Khi nhận tin này, ông anh vợ của tôi lo quá, vội đề nghị với bà mẹ vợ tôi, *"Đừng nói cho con Loan hay tin chồng nó chết. Nghe tin này nó không sống nổi đâu! Nó mà chết thì đàn con nó sẽ bơ vơ..."*

Những ngày không bị dẫn lên "khung" để lãnh đòn thù, tôi nằm chờ thời gian trôi qua.

Một tia nắng xuyên khe mái nứa, in một đốm sáng trên nền nhà. Nhìn vị trí đốm nắng di chuyển, tôi biết giờ giấc. Chấm nắng bắt đầu xuất hiện trên vách nhà hướng Tây vào lúc kẻng giải lao thứ nhứt của trại (khoảng chín giờ sáng) rồi từ từ di chuyển dần về hướng đông. Khi tiếng kẻng báo giờ điểm danh chiều (khoảng năm giờ chiều) thì chấm nắng tới giữa vách hướng Đông, thế là hết một ngày!

Hàng ngày, tù nhân của nhà bếp đem cho tôi một bát sắn khô nấu nhão nhoét. Anh ta phải để bát sắn nơi cửa buồng giam; tiếp xúc với người đang bị cùm là điều cấm kỵ!

Khi người tù đưa cơm rời bước, đàn gà của trại vội tranh giành nhau những mẩu sắn trong tô. Tới giữa trưa, tên bộ đội trực trại mới đến mở cửa hầm giam cho tôi ăn bữa cơm tù độc nhất trong ngày. Nhiều khi, tô sắn tới tay, tôi chỉ thấy một mớ bầy hầy đất cát và vài cọng sắn khô cỡ ngón tay. Tôi đói tới run chân, run tay, đói ngủ không được.

Hình như không có "chế độ" ẩm thực nào áp dụng cho những trường hợp tù cải tạo vượt trại. Có hôm tôi được một củ sắn lớn cỡ cườm tay, dài một gang. Cũng có ngày tôi được hai củ khoai lang luộc nặng chừng nửa ký. Thường

xuyên, thực đơn cho tù trốn trại là một tô cháo sắn phơi khô rắc muối.

Từ lâu lắm rồi, không nghe ai nhắc tới hai chữ "nhân quyền". Trong thời gian tôi bị cùm ở trại này thì, cứ cách hai hay ba tiếng đồng hồ, một tên bộ đội đi tuần tra lại ghé kiểm soát tình trạng khóa, chốt, còng, cùm một lần. Trong bóng tối, để chắc chắn rằng tôi còn sống, anh ta thường "tiện tay" khện cho tôi một cái bạt tai hay một báng súng để nghe tôi la lên oai oái vì đau.

Đêm nào nghe thấy tiếng chân nhiều người đi tuần, lòng tôi lại phập phồng,... biết đâu?... rất có thể, người ta sẽ ập vào, hè nhau đè tôi xuống, bịt miệng, khóa tay tôi, tròng một sợi dây thòng lọng vào cổ tôi, rồi lôi thân tôi lên xà nhà, như cách đây hai năm họ đã làm, để giết một anh tù vượt ngục bên Trại 4. Những cái chết như thế sẽ được thông báo là "tù tự tử", thật đơn giản.

Một ngày, khi vệt nắng vừa chấm chân vách tường hướng Tây, từ bên sân của đội cưa xẻ, sát hàng rào có tiếng người nhắn sang, tôi nhận được đó là tiếng thằng bạn thân Vũ Văn Bằng,

" Long ơi! Thợ mộc được lệnh đóng ba cái áo quan. Chắc tụi mày sẽ bị xử bắn. Trưa mai tao sẽ đem cơm cho mày. Mày có nhắn gì cho gia đình thì nói với tao, tao sẽ thư cho gia đình tao, rồi chuyển cho gia đình mày. Tao cứ tưởng tụi mày đã đi thoát, không ngờ..."

Rồi nó nấc lên, nghẹn ngào...

Thằng Bằng cũng là dân Bắc-Kỳ Di Cư như tôi. Chúng tôi thân thiết sáu năm cùng lớp Trung Học Trần Qúy Cáp. Sau khi tốt nghiệp Tú Tài 1, nó tình nguyện đi Khóa 63 A Sĩ-Quan Không-Quân.

Thiếu Tá Vũ Văn Bằng là Trưởng Phòng Quân-Báo Sư Đoàn 6 Không-Quân. Mỗi lần từ tiền đồn về thăm Pleiku, tôi thường gặp nó.

Nằm trong cùm, nghe tiếng khóc của người bạn đồng

môn, lòng tôi chạnh nhớ ngôi trường đã đào tạo tôi thành người.

Tiếng thày hiệu trưởng Tăng Dục, ngày đầu Đệ Thất, còn đâu đây,

"Trường chúng ta được hân hạnh mang tên Trần Qúy Cáp. Cụ Trần là một vị anh hùng ái quốc. Thày mong muốn các em chăm chỉ học hành, để sau này thành đạt, ra giúp nước, làm rạng danh cho trường."

Hôm ấy có một vị khách, vốn là một giáo viên, bạn của thày hiệu trưởng, tới thăm và nói chuyện. Vị khách này là thân sinh ra anh Phạm Phú Nhàn, người ngồi bên cạnh tôi.

Ông khách mở đầu bài diễn văn bằng một câu mà tôi nhớ cả đời,

"Tụi mi nhớ đây! Thà làm một viên ngọc nát, chứ không làm một viên ngói lành. Nếu tụi mi không chăm chỉ học hành thì suốt đời tụi mi chỉ là những cục cứt xái mà thôi!"

Sau đó ông già dài dòng kể về lý lịch và cuộc đời người anh hùng ái quốc Trần Qúy Cáp, qua đấy, chúng tôi biết cụ Trần vì yêu quê hương, yêu đồng bào, nên đã bị cầm tù, bị đưa lên đoạn đầu đài.

Tôi lớn lên, tự hào và hãnh diện là một đứa con của cụ Trần. Tôi cứ nhớ mãi hai danh từ "viên ngọc nát"' và "cục cứt xái" mà ông bố anh bạn học của tôi đã đem ra ví von trong câu truyện khuyên nhủ tụi nhỏ.

Tháng Năm năm 1908 cụ Trần Qúy Cáp đã bị đưa ra pháp trường, xử trảm ngang lưng. Ngày đó khóc bạn, cụ Phan Bội Châu đã viết,

"Ngọc toái bất ngõa toàn, tam tự ngục hàn, sơn hải khấp

Hồng khinh nhi thái trọng, thiên thu luận định, nhật tinh huyền." (Phan Bội Châu)

Dịch:

Ngọc nát vẫn hơn ngói lành, nhà tù ba chữ, núi biển khóc

Thái Sơn nặng, lông hồng nhẹ, bàn luận nghìn năm,

còn thấy sao trời sáng.

Bảy chục năm sau, tháng Năm năm 1978, một người vì yêu đất nước, yêu đồng bào cũng đang nằm chờ giờ ra pháp trường.

Hai người, tôi và cụ Trần Qúy Cáp, tuy sinh ra không cùng thế kỷ, nhưng đã phạm cùng một tội: "Tội mất nước" (Phan Bội Châu)

Thế mới biết, những người yêu nước có thể bị giết, nhưng tinh thần ái quốc của một dân tộc thì bất diệt.

Trưa nay nghe tiếng khóc của thằng bạn, tôi thở dài,

"Thôi thế cũng là xong! Cứ coi như một lần ra trận..."

Mười hai năm lửa đạn, vào sinh ra tử, tôi đã không ngừng cố gắng để hoàn thành phần nào ước vọng của thày tôi ngày đầu Đệ Thất. Là đệ tử của cụ Trần Qúy Cáp, tôi đã noi gương cụ, cống hiến trọn đời tôi cho tổ quốc.

Tiếc thay, đất nước tôi đã tới thời mạt vận, nên tôi đành chấp nhận những tai ương giáng xuống số phận mình.

Đêm hôm đó tôi thức trắng. Tôi nằm im, nhắm đôi mắt lại, mường tượng ra trong trí, từng khuôn mặt của những người thân. Trước hình ảnh mỗi người, tôi lẩm nhẩm nhắn nhủ lời vĩnh biệt. Lần lượt, tôi chia tay với mẹ tôi, rồi tới vợ tôi, cùng ba đứa con gái.

Đến lúc phải tưởng tượng ra khuôn mặt thằng con út thì óc tôi quay mòng mòng. Tôi không làm sao vẽ ra trong trí khuôn mặt của thằng con. Nó sinh ra ba tháng sau ngày Miền Nam sụp đổ, lúc đó tôi đã ở trong tù rồi.

Trưa hôm sau thằng Bằng năn nỉ anh bạn tù trưởng bếp để nó thay anh ta đem phần ăn một ngày sắn khô cho tôi. Nó đứng ngoài cửa buồng giam, miệng cười hô hố,

- Long ơi! Chiều hôm qua, sau khi đóng xong ba cái áo quan, về lán tao không ngủ được. Tao buồn, tao thương mày, tao khóc suốt đêm. Sáng nay tao mới biết, Trại 7 có năm thằng chết đuối vì bị chìm mảng khi đi chặt nứa. Nhưng

Trại 7 chỉ có hai cái áo quan, nên tụi tao phải đóng thêm ba cái nữa. Thế mà tao cứ ngỡ là áo quan để dành cho ba đứa tụi mày...

Thằng Bằng chưa dứt lời đã có tiếng vệ binh quát tháo,

- Anh kia! Đem cơm cho "phạm" xong là phải đi ngay. Lớ ngớ ở đây tôi cho một báng súng bây giờ.

Lúc đó vệt nắng nằm ngay giữa nền nhà, đúng Ngọ! Anh bạn Thiếu Tá Vũ Văn Bằng vừa báo cho tôi một tin vui. Như vậy là, ít nhứt tôi cũng còn sống thêm một, vài ngày nữa!

Nhưng vừa cảm thấy vui đó, lòng tôi lại chùng xuống ngay. Bởi vì, suy nghĩ lại, thì đó cũng là một tin rất buồn, vì tôi vừa mất năm đồng đội. Mai đây, ở một nơi xa xôi nào đó, trong Nam, sẽ có năm gia đình đau khổ vô cùng khi được báo tin này.

Chuyện ra pháp trường của tôi đã không xảy ra. Hôm sau chúng tôi bị chuyển trại. Ba người bị trói quặt hai tay ra đàng sau. Thêm vào đó là một sợi thừng được buộc vào cánh tay phải của tôi, luồn qua lưng anh Trụ, tới cánh tay trái của anh Cả. Đi hướng nào, chúng tôi cũng bị dính chùm.

Hai khẩu A.K kèm chúng tôi rời Trại 9 vào giờ tù tập họp đi lao động. Những khuôn mặt hốc hác vì đói khát của đồng đội đang hướng về phía chúng tôi. Có đôi bàn tay gầy guộc đưa lên má vội vàng quệt nước mắt.

Chúng tôi bị dẫn đi một vòng quanh chợ Cẩm-Nhân để cho dân địa phương coi mặt. Cũng may, lần này dân chúng chỉ đứng nhìn theo ba người tù bị trói một cách tò mò, không có ai chạy theo ném đá hay đả đảo, sỉ nhục chúng tôi như thời 1976.

Năm 1976, sau khi bị bắt vì tội vượt ngục lần đầu từ Trại 3, tôi và Thiếu Tá Đặng Quốc Trụ đã bị trói ngoặt cánh khuỷu, rồi bị dẫn riệu qua đây để dân địa phương bày tỏ lòng căm thù "Ngụy Quân ác ôn". Chúng tôi bị ném đá sưng đầu, sưng cổ.

Cùng thời gian đó, toán bị bắt bên kia sông Hồng, về

qua đây cũng bị dân đánh đập tơi bời, Thiếu Tá Hồ Văn Hoà gãy xương sườn, Thiếu Tá Nguyễn Văn Nghiêm sưng vù hai má, Thiếu Tá Trần Tấn Hòa dập mũi.

Riêng toán đi từ Trại 4 là bị "chiếu cố" kỹ càng nhứt: Đại Úy Nguyễn Tấn Á bị đánh bằng đòn gánh, xệ vai trái, Thiếu Tá Chu Trí Lệ bị quật lọi cẳng chân, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Đông bị đấm lòi mắt. Không những thế, ba anh này còn bị nhốt trong chuồng trâu, bị dân quân nắm tóc, dúi mặt vào hố phân trâu bò nhiều đợt, xém chết ngạt.

Trong hai năm bị giam giữ ở đây, chúng tôi có nhiều dịp đi lao động "vần công" với các hợp tác xã nông nghiệp của dân địa phương. Qua những lần tiếp xúc ấy, người dân có lẽ đã nhận ra rằng, những sĩ quan Việt-Nam Cộng-Hòa không phải là những kẻ "ác ôn" như họ từng nghe chế độ Bắc-Việt tuyên truyền. Dần dà, dân chúng nơi này đã nhìn chúng tôi với đôi mắt khác xưa. Càng ngày, dân trong vùng càng tỏ ra thân thiện với chúng tôi hơn.

Rời chợ Cẩm-Nhân, vệ binh dẫn chúng tôi nhắm hướng Lũng Ngàn: thế là chúng tôi về lại Trại 4!

Tháng Tám năm 1976 tôi đã bị cùm ở buồng giam Trại 4 hơn ba tháng trời. Rồi cũng từ nơi này, đầu năm 1978, tôi lại xuất phát cuộc vượt ngục lần thứ hai.

Nay bị đưa trở lại nơi đây để chấp cung thì quả là điều đáng sợ đối với tôi.

Cũng như ở bên Trại 9, hai bạn tôi bị nhốt trên ban chỉ huy. Còn tôi bị cùm riêng trong nhà kỷ luật nơi góc trái cổng trại, sát hàng rào, bên bờ suối.

Vừa đặt chân vào phòng giam, tôi đã nhìn thấy một cái cùm mới cáo cạnh. Cái cùm chân này tinh vi và chắc chắn hơn cái cũ nhiều.

Trước đây, năm 1976, chân người bị cùm có thể duỗi dài thoải mái, hai chân sát đất trong buồng giam.

Lần này cùm làm bằng hai tấm ván ghép, mỗi tấm được khoét hai nửa vòng tròn vừa cổ chân. Sau khi gác hai cổ

chân tù nhân lên hai hình bán nguyệt của tấm ván dưới, cai tù sẽ kéo sập tấm ván trên xuống và khóa chốt. Thế là, tù nhân chỉ còn cách nằm ngửa, vắt hai chân lên cao 45 độ. Chân người bị phạt sẽ lòi ra ngoài ô cửa sổ đầu hồi. Lính canh không phải đi tới cửa buồng giam, mà chỉ cần bước qua cổng chính là đã nhìn thấy đôi chân người có tội rồi.

Sau này tôi mới biết, cái cùm đó được đóng xong chỉ vài ngày trước khi chúng tôi bị giải về đây. Người vẽ kiểu cùm là tên Thượng Úy Việt-Cộng tên Xuyên, Chính Trị Viên của Trại 4. Người tù thợ mộc được giao nhiệm vụ đóng cái cùm lại là một cựu Hải Quân Thiếu Tá, bạn cùng lớp Trần Quí Cáp của tôi.

Còng tay là một cặp khoen sắt rèn số 8 vừa sát với cổ tay. Khóa của nó là loại khóa cửa, lớn bằng bàn tay, nặng chừng một ký lô. Cái khóa này đè trên ngực làm cho tù nhân khó thở vô cùng.

Ngay buổi chiều đầu tiên, tôi đã bị tên vệ binh Lê Văn Tưởng tới "hỏi thăm sức khỏe".

Vệ binh Lê Văn Tưởng và vệ binh Hồ Ngọc Thắng, biệt danh "Thắng Bo" là hai hung thần của Trại 4. Thấy bóng dáng hai tên này từ đàng xa, anh em bạn tù đã run rồi.

Tên Tưởng ló đầu bên cửa sổ đầu hồi, đôi mắt chớp chớp, miệng cười cười,

- Anh Long ơi! Mạnh khỏe chứ?

- Thưa anh bộ đội, tôi vẫn khỏe.

- Người ta đồn, nửa đường, máy bay lên thẳng của Mỹ đến đón, nhưng các anh thích đi bộ cho khỏe chân, nên mới bị bắt lại, có đúng không?

- Tôi không biết chuyện này anh bộ đội ạ!

- Mình "nhớ" anh muốn chết! Anh có "nhớ" mình không?

Tôi lặng thinh.

- Anh đi vắng mấy ngày? Anh nhỉ?

- Tôi trốn sáu mươi bốn ngày.

Tên bộ đội gỡ cái băng đạn A.K ra khỏi súng, nhoài người qua cửa sổ,

- Sáu mươi tư ngày! Kỷ lục đấy!

Hắn dơ cao cái băng chứa đầy đạn A.K gõ xuống hai chân đang bị cùm của tôi, rồi lớn tiếng dõng dạc đếm,

- Một!...Hai! ...Ba!... Bốn!...

Sống của cái băng đạn giáng trên xương ống quyển làm cho tôi thót tim. Tôi la lên,

"Ối!... Ối!...Ối! ..."

Thấy tôi đau líu lưỡi, Tưởng cười khoái trá. Nó cười bằng miệng, và cười cả bằng đôi mắt,

- Anh Long đi vắng sáu mươi tư ngày. Tôi khổ vì anh sáu mươi tư ngày. Tôi sẽ gõ chân anh sáu mươi tư lần để anh nhớ! Mười hai! Mười ba! Mười...

Tôi đau đến chảy nước mắt, đau nhảy nhổm, đau quằn quại, giây đành đạch.

Vệ binh Lê Văn Tưởng vẫn tỉnh bơ, mặt không đổi sắc, tay nó dơ lên, giáng xuống, đều đều...

Ống chân tôi sưng lên, rồi tóe máu. Mắt tôi bắt đầu hoa, tai tôi ù như sắp điếc đặc.

Đau quá, tôi điên tiết, ngồi bật dậy. Tôi dơ hai tay có cái còng lên cao, nện một phát thẳng cánh, trúng cổ tay thằng mất dạy.

Bất ngờ bị một cú đau điếng, nó buông rơi băng đạn. Mặt nó đổi sắc thành màu tím. Nó nghiến răng, rít lên,

- Tiên sư cha nhà mày! Ông cho mày biết tay. Từ nay mày chỉ còn nước bò thôi, hết đi được nữa rồi! Con ơi!...

Nó cúi xuống rút con dao găm đeo trên dây lưng. Một tay nó cầm bàn chân phải của tôi, tay kia dí mũi dao vào nhượng chân. Chỉ một giây đồng hồ nữa là gân nhượng chân tôi bị cắt! Tôi sẽ thành phế nhân!

- Ngừng tay ngay!

Tiếng quát của ai đó làm cho tên khát máu chùn tay, mũi nhọn của con dao găm vừa chạm lớp da khuỷu chân tôi thì ngừng lại.

Người vừa quát là cán bộ Vấn.

- Đồng chí có nhiệm vụ gì ở đây? Sao lại định cắt gân chân người ta?

- Thủ trưởng ơi! Thằng này hỗn láo quá! Nó chửi tôi. Tôi phải dạy nó một bài học.

Cán bộ Vấn nghiêm giọng,

- Chuyện gì cũng phải báo cáo với cấp trên. Đồng chí không được tự tiện.

Hung thần họ Lê đi vòng sang cửa chính, khom mình lượm cái băng đạn. Nó lườm lườm nhìn tôi với đôi mắt căm hờn,

- Tiên sư cha mày! Số mày còn may lắm đấy!

Tôi cũng nghiến răng, trợn mắt, nhìn ngay mặt nó,

- Tổ mẹ mày! Đồ con chó!

Cán bộ Vấn ra lệnh,

- Đồng chí Tưởng ra khỏi đây ngay! Từ nay, nếu không phải phiên trực, tôi cấm đồng chí léo hánh tới đây.

Chờ cho tên Tưởng qua khỏi cổng, cán bộ Vấn mới bước tới sát cửa phòng giam, nhỏ giọng nói với tôi,

- Chuyện đâu còn có đó. Anh Long yên chí nằm nghỉ đi, đừng lo nghĩ gì cả.

Viên Trung Úy Cộng-Sản tên Bùi Văn Vấn này là dân Hải-Dương. Anh ta làm quản giáo ở đây từ ngày mới lập trại.

Đêm tháng Năm, muỗi vo ve...

Ngoài rào có tiếng chân người lội lõm bõm dưới nước; chắc đó là ông già Khê người dân tộc Tày? Đêm nào già Khê cũng đi cắm cần câu cá dọc theo con suối.

Nhà của già Khê nằm sát rào Trại 4. Trước khi trốn trại, mỗi lần tôi đi ngang qua rào, ông cụ tốt bụng này thường dúi cho tôi một gói ớt hiểm, kèm với lời khuyên,

"Ở nơi thâm sơn cùng cốc này, nhớ mỗi ngày làm một quả ớt hiểm để chống sốt rét, ngã nước!"

Có ánh đèn pin loang loáng, rồi tôi nghe già Khê lớn tiếng hỏi người nào đó,

- Làm gì mà ngồi đây thế? Thấy hết hồn... tưởng ma!

Người kia trả lời,

- Suỵt!... Suỵt!... Cháu... ngồi... chơi...

Tiếng người này nhỏ nhí, nhưng tôi vẫn nghe được đó là tiếng vệ binh Đèo Văn Thắng. Trại 4 có hai vệ binh tên là Thắng. Đèo Văn Thắng người Cao-Bằng, hiền như bụt nên chúng tôi gọi là "Thắng Phật". Tính nết "Thắng Phật" trái ngược hẳn với "Thắng Bo" Hồ Ngọc Thắng người Bắc-Thái rất độc ác dữ dằn. Gặp điều không vừa ý, "Thắng Bo" đánh tù không nương tay. Chữ "Bo" là từ chữ "Porteur" tiếng Pháp, có nghĩa là "phu khuân vác". Biệt danh của hai vệ binh tên Thắng đều do anh em tù Trại 4 đặt ra, và truyền miệng với nhau.

Già Khê lại lớn tiếng thắc mắc,

- Ngồi chơi mà chong súng như canh kẻ trộm? Có báo động hử?

- Không... không... cháu ngồi chơi mà...

- Ừ! thôi nhá! Có rảnh vào nhà rít điếu thuốc lào rồi hãy về...

- Vâng...vâng...

Sau đó tôi nghe mấy tiếng "Thịch! Thịch! Thịch!..." trên nền đất, có lẽ già Khê đang dậm dậm gót chân vài cái cho ráo nước?

Rồi tiếng chân bước xa dần, đêm trở lại với mớ âm thanh hỗn độn của ếch nhái, côn trùng...

Tôi đang thiu thiu sắp ngủ thì có bóng người bước vào.

Người đó vỗ nhè nhẹ bên hông tôi,

- Dậy! Dậy mau! Ban chỉ huy trại thấy anh tiến bộ nên xét tha cho anh về lán đấy!

Tên vệ binh cúi xuống lấy chìa khóa mở còng tay cho tôi, rồi y đi vòng ra ngoài đầu hồi tháo chốt cái cùm chân.

Bất ngờ nghe lệnh được tha về đội lao động, tôi vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ.

Tôi chưa đứng vững, tên bộ đội đã thúc giục,

- Đi mau! Anh lên "khung" gặp trực trại, ký giấy tha rồi về lán cho sớm!

Tôi thấy ngoài trời tối đen như mực, nên chùn bước,

- Tối thế này làm sao thấy đường mà đi? Mọi đêm, các anh dẫn tôi đi đâu cũng có cái đèn bão mà?

- Hôm nay chỉ lên ký cái giấy thôi, cần gì đèn với đóm?

Linh tính báo cho tôi biết, hình như có điều gì không ổn, nên tôi vội ngồi bệt xuống bực cửa,

- Tôi không đi đâu! Muốn tôi đi, phải có đèn, đi không đèn thì vệ binh gác trên chòi sẽ bắn tôi chết!

Tên bộ đội thấy tôi ngồi ì ra trước thềm, bèn rút túi, lấy ra một khúc nến. Y bật quẹt đốt nến lên, trao cho tôi,

- Đây! Đèn đây, anh cầm lấy rồi đứng lên đi đi!

Tôi ù lì,

- Nếu anh đưa cái đèn bão, tôi sẽ cầm đi ngay. Cây nến này ra gió là tắt liền, tôi không đi đâu!

Tức quá, nó quát ầm lên,

- A! Cứng đầu hả? Anh không đi, tôi điệu anh đi!

"Huỵch! Huỵch!"

Bị hai cái báng súng đánh vào vai, đau lắm, nhưng vẫn không nao núng, tôi cứ ngồi ôm chặt cây cột cửa không chịu buông.

Sau cùng, thằng vệ binh đành quàng khẩu súng ngang vai để hai tay nó được tự do nắm cổ áo tôi, lôi ra cửa. Biết

mình không đủ sức vật nhau để cướp súng, tôi đành ôm cánh tay kẻ thù, nhe răng cắn tới tấp. Đau quá, nó đành buông tôi ra. Tay xoa chỗ bị cắn, miệng nó chửi,

- Đồ chó cắn càn!

Tôi la lên,

- Anh muốn bắn tôi phải không? Bắn thì bắn bây giờ đi! Tôi không ngu mà bước ra cổng cho anh bắn đâu! Tôi biết tỏng... tòng... tong... âm mưu của anh rồi!

Hình như câu nói đó làm cho tên vệ binh chạm nọc, nó ấp úng,

- Ấy! Ấy! Tôi không bắn anh đâu! Mà sao anh biết? Ơ ... ơ...ơ...

Bộ dạng bối rối của thằng cai tù kèm với câu "Mà sao anh biết?... " khiến tôi suy ra ngay,

"Đúng rồi! Tụi nó gài cho mình không đèn đóm đi ra cổng để giết mình! Mấy thằng bộ đội chong súng ngoài kia đang ngồi phục kích chờ bắn mình chứ đâu phải ngồi chơi?"

Thấy chết đến nơi, tôi đánh nước liều, chõ mồm về hướng các lán tù, tôi gào lên,

- Anh em ơi! Người ta giết tôi! Anh em ơi! Chúng nó bắt tôi đi ra khỏi rào để bắn tôi! Anh em ơi! Cứu tôi với!

Ngay từ lúc đôi bên giằng co, đã có vài người tù ở Lán 1 và Lán 5 ló đầu ra theo dõi. Nghe tiếng tôi kêu cứu, họ cũng hét ầm lên,

- Không được giết người! Không được giết người!

- Chúng nó giết tù! Anh em ơi! Chúng nó giết tù! Anh em ơi!

Tiếng la lớn nhứt tôi nghe được, rõ ràng là tiếng của Đại Úy Phạm Xuân Độ.

Gặp cảnh bất ngờ, tên bộ đội đứng ngẩn người, không biết xử trí ra sao.

Bỗng có ba tiếng súng chỉ thiên phát ra từ chòi gác

ngoài cổng trại. Rồi một tốp bộ đội ôm A.K chạy túa vào sân. Tên trưởng toán vệ binh thét lớn,

- Tù làm loạn hả? Vào lán! Đóng cửa lại! Đứa nào lớ ngớ ngoài hiên chúng ông bắn bỏ mẹ! Nghe chưa?

Có tiếng lên đạn, "Cà róch!... Cà rách!... "

Tôi bị tống năm, sáu báng súng vào ngực, vào lưng, rồi bị đẩy vào nhà kỷ luật trở lại. Hai phút sau, còng, cùm khóa xong. Vệ binh tản mát dần. Cảnh vật lại yên tĩnh như không có gì xảy ra.

Trại tù đèn tắt tối thui, nhưng tôi yên tâm nhắm mắt ngủ, vì tôi tin tưởng rằng qua khe vách liếp của các lán tù, thế nào cũng có vài đôi mắt đang theo dõi sự an nguy của tôi.

Sáng hôm sau, trước khi nghe tiếng kẻng xuất trại lao động, có bốn, năm người bị gọi lên trình diện cán bộ an ninh của trại, trong số này có anh Phạm Xuân Độ. Đại Úy Biệt Động Quân Phạm Xuân Độ là một người đàn em trong đơn vị tôi. Tôi và Độ thân nhau như anh em ruột.

Khi đi ngang qua nhà giam, Độ lớn tiếng, cốt cho tôi nghe,

"Thái Sơn ơi! Đàn em không bỏ đại ca đâu! Đại ca ơi!"

Tôi ngồi nhìn theo bóng chú Độ, lòng bồn chồn, thấp thỏm không yên.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, nhóm tù dính líu tới vụ lộn xộn đêm qua được thả về. Ngang qua chỗ tôi ngồi, Độ lại phát thanh bổng,

"Thái Sơn ơi! Chỉ có một tờ kiểm điểm, không nhằm nhò gì."

Nghe vậy, tôi mới thấy lòng nhẹ nhõm, hết lo âu.

Mấy cái báng súng đêm trước đã khơi động những chấn thương cũ trong thân thể tôi. Tôi chợt thấy ngực mình đau nhói một cách kỳ lạ.

"Bục!... Bục!... Ục!... Ục!... "

Ruột gan tôi như đang lộn lạo, sôi sùng sục. Có một vật

gì tròn tròn, mềm mềm như cái bong bóng đang tìm đường chui qua cổ họng tôi để thoát ra ngoài.

"Ộc!... Ộc! Phè!... Phè!..." Máu từ ngực tôi vọt qua hai hàm răng, văng tung tóe trên đùi và trên nền ván gỗ.

Tôi ói máu liên tục. Lúc này, trước mắt tôi chỉ còn những đốm sao chớp chớp, lập lòe. Rồi tất cả tối sầm lại, đen đặc. Tôi gục đầu hôn mê trên chiếc còng tay...

"Lai tỉnh đi Long! Long ơi!... Lai tỉnh đi Long!... "

Tôi mở mắt ra, thấy mình đang nằm thoải mái trên nền đất nhầy nhụa, hôi tanh, tay không còng, chân không cùm. Ông thầy thuốc Nam của trại một tay bóp miệng cho tôi thở, tay kia không ngừng giựt giựt mớ tóc mai bên thái dương tôi.

Cán bộ Nghiễm trực trại, đang đứng trước cửa theo dõi. Thấy tôi mở mắt tỉnh lại, y buột miệng,

- Tưởng đi luôn rồi chứ!

Sau đó y ra lệnh cho tên lính gác,

- Dẫn nó ra suối!

Thế rồi, sau nhiều ngày ủ mình trong bộ quần áo kaki đầy máu me, cứt đái hôi thối, tôi được đi tắm. Sức yếu, hai chân lại đau, tôi đi không nổi, đành phải bò. Tới cổng, tôi níu vào hàng rào đứng lên, cố gắng lần mò từng bước. Có hai anh bạn đánh liều chạy tới đỡ, dìu tôi đi. Thấy thế, vệ binh cũng làm ngơ.

Trong lúc tôi đi vắng, một anh bạn tù bị bắt làm công tác vệ sinh nhà giam với một thúng tro.

Tới suối, tôi tụt hết quần áo, lết nhanh xuống dòng nước mát. Hai tên lính canh đã ghìm súng ngồi sẵn trên bờ. Cán bộ Nghiễm ra điều kiện,

- Anh Long có mười phút tắm gội. Cấm không được lặn!

Tôi bỏ ngoài tai lời đe dọa, cứ gục đầu xuống uống đầy một bụng nước, rồi lặn ngụp, vò đầu vò tai. Những con cá lòng tong bu vào gặm nhấm lớp da phủ vảy máu mủ chưa khô trên ống quyển. Lúc đầu, răng cá làm cho những vết

thương chân của tôi thật là đã ngứa. Sau đó máu tươm ra, tôi bắt đầu cảm thấy xót, thấy đau.

Buổi chiều, trực trại sai hai bạn tù kè nách đưa tôi lên phòng làm việc. Tôi phải viết hai tờ tự kiểm, phải thành tâm hối hận về hành động trốn trại vừa qua để xin ban chỉ huy trại khoan hồng.

Tôi nại cớ hai tay bị cùm, bị đánh, đã tê dại, không cầm bút được. Thế là một anh bạn gốc Không Quân đang ngồi tỉa bắp trên kho bị điệu vào ghi chép tờ tự khai cho tôi. Tôi nói anh bạn muốn viết gì thì viết, rồi tôi nhắm mắt ký bừa, không cần đọc lại. Lúc nộp hai tờ tự kiểm cho cán bộ, hình như anh ta đã ghi lộn họ Vương của tôi thành họ... Nguyễn thì phải?

Trong thời gian chờ cán bộ của Nha Quân-Pháp Bộ Quốc-Phòng Cộng-Sản từ Hà-Nội về chấp cung, tôi không được đi ra ngoài. Mọi sinh hoạt tiêu, tiểu đều ở ngay chỗ nằm. Hằng ngày, ông thầy thuốc Nam của trại có nhiệm vụ đi vứt cứt đái cho tôi. Biết tôi bị nội thương, ông ta lén dấu cho tôi vài viên xuyên tâm liên. Ông thầy thuốc này cũng là tù cải tạo. Tù mắc bịnh gì ông ta cũng cho uống xuyên tâm liên! Từ thời ông ta đảm nhận công tác y tế của trại, tôi chưa thấy ai chết vì xuyên tâm liên cả.

Ngày Chủ Nhật, trại được nghỉ lao động. Hai cổng trước sau đều bị khóa. Tên lính gác trên chòi cao ngồi ngủ gà ngủ gật. Các bạn tù túa ra sân, người thì tay chân bận bịu với ca cóng trong việc nấu nướng, kẻ tụ họp đánh cờ, vài anh khác mải mê tập thể dục, dưỡng sinh. Có bóng người lạng qua cửa nhà cùm.

"Vèo!... Vèo!... Độp!... Độp!... " vài cục đường thẻ và mấy củ khoai lang luộc được quăng vào nhà kỷ luật.

Hai củ khoai bay tuốt vào góc phòng, ngoài tầm tay với. Còn hai cục đường vì nhẹ, nên rơi nơi bục cửa, tôi chụp lẹ, rồi đưa ngay vào mồm.

Oái oăm làm sao! Cục đường trong miệng lại nằm

kẹt ngay chỗ cái răng đã bị tên Lời đập gãy, tôi đau điếng người! Cả hàm răng tê tái, cứng đờ, cục đường nằm trong họng mãi không chịu tan.

Hai ông bạn tù vừa ném đồ ăn cho tôi, một ông là Hải Quân Thiếu Tá Trần Văn Căn, bạn cùng lớp Trần Qúy Cáp, người thứ nhì là Đại Úy Vương Thành Lân Khóa 19 Võ-Bị.

Lâu ngày mới thấy chất ngọt, nước dãi trong mồm tôi tiết ra ào ào, nuốt không kịp.

Tới trưa hôm đó mới khổ! Tôi chưa kịp cởi quần đã bị "Tào Tháo" đuổi, bắt tại chỗ! Tay còng, chân cùm, tôi đành nằm chịu trận.

Chờ mãi, tôi mới thấy bóng dáng ông thầy thuốc Nam trước cửa nhà bếp. Tôi lên tiếng gọi, rồi mắc cỡ, nói với ông ta rằng vì bị trúng gió, tôi đã "bĩnh" ra quần.

Ông lang sốt sắng chạy vội lên gặp cán bộ trực trại. Tôi được "chiếu cố" cho ra suối tắm rửa lần nữa.

Hai ngày sau, vào lúc xế chiều, cán bộ Vấn xuất hiện. Đứng chân trong, chân ngoài ngạch cửa, anh ta dặn dò,

- Ngày mai có người từ trên Bộ xuống chấp cung. Tính mạng của anh coi như an toàn rồi đấy! Tôi cũng mừng cho anh. Có điều là cần kín miệng.

Nói vừa xong câu, anh ta vội vàng xoay lưng, bước đi.

Chín giờ sáng ngày hôm sau, tôi ngồi đối mặt với một thượng úy của Nha Quân-Pháp Cộng-Sản. Công tác chấp cung xảy ra đúng ba ngày.

Ngày thứ nhứt...

Tay nhấn cái nút "Play" màu trắng, đồng thời với cái nút "Record" màu đỏ của chiếc cassette để trên bàn, tên cán bộ bắt đầu cuộc thẩm vấn,

- Trong thời gian ở Trại 4 này, cán bộ và chiến sĩ của trại có làm điều gì trái với chính sách của đảng và nhà nước khiến cho anh và các trại viên khác bất mãn không?

Tôi thoáng nghĩ,

"Phủ bênh phủ, huyện bênh huyện, mình có nói ra những hà khắc, bất nhân của cán binh trại này, chưa chắc hắn ta đã làm được điều gì thay đổi. Mà không chừng, tố cáo những gì mình chứng kiến, có khi còn mang vạ vào thân..."

Hai bàn tay xếp trên đùi, tôi tránh đôi mắt người đối diện,

- Thưa cán bộ, tôi thấy rằng ở trại nào thì chế độ cũng như nhau. Tôi không có điều gì để khiếu nại cả.

- Vậy thì, nguyên nhân nào đã khiến anh vượt trại?

- Tôi trốn trại là để đi tìm tự do.

- Sao lại phải đi tìm? Bao giờ học tập xong, anh sẽ được trả tự do thôi!

Ngẩng đầu lên, thấy vẻ mặt người sĩ quan Cộng-Sản không có nét gì là giận dữ, tôi đánh bạo,

- Thưa cán bộ. Cán bộ có thể cho tôi biết, đến bao giờ thì khóa học của tôi mới chấm dứt?

Thừ người ra một phút, viên thượng úy nhịp nhịp cái bút chì trên mặt bàn,

- Cái ấy cũng tùy, một năm, vài ba năm, tùy nơi các anh...

Lúc đó mắt tôi chợt nhìn thấy trong góc phòng một cái giá súng, trên đó dựng bốn khẩu A.K của vệ binh. Một ý nghĩ thoáng qua,

"Hai giây đồng hồ để nhảy từ đây tới cái giá súng. Một giây chụp khẩu A.K. Một giây kéo cơ bẩm. Hai giây vượt qua cửa sổ. Một phút sau có mặt trong vườn sắn. Lính canh trên chòi gác không thể quan sát được phía sau vườn sắn. Phải tốn ít nhất là năm phút, vệ binh mới tập họp xong. Chỉ cần năm phút phù du ấy là ta đã lên tới Lũng Ngàn rồi!"

Tiếng gõ nhịp bút chì chợt ngừng thình lình. Tôi liếc mắt thấy vẻ mặt hơi thất sắc của tên cán bộ. Hình như hắn ta đã thấy mắt tôi đang dán vào cái giá súng?

Y vụt xô ghế, đứng dậy,

- Thôi anh về nghỉ, ngày mai ta làm việc tiếp.

Tôi chột dạ, nhưng cũng không tỏ vẻ bối rối. Phải chống hai tay lên ghế lấy đà, tôi mới từ từ đứng lên được. Lúc này tôi chợt sực tỉnh: sức tôi yếu quá! Tôi đứng còn khó khăn, nói chi tới chuyện chạy, nhảy, leo trèo?

Ngày thứ nhì...

Bước vào phòng trực, tôi không còn thấy cái giá súng A.K trong góc nhà nữa. Bên ngoài cửa sổ thấp thoáng bóng vệ binh rảo bước đi qua, đi lại.

Chờ cho tôi ngồi xuống ghế, viên sĩ quan quân pháp chỉ tay vào một cái bịch giấy dày cộm trên bàn,

- Tôi đã có toàn bộ hồ sơ quân bạ của anh Long ở đây. Đầy đủ hết! Từ bản tướng mạo công vụ, cho tới từng cái giấy phạt, giấy khen, huy chương, khai sinh, giá thú... không thiếu bất cứ thứ gì. Nếu không tin, anh có thể tự tay kiểm tra lại, xem tôi nói có đúng không?

Rồi y rút ra đưa cho tôi mấy tờ huy chương và bản tướng mạo công vụ của tôi. Thoáng nhìn thôi, tôi đã biết đó là thứ thật.

Thấy tôi có vẻ không hứng thú với việc đọc mớ giấy tờ kia, hắn từ tốn cất chúng vào bao trở lại, rồi gật gù,

- Hôm nay chương trình sẽ là nghe vài cuộn băng.

Cuộn băng thứ nhứt dài nửa giờ ghi lại phiên tòa ngoài trời, cách đây không lâu, xử một anh tù tên Phê (?) trốn trại ở đâu dưới Vĩnh-Phú hay Thanh-Hóa gì đó. Tiếng loa vang vang lời kết tội phát ra từ miệng một tù cải tạo, có lẽ là trật tự hay thi đua,

"Tên ngụy quân này đã ngoan cố vượt trại, không chịu học tập! Đề nghị xử tử!"

Hàng chục người khác nhao nhao tán đồng,

"Đồng ý! "... "Nhất trí!"... "Đồng ý!"... "Nhất trí!"...

Một người nữa phát biểu,

"Thằng này đã cướp súng bắn lại cán bộ! Phải xử tử

nó ngay!"

Đám đông lại thét gào,

"Xử tử!"... "Xử tử!"... "Xử tử!"...

Một ý kiến khác,

"Chúng tôi không an tâm học tập khi tên ác ôn này còn sống và tiếp tục quấy rối chúng tôi..."

Khán giả dường như đã say máu,

"Xử tử nó đi!"... "Xử tử nó ngay!"... "Xử tử nó!"... "Xử tử!"...

Đa nghi cách mấy tôi cũng không thể nói cuộn băng này là giả tạo được! Rõ mồn một, đấy là tiếng nói, tiếng la, tiếng hét của đồng đội tôi. Tôi không thể nghe lầm: Đồng đội của tôi đang tranh nhau đòi giết bạn mình!

Là một tù nhân sắp ra tòa lãnh án, tôi không mảy may sợ hãi cái chết, nhưng những tiếng la hét của những người đồng ngũ lại làm cho tôi đau đớn vô cùng.

Cuộn cassette dài có nửa giờ, vậy mà tôi cảm như mình đang trải qua một cuộc tra tấn dài vô tận. Ngón đòn cân não đã có hiệu quả! Lòng đau như cắt, hai lá nhĩ lùng bùng, đầu tôi choáng váng như muốn nổ tung vì những tiếng thét đầy man rợ, "Xử tử!"... "Xử tử!"... "Xử tử!"... "Xử tử!"...

Cuộn băng ghi âm chấm dứt không có đoạn kết của phiên tòa. Viên thượng úy xoi mói nhìn vào mặt tôi, như tìm đọc phản ứng của tôi, rồi y bồi theo một câu, như phát đạn ân huệ,

- Anh Phê bị xử bắn rồi đấy anh Long ạ!

Thấy tôi ngồi lặng thinh, hắn ta nói nhỏ,

- Tôi không cần hỏi thêm anh về lai lịch hay thành tích nữa làm gì. Chúng tôi có đủ tài liệu và hồ sơ để xác định tội trạng của anh rồi. Tuy nhiên, tôi cũng mạnh miệng bảo đảm rằng, tội của anh chưa đến mức bị xử tử hình. Tin tôi đi!

Sau khi được uống một bát nước lạnh, tôi tiếp tục ngồi nghe cuộn băng thứ nhì, cuộn băng ghi lời phát biểu của

hai vị đại tá bị Cộng Quân bắt tại mặt trận Ban-Mê-Thuột.

Cuộn băng chót là một buổi học tập, phê bình, kiểm thảo của một nhóm sĩ quan cấp tướng và đại tá.

Qua hai cuộn ghi âm vừa rồi, tôi nhận ra giọng nói của những vị tôi đã từng dưới quyền, đã từng thân thiết. Vẫn giọng nói xưa, nhưng những lời tôi nghe được lại như từ miệng ai đó, tôi chưa từng gặp, chưa từng tiếp xúc bao giờ!

Trong cơn bão tố cuồng điên, con thuyền quốc gia của dân tộc tôi chìm nhanh quá! Giữa biển khơi không thấy bến bờ, những người sắp chết đuối thấy vật gì bồng bềnh trước mắt, cứ ngỡ rằng đấy là một cái phao, đâu ngờ đó chỉ là đám bọt nước mà thôi!

Thực tình, từ ngày mất nước, tôi chưa bao giờ có ý oán trách bất cứ ai, kể cả các cấp chỉ huy và bạn đồng ngũ của tôi. Tôi chỉ thấy xót thương cho bạn bè mình, và buồn cho số phận của chính mình.

Người cán bộ xếp dọn đồ nghề, rồi nói câu chấm dứt buổi thẩm cung,

- Thôi! Mai ta tiếp tục anh Long nhé!

Tôi khập khiễng trên đoạn đường từ ban chỉ huy trại về buồng giam, sau lưng là một họng A. K.

Ngày chấp cung thứ ba...

Viên thượng úy xoa xoa hai bàn tay vào nhau,

- Hôm nay chủ đề trao đổi giữa chúng ta sẽ là: "Quốc-Gia và Cộng-Sản." Tôi sẽ không đánh đập anh đâu. Đừng e ngại, sợ sệt, cứ việc phát biểu một cách công tâm. Tôi cho phép, và khuyến khích anh nói thật lòng mình, về những gì anh cho là sai, là đúng của hai chế độ. Mục đích chuyến công tác của tôi lần này chỉ có thế!

Tôi ngồi ngẩn mặt ra. Thật là ngoài mức tưởng tượng! Tôi đã một lần nếm mùi cái "kinh nghiệm thương đau" của kẻ bị tra khảo vì tội trốn trại rồi, nên tôi biết, trong thời gian chấp cung, tù vượt ngục nào cũng bị đánh cho tới bò lê, bò

càng, cả tháng sau, thân mình còn ê ẩm.

Tôi nghĩ lần này cũng lại bị đánh, bị buộc tội trối chết, rồi phải tỏ ra ăn năn, hối lỗi những việc mình đã làm, sau cùng là ký bản cam kết, hứa hẹn sẽ không còn tái phạm nữa... vân vân.

Ấn nút cho máy ghi âm chạy, thẩm vấn viên hất hàm,

- Theo anh, cuộc chiến tranh vừa qua chính nghĩa thuộc về phe Quốc-Gia hay Cộng-Sản?

Tôi đáp liều,

- Mỗi bên tham chiến có lý lẽ riêng để bênh vực cho chủ trương của phía mình. Người Cộng-Sản có lý của họ, còn chúng tôi, có lý của chúng tôi.

Người hỏi cung lắc đầu, nghiêm giọng,

- Anh hãy nói thẳng ra ý kiến của cá nhân anh. Phải là "ý kiến tôi thế này, ý kiến tôi thế kia!" Không được nói quanh quanh, nói chung chung kiểu... "chúng tôi thế này, chúng tôi thế kia... "

Tôi nuốt nước bọt rồi trả lời thẳng thừng,

- Tôi chiến đấu có chính nghĩa vì tôi là người tự vệ, Miền Bắc là kẻ xâm lược.

Hắn ta vội át giọng tôi,

- Anh nói sai rồi! Chúng tôi mới có chính nghĩa vì chúng tôi chiến đấu để giải phóng Miền Nam thoát ách cai trị của ngoại bang.

- Không có ngoại bang nào cai trị Miền Nam cả. Việt-Nam Cộng-Hòa là một nước độc lập.

Ý hét lên,

- Độc lập giả tạo! Thực chất Ngụy-Quyền Miền Nam chỉ là tay sai của đế quốc Mỹ.

- Việt-Nam Cộng-Hòa là một quốc gia đồng đẳng với các nước khác trên thế giới. Miền Nam có chính phủ riêng, hiến pháp luật lệ riêng. Tổng Thống và Quốc Hội nước

Việt-Nam Cộng-Hòa là do dân bầu lên, có nhiệm kỳ hiến định hẳn hoi, sao lại gọi là tay sai được?

Tôi ngừng lại, chờ xem ý kiến của người đối diện ra sao thì thấy y đã tắt máy.

Ngồi im một lát như để tĩnh tâm, rồi thật chậm rãi, hắn ta ôn tồn trở lại,

- Tôi sẽ không đấu lý với anh nữa. Vì nếu cãi nhau thì anh sẽ ở vào thế yếu, còn tôi ở thế mạnh, không được công bằng. Từ bây giờ tôi chỉ đặt câu hỏi. Anh được tự do trả lời theo ý anh! Như vậy có được không?

Thấy tôi gục gục đầu, hắn nhấn nút cho máy quay, rồi tiếp tục,

- Anh nói rằng Miền Nam là tự do, vậy hãy diễn tả cái tự do đó thể hiện ra sao ngay trong cuộc đời của chính anh.

- Tôi lớn lên trong một chế độ mà trong đó, chúng tôi muốn nói gì thì nói, nghe gì thì nghe, đọc gì thì đọc. Không bị ai nhồi nhét tư tưởng này, tư tưởng kia vào đầu. Ngay như tôi là một thiếu tá, mà suốt mười hai năm quân ngũ tôi chưa bị bắt buộc phải vào dự một buổi học tập chính trị nào cả. Những hiểu biết về Cộng-Sản, hay Tự-Do là do cái vốn kiến thức thu thập từ thực tế và tự tìm hiểu qua báo chí, sách vở. Không ai ép buộc tôi phải tôn thờ chủ nghĩa này, đả phá chủ nghĩa kia.

- Nếu nói rằng Miền Nam tôn trọng tự do tín ngưỡng, thì tại sao lại có những cuộc biểu tình, xuống đường của Cha, Cố, Giáo Dân cũng như của Tăng Ni, Phật Tử?

- Chính vì có tự do nên mới xảy ra những chuyện xuống đường, phản kháng, nếu không có tự do thì toàn dân sẽ câm như hến.

- Anh có là một thành viên của đảng Dân-Chủ không? Nếu một người lính mà không là đảng viên đảng Dân-Chủ thì có bị thiệt thòi gì không?

- Thú thật tôi không để ý đến vụ đảng phái. Tôi không gia nhập đảng nào. Tôi cũng chưa thấy đảng nào công khai

gây ảnh hưởng trong đơn vị tôi bao giờ.

- Trong thời gian qua, anh đã có dịp tiếp xúc với dân chúng Miền Bắc, anh có nhận xét gì về nếp sống của dân chúng Miền Bắc không?

Thấy có dịp giải tỏa ấm ức, tôi hứng chí nói một mạch.

- Miền Bắc và Miền Nam khác hẳn nhau. Ở trong Nam, người dân có thể sống theo ý mình muốn. Còn Miền Bắc là một xã hội có quy củ, có khuôn phép. Từ vấn đề cơm, áo, gạo, tiền, nhà cửa, ruộng vườn, cái gì cũng có tiêu chuẩn cả. Cái gì cũng tem phiếu, sổ sách. Hàng còn nằm trong kho quốc doanh có một giá, tới lúc tuồn ra ngoài, nó thành giá khác, đắt gấp chục lần. Lao động xã hội chủ nghĩa thì người này dựa vào người kia. Làm việc hợp đồng, vần công chỉ là chuyện lãng phí nhân lực. Tôi đã thấy có một mảnh ruộng cỡ nửa sào, mà ào xuống mười người, với mười con trâu, và mười cái cày. Họ làm việc chừng một giờ đồng hồ, mà chấm công là một ngày. Thời giờ còn lại, mạnh ai nấy đi canh tác riêng để cải thiện. Lý thuyết là không có quyền tư hữu, tất cả là tài sản chung, nhưng trên thực tế, ai cũng lo mưu cầu lợi ích riêng, vì ai cũng thiếu thốn cả. Có lẽ vì thế mà mấy chục năm nay Miền Bắc vẫn nghèo, không khá lên được.

Tôi thấy kỹ thuật thẩm vấn của người Cộng-Sản có vẻ na ná với kỹ thuật khai thác của Đức Quốc-Xã thời Thế Chiến thứ 2 trong những tài liệu mà tôi đã đọc qua. Thoạt đầu, với đôi ba câu hỏi bâng quơ, tù binh được nói thoải mái thả giàn vài phút. Sau đó, thẩm vấn viên mới ra tay, bằng những câu hỏi dồn dập, tới tấp, loanh quanh, lẩn quẩn một vấn đề, làm cho óc người bị thẩm vấn rối tung lên, không biết đâu mà chống đỡ.

Với những câu hỏi ngoắt ngoéo, viên thượng úy Cộng-Sản đã cố gắng moi móc những gì tôi cất dấu trong đầu về cuộc đời tôi, từ thuở mới di cư, đến khi ngập ngũ, rồi tới ngày rã ngũ.

Trong thời chiến, tôi đã qua lớp Tình-Báo Tác-Chiến

Singapore, rồi nhiều năm, đảm nhận chức Trưởng Phòng Quân- Báo của Bộ Chỉ-Huy Biệt Động Quân, Quân-Khu 2, Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi đã thẩm vấn rất nhiều tù binh, và đã hoàn tất nhiều bản cung từ.

Do đó, tôi đủ bản lãnh để luồn lách, tránh né những bí mật liên quan tới sinh mạng những người đã cộng tác với tôi thời trước, như tên tuổi các mật báo viên trong mạng lưới mật báo của Phòng 2 Biệt Động Quân Quân-Khu 2, danh sách các cán binh chiêu hồi đã hướng dẫn các chuyến xâm nhập vào lòng địch của tôi trong thời gian 1972- 1973.

Chỉ sau vài câu hỏi trùng lặp, tôi đã nghiệm ra ngay chủ đề của cuộc "thi vấn đáp" trường chinh hôm ấy là nhằm khai thác tin tức liên quan tới "Vai trò của Chính-Trị và Tôn-Giáo trong Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa?" Về cả hai lãnh vực trên đây, quả tình, tôi chỉ là một tay ấm ớ, nên người tra hỏi chẳng biết được gì.

Cứ thế, trừ đi cỡ sáu, bảy phút cho hai lần đi tiểu, và khoảng mười phút cho bữa ăn trưa với một củ khoai lang luộc, tôi phải trả lời hàng trăm câu hỏi trong thời gian dài từ sáng sớm tới xế chiều. Tôi không nhớ có bao nhiêu cuộn băng mới đã được thay, mấy lần pin mới được lắp vào máy.

Chấm dứt ngày làm việc cuối cùng, không chỉ người bị chất vấn, mà ngay cả người đặt câu hỏi cũng thấy mồ hôi vã ra đầy mặt.

Người cán bộ châm điếu thuốc lá, rít một hơi, rồi trao nó cho tôi,

- Anh Long ạ! Tôi đã thực hiện công tác phỏng vấn này với một ông sư, một ông cha, một nghị sĩ, một dân biểu, hai cấp tướng, hai cấp đại tá, và ba người cầm đầu đảng phái chính trị. Mỗi anh có nhân cách riêng khi đối diện với tôi. Cũng những câu hỏi ấy nhưng mỗi người trả lời khác nhau. Mỗi anh có lý lẽ riêng. Anh là người tuổi nhỏ nhất và có địa vị thấp nhất mà tôi đã gặp trong công tác này đấy! Bây giờ tôi có một câu hỏi riêng tư với anh. Câu hỏi cuối cùng.

Anh có vui lòng trả lời tôi không?

Tôi rít một hơi thuốc dài, nuốt ực vào, ém khói trong phổi, thấy tỉnh táo dần,

- Vâng! Tôi sẽ trả lời cán bộ.

- Nào! Anh hãy thành thật, tuyệt đối thành thật, trả lời tôi: Quan niệm của anh ra sao đối với sự sống và sự chết?

Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt người đối diện, dò chừng. Hình như hắn ta không có âm mưu gì chứa ẩn trong câu hỏi. Tôi hắng giọng, rồi nhỏ nhẹ trả lời, rõ ràng từng tiếng một,

-Thưa cán bộ. Tôi nghĩ, đời tôi bây giờ có sống cũng chẳng thấy vui thú gì thì nếu chết, tôi cũng coi như là trở về cùng cát bụi. Tôi không có điều gì phải hối hận hay vướng bận cả.

Viên thượng úy Cộng-Sản đứng lên, bàn tay y xiết bàn tay tôi một cái rất nhẹ, rồi buông ra ngay. Y nói với tôi, nhưng có vẻ như nói một mình,

-Tiếc thay! Anh lớn lên ở Miền Nam. Nếu ngày đó anh không di cư, thì có lẽ, giờ này, những người tầm cỡ như tôi, muốn gặp mặt anh cũng là một điều khó khăn.

Buổi trưa sau ngày hoàn tất hồ sơ thẩm vấn, đầu óc thật thoải mái, tôi nằm im, đón nghe trong gió vọng về những âm thanh quen: tiếng ve sầu rên rỉ trên Lũng Ngàn, tiếng chân trâu kéo gỗ nặng nề qua đoạn đường quanh, tiếng xẻng cạo chảo bên nhà bếp. Gần tôi nhứt là tiếng "kẽo! kẹt" của loài mọt gỗ đang đục khoét cái cột giữa nhà.

Tôi ngửa cổ nhìn lên nóc tranh, trước mắt tôi là cảnh một con ruồi xanh đang cố gắng một cách tuyệt vọng tìm cách thoát khỏi cái màng lưới nhện. Thân phận tôi giờ đây ví như thân phận con ruồi xanh trên kia, không hơn, không kém. Nhện và ruồi là hai động vật khác loài. Chúng giết nhau để sinh tồn. Còn tôi và những người đang giam cầm tôi lại cùng chủng loại.

Tuần lễ sau, vào giờ cơm chiều, cán bộ Vấn bước vào, ngồi trên bệ cửa, rút bao Cửu-Long ra, bật lửa châm cho

tôi một điếu. Chờ tôi hút xong điếu thuốc lá thơm, anh ta mới mở lời,

- Bà mẹ anh ngày xưa đẹp nhất làng Trác-Châu đó! Anh có biết không?

Tôi trố mắt,

- Cán bộ có lớn tuổi hơn tôi nhiều đâu? Làm sao mà cán bộ biết điều này?

- Năm ngoái, ngày anh mới bị đưa về cùm ở trại này lần đầu, tôi đã đọc qua lý lịch của anh rồi. Tôi biết tên bố mẹ anh và tất cả họ hàng bên ngoại của anh nữa. Nhà tôi ở sát rào nhà cụ Ngãi, ông ngoại của anh. Thời còn là con gái, bà cụ sinh ra tôi là bạn thân của bà cụ nhà anh. Mẹ tôi nói hồi đó mẹ anh có làn da trắng như trứng gà bóc. Mẹ anh không lấy người trong làng, lại đi lấy người làng bên. Sau khi bố anh bị giết, mẹ con anh đã bỏ xứ, ra đi biệt tăm. Không ngờ sau đó gia đình anh di cư vào Nam, và anh đã làm tới chức thiếu tá. Dù gì thì chúng ta cũng là người cùng làng...

Tới lúc đó, tôi mới hiểu lý do vì sao viên sĩ quan Cộng-Sản này lại nương tay với mình.

Cán bộ Vấn thọc tay vào túi, lôi ra một cái phong bì. Mở phong bì, móc cái ảnh cỡ 6X9 cm đưa cho tôi, anh ta nói nhỏ,

- Anh Long có thơ. Nhưng tôi không được phép đưa thơ cho anh. Tôi "diếm" cho anh cái ảnh của vợ con anh. Nhớ giữ kín đừng cho ai biết.

Nói xong câu này, Vấn nhét vào tay tôi một điếu thuốc nữa, rồi đứng lên, lững thững đi về hướng nhà bếp.

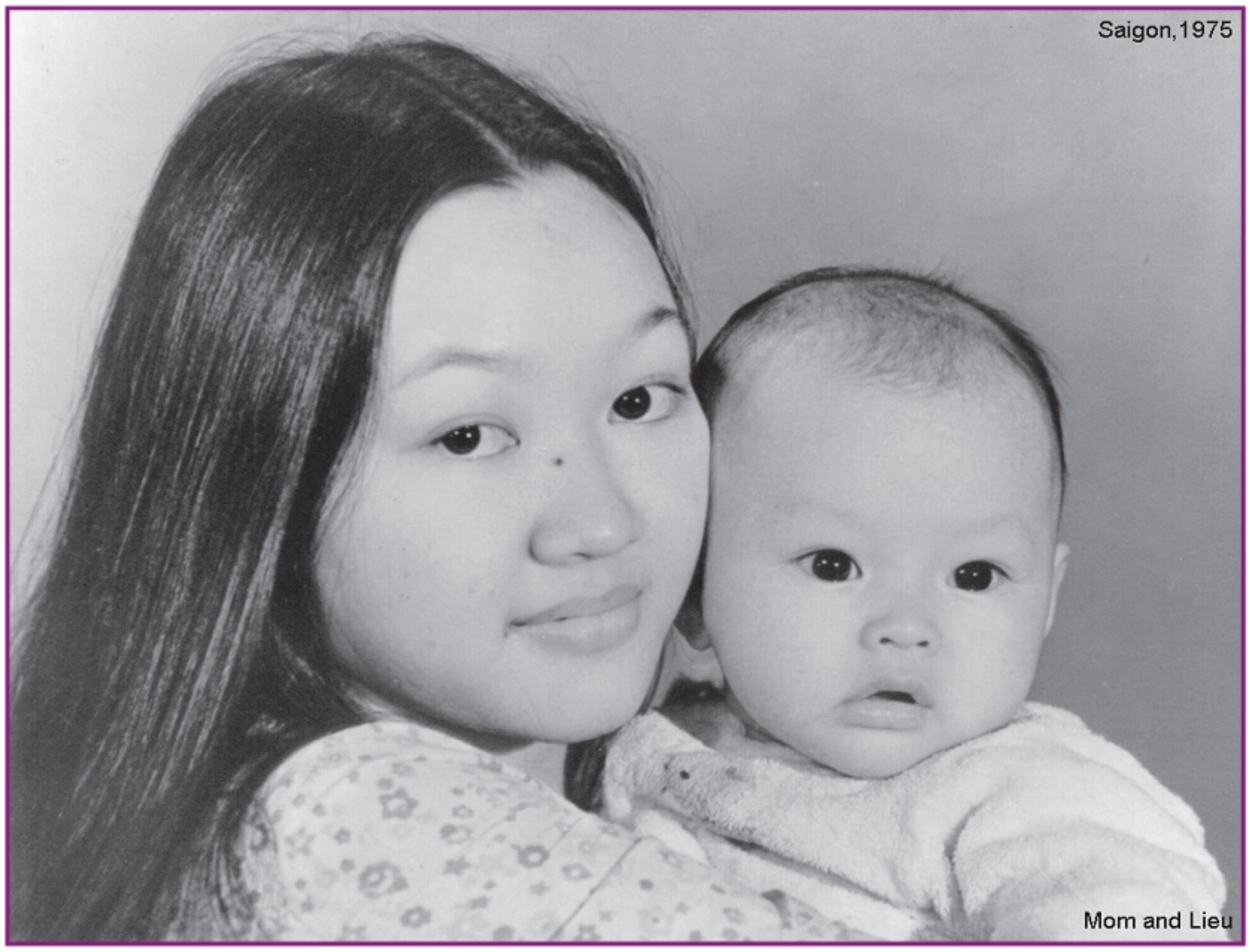
Có lẽ cái thư chứa tấm hình đã tới trại trong thời gian tôi tại đào. Trong hình là vợ tôi bế thằng con út ngày nó vừa biết lật. Nay chắc thằng bé đã biết nói, biết chạy rồi?

Ấp cái ảnh vợ con vào lòng, tôi nghe rõ ràng, tim mình đang thổn thức...

Tôi được nhìn thấy mặt bố tôi lần cuối cùng, ngày tôi lên bốn tuổi. Còn thằng con tôi, không biết suốt đời, nó có

dịp nào nhìn thấy mặt bố nó hay không?

Từ lúc đó cho tới tối mịt, cứ lâu lâu, tôi lại dở cái ảnh ra xem.



Vợ và con trai Vương Mộng Long năm 1975

Vằng vặc trăng trôi...

Tôi nằm quay mặt về hướng Tây. Cửa chính của phòng giam không bao giờ đóng. Ngoài kia ánh nguyệt chan hòa.

"Tưng!... Tửng!... Từng!... Tưng!... "

có tiếng đờn ghi ta vọng cổ bay sang từ Lán 1. Tiếp đó là một câu hò (hay sàng xê) não nuột,

"Đêm nay trăng sáng... (á!) lung linh, em ngồi trông trăng.

Lòng nhớ thương anh, mà lòng... (ừ!) buồn mông mênh.

Mình cách xa nhau rồi... (à!) Mình mất nhau muôn đời.

Đêm ngồi trông trăng, mà mắt lệ... (ý! à!) tuôn rơi... "

Tôi không phân biệt được giọng hò này là của ông trung tá con rể bà Bút Trà, hay là của ông đại úy con rể cụ dân

biểu Hoàng Kim Quy?

Ánh trăng lùa tiếng đờn tràn qua cửa phòng giam.

"Từng!"... "Tưng!"... "Tứng!"... "Tứng!"... "Tưng!"...

Nhịp đờn bỗng rối rít hẳn lên, quện vào tiếng hát, xoắn lại như con chốt, rồi vút lên thật cao,

" Trời ơi!... Bởi sa cơ giữa chiến trường thọ tiễn

Nên Võ Đông Sơ đành chia tay vĩnh viên Bạch Thu... Hà...

... Tưng! Từng!... Tưng! Tửng!... Từng! Tưng!... Ư... ưng... ư... ưng... "

Giữa đêm trăng lạnh, vô tình, khúc "Võ Đông Sơ" đã như mũi dao nhọn, xoáy vào tim người nghe...

Ngày xưa tôi là chúa ghét vọng cổ. Cứ thấy mấy anh kép cải lương "miệt rừng" trong đơn vị vừa cất giọng,

"Biên cương lá rơi, Thu Hà em ơi!"

... tôi lại bấm bụng cười thầm, lỉnh nhanh đi chỗ khác.

Vậy mà giờ đây, giọng ca của mấy ông nghệ sĩ tay ngang cũng làm cho tim tôi xốn xang. Tôi nằm trằn trọc hoài mà không nhắm mắt được. Đêm sao quá dài...

Từ đầu tháng Sáu, sau giờ ăn trưa mỗi ngày, tôi được mở còng cùm vài phút để đi vệ sinh. Chuyện ỉa đái của tôi xảy ra ngay trong vòng rào mà vệ binh cũng phải kè kè đi kèm. Khi tới đầu Lán 11, vì sợ thối nên tên bộ đội đành dừng lại, ôm súng đứng canh, cách nhà cầu chừng sáu chục thước. Mắt nó cứ lom lom theo dõi những người tù trên đường ra nhà xí. Nó soi mói, kiểm soát kỹ càng những ống vầu chứa nước ho xách theo để rửa đít. Nó sợ ban tù lén lút liên lạc tiếp tế cho tôi!

Bọn cai tù không thể ngờ rằng, trước khi tôi được mở cùm, đã có hai ba anh bạn tới ẩn mình trong cầu tiêu rồi. Họ tranh nhau nhét vào miệng tôi, cục đường, củ khoai, và cả những viên thuốc bổ. Tôi chỉ được phép ở trong chuồng xí có năm phút. Trong năm phút, tôi vừa ăn, vừa đại tiểu

tiện, vừa nói chuyện với bạn bè.

Hàng ngày, bạn tù chia phiên nhau giúp đỡ cho ba người đang bị phạt. Các anh Thiếu Tá Hoàng Văn An, Đại Úy Vương Thành Lân, Đại Úy Nguyễn Hữu Quang, Đại Úy Phạm Xuân Độ, và Đại Úy Đỗ Dũng là những người tôi gặp mặt thường xuyên, ngoài ra còn nhiều bạn khác nữa. Họ lo cho tôi vào giữa trưa, và lo cho anh Trụ, anh Cả vào lúc xế chiều. Nếu hôm nào cả trại phải đi lao động suốt ngày, thì các anh trực lán sẽ làm công tác cứu trợ.

Thời gian này người tù mang cơm cho nhà kỷ luật là Nguyễn Hữu Quang, bạn cùng khóa Võ-Bị của tôi. Những khi có dịp thuận tiện, anh Quang thường lén lút ém thêm phần ăn cho người bị giam.

Cũng may những chuyện này không đổ bể. Chứ cai tù mà biết được thì các bạn tôi chỉ có nước vào cùm!

Trong cảnh hoạn nạn, tôi đã không bị bạn bè bỏ rơi. Những sự trợ giúp ấy đã khiến tôi tăng thêm sức lực cả về thể chất lẫn tinh thần. "Khốn khó có nhau, là huynh đệ chi binh!" phải gặp cơn nguy biến mới thấy cái cao đẹp của tình đồng đội.

Những tháng tiếp theo, tôi và hai anh bạn bị đưa đi vòng vòng, lần lượt nhốt trong các trại tù quanh vùng Cẩm-Nhân, Yên-Bình. Mỗi khi tới trại mới, ba "cải tạo viên" vượt ngục lại trở thành những cái bao cát cho bọn vệ binh của trại đó thực tập võ nghệ.

Cuối cùng chúng tôi bị dẫn vào Trại 2 trong Tích-Cốc, nhốt chung với một tay "Papillon" của trại này. Anh ta nằm trong căn bìa của nhà kỷ luật, cách tôi một tấm phên. Ghé mõm sát cái lỗ nhỏ dưới chân vách, tôi hỏi nhỏ,

- Này! Tên gì? Cấp gì?
- Thường! Đại úy!
- Đi lúc nào?
- Sau các cha một tháng.

- Mấy người?
- Bốn.
- Ba ông nội kia đâu?
- Thoát rồi!
- Còn cha? Sao lại nằm đây?
- Mình bị sa ruột, giữa đường đành bỏ cuộc, bị dân quân bắt, dẫn về giao lại cho trại, rồi bị tống vào đây.
- Đã bị chấp cung chưa?
- Rồi!
- Có bị đánh không?
- Tơi bời! Đau lắm các cha ơi!

Mấy ngày sau, người đưa cơm của Trại 2, vốn là một đại úy Biệt Động Quân thì thầm với tôi rằng,

"Một toán vệ binh của Trại 2 đã kêu gọi được ba người bạn của anh Thường ra đầu hàng rồi. Nhưng ngay sau đó, chúng bắn chết hết ba người này, rồi đổ hô là họ bỏ chạy lúc ban đêm!"

Nghe chuyện này, tôi nhớ lại cái đêm trời tối đen như mực cách đó không lâu, nếu tôi nghe lời tên vệ binh, bước ra khỏi cổng để lên ban chỉ huy ký giấy cho về đội lao động, thì tôi đã bị bắn chết rồi!

Cuối năm 1978 có tin Trung-Cộng sắp đánh Việt-Cộng, ba chúng tôi lại bị còng dính vào nhau đưa lên xe, vượt sông Lô, qua đèo Khế, ghé Tân-Trào, rồi chạy một lèo về Trại Phú-Sơn 4, Thái-Nguyên.

Tại đây, vừa được tháo còng ra, tôi đã bị tống vào đội trừng giới số 12 toàn là dân vượt ngục, chuyên làm lò gạch. Đồng cảnh ngộ, nên anh em trong đội này đã thương yêu, đùm bọc lẫn nhau như người thân trong một nhà.

Tháng Ba năm 1979 quân Tầu ào qua biên giới, chúng tôi lại bị còng từng cặp, đưa lên Molotova, chạy một mạch qua thủ đô Hà-Nội về tuốt miệt Hà-Nam, Phủ-Lý.

Trong lúc chờ phà vượt sông Hát, đoàn xe bị dân chúng ném đá tơi bời. Tù chỉ còn nước ôm đầu, úp mặt xuống sàn xe. Thì ra dân chúng tưởng chúng tôi là tù binh Trung-Quốc!

Đến khi biết trên xe là tù cải tạo Việt-Nam Cộng-Hòa thì dân chúng lại đua nhau ném chúng tôi lần nữa! Chúng tôi lại lo ôm đầu, úp mặt. Nào ngờ, lần này đầu cổ, tóc tai lãnh toàn là xôi, đường, kẹo bánh, xu hào, cải bắp!

Quý hóa hơn mọi món quà mà chúng tôi nhận được ngày hôm đó là, lần đầu kể từ khi bại trận, chúng tôi lại được nghe hai tiếng "Hoan hô!" từ miệng của đồng bào tôi.

Dù chỉ có vài tiếng "Hoan hô!" rụt rè phát ra trong đám đông thôi, đã khiến đôi mắt tôi cay xè. Nhìn sang bên, tôi thấy mặt anh bạn chung còng cũng nhạt nhòa nước mắt...

Từ ấy, cứ vài năm một lần, tôi lại bị chuyển sang trại mới, cuối cùng là Z30 D Hàm-Tân. Tới năm 1988 tôi được tha.

Nhớ lại, một ngày mùa đông năm 1965, tôi đã quỳ xuống giữa vũ đình trường Lê-Lợi Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam để tuyên thệ rằng sẽ đem xương máu mình bảo vệ tổ quốc, phục vụ đồng bào. Sau khi đứng lên, tôi trở thành một sĩ quan Biệt Động Quân. Qua bao nhiêu năm xông pha nơi chiến trường, rồi trầm luân trong tù ngục, tôi vẫn ghi tạc trong lòng một lời khuyên,

"Thà làm một viên ngọc nát, chứ không làm một viên ngói lành!"

Vương Mộng Long

Seattle, tháng 3 năm 2012



Nguyễn Mỹ Uẩn K.15

Xuân về vui với bạn hiền,
Rượu quê thấm dọng, đọc liền bài thơ.
Xuân sang như đã đợi chờ,
Đón Xuân nhớ đến ngọn cờ Đống Đa,
Chiến công hãn mã dân ta,
Diệt thù cứu Nước, nhà nhà an vui.
Tiếc thay vận Nước đổi dời,
Quỉ vương xuất hiện, cơ trời đổi thay,
Chúng làm theo lệnh quan thầy,
Hại dân, hại Nước, đó đây oán hờn.
Mậu Thân chúng nói chúng hơn,
Giết người vô tội là cơn cớ nào?
Oan khiên vay trả nơi nao?
Hơn trăm ngàn chúng khác nào thiêu thân!
Dẫu gì cũng là người dân,
Việt Nam con Mẹ, cân phân nỗi gì?
Hay sao dân khổ đủ bề,
Tự do dân chủ không hề quan tâm.
Độc lập mà lại lặng câm,
Để cho đất nước bị xâm chiếm lần...
Tết về thêm một mùa Xuân,
Hướng về quê mẹ, thương dân Việt mình.
Mong sao một buổi bình minh,
Việt Nam toàn vẹn, dân tình ấm no.
Đón mùa Xuân mới



Mênh Mang Mùi Biển Mặn

Tường Thuý K20B

Thế là hết, Vinh về Saigon mà không nói với Như một lời nào, chiều hôm qua cô bỏ bữa cơm tối, chạy một mạch qua kiếm anh, tới căn nhà nhỏ, cửa đã khóa bên ngoài, cô đang hy vọng anh đi đâu đó sẽ về và thấy cô ngồi chờ trên bậc cửa, nhưng chị Tư Báu, người nấu cơm tháng cho Vinh xuất hiện, đánh tan niềm hy vọng của cô:

- Như hả? Em tìm anh Vinh à? Anh ấy về Saigon rồi, trưa lúc tàu rời bãi là ảnh theo tàu về luôn.

- Anh ấy có nhắn gì cho em không chị?

- Có thấy nói gì đâu? Chị tưởng em biết anh ấy về Saigon chứ?

¯Không, em không biết, hai bữa rồi em không gặp anh ấy. Thôi, cám ơn chị, em về nhe.

Như thẫn thờ bước từng bước ra bờ đá, nơi mà hôm nào cô đã cùng Vinh thường ngồi để ngắm biển và cũng là nơi

cô gặp Vinh lần đầu. Bây giờ anh ở đâu? Cô dẫm những bước chân vô hồn trên nền cát mịn mà sao nghe lòng chông chênh, chơi vơi.

Quay về, Như vào phòng đóng cửa lại, ra lan can nhìn xuống biển. Mặt biển đen sẫm một màu, xa xa ánh sáng của những chiếc thuyền đi câu mực đêm như những vì sao rải rác đó đây. Tiếng sóng biển rì rào một điệu nhạc buồn buồn, cùng tiếng leng keng của chiếc phong linh làm cô nhớ Vinh tha thiết. Chiếc phong linh này là tác phẩm của Vinh làm bằng những vỏ sò, cô nhặt được trên bãi, trong ngày đầu gặp anh. Như với tay lấy chiếc phong linh xuống, các võ sò hình dáng khác nhau, được kết lại bởi một những sợi giây cước, treo song song, sợi dài, sợi ngắn, vào một cái vòng tròn, khi có gió, chúng đập vào nhau tạo thành một âm thanh thánh thót, dễ thương. Ôm chiếc phong linh trong tay, cô nhớ anh thật nhiều, nhớ quay quắt:

– Vinh ơi, anh giận em thật sao? Sao đi mà không nói với em? Không có anh, em cô đơn lắm, Vinh có biết không? Em nhớ anh làm sao, em nhớ ánh mắt đắm đuối, nhớ nụ cười đa tình, nhớ vòng tay nồng ấm, tha thiết của anh, em nhớ, em nhớ nhiều lắm Vinh ơi.

Cô gục đầu vào lan can, nước mắt ràn rụa. Có phải tại dì Út đã tàn nhẫn nói ra lý do và từ chối không cho anh gặp Như, khi anh đến tìm cô hai hôm trước đây, hay tại mẹ ra điều kiện quái ác, hay tại cô quá nhu nhược không dám đấu tranh cho tình yêu của mình, để bây giờ cô mất anh. Vinh ơi, em phải làm gì đây để có anh, hả Vinh?

Như thẫn thờ nhớ lại, từ hôm ra đảo, mấy lần dì Út bảo cô, bình minh của biển đẹp lắm nên xem. Như chưa có dịp ngắm cảnh mặt trời mọc ở biển bao giờ. Nhưng vì lười dậy sớm, nên mấy lần bị hụt coi, hôm đó Như nhất quyết dậy sớm để xem cho bằng được, khi về còn có chuyện mà kể với đám bạn của cô chứ.

Leo lên một mỏm đá, gần bãi chài, Như ngồi bó gối và chờ. Phía chân trời xa xa, nơi chia cắt trời và biển, giữa

những khoảng mây mầu hồng, cam rực rỡ, mặt trời từ từ nhô lên, xuất hiện như một chiếc đĩa lớn, đỏ chói, thật đẹp. Như ngây người ra nhìn:

- Trời ơi, đẹp quá!

Như ngồi đó mê man ngắm cho đến khi mặt trời lên cao và nhỏ dần, đám mây hồng rực rỡ không còn nữa, cô mới đứng lên, theo những mô đá đi lần xuống. Đang lang thang dọc theo mé nước, nhặt những chiếc vỏ sò còn đẹp bị sóng đánh vào bờ, cô chợt nghe một tiếng kêu đau đớn của ai đó từ sau mỏm đá vọng lại. Tò mò, cô đi vòng tới nơi phát ra tiếng kêu thì thấy một thanh niên đang quỳ trên cát, hai tay anh ta nắm vào nhau, đầy máu. Như bước vội lại:

- Anh bị sao vậy? Tay chảy máu quá trời kìa. Có cần tôi giúp gì không?

Người thanh niên ngẩng đầu lên, nét mặt có vẻ đau đớn:

- Tôi nhẩy từ trên mỏm đá xuống, tay đập vào thành đá sắc nên bị cắt, chắc không sao đâu.

- Không sao mà máu chảy nhiều thế kia, đưa tay đây tôi băng đỡ lại cho máu đừng chảy nữa.

Vừa nói Như vừa tháo chiếc khăn cột đầu xuống, cô cầm bàn tay bị thương, nhẹ nhàng, khéo léo cuốn chiếc khăn quanh vết cắt.

- Rồi đó bây giờ anh có thể về nhà để người nhà rửa vết thương và băng bó lại cho anh.

- Chắc... tôi lại phải phiền đến cô rồi. Người nhà tôi không có ở đây, mà một mình tôi thì... cô thấy đấy, làm sao tôi băng được.

- Ơ... nếu vậy, hay... đến nhà tôi, cũng gần đây thôi, cô chỉ dãy nhà phía sau rặng phi lao, anh thấy chưa, căn nhà mầu trắng đó, tới đó đi, có đủ thuốc men, tôi sẽ băng lại cho anh, để như vậy không tốt đâu, cần phải cầm máu và rửa cho vết thương khỏi bị nhiễm trùng chứ. Hả, sao nhìn tôi?

Gã thanh niên cười:

- Nhìn cô, tôi thấy đỡ đau.

Như cong môi:

- Vớ vẩn, vậy thì cứ đứng đó mà nhìn cho đỡ đau, tôi về.

Cô quay người bỏ đi thẳng, gã cười cười bước theo:

- Cô đi rồi, không có cô thì nhìn ai.

Tới nơi, Như mở cửa bước vào trong nhà:

- Anh ngồi chờ tôi vào lấy thuốc.

Gã gật đầu nhưng không ngồi xuống, gã đưa mắt nhìn quanh quan sát căn phòng, và dừng lại nơi bức chân dung lớn của một ông lão, treo ở trên tường.

- Rồi, anh ra đây tôi làm thuốc cho anh. Ơ kìa, sao anh còn đứng đó.

- Hình ai vậy

- Ông ngoại tôi, anh quen à?

- Cụ già thế này làm sao tôi quen được, gã cười, thấy cô có vẻ hao hao giống ông cụ.

- Nghĩa là anh thấy tôi đẹp lão?

Gã tủm tỉm cười, rồi đi lại ngồi trên salon:

- Lão mà đẹp như cô thì thiên hạ chết hết.

Như lườm gã:

- Anh là con trai sao bẻm mép quá vậy.

- Không phải con trai mà là đàn ông.

- Vậy thì càng tệ hơn.

- Sao vậy?

- Đàn ông mà lắm điều như vậy thì ma nó mê.

- À, ra thế. Ma không mê, nhưng người mê là được rồi.

Biết gã trêu cô, Như lườm gã, rồi cúi xuống, cô từ từ tháo chiếc khăn ra khỏi vết thương, máu vẫn còn rỉ rỉ, cô nhè nhẹ lấy alcool lau chung quanh, chất cồn xót làm gã giựt tay lại.

- Đau lắm hả, xin lỗi, nhưng không lau bằng alcool vết

thương sẽ bị nhiễm trùng, ráng đi, chút xíu thôi, sẽ hết đau liền hà.

Vừa nói cô vừa thổi nhẹ vào vết thương. Gã bật cười vì cách nói và làm của cô như đang dỗ dành một đứa trẻ:

- Cô cứ làm đi, bảo đảm tôi sẽ không khóc đâu? À mà tôi hỏi thật nhe, tôi thấy con gái thường hay sợ máu, còn cô, hình như cô không hề sợ máu tí nào? Có lý do gì không?

- Tại vì tôi là lão, già thì còn biết sợ gì.

- Gớm nhỉ, cũng mồm mép quá đấy.

Không thèm trả lời gã, cô cứ lúi húi băng vết thương, khi ngẩng lên thấy gã đang nhìn mình đăm đăm, ánh mắt của gả thật nồng nàn làm cô bối rối. Tránh cái nhìn của gã, cô vờ cúi xuống xếp mọi thứ vào hộp:

- Xong rồi đó, anh có thể về, nhưng nhớ cẩn thận đừng để bị nhiễm trùng, và khi nó lên da non, anh dùng nghệ thoa vào thì sẽ không bị sẹo.

- Có lẽ tôi sẽ để cho thành seo vì như thế tôi sẽ nhớ mãi đến cô... cô y tá xinh đẹp, dễ yêu này.

- Anh tán khéo quá đấy, nhưng không kết quả đâu, tôi giúp anh tới đây là xong, cô lạnh nhạt, anh về đi.

- Cô đuổi khách à?

- Anh không phải là khách

- Không là khách thế là gì? Bạn hả? hay là...

Gã cười cười, nhìn cô bằng cặp mắt gian gian thế nào ấy. Cô thấy hai má mình nóng lên:

- Anh chả là gì cả, về đi, cho tôi đóng cổng.

- Đùa một tí mà sao dễ giận thế cô bé. Nhưng dầu sao tôi cũng phải cám ơn cô thật nhiều, cô y tá của tôi.

Cái lão này lì thật, còn trơ tráo nữa chứ, cô y tá của tôi, ai của nhà ngươi, nhìn cái mặt cười nham nham, nhở nhở thấy phát ghét. Biết vậy không thèm giúp hắn cho xong. Mẹ và dì Út đã dạy Như rồi, không nên quá mềm lòng và cả tin

vì mềm lòng hay cả tin sẽ dễ bị tổn thương và thiệt hại cho bản thân, cô đã nhiều lần làm trái lời dặn, nhưng thật sự cô chưa lần nào bị tổn thương cả, nên Như chưa rút được kinh nghiệm cho mình, lần này có lẽ cô phải nghĩ lại rồi.

Cô đến vịn bên cánh cổng như chờ cho gã bước ra. Gã tới gần, cúi xuống sát mặt cô, hơi thở đàn ông làm cô chao đảo:

- Tôi về, một lần nữa cám ơn cô ân nhân xinh đẹp. À mà tôi chưa hân hạnh được biết tên cô bé, cô bé tên gì vậy.

- Thứ nhất tôi không phải cô bé, thứ hai tại sao tôi phải cho anh biết tên, tôi với anh tới đây là chấm dứt.

- À, thì ra người ta là người lớn. Ờ, mà hình như mình chưa bắt đầu thì làm sao mà chấm dứt?

- Anh...

- Hay là mình bắt đầu đi?

Như tức muốn khóc, cô dân dấn nước mắt, thấy vậy gã cuống quít;

- Thấy cô dễ thương tôi muốn rỡn chút xíu mà, đừng khóc nhe, cô thấy không nước biển đầy quá rồi kìa, nó tràn cả lên bờ rồi đó, cô mà khóc nữa là chỗ này lụt hết cho mà coi. Thôi tôi về vậy.

Trước khi về, gã nhặt túi vỏ sò của Như treo bên cánh cổng đút vào túi quần, rồi bước ra ngoài:

- Tạm biệt nhé, hẹn gặp lại và chắc chắn tôi sẽ biết tên của em thôi, cô bé dễ thương hay hờn mát ạ.

Như quay vào, cô ngồi xuống bực cửa nhìn ra biển, cô thấy trong lòng bối rối quá, tại sao cô cứ nghĩ về gã mãi nhỉ, cái gã thanh niên chỉ mới gặp. Nhìn dáng khỏe mạnh, đàn ông của gã trong chiếc quần lính hoa rằn ri, cái áo thung màu sám mang vẻ ngang tàng làm sao, cộng với ánh mắt sáng, nồng nàn, cái miệng rộng thật có duyên trên chiếc cằm chẻ và nhất là mái tóc ngắn ngủn như những người đi lính, đã làm tim Như xốn xang, chao đảo. Như ơi, chết Như rồi, nếu người đó là lính thì kể như cô hết hy vọng có người

bạn này. Mẹ sẽ không bao giờ bằng lòng cho Như có bạn là lính đâu. Đã có lần mẹ nói với hai chị em Như:

- Thời buổi chiến tranh này, mẹ đã nhìn thấy chung quanh họ hàng, bạn bè mình, con gái của họ trở thành góa phụ khi còn trẻ, rất nhiều, mẹ không muốn các con gái của mẹ dẫm lên vết xe đổ đó. Các con yêu ai cũng được miễn người đó không phải là lính.

- Thế yêu ông bán bánh bò được không mẹ? Như trêu mẹ.

- Tiên sư cô, dám lấy ông bán bánh bò thì mẹ cũng dám gả đó. Mẹ Như cốc yêu lên đầu con gái. Mẹ nói rồi, ai cũng được, nhưng không phải lính, nhớ chưa?

Như lý sự:

- Nhưng mẹ ơi, cái số phải thành góa phụ thì lấy ai cũng bị vậy thôi, đâu cứ phải lấy lính mới bị đâu.

- Trẻ con biết gì mà nhiều chuyện, mẹ nói là phải nghe, đừng có cãi.

"Mẹ nói là phải nghe" và Thường Nga, chị của Như, đã lập gia đình với một bác sĩ, đúng như ý nguyện của mẹ. Chỉ còn mình Như, nên bạn bè của Như mẹ kiểm soát kỹ lắm, lần này cô vừa thi đậu tú tài, mẹ thưởng cho đi ra đảo với dì Út, ngoài này thì chắc chẳng có lính cho Như quen, nên mẹ chả phải lo.

- Út ơi, con ra bãi xem mặt trời mọc nhe.

- Ừ, nhớ về sớm còn ăn sáng đấy.

- Dạ

Như chạy một mạch ra tảng đá lớn, leo lên, rồi ngồi xuống chờ. Sáng nay biển thật nhiều gió, gió luồn thổi mái tóc Như tung bay. Như kéo hai chéo áo ủ đôi bàn tay cho bớt lạnh. Mấy hôm nay cô không ra biển sợ gặp phải gã, người làm tim cô bồi hồi, gợn sóng, nhưng nếu cô không ra biển thì biết làm gì cho hết ngày ở trong căn biệt thự đó. Ờ mà, nếu có gặp gã thì đã sao nào, cứ lờ đi như không quen

thì thôi chứ gì, và bây giờ cô ngồi đây. Đang suy nghĩ, bỗng cô nghe có tiếng leng keng, thánh thót bên tai, giật mình, cô quay lại, gã thanh niên đáng ghét đã đứng đó tự lúc nào, trên tay gã là một chiếc phong linh làm bằng vỏ sò.

- Làm gì mà ngồi mê mẩn thế, tôi đến sau lưng đã lâu mà em cũng chẳng biết, cái điệu này mà bị bắt cóc chắc cũng không hay.

- Ai dám bắt cóc tôi mà sợ.

- Tôi đấy, có dám để tôi bắt cóc không?

Như không trả lời, cô quay nhìn ra biển, vẻ mặt giận dỗi. Gã ngồi xuống bên cạnh, đưa cái phong linh ra trước mặt cô:

- Thôi không đùa nữa, có món quà này cho em đây, đừng giận nữa nhe, giận chóng già lắm, mà tôi không muốn thấy em già đâu, em dễ thương lắm, có biết không cô bé?

Như xoay người lại nhìn gã, ánh mắt của gã say đắm làm sao, Như nghe tim mình đang đập sai một nhịp, cô đưa tay đỡ món quà, lắc nhẹ:

- Đẹp quá, anh làm lấy phải không, tôi nhận ra mấy con ốc này là của tôi nhặt về mà.

- Em thích không?

- Thích thì sao, không thích thì sao?

Vừa trả lời gã, cô vừa lăc lắc cái phong linh. Nghe cô nói gã cười:

- Trả lời cắc cớ nhỉ, chả sao hết, vì tôi đã tặng nó cho cô bé tên...

- Tên gì? Không biết hả? sao anh nói anh sẽ tìm biết tên tôi?

Giọng gã thật ngọt và nhẹ:

- Tìm biết không thú bằng tôi muốn nghe chính em nói với tôi, nói cho tôi biết tên em đi?

- Có cần thiết không?

- Cần chứ.

- Để làm gì?

- Để ...ơ... để khi gọi tên em sẽ làm em hắt xì ấy mà.

- Nếu vậy thì tôi nói cho anh biết dù anh có hét tên tôi thật to, tôi cũng chẳng hắt xì đâu.

- Vậy ngon thì nói tên đi, sợ à?

- Còn lâu mới sợ anh, nghe nè, tên tôi là Thường Như có nghĩa là... "như thường" ấy mà.

- Thường Như, cái tên này rất lạ và chẳng "như thường" chút nào, nó cũng sẽ giống như vết sẹo này, sẽ làm tôi nhớ mãi đến em.

Chợt Như thấy bàn tay mình ấm áp nằm trong tay gã, cô đỏ mặt, bối rối, Nhìn cô, giọng gã thiết tha:

- Thường Như... mình làm bạn nhau nhe.

- Nhưng... anh là... ?

- À, Vinh, tôi là Vinh. Gã cười

- Gì Vinh?

- Thường Như đoán thử xem.

- Quang Vinh, Trọng Vinh ờ...Chí Vinh ô... không được, nghe giống tên lão cáo hồ quá, hay là... hư vinh hì hì.

- Hư vinh, cũng ngộ đấy chứ? Nhưng em đoán dở ẹc, tôi là Trần Vinh.

- Anh có họ hàng gì với ông Trần Kiệt, thầu khoán ở Saigon không?

- Trần Kiệt là ông nội tôi. Sao em biết ông nội tôi

- Ba mẹ tôi cũng là thầu khoán nên biết.

- Ồ, trùng hợp nhỉ, vậy mình là bạn nhau cũng phải thôi. Như đồng ý không? đồng ý thì mình ngoéo tay.

Gã đưa ngón tay út ra nhìn Như, chờ đợi. Ánh mắt gã sao nồng nàn quá, quyến rũ quá, tim Như lại đập sai nhịp nữa rồi, cô run run đưa ngón tay bé nhỏ của mình quấn vào ngón tay người ta. Vinh ấp tay Như trong hai bàn tay mình:

- Tay em lạnh quá, chắc tại hôm nay gió nhiều, chúng

mình đi xuống đi, tôi sẽ dẫn Thường Như đến một chỗ này, tôi nghĩ em sẽ thích lắm.

- Chắc không được đâu vì Như hứa về ăn sáng với dì Út, bây giờ muộn rồi chắc thể nào Như cũng bị la cho xem.

- Vậy tôi đưa Như về, chiều tôi sẽ chờ em tại đây, nhớ đến nhe. Chúng mình sẽ tới chỗ đó.

- Chỗ đó là chỗ nào? Có xa đây không?

Vinh cười:

- Bí mật, tới đó rồi em sẽ biết.

- Không nói hả, Như cho anh chờ dài cổ luôn.

- Vậy anh sẽ thành con hươu cao cổ mất thôi.

Chiều hôm đó, sau khi đi một vòng qua bến chài để cô xem cảnh thuyền về bến,Vinh đưa cô về nhà anh. Một căn nhà gỗ với lối kiến trúc thật đặc biệt, giống như một biệt thự thu nhỏ, nằm dưới rặng phi lao, khác xa với những căn nhà gạch dản dị gần đó. Bước vào nhà Như đã mê vì cách bài trí rất mỹ thuật và đậm nét đại dương. Những con ốc đầy màu sắc và hình dáng kỳ lạ cùng một hồ cá nước mặn đã cuốn hút cô bé, ngay cả cái khuôn hình ông nội Vinh cũng được trang trí bằng những vỏ sò đủ loại. Nhưng cái làm cô thích thú nhất lại là những chiếc phong linh đủ kiểu mà Như chưa hề nhìn thấy ở đâu, làm cô luôn miệng kêu lên:

- Trời ơi, nhà anh đây hả, đẹp quá, đẹp quá.

- Không phải của anh, ông nội anh xây đề gia đình thỉnh thoảng về đây nghỉ hè thôi, Như nhớ dãy nhà trên xóm chài không, ông anh xây cho đám dân chài ở, và để họ trông coi nhà cho ông khi không có ai về đây.

- Như thích có một căn nhà như thế này, đẹp và thơ mộng quá

- Nếu em thích thì dọn đến đây ở đi. Vừa rót nước cho cô, Vinh ỡm ờ.

- Ở đây? với anh hả?

- Ừ, có sao đâu, anh sẽ chia đôi với Thường Như.

- Nếu cho Như sẽ lấy luôn, không chia với ai cả

- Lấy luôn cũng được, anh ở ké.

- Ai thèm cho ké mà ở.

- Cho anh ở ké đi, vui lắm đó.

- Vui cũng không thèm, anh ghê lắm, tưởng Như ngu hả?

- Anh đâu dám nói Như ngu, Như vừa đẹp lại vừa thông minh hơn...

- Hơn ai?

- Hơn anh.

Cô bật cười:

- Hơn anh là cái chắc.

- Thì tại anh nhường mà.

Thường Như cười vì Vinh lém quá, cô nói không lại anh rồi, cô đi lại gần cây đàn guitar dựng ở trên ghế salon:

- Bộ anh thường đàn lắm hay sao?

- Cũng thỉnh thoảng khi nào buồn thì chơi cho vui vậy mà.

- Bây giờ anh đàn cho Như nghe được không?

- Xin tuân lệnh.

Vinh cầm cây đàn kéo Như ra ngồi trên bực thềm, trông ra biển, anh so dây rồi bắt đầu hát:

Tôi đã ngồi đây để nghe biển hát

Những lời tự tình âm điệu thiết tha

Tôi đã ngồi đây để nhìn con sóng

Ngọn sóng bạc đầu trong nắng chan hòa...

.....

Biển vẫn còn đây, vẫn mầu hy vọng

Mà em đã xa, xa mãi ngút ngàn

Tôi vẫn chờ em, dù trong vô vọng

Khi dấu chân em sóng đã xóa tan

Em đã xa rồi không về đây nữa
Bờ cát bây giờ chỉ dấu chân tôi
Dấu chân đơn lẻ, tủi buồn đưa lối
Như cuộc tình mình, sóng đã cuốn trôi.(1)

Vinh đã ngừng hát, nhưng âm điệu buồn buồn vẫn như còn đọng quanh đây. Một lát sau Như lên tiếng:

- Bài hát hay quá nhưng buồn thế nào ấy, Như chưa nghe bài này bao giờ.

- Bài này là của một người bạn, anh ấy ở hải quân.

Như nhìn ra biển, những con sóng nhỏ thay nhau chạy vào bờ trông hiền hòa làm sao. Như thích biển lắm bây giờ quen anh, cô thấy mình lại càng yêu biển nhiều hơn.

Đã hơn một tuần rồi, từ khi quen Vinh, Như vui lắm, cô có những ngày nghỉ hè thật đánh nhớ. Vinh đã dạy cô làm sao kết phong linh, làm sao bắt những con cua biển trong hốc đá mà không bị kẹp, rồi những buổi đi bên nhau dưới những hàng dương, những lúc cùng nhau ngồi ngắm bình minh hay những buổi hoàng hôn trên biển. Còn với Vinh, Như là một cô bạn nhỏ thật đặc biệt, thật đáng yêu, tuy nhiên, nhiều lúc anh định bày tỏ tình cảm của mình nhưng khi nhìn thấy vẻ thánh thiện, ngây thơ của cô, anh lại thôi vì đôi khi anh mơ hồ cảm thấy ở cô bé này có một cái gì, lúc như gần gũi, lúc như e dè, cách xa.

Chiều nay khi đi bên anh, có một câu Như cứ đắn đo mãi, cô không dám hỏi vì cô sợ, đúng là cô sợ câu trả lời sẽ làm tim cô tan nát, lời dì Út nói lúc bữa cơm chiều hôm qua, làm sao cô quên:

- Như à, người bạn con mới quen là lính phải không?

- Đâu có, ảnh là sinh viên mà. Sao Út lại nói là lính?

- Gia đình ông Trần Lâm là chỗ làm ăn quen biết của ba mẹ con mà. Dì chỉ khuyên con nên dè đặt, đừng để tình cảm đi quá xa, mẹ con không bằng lòng đâu. Nhớ đó.

Như không tin Vinh đi lính, nhưng những chứng cớ về anh đã phản lại sự suy nghĩ của cô, Như sợ lắm vì cô biết trái tim mình không còn đơn thuần trong sáng, vô tư như một tuần trước đây nữa, nó đã đôi lần nổi sóng vì ánh mắt, vì nụ cười của một người rồi. Dù sợ, sớm muộn gì cô cũng phải đương đầu thôi. Như run run:

- Anh là lính phải không?

Vinh đứng lại nhìn cô vẻ ngạc nhiên

- Sao tự dưng em lại hỏi anh câu này, anh là lính hay không có quan hệ gì với việc chúng ta quen nhau.

- Tại... tại... em thấy anh hay mặc quần áo giống như lính nên em hỏi vậy mà.

- Gớm, cô bé cũng để ý đến anh mặc cái gì quá nhỉ. Đúng anh là lính, lính nhảy dù, thiên thần mũ đỏ đó nghe, sợ không?

Cô trả lời lấp lửng:

- Lính thì sợ, nhưng anh thì không. Ờ mà tại sao anh lại vào quân đội? Anh không đi học à.

- Có chứ anh đang học ở Luật, nhưng anh bỏ vì anh không muốn mình là kẻ hưởng lợi, sống trên sự đau khổ, hy sinh của người khác. Nhìn chung quanh, bạn bè anh phần lớn đang ở trong quân đội, chiến đấu chống lại kẻ thù, để bảo vệ lý tưởng tự do, bảo vệ sự an bình cho đồng bào, anh không thể ích kỷ chỉ nghĩ cho bản thân mình. Ung dung hưởng thụ được sao? Mình ngồi học mà đành sao? Và anh vàoVõ Bị, ra trường anh chọn binh chủng Nhảy Dù. Ba anh giận lắm, ông muốn anh theo nghề của ông nội và ba, nhưng may còn có anh Quang, anh hai của anh, ảnh học kiến trúc, sau này ảnh sẽ kế nghiệp gia đình, nên anh được yên. Mẹ anh cũng không muốn anh đi lính, nhưng bà cũng không cản vì mẹ hiểu anh.

- Anh nói anh đang đi lính sao lại đến đây?

- À, tại anh bị thương, một viên đạn kẹt bên sườn phải mổ để gắp ra, anh được nghỉ phép một tháng. Nằm trong

bệnh viện buồn quá. Khi thấy hơi đỡ anh xin về và ra đây dưỡng thương. Không ngờ... ở đây anh lại bị một vết thương khác nặng hơn.

Anh cười, Như vô tình:

- Ở tay anh à, chút xíu vậy mà anh kêu nặng.

- Không phải, ở chỗ này này, cầm tay Như đặt lên ngực mình, giọng anh thiết tha, vết thương trong tim anh, Thường Như chữa cho anh được không?

Như đỏ mặt, lời tỏ tình của anh làm tim Như xôn xao cuộn sóng, cô đang bối rối thì anh đã cúi xuống, hai tay ôm lấy khuôn mặt thẹn thùng của cô, thì thầm:

- Thường Như, em đáng yêu lắm, anh đã yêu em mất rồi.

Và cặp môi của anh nhẹ nhàng, từ từ tìm đến môi Như. Như run lên trong vòng tay anh, nụ hôn đầu đời của người con gái sao nghe chan chát mùi biển mặn. Nụ hôn này rồi cô sẽ phải quên thôi, Như ơi, tại sao cô không yêu ai lại yêu người lính dù này chứ. Phải quên thôi, Như ơi, phải quên thôi. Nước mắt dàn dụa trên má, cô yếu ớt đẩy Vinh ra, giọng cô sũng nước:

- Không được, không được đâu Vinh ơi!

Anh bối rối:

- Sao không được, không được cái gì, sao em khóc? Nói anh nghe.

Anh xót xa ôm chặt cô vào lòng, dùng môi lau những giọt nước mắt trên má cô, anh yêu em, yêu nhiều lắm Như ơi!

Anh yêu cô nhiều như vậy mà cô phải chối bỏ cuộc tình này, bởi vì anh là lính, bởi vì mẹ cô không muốn. Trái tim cô như vỡ ra, cô ngẩng lên nhìn anh rồi đột nhiên kiễng chân lên áp môi mình vào môi anh, một nụ hôn thật say đắm, thật thiết tha, thật dài lâu, cho ngất ngây, cho đắm đuối, cho một lần để rồi chấm dứt từ đây anh nhé.

Vinh tới kiếm Như khi cô đang ngồi bó gối ở bậc thềm nhìn ra biển, Vinh dơ tay lắc cái phong linh. Thấy bóng anh,

cô đứng bật dậy, định trốn vào nhà:

- Như... Thường Như...

Như dừng bước nhưng không quay mặt lại:

- Về đi Vinh ơi, đừng tới kiếm Như nữa.

- Tại sao vậy, mình đang vui vẻ kia mà? Thường Như... Như... Nói cho anh biết tại sao đi.

Giọng anh da diết làm Như chao đảo, bồng bềnh, nước mắt chan hòa, bước về phía anh, cô chưa kịp nói gì Vinh đã vội vã:

- Cho anh biết tại sao Như không ra gặp anh? hôm qua anh tới đây tìm mà không thấy em. Anh đã làm gì cho em giận? Sao em khóc vậy Như?

Như không trả lời anh, cô hỏi ngược lại:

- Nếu như chúng mình không được quen nhau nữa anh có buồn Như không?

- Tại sao lại không được quen, anh đâu làm gì có lỗi với em.

Giọng Như đầy nước mắt:

- Anh không có lỗi gì hết, nhưng thôi anh đi về đi, Thường Như không muốn dì Út thấy anh lại đây vì dì không muốn Như quen anh.

- Tại sao vậy, anh không xứng làm bạn với em sao?

Như nghẹn ngào:

- Không phải vậy đâu Vinh ơi, Như yêu anh, yêu anh nhiều lắm, nhưng anh về đi, Như biết nói sao đây. Bây giờ anh về đi nhe anh, về đi không dì Út ra bây giờ.

Vừa lúc ấy tiếng dì Út từ trong nhà vọng ra:

- Như ơi, làm gì ngoài đó vậy, vào dì nhờ một chút.

- Dạ Út, con vào ngay.

Quay lại phía anh, cô ra hiệu cho Vinh đi đi. Anh thò tay qua song cổng, cầm tay cô bóp nhẹ và để vào đó chiếc phong linh:

- Thường Như, dù thế nào anh cũng vẫn yêu em, yêu thật nhiều, và anh sẽ gặp dì Út để hỏi tại sao dì lại cấm mình quen nhau, bây giờ anh về, chiều nay sẽ gặp em ở chỗ cũ. Nhớ ra, anh chờ nghe em.

Nói xong anh bước đi thật mau. Như nghe lòng mình đau buốt, cô đưa tay lên chùi nước mắt rồi bước vào nhà. Chiều đó cô ở nhà không ra gặp anh.

Vinh đã đi rồi, Như không còn ra ngồi trên mỏm đá để chờ binh minh lên hay lại xóm chài coi thuyền về bãi khi chiều xuống nữa. Với cô, tất cả đều trở nên vô vị và Như không muốn ở lại đây thêm một ngày nào. Những kỷ niệm yêu thương của mối tình đầu chỉ làm lòng cô như trào sóng, tim cô như biển động, khi cô nhớ tới anh, nhớ lời anh hát ngày nào:

Anh đã xa rồi không về đây nữa
Bờ cát bây giờ chỉ dấu chân tôi
Dấu chân đơn lẻ tủi buồn đưa lối
Như cuộc tình mình sóng đã cuốn trôi.

Như về Saigon. Mẹ Như đã biết cô quen Vinh, dù chưa lần nào gặp anh, nhưng bà muốn con gái bà phải quên đi, không được tơ tưởng gì tới người lính ấy nữa, nên bà đã nhanh chóng kiếm cho Như một người bạn trai, người này sẽ đến nhà cô thường xuyên với danh nghĩa kèm cho cô thi Dược, hy vọng Như sẽ chóng quên mối tình phất phơ qua đường kia. Như hiểu ý của mẹ, cô cương quyết không chịu, nhưng bà đã nhẹ nhàng bảo cô:

- Con nhìn chị Thường Nga đi, nó nghe lời mẹ, bây giờ có chồng là bác sĩ, có tiền bạc, danh vọng sung sướng cả một đời. Con gái đâu cần học nhiều, cho con đi học chỉ là thêm hương, thêm nhụy cho con gái mẹ thêm giá trị hơn mà thôi, học đâu cũng vậy, mai mốt có chồng, cái học lúc đó cũng vứt xó thôi, nội lo cho chồng con cũng đủ hết đời rồi con ạ, đừng cãi mẹ nữa.

Quân, một dược sĩ mới ra trường được mời đến và bà tạo mọi điều kiện để hai người có dịp gần gũi nhau hơn, như bà đã từng làm với Thường Nga. Bà nghĩ Thường Nga khôn ngoan mà bà còn điều khiển nổi huống hồ gì con bé Thường Như ngu ngốc hay mơ mộng của bà. Yên tâm hơn nữa, vì bà đã ra bưu điện yêu cầu chuyển tất cả thư từ gửi về địa chỉ nhà vào hộp thư riêng của bà tại đây, vì thế cô bé Như đã không có một chút tin tức gì về Vinh cả.

Đã gần hai tháng nay rồi, những lá thư Như gửi cho Vinh theo địa chỉ anh cho, vẫn không có hồi âm, Như lo lắm, rồi cô nghĩ vớ vẩn: Hay là anh ấy gặp bất trắc gì, những người lính ở nơi địa đầu giới tuyến, khó nói lắm, hay là anh ấy đã... quên mình rồi. Cô nghe cay đắng ở bờ mi, cũng có thể lắm, vì tình yêu giữa cô và anh nào đã sâu đậm gì, chỉ là một khoảng thời gian rất ngắn ở ngoài đảo, chắc chưa đủ để anh nhớ đến cô nhiều như cô nhớ đến anh. Đã mấy lần cô chạy xe qua nhà anh, nhưng chỉ thấy một biệt thự kín cổng cao tường, cô đứng lại, tần ngần trước cổng, rồi buồn bã quay về mà nghe lòng mình nhớ anh khôn cùng. Như biết, cô chỉ là một con bé còn quá khờ dại, mới chập chững bước vào thế giới huyền ảo của tình yêu, thì dễ gì đã nắm giữ được trái tim anh. Như muốn quên anh, nhưng quên được không hay lại càng da diết nhớ anh nhiều hơn. Vinh ơi, anh ở đâu, sao em nhớ Vinh nhiều thế này!

Hôm nay giảng sư không đến lớp, bọn Như được về sớm. Tụi bạn Như bàn với nhau:

- Tụi mình đi ciné nhé. Ở Eden có Roman Holiday hay lắm, Audrey Hepburn đóng với Gregory Peck tuyệt vời và lãng mạng vô cùng. Ngọc Lam rủ.

- Ờ, tao cũng thích Audrey, đi đi, Vy Thanh đồng ý. Đi nhe Thường Như, mày cũng khoái Audrey mà.

- Thôi, hôm nay chắc tao không đi đâu, tao muốn về nhà sớm.

- Về cho con bú hả? Lệ An chọc, tao nhớ mày chưa có

chồng mà sao có con?

- Không chồng mà chửa mới ngoan, đó em ơi, với lại nó đi với tụi mình bỏ ông Quân cho ai? Duyên Hà chêm vào.

- Nó bỏ ông Quân thật à, để cho tao đi, tao đang mồ côi đó.

Vy Thanh hí hửng làm cứ như thật khiến cả bọn bật cười. Bích Vân xen vào bênh Như:

- Câm cái mõm chúng mày lại, thấy nó hiền rồi làm tới. Nó không muốn đi thì thôi, quay lại Như, mày mặc kệ chúng nó, có việc thì cứ về đi, tụi tao biến đây.

Nói xong, Bích Vân kéo cả bọn ra lấy xe. Như lắc nhẹ đầu, mỉm cười, nhìn theo các bạn:

- Đúng là một lũ quỷ, nhưng mà dễ thương.

Cô thả bộ dọc theo lề đường. Quân rề chiếc Vespa đến bên cạnh Như khẽ gọi:

¯Thường Như, đi đâu vậy, lên xe anh chở đi.

Như giật mình quay lại:

- Anh Quân làm Như hết hồn.

- Đi đâu mà giờ này ở ngoài đường vậy, lên xe anh chở về cho. Trời sắp mưa rồi đó, coi chừng trúng mưa rồi bị cảm cho xem.

- Gớm, anh lôi thôi lắm lời, sao giống mẹ em quá vậy. Hôm nay được về sớm, Như chưa muốn về nhà, thích đi lang thang vậy thôi, trời gần mưa như thế này đi lang thang mới thấy thú chứ. Anh về trước đi, lát nữa nếu có mưa thì Như đi taxi về, đâu có sao?

- Thường Như lãng mạng quá nhỉ? Thôi được rồi, muốn đi đâu anh chở đi.

- Không, Như thích đi một mình.

- Vậy anh dắt xe đi cùng với Như, được không?

Thường Như đứng lại, cau mặt nhìn Quân không trả lời, nhưng rồi cô chợt đổi ý:

- Thôi không đi bộ nữa, anh chở Như tới Pôle Nord đi, Như muốn ăn kem.

Ngồi trong quán, nhấm nháp ly kem một cách thích thú, Như hỏi:

- Sao anh Quân không ăn kem?

- Nhìn Thường Như ăn thích hơn

Như đỏ mặt, phụng phịu, cô mút mút cái muỗng:

- Dô dziêng, mất ngon.

Quân cười:

- Em có biết em chu cái môi ra, ngộ lắm không...

Câu nói của Quân làm tim cô nhói đau, Vinh cũng đã từng nói với cô một câu tương tự như thế, khi thấy cô uống nước dừa, bằng cái ống hút:

- Cái kiểu chu môi của em làm đứng tim anh, thấy mà thèm...

- Thèm cái gì?

- Thèm được hôn em.

- Anh hư lắm đó nhen, chỉ được cái nói bậy thôi hà.

- Hình như anh chưa ngoan bao giờ, Thường Như dạy anh nghe?

- Hổng dám đâu!

Bây giờ cũng câu nói đó nhưng anh đâu rồi, cô cúi mặt xuống ly kem mà nghe buồn vô cùng, cô lại nhớ đến Vinh rồi. Bỗng Như có cảm giác như bị nhìn trộm, cô ngẩng đầu lên, nhìn quanh, tia mắt cô chạm phải mắt một người lính ngồi cách cô hai bàn, Như thảng thốt, làm rơi cái muỗng: Vinh, phải Vinh của cô đó không? Cô chưa kịp có phản ứng gì thì người lính kia đã đứng dậy bỏ về. Như thấy toàn thân mình tê cóng, sắc mặt tái nhợt, cô ngồi bất động.

– Em sao vậy, Quân hốt hoảng

– Tự dưng sao thấy chóng mặt, Như muốn về.

Trên đường đi, Như không nói một lời, mặc cho Quân

hỏi đủ điều, cô vẫn câm lặng.

Về đến phòng, Như bước lại cửa sổ nhìn những chiếc phong linh đang rung rinh trước gió, cô đưa tay sờ nhẹ những cái vỏ ốc, cái cảm giác rám rám làm cô nhớ đến bàn tay Vinh

- Sao tay anh ráp thế?

- Tại vì làm phong linh cho Như đó, đền anh đi.

Cô lườm anh

- Này, đừng có mà đổ thừa nhe rồi bắt đền người ta.

- Thế có đền không?

- Không.

Vinh tình tứ chỉ vào môi mình:

- Đền anh đi, đền vào cái này này.

- Ê, ăn gian, anh khôn thấy mồ...

Như thẫn thờ với những kỷ niệm về Vinh, nhớ Vinh đến tê dại cả người.

Cô đi vào bếp nói với vú Năm:

- Vú ra đóng cửa dùm con nhe, con đi đây một chút, rồi về ngay.

- Trời đang mưa mà đi đâu?

- Con tới nhà bạn mượn sách, chút xíu thôi, con không chạy xe đâu, đi taxi mà vú đừng lo.

Cô hối hả bước ra ngoài cổng chỉ sợ vú cứ dằng dưa hoài, ba mẹ về tới thì khỏi đi.

Tới trước cổng nhà Vinh, căn nhà phía trong vẫn tối om chứng tỏ chủ nhân của nó không có nhà. Như nép vào dưới vòm cổng tránh những hạt mưa hắt vào người. Nhìn đồng hồ, đã hơn tám giờ rồi mà anh vẫn chưa về, cả người cô đã thấm ướt nước mưa, hai tay vòng ôm lấy ngực, cô run lên vì lạnh, cố đứng sát vào cổng mong tránh những luồng gió đang thổi qua. Tự dưng Như thấy tủi thân, nước mắt cô trào ra trộn lẫn với nước mưa. Cô kêu nhỏ trong miệng:

- Vinh ơi, anh ở đâu, về đi anh, em lạnh quá.Vinh ơi.

Đang lúc Như thấy mình không thể chống chỏi nổi cái lạnh nữa thì một ánh đèn pha của một chiếc xe môtô chiếu thẳng vào người cô. Còn đang chói mắt vì ánh đèn, cô mờ mờ thấy có một bóng người to lớn đứng trước mặt mình và một giọng nói quen thuộc thân yêu ngày nào cất lên:

- Thường Như, phải em không, sao đứng đây, trời ơi, ướt hết rồi này, vào đây.

Và một vòng tay nồng ấm, thân yêu ôm chặt lấy người cô. Như mềm người trong đôi tay ấy. Vinh, đúng Vinh của cô rồi. Anh mở cổng dìu cô vào phòng khách rồi quay ra. Như ngồi co ro trên ghế salon chờ anh, Vinh bước vào, anh cười:

- Chờ anh chút xíu nữa nhe, con mèo ướt của anh.

Rồi đi vào trong nhà, một lát sau anh bước ra với ly sữa nóng và chiếc khăn lông lớn trên tay:

- Khoác chiếc khăn vào rồi uống ly sữa nóng này em sẽ thấy đỡ lạnh ngay.

Anh ngồi xuống bên cạnh Như nhìn cô, mới xa nhau có hai tháng mà anh thấy Như gầy hơn, anh đã nhớ cô thật nhiều và cũng đã đau khổ thật nhiều khi biết gia đình cô không chấp nhận tình yêu của hai người. Đọc những lá thơ của cô, anh hiểu rằng cô đã không hề nhận được thư anh gửi. Giờ đây nhìn Như đang chầm chậm uống từng ngụm sửa nóng, dáng yếu đuối, anh thấy yêu cô làm sao. Vòng tay ôm cô vào người, giọng Vinh xót xa:

- Tội nghiệp cô bé của anh, còn lạnh không em, tại sao đến kiếm anh giờ này.

Như phụng phịu:

- Tại người ta thấy anh bỏ về, người ta sợ anh giận với lại, tại... nhớ anh mà!

- Thì anh cũng nhớ người ta vậy. Anh cười

Đặt ly sữa của cô xuống bàn, Vinh ôm khuôn mặt giá lạnh của người yêu trong tay, nhìn vào mắt cô:

- Em có biết khi nhìn thấy em đi với người khác, anh

đau như thế nào không? Anh nghĩ Như đã quên anh rồi. Anh buồn quá nên bỏ đi. Nhưng bây giờ em đã ở đây, ở bên anh, anh đã hiểu rồi. Như, anh yêu em, yêu em nhiều lắm.

Vinh cúi xuống, một nụ hôn đằm thắm đầy ắp, đam mê. Như chơi vơi trong nụ hôn ngọt ngào ấy. Cô choàng tay ôm lấy cổ anh. Ngây ngất và đắm say trong vòng tay người tình, Như chưa bao giờ thấy mình hạnh phúc như bây giờ. Tựa đầu vào vai anh, cô hỏi nhỏ:

- Anh có giận mẹ em không, khi mẹ không cho chúng mình đến với nhau?

- Không, mẹ em có lý, vì đời lính là vô định, tương lai là số không.

- Nhưng em yêu anh, mẹ không hiểu được, em không cần gì cả, chỉ cần có anh thôi. Để được yêu anh, em sẽ chấp nhận tất cả, Vinh hiểu không. Em đã một lần tưởng mất anh, em sẽ không để mất lần nữa đâu, em sẽ tranh đấu để bảo vệ tình yêu của mình, để không bao giờ em phải ân hận vì đã buông xuôi đâu Vinh. Vinh ơi, Vinh biết không, em yêu Vinh nhiều lắm.

Như nói một hơi trong dòng nước mắt lăn dài. Vinh xúc động vì tình yêu cô dành cho mình, anh xiết chặt cô vào lòng rồi cúi xuống lau nước mắt cho cô bằng những nụ hôn nồng cháy. Nụ hôn có vị mằn mặn của biển như hôm nào anh đã hôn cô.

Vinh trở lại đơn vị và hai người đã lấy địa chỉ của Bích Vân để liên lạc với nhau mà mẹ Như không hề biết được.

Hôm nay, trên đường về nhà sau khi đi dự đám ma vị hôn phu của một người bạn, Như nhớ mãi cái hình ảnh Lan Khanh xỉu lên, xỉu xuống trước linh cữu của người đã khuất. Tội nghiệp cho nó, vừa đính hôn chưa đầy một tháng, đã bị chiến tranh cướp mất đi tình yêu một đời. Đời trai thời chiến mấy người ra đi mà hẹn về, thành phố Saigon sao mà dửng dưng quá vậy, sao lạnh lùng quá vậy, vẫn ồn ào, vẫn quần xanh, áo đỏ, vẫn lung linh ánh đèn, đâu biết rằng có người

vừa nằm xuống để Saigon được an bình, được đẹp mãi. Như lại nghĩ về Vinh, Vinh của cô cũng là một người trai thời chiến, cũng đang dấn thân trong chốn lửa đạn trùng trùng. Như bước những bước vô hồn trên hè phố Saigon mà nghe nhớ Vinh vô cùng, nhớ quay quắt:

Đêm nay em sẽ ngồi bên cửa sổ, nghe phong linh reo, những tiếng reo của sóng biển, để viết thư cho anh, để kể cho anh nghe, về tình yêu cùng nỗi lo lắng của em và cũng để nhớ đến những nụ hôn nồng ấm, mênh mang mùi biển mặn của anh đó Vinh ơi!

Chiến tranh như vây bọc quanh đây, quanh Saigon, với hỏa châu đêm đêm rọi sáng cả vùng, với tiếng đại bác ầm ì làm nhức nhối trái tim những người mẹ, người vợ, và người tình. Đọc báo, Như thấy hình ảnh, tin tức chiến sự tràn ngập khắp các trang giấy: Đánh lớn ở Quảng Trị, Đông Hà, Lộc Ninh, Bình Long... Chiến tranh hiện diện quanh các thành phố, như một tấm màn u ám, đau thương.

Như lo và mong tin Vinh vô cùng. Đã hơn một tháng nay, cô không nhận được một lá thư nào của Vinh cả. Đến nhà Bích Vân rồi lại về tay không. Như giống như người mất hồn. Hành động khác lạ của Như đã làm cho mẹ cô chú ý. Với linh tính của người mẹ, chuyện những lá thư Vinh gửi về lúc trước mà bà chặn được cùng thái độ lo âu, bất ổn của con gái bây giờ, cho bà thấy, chuyện tìm cho con gái một người thay thế người lính kia, hình như đã thất bại, hình như họ vẫn còn liên lạc với nhau. Bà âm thầm dò xét và đã tìm thấy những lá tình thư Như dấu trong tủ quần áo.

- Như, con giỏi lắm, dám cãi lời mẹ, để mà dan díu với một người lính như thế này đây hả. Mẹ đã cấm, cấm rồi cơ mà. Con không xem những lời mẹ nói ra gì phải không Như?

- Mẹ ơi...

- Không mẹ ơi, mẹ hỡi gì hết, ngưng ngay cái trò yêu đương vớ vẩn này đi, mẹ không muốn thấy những lá thư như thế này trong phòng của con nữa nghe không, vừa nói bà

vừa vứt xấp thư của Vinh trên mặt bàn, con tưởng con dấu mẹ mà được sao. Mẹ không bao giờ chấp nhận gả con cho một người lính, nghe chưa.

- Nhưng anh ấy không phải là lính, anh ấy là sĩ quan.

- Quan hay lính, mẹ không cần biết, miễn là ở trong quân đội là không được. Điệu này chắc mẹ phải sớm gả con cho cậu Quân mới được. Con với cái, bảo không biết nghe.

Nghe mẹ nói Như hết hồn, cô mếu máo:

- Mẹ ơi, con lạy mẹ, đừng gả con cho Quân, con không yêu anh ấy.

- Không yêu rồi sẽ yêu, không lẽ để con lấy một người lính, không tương lai, sống chết lúc nào không hay sao?

- Không phải người nào đi lính cũng chết, không phải ai là vợ lính cũng thành goá phụ.

- Đừng có lý sự với tôi, mẹ Như giận dữ, ngày mai tôi sẽ nói với Quân đưa ba mẹ cậu ấy tới nói chuyện. Không nói nhiều nữa.

Nói xong bà bỏ vào trong nhà, Như cuống quýt chạy theo, cô quỳ sụp xuống ôm chân mẹ, ngước nhìn lên, nước mắt dàn dụa:

- Mẹ ơi... đừng... đừng mà mẹ ơi, đừng gả con cho Quân, con không yêu Quân đâu mẹ, con chỉ yêu Vinh thôi, một mình Vinh mà thôi. Mẹ nói, mẹ thương con, mẹ muốn con không khổ, nhưng mẹ có biết là không có Vinh con sẽ đau đớn gấp muôn ngàn lần không hả mẹ. Mẹ ơi, con yêu Vinh, con chấp nhận tất cả những gì mà người làm vợ lính phải chịu. Con xin mẹ hãy cho con toại nguyện, xin đừng gả con cho Quân, mẹ ơi. Con lạy mẹ mà, mẹ ơi mẹ.

Nhìn thấy con gái rũ rượi dưới chân mình, mẹ Như cũng thấy mềm lòng, nhưng không được, nếu bà không cương quyết, con bà sẽ không có cuộc sống như Thường Nga, bà phải cắt đứt cuộc tình, theo bà, là không có tương lai tốt cho con gái. Tàn nhẫn, bà hất bàn tay Như đang nắm vào vạt áo:

- Đừng có vớ vẩn, tôi đã nói là làm, chuẩn bị mà làm cô dâu đi là vừa. À, mà tôi cấm không được ra khỏi nhà, nếu không được phép của tôi nghe chưa.

Thường Như ngồi gục trên sàn nhà, bất động như một xác chết. Không biết cô đã ngồi như vậy bao lâu cho đến khi vú Năm đến đưa cho cô cái điện thoại, Như mới chợt như tỉnh ra:

- Alo, Thường Như đó hả, Bích Vân đây. Mày đến nhà tao ngay nhe.

- Tao không đi được vì mẹ tao không cho tao ra khỏi nhà.

- Vậy tao ghé mày, được không?

- Ừ mày đến đi, tao đang buồn quá.

Cả hai đứa đều không nhắc gì đến Vinh trên điện thoại vì sợ mẹ Như nghe được. Bích Vân báo cho Như biết, hiện tiểu đoàn Vinh đang đóng ở Bình Long. Một ý nghĩ táo bạo chợt thoáng qua đầu, Như không thể ngồi chờ để làm cô dâu của Quân. Cô không ghét Quân. Với cô, Quân chỉ là một người bạn, một người bạn đã giúp đỡ cô rất nhiều, một người bạn mà cô rất mến, thế thôi, Quân không bao giờ là người cô yêu hết. Trái tim nhỏ bé của cô đã dành trọn cho Vinh, cho người lính dù ngày nào, cô đã quen trên bờ biển. Người lính có cái nhìn đắm đuối, nồng nàn làm lòng cô lao đao sóng vỗ, người lính có nụ hôn mênh mang mùi biển mặn trên bờ môi mềm xôn xao, đợi chờ. Em chỉ yêu anh mà thôi, Vinh ơi. Em sẽ đi tìm anh, em sẽ chứng minh cho mẹ thấy tình yêu em dành cho anh nhiều như thế nào.Vinh ạ.

Sau ngày ấy, mẹ Như thấy cô hình như thay đổi, Như không còn vẻ lo lắng, buồn rầu nữa. Riêng đối với Quân, cô thân mật hơn và thường xuyên theo Quân đi ra ngoài ăn uống hay xem phim. Bà có vẻ hài lòng và nghĩ: "Với đứa con gái yếu đuối, ngây thơ và nhút nhát này của bà thì chỉ cần bà khéo điều khiển thì chuyện gì chả xong".

Nhưng bà đã lầm khi đánh giá con gái bà qua cái vẻ bề ngoài yếu ớt, ngây thơ, dễ dạy ấy. Không đâu, Thường

Như không còn yếu đuối, ngây thơ và nhút nhát nữa. Khi đã yêu, cô quyết bảo vệ tình yêu của mình. Bà cũng không biết rằng, chẳng có gì có thể ngăn cản được con gái bà khi nó quyết định một điều gì và chính vì sự không biết này mà hôm nay đây, bà đã phải day dứt thật nhiều. Như đã lén bà đi tìm Vinh, chuyến xe của cô đi bị lật vì tài xế ngủ gục, Thường Như và một số hành khách đã bị thương

Ngồi ngoài hành lang bệnh viện, mẹ Như khẽ hỏi chồng :

- Làm sao cậu ấy biết mà đến thăm con mình.

- Là anh, anh biết chỉ có cậu ấy mới làm con mình mau bình phục mà thôi, nên sau khi con vào bệnh viện, anh đã điện thoại cho một người bạn làm ở Tổng tham mưu, nhờ tìm và xin cho cậu ấy về phép.

- Vậy mà hôm nay cậu ấy mới đến đây.

Ông cười:

- Quân đội mà bà làm như ở nhà bà không bằng. Đấy là quen lớn chứ không thì cũng bó tay thôi. Nhưng có điều này, anh muốn hỏi em, tai sao em lại có thành kiến với lính quá vậy, em đừng quên rằng nếu không có những người lính chiến đấu bảo vệ cái miền Nam này, thử hỏi chúng ta có được yên ổn mà sống như thế này không? Hơn nữa, con chúng mình đã lớn, hãy để chúng nó tự quyết định cuộc đời của chúng. Là cha mẹ, chúng ta chỉ có thể góp ý và khuyên bảo thôi, đừng can thiệp quá sâu vào cuộc sống tình cảm của các con, nhiều khi lại phản tác dụng đó, em ạ. Em có đồng ý với anh là hạnh phúc của các con chính là hạnh phúc của chúng mình không em?

Bà nhìn ông, vẻ mặt ân hận:

- Em biết, em không ghét gì lính cả mà chỉ muốn bảo vệ con thôi.

Em đã không khéo... trong cách bảo vệ con mình.

Rồi chẳng ai bảo ai, cả hai cùng đứng lên nhìn vào phòng qua khung cửa sổ nhỏ. Bên trong, Vinh ngồi cạnh

giường, ôm bàn tay Như ấp lên má mình, anh nhìn cô bằng ánh mắt nồng nàn, yêu thương:

- Thường Như, em gan thật, hành động của em chả "như thường" chút nào, sao lại liều thế, dám một mình đi tìm anh?

- Tại người ta... yêu anh, nhớ anh mà lị.

- Anh cũng yêu em, nhớ em nhiều lắm, Như ơi.

Anh cúi xuống bờ môi con gái, đang hé mở đợi chờ. Như ngất ngây trong nụ hôn nồng thắm ấy, thiết tha, đắm đuối và cũng mênh mang mùi biển mặn vì những giọt nước mắt của anh.

Ngoài kia tiếng gió lao xao trên cành cây nghe như tiếng sóng vỗ trên ghềnh đá ngày nào, trên đảo, có hai người yêu nhau.

Tường Thúy

Tucson–Az



(1) Một lời với biển: thơ Tường Thúy, nhạc Mai Bảo



Vũ Phúc Sinh K20

Nửa đêm rồi
Nằm hoài không ngủ được
Nhớ đến những bạn bè thuở trước
Thấy xốn xang xen lẫn những buồn vui
Kể từ ngày đất nước chia đôi
Giòng Bến Hải phân hai miền Nam Bắc
Tôi theo gia đình chạy giặc
Vào miền nam sống ở Sài-gòn
Trời tự do đẹp đẽ nào hơn
Ngày cắp sách đến trường đi học
Đang lớn lên chưa một lần biết khóc
Bỗng thấy buồn vì khói lửa quê hương
Tuổi hai mươi bỏ nghiên bút nhập quân trường
Kể từ đó tôi thành trai Võ Bị
Cũng mộng lớn hào hùng nghĩa khí
Tay kiếm cung thỏa chí với sông hồ
Qua hai năm trên xứ mộng mơ
Hồ Than Thở, rừng thông xanh Đà Lạt
Cùng bạn bè đón mai vàng thơm ngát
Hoa mai vàng trên cổ áo oai phong
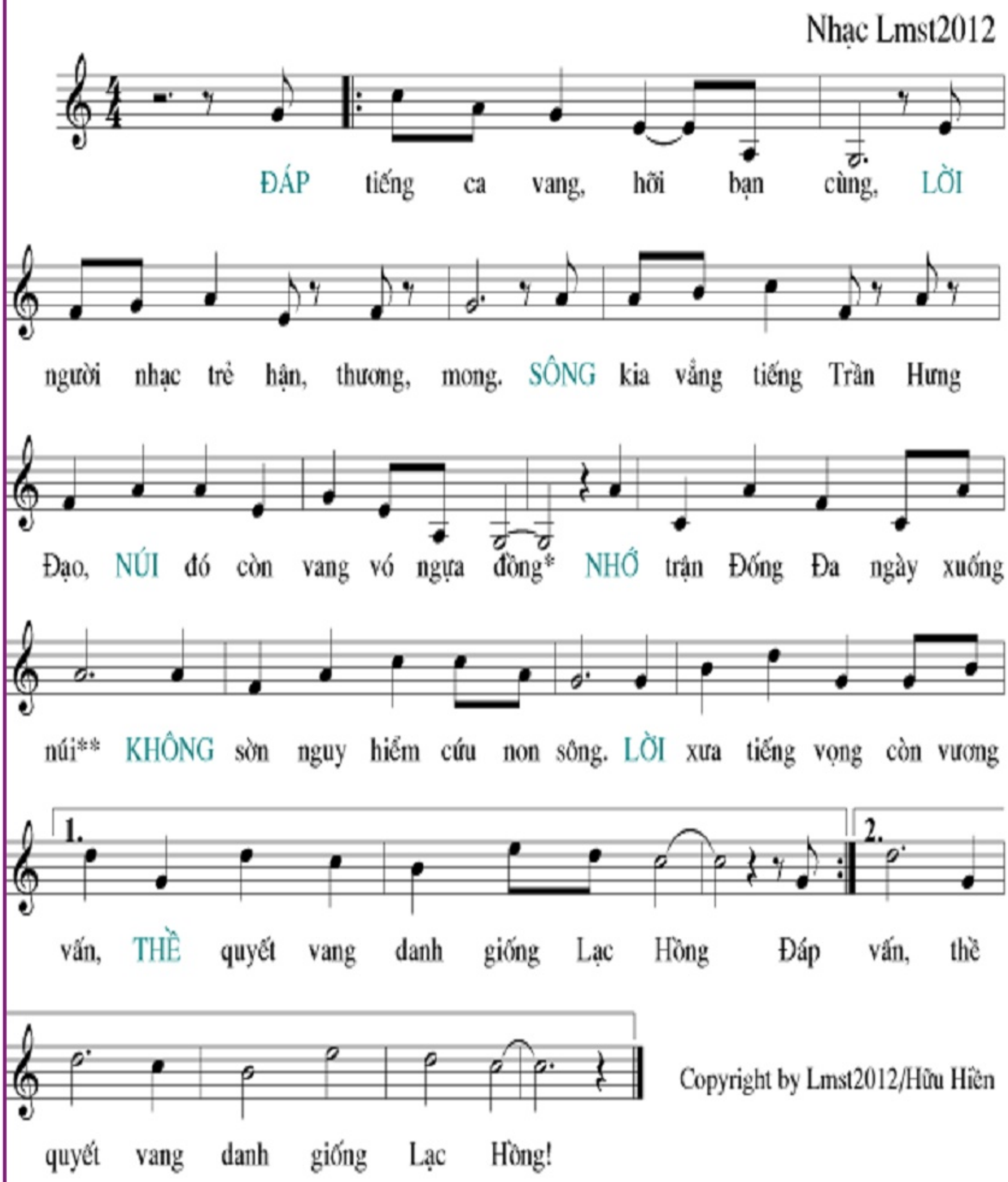
Là sĩ quan, tôi nguyện một lòng
Danh dự, trách nhiệm, vì an nguy tổ quốc
Các bạn tôi từng tiến bước
Qua bốn vùng chiến thuật hiên ngang
Từ Thừa Thiên, Ban Mê Thuột, Đá Bàng
Đến Bình Long, Cà Mau rừng Đước
Nhiều bạn bè kẻ sau người trước
Đã hào hùng từng bước giữ quê hương
Bao chiến công lừng lẫy chiến trường
Mãi cho đến bẩy lăm (1975) chợt tắt
Tắt tiếng cười, tắt trong nước mắt
Cuộc cờ đang dở nước lại chịu thua
Vì đồng minh bỏ bạn, gạt lừa
Bán đứng miền nam cho Cộng Sản
Một lần nữa theo cùng bè bạn
Năm tháng tù uất hận đau thương
Ba bẩy (37) năm nhìn lại đoạn đường
Kể từ khi chiến tranh tàn lửa khói
Biết bao nhiêu người luôn mong đợi
Một ngày nào lấy lại quê hương.
Hôm nay thật buồn
Buồn cho tháng ngày nơi xứ lạ
Ở quê nhà, mẹ tôi, em tôi, đời nghiệt ngã
Biết bao giờ mới được yên vui
Một cánh chim đang phiêu bạt bên trời
Mộng vẫn chỉ tìm về tổ ấm
Cầu cho một ngày yên lặng sóng
Cho thanh bình, hoa đẹp nở quê tôi
Cùng bạn bè vui câu hát rong chơi
Trên môi nở nụ cười hạnh phúc.

ĐÁP LỜI SÔNG NÚI

(Nhớ không lời thề)

Thơ Hữu Hiền

(Viết cho đặc san Đa Hiệu của Tổng Hội CSVSQ/TVB/QGVN)



Copyright by Lmst2012/Hữu Hiền

* Phù Đổng Thiên Vương

** Kịch Đống Đa ngày mãn khóa



Thung lũng Hoa-Vàng-nhà-mắc

Kathy Trần

Santa Clara county còn được gọi một cách thơ mộng là Thung lũng hoa vàng.

Mỗi đầu mùa xuân, dọc hai bên đường, trong những khu đất trống bên sườn núi đồi thoai thoải mông mênh là hoa vàng óng ả.

Hoa như tấm thảm vàng óng, mượt mà và rộng ngút ngàn. Những cây cải hoang mang từng chùm hoa vàng rực rỡ, li ti, li ti thật thơ mộng, thật mong manh và đáng yêu vô cùng. Cải vàng rực rỡ nhưng cải không khoe hương khoe sắc một mình, cải rủ rê bè bạn:

Bầy cải ngồng rủ ong bướm đầy sân. (thơ Nguyễn Ïình Toàn)

Có bướm, có ong chập chờn, cảnh thơ mộng trở nên linh động tuyệt vời.

Từ máy bay nhìn xuống, thung lũng có rất những vạt mầu vàng anh mênh mông của hoa cải; những vạt vàng cam rực rỡ của Golden puppy; mầu xanh ngăn ngắt của những luống đậu nành hay mầu ngà của những ruộng bắp đầy hoa ngả nghiêng theo chiều gió lẫn với mầu thiên thanh dịu mát của những mảnh hồ. Mầu sắc rực rỡ một cách hài hòa làm kinh ngạc và đắm đuối lòng người.

Mùa đông, xa xa người ta có thể trông thấy một vài đỉnh đồi cao tuyết phủ vùng hồ Tahoe!

"Có một chàng thi sĩ miền quê... " nào đó khi nhìn cảnh thơ mộng của San Jose đã dạt dào xúc động hồn thơ để đặt cho San Jose của chàng cái tên rất tình tứ "Thung lũng hoa vàng" làm tiểu muội chợt nhớ hai câu đối của nhà văn Doãn Quốc Sĩ:

Buổi sớm lên núi sáng

Thấy cụm hoa vàng nhớ cụ Hoàng Hoa

Thầy cho "sớm" đối với "sáng", và "hoa vàng" đối lại "Hoàng hoa"!

Ngoài cái tên và vẻ đẹp thơ mộng, Santa Clara còn là thủ phủ của kỹ thuật điện toán và mang tên: Thung Lũng Điện Tử hay Silicon Valley!

Thiên nhiên thơ mộng và kỹ thuật thực tế gặp gỡ nồng nhiệt ở miền đất có khí hậu thường mát lạnh và nhiều gió như cao nguyên Đà Lạt.

Ở đây, người ta có thể hưởng thú thiên nhiên bên bãi biển Santa Cruz hay leo núi, trượt truyết, chèo thuyền trên con sông America hay thăm các khu rừng gỗ đỏ (red wood) già cổ kính. Người ta cũng có thể thăm Great America để đi những trò chơi "ride" mà những người xưa xưa như Tiểu muội vừa lên ngồi đã xanh mặt; xuống được thì hú hồn cười toe toét dù mặt đất dường như còn lảo đảo dưới chân.

Thiên nhiên thật ưu đãi Santa Clara.

Nhưng không phải ai cũng thong thả thưởng thức thiên nhiên, khí hậu đáng yêu của Santa Clara. Tiểu muội muốn nói tới một vài khía cạnh về lối sống của người dân xứ Thung-Lũng-Hoa-Vàng kiêm Thung-Lũng-Điện-Tử này.

Cho tới năm 2007, kinh tế và kỹ thuật ở Santa Clara phát triển đến chóng mặt: Nhà cửa lên giá gấp bốn, có chỗ lên giá gấp năm như chim cút. Người ta tranh nhau mua nhà, trả giá cao hơn giá người bán đòi hỏi hàng trăm ngàn! Căn nhà dù cũ, dù ọp ẹp, dù ở khu xấu đến mấy, cứ "lên list" là thế nào cũng có dăm người trả giá cao hơn giá đòi bán nhiều!

Có lần một căn nhà đòi 450 ngàn đã bán được với giá hơn một triệu tại vùng Palo Alto, vùng nhà mắc mỏ và sang nhất của Santa Clara county!

Có người mua nhà còn cho thêm người bán "Stock option". Một số người lớn tuổi nắm lấy cơ hội, bán quách nhà, dọn đi chỗ khác nghỉ ngơi, về hưu sớm vì tiền bán một căn nhà ở SC mua ít ra cũng được 2 căn nhà tương đương hay có khi ba căn ở chỗ khác không chừng. Tội gì không bán? Bán đi mua một căn đẹp hơn đây, còn dư tiền ta đầu tư hay ít lắm gửi trong ngân hàng lấy lời cũng đủ sống thoải mái.

Người khắp nơi đổ về Santa Clara như nước, nhu cầu nhà cửa tăng vùn vụt. Nhà mới xây mỗi khu hàng dăm chục hay hàng vài trăm căn một lượt vậy mà vẫn không đủ cho nhu cầu. Giá mướn nhà vùn vụt tăng, người ta làm mới nhà lại để cho mướn với giá cao. Các ông xây dựng tha hồ làm cao, ra giá. Giá nào cũng có người nhờ các ông làm.

Giá nhà cao tới nỗi các giáo sư đại học còn lên báo than thở là lương họ không đủ sống và phải làm thêm việc nữa mới đủ trả tiền thuê nhà.

Giáo sư Đại học còn thế, nhà giáo trung và tiểu học càng thêm thê thảm, họ dọn nhà ra khỏi Thung-Lũng-nhà-mắc-như-vàng cho rồi.

Nhà báo San Jose Mercury làm phóng sự và tuyên bố

"Muốn sống được ở Santa Clara, giá chót phải làm lương cỡ 27 đô mỗi giờ!"

Nghe đủ ớn hồn, thế nhưng người ta vẫn lũ lượt rủ nhau tới Santa Clara!

Cái mới lạ!

***

Trong lúc làn sóng nhà lên thì làn sóng Stock (Cổ phần) cũng lên ầm ầm.

Cổ phần các công ty kỹ thuật điện toán lớn, nhỏ lên, xuống mỗi ngày, nhưng lên nhiều hơn xuống. Các cổ phần (Share) được chia ra (Split) như điên. Hôm nay bạn có 1000 share, mỗi share $50. Vài tháng sau, mỗi Share chia ra làm hai, bạn trở thành có 2000 share! Ít tháng sau nữa từ 2000 share bạn có 4000 share. Chưa hết, mỗi share từ $50 có thể lên tới... $150! Ngon gấp mấy lần cơm sườn!

Thử hỏi ai còn muốn ngồi còng lưng lụm bạc cắc cho mệt? để thì giờ ngồi canh... stock chứ.

Người tuổi trẻ, tài cao về Computer nhiều kinh nghiệm hay mới ra trường cũng đều đắt hàng như tôm tươi.

Các công ty mới thành lập mướn người với lương tối đa. Chuyện các cậu kỹ sư hăm mốt, hăm hai, mới ra trường được mướn với giá $70 hay $80 ngàn một năm cộng thêm vài chục ngàn cổ phần (share) chỉ được đem ra "exercise" mua bán sau mấy tháng hay một năm làm với hãng để giữ người ở lại với hãng là thường.

Kinh tế lên phơi phới như diều gặp gió.

Mùa đông năm 2006, thiên hạ đi mua sắm với mãi lực phá kỷ lục, nhà buôn đếm tiền mệt nghỉ.

Mùa Tạ ơn, mùa Giáng sinh, thiên hạ mua sắm mỏi tay, trang hoàng nhà cửa sáng rực. Nhà này cạnh tranh nhà kia, đoạt giải trang hoàng đẹp được chụp hình đăng lên báo cho dân tới ngắm nghía, trầm trồ cho vui.

Đường Minh Hoàng du nguyệt điện có xuống đây cũng phải choáng váng, cho rằng cung Hằng không rực rỡ bằng... Silicon valley!

Ông Thống đốc nhắc nhẹ:

- Mùa này là mùa tiêu thụ nhiều nhiệt lượng, xin qúy vị nhớ hà tiện điện vào những giờ cao điểm.

Bàn dân trả lời ngon lành:

- Trời ơi, Silicon valley mà. Tôi làm ra tiền thì tôi xài chứ. Cứ gửi bill tới đi, nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ này.

Chuyên cãi cọ nhì nhằng giữa quan và dân chỉ có thế. Cả hai phe đều ăn Lễ Tạ Ơn, ăn Giáng Sinh rồi ăn Tết Mỹ vui vẻ. Phe ta còn ăn thêm Tết... ta rầm rộ.

Đùng một cái, nhà đèn tuyên bố:

- Chúng tôi... hết điện rồi! Quý vị chính quyền không giải quyết thì chúng tôi xin... tự tử, khai phá sản, lăn đùng ra chết cho quý vị hết điện xài cho biết thân.

Bắt đầu từ đó, chính quyền ban hành lệnh... giới nghiêm điện. Kêu gọi tiết kiệm điện tới mức tối đa, kêu thiếu điện tới mức... đại nguy (level 3).

Điện trong nhà, ngoài cột đèn lưu thông thay phiên nhau tắt. Có khi đang chạy ngoài đường, đèn hiệu tắt ngóm, xe nào cũng chập chà, chập chờn nhường nhau, ấm ớ như bị... ma làm.

Nói cho đúng ra, điện cúp đối với dân Mít ta thì chẳng ăn thua gì.

Ngày ở trong nước, "nhà nước" còn cúp điện 5, 6 đêm mỗi tuần là thường, ở đây mỗi tháng cúp chừng hai tiếng ban ngày, khi mình đi làm, ăn thua gì!

Đối với Mỹ thì lớn chuyện lắm bởi vì họ tính toán giờ mất điện ra số giờ lao động, số tiền thiệt hại trong những giờ phút không điện đó trên toàn tiểu bang. Tính riết thành ra chuyện bạc tỷ!

Thống đốc kêu cứu với tổng thống! Ông tổng thống thấy anh nhà giầu gõ cửa xin tiền, bèn tuyên bố thẳng băng:

- Đây là vấn đề của Cali, liên bang không giúp được. Các ông về tính toán với nhau đi.

Trong khi chờ đợi giải pháp cho vụ điện. Các cổ phần tự nhiên kéo nhau ào ào đi xuống. Xuống thê thảm, xuống tàn bạo kéo theo tất cả mọi dịch vụ đi xuống. Ông Green Span hết sức giảm lãi xuất xuống liên tiếp như chưa bao giờ xẩy ra, mong cứu nguy kinh tế toàn quốc.

Dân Mít ta có máu cờ bạc.

Mấy ngày xuân, thiên hạ đem bàn bầu cua, bài ba lá ra giữa khu Việt Nam đốt pháo rùm trời, cờ bạc sát phạt nhau như điên thì tránh làm sao nổi vụ Stock?

Nhiều tiệm ăn có màn ảnh lớn cho chạy giá Stock liên miên ngay phía dưới màn ảnh. Tiệm hớt tóc, tiệm giặt đồ cũng có luôn làm quý thân chủ đang ăn, đang hớt tóc nhiều lúc ứa nước mắt hay bủn rủn cả chân tay khi thấy tiền của mình tự nhiên mọc cánh bay mất tiêu không khác gì... con chim hoà bình.

Tìm mãi chẳng thấy tăm hơi đâu!

Người ăn Stock, lấy tiền bán Stock ra mua nhà thì cũng có người bán nhà trả nợ stock. Chuyện đồng bào ta bị stock hành méo mặt, đau đầu, ê ẩm mình mẩy đến không dám mở mắt xem Stock xuống giá đến đâu là thường.

Ta theo chủ nghĩa Tam vô: đừng nghe, đừng nhìn, đừng... exercise stock mà đỡ khổ, nhìn vào thêm đau lòng!

Chuyện stock "rớt" thê thảm, chuyện điện, gas (hình như) tăng giá gấp đôi trong hoá đơn tháng trước chưa xong thì chủ nhà đèn tuyên bố:

- Tháng này chúng tôi sẽ tăng giá điện... 40%! Xin đón coi hoá đơn của qúy vị vào cuối tháng.

Ông nhà... nước xía vô:

- Năm nay mưa ít, chúng ta sẽ bị thiếu nước. Mà thiếu nước đi tới thiếu thêm điện vì không đủ nước chạy thuỷ điện.

Ở bên Mỹ, tại thung lũng điện tử văn minh nhất thế giới mà có lúc thiếu hai thứ nhiên liệu căn bản nhất của con người: Điện và Nước! Kỳ cục!

Dân Cali xanh mặt! Nhiều người nhấp nhổm muốn bỏ đi!

Có nhà hí hoạ vẽ hình một ông mặc quần áo thời... Adam, đang ngồi chồm hổm xoay xoay cành cây để bật lấy lửa trên một đống lá khô. Bên dưới chú thích:

- Con người thời tiền sử?

Rồi tự trả lời:

- Không, đây là dân Cali trong cơn khủng hoảng về điện.

Chỉ khổ bà con Mỹ, Mễ, Tầu, Phi chứ Mỹ... vàng ta bình chân như vại. Không có điện vài ngày mỗi tuần còn chẳng kể, nói gì có hai ba giờ?

Bà con bị vụ Stock, vụ điện nước hành chưa xong lại tối tăm mặt mũi vì chuyện... đóng cửa hãng, chuyện cho nghỉ việc (lay off)

Chuyện này thì Mít vàng ta lãnh đủ bởi vì người mình rất thực tế, làm hãng, lập hãng, lập dịch vụ điện tử, học về điện tử, dậy về điện tử, đủ cả nên khi điện tử... tử thì ta cũng thê thảm... tử theo. Nhiều nhà cả hai vợ chồng, con cái đều bị thất nghiệp một lượt. Ghê quá!

Chuyện lên xuống của thung lũng hoa vàng cũng như chuyên lên xuống của Stock, của chính chị, chính em.

"Hết cơn bỉ cực tới hồi thái lai"

Sau cơn khủng hoảng kinh tế, thung lũng hoa vàng không bị sập tiệm như người ta lo sợ mà lại tà tà đi lên.

Chuyện ăn, chuyện xài không lo vì ở đâu thì giá cả cũng vậy. Riêng chuyện nhà cửa là quan trọng nhất vì giá nhà mắc quá lại cứ hay lên giá... sảng.

Lúc kinh tế xuống, thất nghiệp rần rần, thiên hạ chán nghề điện tử, bỏ Cali, bán nhà qua Nevada, xứ đánh bạc; qua Texas, xứ cao bồi hay qua Sacramento... vì giá nhà hợp lý hơn nay lại muốn quay về.

Số người về dĩ nhiên không nhiều bằng số người đã ra đi bởi vì một căn nhà bán đi mua được tới 3 hay 4 căn nhà ở nơi khác.

Năm 2004, giá nhà trung bình đang tà tà cỡ... 500 - 550 ngàn một căn.

Sang năm 2005 lên cái vút chừng ...650 – 700 ngàn rồi cứ tà tà dậm chân tại chỗ dù thiên hạ chờ nhà xuống giá hay bị trả lại nhà băng đặng còn mua lại hoặc mua thêm nhưng coi bộ nhà xuống cũng chỉ xuống chút đỉnh làm thiên hạ chờ phát mệt mà vẫn chưa thấy có cơ hội để... vớt nhà với giá rẻ.

Nhà gần không có, ta mua nhà ở xa... thế là bao nhiêu khu xa xa như Merced, Tracy, Sacramento... nhà cửa ào ào xây thêm rậm rạp như... cỏ sau cơn mưa. Chỗ nào cũng thấy nhà mới xây, nhà băng nào cũng cho mượn tiền mua nhà, người nào cũng thấy lùng mua nhà cho mướn hay đầu tư!

Thế rồi tới 2007, đột nhiên... cơn sốt nhà bùng vỡ!

Thật ra thì cũng chẳng đột nhiên tí nào vì các vị chuyên gia kinh tế đã cảnh cáo vụ giá nhà tăng một cách vô lý nhiều lần và vụ các nhà băng cho vay tới 100% tiền mua nhà.



Hồi trước giá nhà lên bao nhiêu thì bây giờ xuống bấy nhiêu, nhất là những khu xấu xấu, tức là những khu nhà ng-hèo.

Nhà giầu khôn ngoan, mua khu tốt, ít bị xuống giá nên chết ít.

Nhà nghèo ít vốn phải lựa khu xấu, nhà rẻ, dành giựt nhau mua với giá cao vô lý nên chết nhiều.

Đúng là ông trời không công bằng!

Ông cứ hay "đổ cuả cho nhà giầu!"

Nhà mắc quá, trả tiền hết nổi. Biết bao nhiêu nhà bị tịch thu, bao nhiêu người bỏ... nhà chạy lấy người, bao nhiêu người sạt nghiệp vì có bao nhiêu tiền đầu tư hết vào mấy căn nhà...

Chưa hết, nhà xuống quá, chủ khai phá sản thì nhà băng cho vay cũng phá sản theo; không kể các ông nhà băng làm chuyện lừa gạt thiên hạ tùm lum. Thế là kinh tế ào ào đi xuống. Không có tiền, xăng lên giá, làm sao mua xe? Làm sao đi chơi? Các hãng hàng không thiếu điều sập tiệm, hai hãng xe lớn cuả Mỹ là Ford và Chrysler cũng te tua, dân chúng thì tỷ lệ thất nghiệp có khi hơn 10%. Nhà mất, việc mất, vợ mất... đủ thứ khổ, thiên hạ kêu rên làm chính phủ phải ra tay tài trợ, đổ tiền ra như nước lạnh để cứu cháy kinh tế. Thiên hạ đua nhau thắt lưng buộc bụng, cửa hàng thi nhau hạ giá, đại hạ giá để câu khách. Câu không được thì dẹp tiệm. Nhiều khu thương mại vắng như chùa bà Đanh!

Nước Mỹ cũng như Cali xiù xiù, ển ển thế mà đã cầm cự được 5 năm!

Coi vậy chứ so với cả thế giới thì "nội công" của nước Mỹ còn tốt lắm nên cuộc khủng hoảng kinh tế không đến nỗi như cuộc "đại khủng hoảng" năm 1930!

Anh chàng Mỹ trẻ trung, nhờ nội lực hùng hậu đang bắt đầu vùng lên với những dấu hiệu kinh tế khởi sắc.

Riêng thung lũng hoa vàng đang bắt đầu xông tới, những hãng về tin học bắt đầu hăng hái ra thị trường, nổi bật nhất là Face Book! Người ta tin rằng Face Book sẽ là một Apple thứ hai giữ thung lũng hoa vàng trên ngôi bắc đẩu về tin học!

Thiên hạ lại đua nhau đầu tư vào Stock!

Nhà cửa lại bắt đầu lên giá lai rai.

Khu nhà tốt có Face Book là Mello Park lên giá đùng đùng như động kinh!

Khu xấu xấu còn rẻ thì thiên hạ tranh nhau trả giá, đua nhau đầu tư vào nhà cửa.

Chưa hết, kỳ này vì các anh tư bản đỏ Tầu, Việt Nam muốn cho "thế hệ tương lai" qua ở Mỹ, đem tiền qua đầu tư ở Mỹ vừa chắc ăn vừa được tấm thẻ xanh thường trú (permanent resident) nên đem tiền mặt qua mua nhà. Ở đâu khí hậu tốt bằng Cali? Thêm có nhiều "đồng hương", dễ làm ăn, buôn bán nên họ uà nhau đem đô-la sang mua nhà làm Mỹ thiệt cũng như Mỹ... vàng ở thung-lũng-hoa-vàng-nhà-mắc méo mặt.

Chuyện thung lũng hoa vàng sẽ còn dài, hết lên lại xuống, hết xuống lại lên như nước thủy triều, như đời người.

- Thung lũng Hoa vàng! Tên thơ mộng như thế, khí hậu tuyệt vời như thế mà kể chuyện nghe ghê thấy mồ, ai mà dám ở nữa?

- Ghê đâu mà ghê? Nếu ghê thì tại sao nhà vẫn xây thêm, xa-lộ vẫn kẹt xe mỗi ngày và tiểu muội vẫn còn ngồi đây viết lách lăng nhăng? Nhưng thôi, xin nghỉ vậy, nói toàn những chuyện nhức đầu ghê gớm thế này, thiên hạ sẽ rầu rĩ chết mất.

- Tưởng đọc phiếm cho vui đời một chút, bà lại nói toàn những chuyện chán đời, thôi dẹp.

- Dẹp thì dẹp, khỏi phải viết chuyện nhức đầu, càng khoẻ!



Tim ai ran nứt làm đôi?
Nữa yêu quê mẹ nữa còn ly hương
Tim ai nhip khúc đoạn trường?
Nước non nghiêng ngửa đọa đày điêu linh

Tim ai máu đổ hy sinh?
Giữ gìn tấc đất biển sông núi đồi
Giặc xâm cưỡng chiếm quê tôi
Hiến dâng bán nước cõi bờ xóa bôi

Hoàng Trường hải đảo sầu côi!
Nam Quan Ải Trấn mất rồi còn đâu?
Giặc Cộng bán đứng cho Tàu
Thả dân trà trộn tận vùng Cà Mau

Ngư dân hải phận khổ đau
Giặc tràn hà hiếp cướp ghe giết người
Thật là một lũ Đười Ươi?
Không còn hiểu biết tự do nhân quyền?

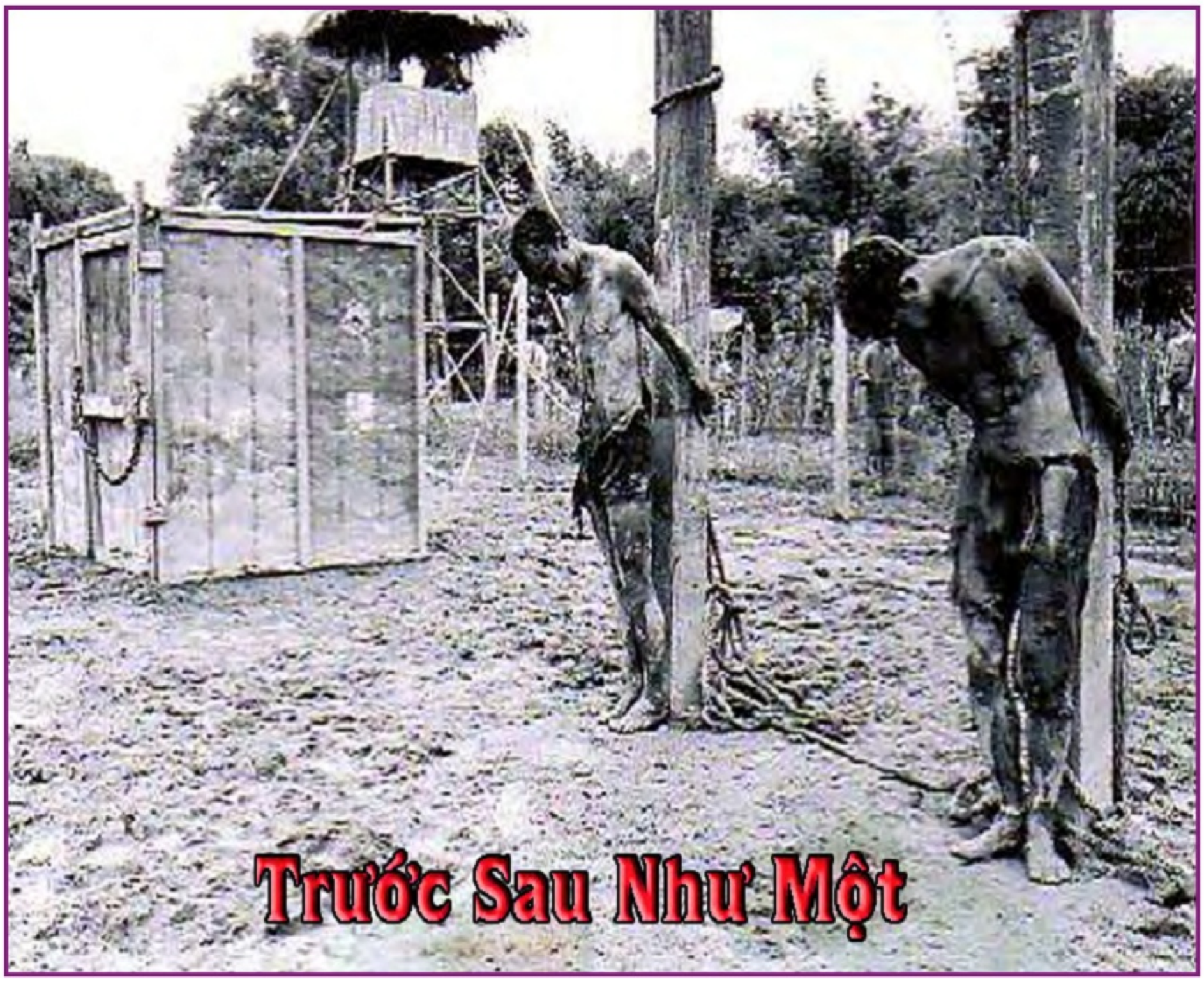
Tội ác xúi giục tuyên truyền
Rỉ tai xuyên tạc chuộc mua Việt Kiều
Tìm nơi lợi dụng chui vào?
Cộng đồng QUẦN CHÚNG chiêu bài lọ bôi!

Thành phần ăn gởi nằm vùng
Hại dân hại nước không màng ác gian?
Trời cao có mắt ngó ngàng
Linh thiêng phò hộ vạn ngàn dân Nam

Đấu tranh đoàn kết đập tan
Lũ quân xâm lược Cộng Tàu dã man
Cùng nhau xây dựng Giang San
Công bình dân chủ an khang phú cường

Dân lành được thấy tận tường
Quê hương đất Việt nở hoa nhân quyền
Toàn dân nguyện khấn lời nguyền
Cơm no áo ấm triệu ngàn con tim.

Thái Đăng
(Người Rạch giá 2012)
Winnipeg Man Canada.



Captovan K19

Trại Vĩnh Quang A (Vĩnh Phú) có 14 đội tù, mỗi đội phụ trách một ngành nghề khác nhau, nông nghiệp, mộc, rèn, xây cất v.v... mà nghề nào cũng ói máu, xì hơi ra cửa sau, duy chỉ có đội 9 trồng trà là có vẻ tà tà hơn cả. Sáng sáng tù theo cán bộ trai hoặc gái rủ nhau "trèo lên đồi đá, đá cho leo" để hái búp trà, búp non nhất để về xấy khô thành trà tàu (?), 4 kg lá búp, mà là búp số 1 hay 2 thì mới xấy được 1kg trà "móc câu", thứ này thuộc loại quý hiếm, chỉ trại trưởng mới có quyền uống và dùng để biếu thủ trưởng lon to hơn. Nhưng trong "quá trình*" chế biến thì tù ta cũng "xà-xẻo" một nhúm cho vào "gô" (lon guigoz), đổ nước sôi uống trước, bụng đói mà uống thứ trà quặu này thì bật ngửa, đã đ. chịu được.

Đồi trà và chỗ xấy trà nằm sát đường nên các "bò vàng" (công an coi tù mặc đồ vàng) đi ngang thường tạt vào "tham quan" nhưng thực ra là muốn làm quan tham... nhũng xin một nhúm, vì thế họ mới kiếm câu chuyện làm quà làm quen

với mấy anh tù có nhiệm vụ xấy trà, mà lệnh trại trưởng là không được cho "cán bộ" nào hết. Thỉnh thoảng có vài "bò vàng" gái tạt ngang, cũng kiếm chuyện an ủi tù, khuyên cố gắng "nao động tốt, chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà lước ta trước sau như một"!.

Nghe mãi nhức đầu, anh Trọng Nha Trang hóm hỉnh, thâm nho, hay cướp lời cán bộ gái. Khi cán bộ gái (CBG) vừa nói tới chính sách khoan hồng nhà nước... thì Trọng cướp lời:

- CBG:... Chính sách khoan hồng nhà nước...

- Trọng-NT nói ngay: Thưa... cán bộ trước sau như một.

- CBG: Anh nói đúng, học hành mau tiến bộ, chính sách nhà nước...

Nhưng Trọng Nha Trang thì lại cứ luôn miệng cướp lời:

- "Cán bộ trước sau như một".

Có tên "cần câu" nào đó tâu với cán bộ cái rằng Trọng-Già nó đểu, nó bôi bác chính sách của đảng, nó dám so sánh cái ngực và lưng phẳng lì của cán bộ gái với chính sách khoan hồng của nhà nước là giống nhau. Lời bàn của tên mao-tôn-cương này khiến cán bộ gái đỏ mặt. Chỉ vì hiểu sai "trước sau như một" là cái lưng cái ngực của cán bộ gái mà Trọng-NT bị cùm.

Cùm là phải, thà phản đối chính sách của đảng thì OK, chứ chê ngực phụ nữ lép xẹp thì chỉ có nước chết, chê bác thì được, chê cái ấy của phụ nữ là tiêu đời. Tại trại 8 Hoàng Liên Sơn, đội trưởng Minh Khố Chuối (quần rách lòi cu hắn lấy là chuối che đi) ca tụng "bác Hồ là vĩ nhân" của nhân loại, ang-ten mao-tôn-cương với quản giáo Môn rằng đội trưởng Minh nói bác Hồ là cái đuôi của nhân loại, vĩ là cái đuôi, nhất thủ nhì vĩ mà lị. Minh bị cùm. Bọn an-ten này trước sau như một, dù chúng có làm thầy năm, sáu gì đi nữa thì an-ten vẫn là an-ten.

Đội 12 của đội trưởng Ngo-Lùn có bố Ánh-Già* khéo tay may vá trạm trổ nên được quản giáo cho ngồi một chỗ

để "nao động nhẹ". Lao động nhẹ thì đói trong khi lao động nặng cũng đói nhưng nhờ xông pha vào rừng vào suối, "bới đất cuốc cỏ mà nhét cho đầy bụng đói" (lời cụ Phan), lao động "hăng say" phá hoại tài sản của trại như ND Võ Văn Đ. thì tuyệt. Hắn bẻ 200 trái bắp sai tôi nhét vào hang đá rồi lấp cửa hang để ăn dần. Nhưng bố Ánh Già thì đọi, quản giáo Mô chôm ở đâu được miếng da trâu đã phơi khô lâu ngày để làm mặt trống rồi giao cho bố Ánh-Già bào gọt rồi làm cho hắn cái ví mà người miền Nam gọi là bóp. Vì ngồi một chỗ nên đói, bố già Ánh cho những miếng da thừa vào lon gô hầm rồi nuốt, bố làm gì có răng mà nhai, có răng cũng không nhai nổi da trâu phơi khô hằng mấy năm trời. Đội trưởng Ngo thấy được bèn hỏi đểu:

- Ngon không? Bổ không?

Bố Ánh-Già là cha mấy thằng đểu nên nhẹ nhàng sỏ là kềnh thưa với đội trưởng:

- "Trước sau như một".

Hoan hô bố Ánh-Già, đem chất phế thải mà so sánh với chính sách khoan hồng của đảng thì đúng quá rồi. Khi được tha, bố về ở gần chỗ tôi, đường Tô Hiến Thành Q10. Nhưng không biết bây giờ bố ở đâu, có đi tỵ nạn không? Tôi học được ở bố nhiều điều.

Đội 4 trại 8 Hoàng Liên Sơn, lao động giỏi có bố già* to khỏe là Đạt "đi. m", anh là Bắc Kỳ di cư nên không "đu. m" mà "đi. m". To khỏe nên khẩu phần tù chỉ đủ xỉa răng, anh lại nhanh chân lẹ tay nên cũng "bới đất cuốc cỏ cho đầy bụng đói...". Sau một đêm mưa to, gió bão, sáng hôm sau lên rừng "kéo cưa lừa xẻ, anh nào khỏe thì về ăn cơm trưa, anh nào thua thì về bú mẹ", Đạt không thua, nhưng không có cơm ăn nên anh ăn "tai gỗ", mộc là gỗ, nhĩ là tai tức là mộc nhĩ hay nấm tai mèo, thứ này ẩn mình trong gỗ mục, trời mưa là nở rộ. Cái thứ này mà bà xã trộn với thịt heo xay, thêm ít miến để làm chả giò thì số một, ăn sựt sựt dòn-dòn, tưởng ngon, mà ngon thật, tuy chẳng có mùi vị bổ

béo gì. Già Đạt ém mộc nhĩ vào lon gô, đổ nước, thêm tí nước muối (VC không phát muối hột) đem đun sôi rồi ngồi thưởng thức mà NM (anh em) tù xung quanh không biết anh ăn thứ gì, tôi hỏi anh trả lời ỡm ờ có vẻ bí mật như sợ đồng tù khám phá ra nguồn cung cấp thực phẩm của anh:

- Tao ăn chả giò.

Tối đó về anh no căng bụng, ôm bụng kêu rên, nằm bên cạnh, tôi định báo đội trưởng để hắn kêu to cho bò vàng nghe "có người đau cần cấp cứu" như những lần trước có "sự cố", nhưng già Đạt cản lại bảo đừng, tụi nó biết được thêm rắc rối, biết tỏng tôi hỏi:

- Á à, hồi sáng anh "cải thiện" ăn sắn non của trại phải không?

- Không không, không phải, nói khẽ thôi, tao ăn mộc nhĩ.

- Thế là khổ rồi, nó nở sình lên làm anh no rồi bây giờ lo, lo mà đi ỉa đi.

Sáng sớm hôm sau, thấy anh tươi tỉnh, tôi hỏi "sao" thì anh mỉm cười bẽn lẽn:

- "Trước sau như một".

- Anh đểu vừa thôi chứ.

(* tôi gọi các anh là bố già, nhưng thực ra vào thời điểm đi tù ấy, 1979-80, các anh chỉ ở độ tuổi 50, còn chúng tôi 35).

Đội 12 Vĩnh Quang A, có bạn tù rất trẻ tên An, thiếu úy, hình như mới tốt nghiệp khóa... thì phải, không hiểu lý do nào mà nai vàng ngơ ngác này lại nhập chung với toán " tá ác ôn" rồi ra Bắc. Ngày mùa gặt lúa mà VC gọi là thu hoạch, An đói bụng quá trong khi gặt lúa thì An nhai trộm thóc cho đỡ đói lòng, tuổi trẻ mà, sợ chi, ngoài là thóc trong là gạo, chỉ khác nhau một lớp vỏ trấu, cũng như vỏ khoai, nhai đại nuốt đại cho no bụng. Đêm đó An chổng mông kêu bác, "bác ôi... bác... không ra đau quá bác ôi"! Đội phó là Phan Trừng** đến săn sóc đàn em, khám bệnh, hỏi bệnh

tình của An xong rồi anh đi tìm cái móc, bắt An chổng mông rồi anh móc, sau một hồi An thoải mái, nhìn đám thóc do đội phó Phan Trưng vừa móc ra hộ, An cười bẽn lẽn như bà già sồn sồn mới về nhà chồng:

- Trước sau như một.

Già Ánh, già Đạt đã đểu, trẻ như An lại sỏ lá kềnh, dám so sánh chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước trước sau như một của đảng với phế thải của tù thì không thể tha thứ được. Theo "quá trình phân tích đánh giá" về phẩm chất của công ty TNHH-Phan thì "thành phẩm" của phân ngoại là số 1, tức hốt ở các tòa đại sứ, còn sản phẩm ở các trại giam thì vất đi.

(** Đội phó Phan Trừng gốc tr/tá KQ, rất tận tụy với NM tù, anh hiện định cư tại Nam CA, Little Saigon, nếu anh có đọc đoạn này thì làm chứng cho tôi là tôi thật thà kể lại chứ không có ý xỏ xiên chuyện trước sau như một).

Báo VNExpress online trong nước XHCN vừa đăng tin "ông" trung tá công an Vũ Văn Ninh phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội dùng dùi cui đánh một người dân, ông Trịnh Xuân Tùng bị gãy cổ, chết ngắc tại giữa thủ đô. Đầu đuôi tóm tắt là thế này, người dân tên Tùng đi xe honda ôm không đội mũ an toàn, trung tá công an chặn lại phạt anh lái xe rồi hai bên cãi nhau về số tiền phạt quá cao, Tùng thấy CA làm quá nên can gián, nào ngờ tên CA Ninh quay dùi cui đập Tùng té xuống đất lại còn gọi thêm 3 đồng bọn đến đấm đá và dù ông Tùng gục xuống đường thì Ninh vẫn còng Tùng kéo về đồn để điều tra. Tại đồn Tùng bị đau đớn xin uống nước và đi nhà thương nhưng CA không cho, gia đình cha mẹ vợ con Tùng đến đồn năn nỉ CA cho Tùng đi bệnh viện nhưng vẫn bị từ chối. Cho tới khi thấy Tùng sắp chết, chúng mới cho chở Tùng đi bệnh viện cấp cứu để xoa tay "ta vô tội", nhưng khi đến BV thì Tùng chết ngắc, pháp y kết luận Tùng chết vì gãy xương cổ.

Dư luận quần chúng thủ đô phẫn uất về thái độ "vô

cảm" này. Người dân XHCN gọi là vô cảm, nhưng danh từ thông thường của xã hội loài người thì gọi trường hợp này là vô nhân đạo, dã man, không còn tính người. Đó là chuyện tháng 10/2011 tại Hà Nội.

Ngày 22 tháng 2 năm 1976 lúc 1 giờ trưa tại trại tù Suối Máu Biên Hòa xẩy ra một vụ chui hàng rào kẽm gai, bỏ lớp "học tập cải tạo" vì lý do chính sách khoan hồng của VC trước sau không như một, bảo mang tiền và quần áo đi học 1 tháng, mà đến 10 lần 1 tháng vẫn lơ đi và có chiều đi lên 100, 200 tháng. Bực mình vì thái độ lươn lẹo của VC, Thiếu tá Phạm Văn Tư K19 VB, giã từ trại giam Sưối Máu chui rào kẽm gai ra về. Chẳng may áo anh bị vướng vào kẽm gai, lùng nhùng mãi chưa thoát được nên bị lộ và cây thượng liên trên chòi canh xả đạn xuống tấm bia người trong vòng kẽm gai. Thực ra thì không cần bắn chết mà bắt sống để xử tội "lăng trì". Khi chúng kéo anh Phạm Văn Tư ra khỏi hàng rào thì thân Tư nát như tương, nhưng kỳ diệu thay là anh vẫn còn thở, còn sống, thấy vậy tên thiếu úy Hải VC rút K54 ra tặng thêm cho Tư bốn phát vào tứ chi cho thêm thịt nát xương tan!

Tư vẫn không chết, chúng kéo xác Tư còn thoi thóp thở vứt trên nền đất của căn nhà tôn bỏ hoang. Tới 6 giờ chiều, tức 5 tiếng sau, cai tù vào bảo anh em cùng phòng mang hết đồ đạc của Tư sang cho anh. Anh em tù kín đáo cử anh bác sĩ Lãng Uyên mang đồ đạc đi với mục đích là nhờ BS Uyên xem xét bệnh tình của Tư ra sao. Khi xong việc trở về BS Uyên cho biết:

- Anh Tư không được băng bó gì cả, máu ra quá nhiều, não bị động mạnh, vì anh Tư đang nôn mửa, chỉ có thể chịu đựng được vài tiếng nữa thôi"!

Sáng hôm sau, 23/2/76, mấy vệ binh vào lán dẫn 6 anh tù đi chôn cất anh Tư! Anh Tư ra đi trên nền đất lạnh, xung quanh là côn trùng cùng kiến lửa bu quanh!

- Trước..., 2/1976, anh Tư bị bắn trọng thương, bỏ đó cho

chết, cho kiến bu.

- Sau..., 10/2011, anh Hùng bị đánh gẫy cổ, còng tay, không cho đi BV rồi chết.

- "Trước sau như một".

Tàn ác dã man như nhau, bản chất đó trước sau như một.

Người lính VNCH thì không có cái khoan hồng trước sau như một mà trước khác sau khác. Người viết xin nêu ra một thí dụ cụ thể trong ngàn vạn trường hợp tương tự.

Tháng 10 năm 1968, Tiểu Đoàn Trâu Điên quần thảo với 1 trung đoàn VC trong mật khu Bời Lời suốt cả đêm tới sáng. Thông thường đụng nhau, dù nặng hay nhẹ thì các chú chém vè trước khi trời sáng, nhưng trận này thì khi mặt trời mọc rồi mà vẫn còn súng nổ. Sáng banh mắt, một tên VC núp bên hố bom B52 với CKC có ống nhắm, hắn bắn chết HS1 Thà, người mang máy cho tôi, rồi bắn thêm Hạ Sĩ Tha luôn, Tha là cao bồi của ĐĐP Tr/ Úy Thạnh Lâm, nhưng rồi hắn cũng bị anh em phát giác bắn lật nhào xuống hố bom.

Anh em kéo xác hắn lên thì nó chỉ bị thương nhẹ vào cánh tay, trong trường hợp nóng hổi này, đệ tử ruột mang máy vừa bị hắn bắn chết thì cho hắn một tràng M16 vừa nhẹ nhàng vừa đỡ tức, chiến tranh mà, đối diện kẻ thù ai bắn chậm thì chết. Nhưng ở đây đã nắm được địch trong tay, chưa nói đến quy luật chiến tranh, mà bản tính con người VN không thể sát hại địch đã bị bắt hay đầu hàng nên tôi cho gọi y tá đại đội đến băng bó cho nó. Thấy nó ướt sũng, run cầm cập, tuy cái đầu tôi không chủ ý nhưng rồi cái tay lại tự động rút Ruby Queen, quẹt zippo cho hắn hút, không đành cho nó một viên "bỏ hút".

Nhưng Tr/Úy ĐĐP của tôi thì nóng mặt, Tha là cao bồi ruột, người lo café, cơm sấy nước suối vừa bị tử thương vì nó nên Thạnh co chân đạp cho nó một phát té ngửa, bất ngờ bác sĩ tiểu đoàn là Quỳnh đang đi kiểm soát thương binh cả hai phía, trông thấy Thạnh đá tù binh, Quỳnh la:

- Tại sao tr/úy đánh tù binh?

- C.C.C.C, nó vừa bắn chết lính tôi, anh biết đéo gì.

- Nhưng nó đã bị bắt, là tù binh.

Thấy đđp của mình và bác sĩ tiểu đoàn to tiếng chỉ vì một tên tù binh nên tôi phải cản ra. Cả hai anh đều đúng về tình và lý, tình người và kỷ luật chiến trường, lòng nhân đạo, khác hẳn với "khoan đỏ nhân đạo trước sau như một" của thú dữ.

Ngày 3 tháng 11 năm 2011, công an Hà Nội đóng kịch giả dạng côn đồ du đãng vào đánh đập tu sĩ và phá hoại nhà thờ giáo xứ Thái Hà ngay trung tâm thủ đô Hà Nội. Bỏ qua một bên về việc mượn đất, cướp đất dẫn đến tranh chấp ai trái ai phải. Chỉ biết đây là một vụ kiện thưa của người dân với nhà cầm quyền, hai vế chênh lệch rõ ràng, luật pháp trong tay, quyền lực trong tay, quân đội và công an Nhân Dân trong tay, nếu muốn thì cứ thẳng tay trừng trị "bọn dân ngoan cố", như Gadhafi, như Tailiban đem xe tăng cà nông bắn sập đền đài tượng thờ, mặc xác Liên Hiệp Quốc của ông Ky-Mun khuyến cáo, cần gì phải đóng kịch cởi bỏ quần áo quân đội và CA nhân dân để mặc đồ côn đồ, uống rượu say, giả điên để hành hung và đập phá một cơ sở tôn giáo? Giả say để mai mốt nếu dân có kiện ra tòa thì chánh án nhân dân tối cao phán rằng vì say rượu, mất binh tĩnh nên không có tội, tha tù, "xử ný" nội bộ thôi, cho làm kiểm điểm là đúng luật XHCN rồi. Một màn kịch "dân chủ" quá ư là tồi.

Ngày 22 tháng 2 năm 1976 tại trại tù Suối máu Biên Hòa, có 2 K19 VB cùng vượt ngục là Phạm Văn Tư và Trần Văn Bé. Tư bị kẹt trong hàng rào, bị bắn, chưa chết nhưng "được" để cho kiến cắn chết. Bé trốn thoát nhưng sau đó bị bắt lại.

Ngày 10 tháng 4 năm 1976, VC thiết lập tòa án để xử Trần Văn Bé và anh Thịnh (Thủ Đức, trốn trại tại Hóc Môn). Tòa án là Niệm Phật Đường trước 1975, nay chúng phá bỏ tượng Phật, treo hình bác HCM để làm tòa án. Chánh

án là tr/tá trung đoàn trưởng QK7/ Đoàn 775 Nguyễn Văn Bản, hai công tố là thượng úy Nguyễn Tử Mùi và Hà Minh Thuyết thuộc quân huấn và quân pháp QK7. Đ/úy Lê Văn Giác, đại diện viện kiểm soát QK7. Thư ký tòa là tr/úy quân pháp Nguyễn Văn Thành, luật sư không có, khán giả là bạn tù của Bé và Thịnh.

Chánh án Bản tuyên bố khai mạc phiên tòa xử Bé với lời lẽ nhân đạo như sau:

- Anh có điều gì cứ trình bày, cứ khai thật, khai hết, để đảng và nhà nước sẽ xử khoan hồng **tha cho anh về với vợ con**.

Lời tuyên bố của chánh án được thư ký ghi ngay vào biên bản, Bé chưa kịp nói gì thì hai viên công tố đã dọc ngay bản luận tội "can tội trốn trại cải tạo mục đích phản cách mạng... vv" và trăm thứ tội khác. Sau hơn 3 tiếng đồng hồ kết tội, cuối cùng chánh án Bản đứng dậy nhìn một vòng các "cử tọa" rồi dõng dạc đọc bản án do "nhân dân" quyết định:

"Căn cứ vào chính sách khoan hồng nhân đạo **trước sau như một**

"Căn cứ vào điều 2 chương 1 luật số 03/SL... ngày 15/3/76 của chính phủ...

"Căn cứ vào...

"Căn cứ vào...

"Tòa án Quân Sự Quân Khu 7 quyết định xử phạt:

Trần Văn Bé...tử hình.*

(* tất cả diễn tiến thủ tục pháp lý xử án "công khai" và "công minh" đã được thư ký tòa ghi vào biên bản và mấy năm sau, biên bản này mới được trao cho bà quả phụ Trần Văn Bé)

Đồng hồ chỉ 10 giờ 10 phút ngày 10 tháng 4 năm 1976, bọn vệ binh chạy lại tử tù Trần Văn Bé, bịt mặt, bịt miệng còng chân tay, lôi ra cột đã đóng sẵn, lấy dây thừng quấn

anh vào với cột, đội hành quyết đã sãn sàng... nhiều tràn AK nổ, đầu Trần Văn Bé gục xuống, một phát súng K54 "ân huệ" vào tai tử tội. Đồng hồ chỉ 10 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 4 năm 1976

Vệ binh cắt dây thừng cột tử tội, bỏ xác vào hòm đã đóng sẵn, và chôn vào huyệt đã đào sẵn ngay trong vòng rào "tòa án".

"Trước ngày xử án, hội đồng xét xử đã nhân đạo lo cho tử tội được chôn cất tử tế bằng cách cho đóng sẵn 2 quan tài và đem để ngay bên cạnh "tòa án? Một hòm cho Bé vào buổi sáng, một hòm cho Thịnh xử vào buổi chiều cùng ngày."

"Trước ngày xử án một ngày, ban chỉ huy trại tù đã lo mồ mả cho tử tội sẵn sàng đàng hoàng bằng cách ra lệnh cho bạn tù đào 2 lỗ chôn người ngay bên cạnh tòa án."

Trước khi xử phạm nhân thì án đã được quyết định sẵn, và đây cũng là những thủ tục mà bản án dành cho những người trong nước đòi dân chủ tự do hiện nay và sau này của nhà nước XHCNVN: **"Trước sau như một"**.

Nhà nước XHCNVN diễn một màn hài kịch triệt hạ đối với giáo xứ Thái Hà quá tồi

Nhà nước XHCNVN diễn một màn hài kịch xử án rồi giết Trần Văn Bé quá tồi

"Trước sau như một"...quá tồi, quá tệ và quá tàn ác.

Ác cho đến nỗi ông trời còn phải kêu lên: "Trời ơi là trời"

Ngay sau khi Th/tá Trần Văn Bé vừa gục đầu xuống vì những tràng AK thì trời đất bỗng nổi cơn gió bụi, mây đen từ đâu kéo tới bao phủ bầu trời nơi "tòa án" và cũng là nơi anh Bé bị bắn, phủ toàn vùng trại tù Suối Máu Biên Hòa, gió lốc từ đâu bay tới cuộn bốc tất cả cát bụi sỏi đá bay lên mù mịt, cát đá rơi xuống mái tôn trại tù nghe lộp bộp, rơi vào những thau cơm sắp sẵn để phát cho tù vào buổi trưa. Không phải cơn mưa bình thường, mà là những hạt nước

thật to rơi lộp bộp lên mái tôn trại tù.

Tất cả sự kiện này xảy ra trong vòng 5 tới 10 phút rồi tan đi như tiễn đưa linh hồn người chiến sĩ Trần Văn Bé.

Tùy vào niềm tin của mỗi người mà có suy tư về hiện tượng này khác nhau, nhưng cùng chung ý nghĩ trời cũng phải phẫn uất, phải khóc vì sự giả dối và tàn bạo này của CSVN.

Đọc giả nào không có mặt tại nơi và thời điểm chính phủ XHCNVN xử án Trần Văn Bé thì có thể nghi ngờ sự kiện kể trên, nhưng hơn 4 ngàn cựu sĩ quan VNCH bị nhốt tại trại tù Suối Máu tháng 4/1976 đều chứng kiến hiện tượng lạ lùng này. Những Cọp Biển là nhân chứng cho hiện tượng lạ lùng này thì còn đây, là những TQLC:

Trần Vệ, (người bị bắt đi dự phiên tòa), Đoàn Trọng Cảo, Nguyễn Đức Ân, Trần Ngọc Toàn, Đinh Xuân Lãm, Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, Lê Văn Huyền, Phan Công Tôn, Huỳnh Văn Phú, Trần Văn Hợp, Tô Văn Cấp, Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm, Quách Ngọc Lâm, Lâm Tài Thạnh v.v...

Lâm Tài Thạnh, TĐT/TĐ.9 TQLC ghi lại như sau:

Tôi Cựu MX Lâm Tài Thạnh cựu tù Long Giao, Suối Máu xác nhận sự hiện tượng "kỳ bí" ở trại tù Suối Máu Tháng 4 Năm 1976 là gió lốc và mây đen tự nhiên kéo đến sau khi cựu Thiếu Tá Trần Văn Bé bị xử bắn. Thời điểm nầy tôi còn nhớ sau khi xảy ra hiện tượng đó thì cựu Thiếu Tá Đoàn văn Lý, tức Lý Lùn trường Sinh Ngữ QĐ và Uy Ban Liên Hợp QS 4 Bên mời các cha tuyên uý Công Giáo trong đội chúng tôi là cha Trần Ngọc Minh (SĐ.5), cha Ngô Đình Thỏa, cha Quế để làm lễ cầu nguyện cho Anh Bé, nhưng sau đó chúng tôi bị an-ten báo cáo nên bị gọi lên ban chỉ huy làm việc (điều tra) và giảm khẩu phần ăn hết một tuần".

Chuyện "trước sau như một" của nhà nước XHCN thì là "chuyện thường ngày ở huyện", nhưng cái không bình thường là những tên gốc là tỵ nạn CS, trốn CS vượt biển vượt

biên, HO v.v... van lạy thề thốt không là CS, không làm tay sai cho CS để được vào đất Mỹ sống cuộc đời ăn nhờ ở đậu, cố ăn gian nói dối để được làm công dân Mỹ. Khi đã là công dân Mỹ rồi thì lại phản nước Mỹ quay lại làm tay sai cho VC quậy phá cộng đồng người Việt tỵ nạn CS. VC quăng cho khúc xương, cái vé máy bay, cho vài ngàn đô là hí hửng quay về XHCN ngồi chung bàn, ăn chung đũa, ngủ chung phòng, tướng CA trên giường, tay sai Ziệt-Kiều iêu nước nằm dưới gầm giường để nhận chỉ thị, tướng CA ra lệnh:

- "Khi trở lại Mỹ, tụi mày cứ vin vào điều 1 hiến pháp HK là tự do báo chí rồi cứ chửi vung lên, bịa chuyện bôi bẩn hạ nhục tất cả những tên chống CS, chống nhà nước XHCN"

- "Dạ thưa các thủ trưởng, chúng em tuyệt đối trung thành với đảng, miễn sao thủ trưởng giúp $ cho tụi em sống".

Tên trung tướng CA xoa đầu, đưa cho đám "phá hoại" này bao thư, nhưng trong đầu tên trung tướng CA này chửi thầm:

- "Di.M tụi chó đẻ này, tụi bay là lũ phản phúc thì "trước sau như một" vẫn là lũ phản phúc, chó nó cũng không tin được bọn bay. Ông mua tụi bay vài ngàn để tụi bay về bên đó phá phách thì quá rẻ, rẻ hơn cả phân tươi".



Canada mưa tuyết lạnh buồn,
Bầu trời ảm đạm nhuộm màu thê lương.
Ngồi đây lòng nhớ Quê Hương,
Ba bảy năm trước ngửa nghiêng đoạn trường.
Ngày nầy năm ấy phố phường,
Quốc dân hỗn loạn tinh thần cuồng điên.
Đau buồn sông núi hồn thiêng,
Máu tuôn lệ đổ oan khiên khắp miền.
Khổ đau đói rách triền miên,
Dân lành bồng ẵm xuống thuyền vượt biên,
Ra đi trốn chạy xích xiềng,
Giặc tràn cưỡng chiếm gieo ngàn thương tan.
Giang san dưới cảnh lầm than!
Quân dân cán chánh tràn lan ngục tù.
Hồn thiêng sông núi hận thù!
Con dân khắc khoải lệ trào xót xa,
Giặc thù cướp đoạt cửa nhà,
Tịch thu tài sản gọi là hiến dâng?
Dân lành lo lắng bâng khuâng!

Cơm khoai độn sắn mỗi ngày chưa no
Dân nghèo bệnh tật sầu lo!
Không tiền mua thuốc sớm co dưới mồ?
Học đường tiền đóng được vô?
Chẳng tiền chịu khó về nhà làm nông,
Hoặc là vé số bán rong,
Kiếm cơm độ nhật giúp thêm gia đình,
Tội cho con 'Nguỵ' thương tình,
Muôn ngàn đau khổ linh đinh suốt đời,
Bao giờ cuộc sống đổi dời?
Hỏi người Cộng Sản thay thời Tự Do?
Mới là Dân Chủ ấm no!
Lòng dân được thấy nở hoa Nhân Quyền.
Cùng nhau xây dựng mọi miền
Gọi lòng đoàn kết Rồng Tiên giống giòng
Đứng lên tay chặc một lòng
Đập tan lũ giặc xâm lăng cõi bờ
Giặc thù quân Vẹm hững hờ?
Hiến dâng bán nước Quê Hương cho Tàu
Ăn nhờ hưởng xái làm giàu
Bạo tàn sớm muộn tự đào hố sâu!
Mồ chôn quân giặc dép râu
Toàn dân nước Việt từ lâu mong chờ?
Thanh bình non nước màu cờ
Nền vàng sọc đỏ phất phơ an lành!
Quốc Dân nay đã tỏ ngành?
Giờ đây biết được tan tành Quê Hương!

Mùa Đông Winnipeg Manitoba Canada 2012
Thuyền nhân 1980 (Thân Hữu)



Vi Vân K20B

Chiếc trực thăng quân sự Hoa Kỳ đáp xuống phi trường Liên Khương (Kiến Hòa) vào một buổi trưa ngập tràn nắng ấm. Cùng trên chuyến bay có vài quân nhân Mỹ, một anh lính Việt Nam và tôi, một cô gái nhỏ lạc loài, bỡ ngỡ giữa những màu áo hoa rừng. Do một sự gởi gấm đặc biệt mà tôi được đi trên chuyến bay này.

Cùng bước xuồng phi trường với tôi là anh lính mang huy hiệu Sư Đoàn 7 BB. Anh ta lịch sự giúp tôi mang chiếc va li của tôi bước xuống trực thăng.

Khi xuống phi trường tôi ngơ ngác nhìn quanh tìm cổng ra, anh ta như hiểu ý tôi nên nói:

- Cổng ra đằng kia kìa cô, cô đi theo tôi.

Nói xong, một tay anh xách ba lô, một tay anh xách giùm chiếc va li của tôi rồi bước đi. Tôi đành bước theo anh. Ra khỏi cổng phi trường anh dừng lại và hỏi tôi:

- Cô đi về đâu vậy? Đường nào?

Tôi lúng túng:

- Tôi không biết đường vì lần đầu tiên tôi đến đây. Tôi tìm nhà người bạn của anh tôi và sẽ ở tạm đó một thời gian.

Tôi mở bóp lấy địa chỉ của anh chị Trường là bạn của anh tôi đưa cho anh xem. Anh ta nhìn địa chỉ rồi cười:

- Chỗ này tôi biết rành lắm, đường này ngay bờ hồ gần Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn tôi đó, Trung Đoàn 10, Sư Đoàn 7, tôi cũng đến đó. Thôi để tôi kêu xe đi chung với cô sẵn tiện đưa cô đi luôn.

Tôi không biết làm sao hơn, nên đành nói:

- Thôi thì tôi nhờ anh vậy.

Anh ta kêu một chiếc xích lô máy (ở đây người ta gọi là xe lôi). Lên xe ngồi đối diện với anh tôi mới thấy bảng tên trên áo anh là Minh, trên cổ áo có hai bông mai màu đen. Minh hỏi tôi:

- Cô ở đâu đến đây vậy? Sao đi có một mình?

- Tôi ở Cần Thơ. Tôi vừa được bổ nhiệm về dạy tại môt trường trung học của tỉnh này.

- À! Thì ra là cô giáo! Minh cười và chọc tôi, cô có nhận học trò không? Tôi tình nguyện học lớp của cô đó. À! Xin lỗi tôi quên hỏi tên cô là gì, chứ không lẽ cứ gọi là cô giáo hoài sao?

- Dạ, tôi tên là Thùy Dung.

- Còn tôi tên là Minh, Trần Quốc Minh. Hân hạnh được quen biết cô Dung hôm nay, có thể nói chúng ta cũng có duyên đấy chứ!

Tôi không quan tâm đến lời nói của anh ta lắm vì lòng tôi đang hoang mang, lo lắng nhiều thứ trước hoàn cảnh mới lạ sắp đến với tôi

Minh tìm được nhà anh Trường dễ dàng. Anh chị tiếp

đón tôi niềm nở và nói:

- Em cứ tự nhiên ở đây. Chúng tôi đã dọn sẵn cho em một phòng rồi, cứ coi như người trong nhà vì chúng tôi thân với anh Hải của em lắm, anh ấy đã gởi gấm em cho chúng tôi rồi.

Tôi thật cảm động và thấy nhẹ hẳn người đi vì trút được sự lo lắng cả một ngày dài.

Minh ra về có vẻ an tâm lắm.

Nhưng ngay chiều hôm ấy Minh bỗng trở lại, anh lái xe jeep nhà binh và xin phép chủ nhà chở tôi đi vòng phố chợ cho biết. Do sự trùng hợp ngẫu nhiên mà Minh bỗng trở thành bạn của tôi trong hoàn cảnh tôi bơ vơ, ngỡ ngàng nơi phương trời xa lạ.

Buổi chiều xuống thật chậm. Đâu đây đì đùng tiếng súng, thị trấn nhỏ đìu hiu, dân cư thưa thớt, giòng sông trước mặt thành phố lững lờ trôi chảy mênh mang. Tôi cảm thấy buồn muốn khóc, lần đầu tiên xa nhà, xa gia đình, xa thành phố thân yêu với nhiều kỷ niệm.

Minh đưa tôi đến quán Hồng, một quán ăn nhỏ, nhưng trang trí ấm cúng. Buổi cơm tối kéo dài khá lâu và dù mới quen biết Minh đã tâm sự với tôi rất nhiều. Minh nói anh là dân ở đây, quê anh ở tận Hương Mỹ, xa lắm. Từ lúc nhỏ anh được gởi lên tỉnh học, ở nhà người cô, ông bà này không có con nên nhận Minh làm con nuôi. Gia đình Minh tuy ở quê nhưng khá giả, vườn đất mênh mông, trù phú. Minh nói lâu lắm rồi Minh không về quê vì nơi này không được an ninh. Minh có ý muốn chở tôi đến nhà cô Minh, nơi Minh đang ở, nhưng tôi nói:

- Không tiện đâu anh, Dung với anh mới quen nhau, sơ giao thôi mà. Nếu sau này thân hơn thì Dung sẽ đến thăm cô dượng anh.

Minh cười rồi đưa tôi về. Xa xa trên nền trời cao những ánh hỏa châu đang bùng lên trong đêm tối. Minh lẩm bẩm:

- Lại đánh nhau nữa rồi.

Hôm sau tôi đến trường trình diện và được ông Hiệu Trưởng sắp xếp thời khóa biểu và cho tôi nhận lớp vào ngày sau đó. Trong thời gian này tôi làm quen với vài cô giáo, họ cũng từ xa tới đây dạy, họ mướn một căn nhà ở chung với nhau rất vui, họ có ý mời tôi nhập bọn. Thật còn gì vui bằng. Tôi nhận lời ngay.

Khi tôi từ giã, anh chị Trường có vẻ không vui, nhưng cũng không biết làm gì hơn. Sau vài tuần lễ, tôi đã quen hầu hết các bạn đồng nghiệp cả nam lẫn nữ và quen cả đám học trò dễ thương của tôi.

Tôi đảm nhiệm hai lớp đệ nhị cấp, học trò gái trai gì cũng lớn cả mà cô giáo thì không cao lớn hơn học trò nên khi đi dạy tôi phải mặc những chiêc áo dài màu thật đậm hoặc có bông tật to để thấy mình già dặn hơn và để cho học trò "nể" mình một tí.

Có một chuyện buồn cười xảy ra. Một anh giáo sư trẻ mới tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm vừa chuyển tới sau tôi ít lâu. Tôi đã thấy anh ta và biết tên khi anh tiếp chuyện với Hiệu Trưởng. Ngày đó tôi mặc áo dài lụa ngà trông giống như chiếc áo dài màu trắng cũ của nữ sinh, trong lúc tôi đang loay hoay với cuốn sách trên bàn giáo sư thì anh ta bước vào lớp và hỏi tôi:

- Em à, cô giáo đâu rồi? Tôi muốn gặp cô Dung.

Tôi quay lại nhìn anh ta, chưa kịp trả lời, thì anh ta lại hỏi tiếp:

- Cô giáo em đâu rồi? Cô ấy chưa vào lớp à? Sao trễ thế?

Tôi mỉm cười:

- Anh tìm tôi có việc gì vậy anh Hiệp? Tôi biết tên anh ta.

Hiệp ngẩn người ra:

- Thì ra là cô Dung. Trời ơi! Cô còn trẻ quá, tôi tưởng...

- Trẻ gì anh, hai mươi mấy tuổi rồi, nhỏ con thì đúng hơn.

Anh ta cười:

- Xin lỗi Dung nhé!

- Không sao đâu anh. À, anh tìm tôi có việc gì vậy?

- Tôi quên đem theo cuốn sách, tôi dạy cùng môn với cô nhưng lớp khác, sau khi cô xuống lớp thì cho tôi mượn nhé.

- Dạ được, tôi sẽ đưa cho anh.

- Phiền cô qúa.

Rồi anh ta bỏ đi. Cả lớp học trò tôi cười ầm lên:

- Cô giống cô bé 17 tuổi qúa, cô ơi!

Tôi bắt đầu yêu cuộc sống mới, mến những em học trò không thua mình bao nhiêu tuổi nhưng vẫn một mực kính trọng mình. Những ngày cuối tuần các em thường mời thày cô đến nhà chơi, đi vườn hái trái cây, ở đây có rất nhiều trái mãng cầu, chôm chôm, mít, mận... còn dừa thì bạt ngàn. Đặc sản của xứ này là dừa nên món ăn gì cũng có nước dừa.

Nhưng rồi cuộc sống hồn nhiên của cô giáo trẻ như tôi đã bị xáo trộn bởi hình bóng một người, đó là Minh, anh chàng này sau mỗi lần hành quân trở về lại đến tìm tôi rất thân tình, rất tha thiết, rất quyến luyến.

Lần này Minh tỏ thật rằng chàng đã yêu tôi từ lâu và Minh đang chờ sự đáp lại của tôi.

Sau những lần gặp gỡ, sau những giây phút tâm tình Minh lại ra đi lăn vào cơn xoáy của cuộc chiến.

Ở thành phố này sự hiện diện của chiến tranh thật rõ rệt. Từ âm thanh của những chiếc trực thăng tải thương về, từ những tiếng đại bác bắn đi, từ những tiếng pháo kích của địch quân vọng về, hỏa châu từng đêm soi sáng trên vùng trời chiến trận.

Tôi bỗng lo sợ cho Minh, sợ một ngày nào đó không còn thấy Minh về tìm tôi nữa. Tôi cầu xin cho chàng được bình yên. Thời gian cũng gần một năm rồi kể từ ngày tôi

và Minh quen biết nhau. Một năm, khoảng thời gian không ngắn cũng không dài, vừa đủ để tôi tìm hiểu được lòng tôi.

Tôi đã bị thu hút vào sự nhiệt tình, đam mê của Minh, tôi đã thật sự ngã gục trước chân tình của Minh, tôi đã thật sự hiểu được lòng mình, từ lúc nào em cũng đã yêu anh mất rồi Minh ơi!

Một hôm, trong giờ nghỉ, khi tôi cùng các bạn đang ngồi ở phòng giải lao thì chú lao công của trường đến nói với tôi:

- Cô Dung ơi, có người kiếm cô, đang ngồi đợi ở phòng khách đó.

Vừa bước vào phòng khách tôi thật ngỡ ngàng, một anh lính quần áo đầy bụi đất, mặt mũi đen thui, râu tóc lởm chởm. Thấy tôi anh mừng rỡ, cười tươi như trẻ thơ:

- Dung, anh mới về tới .

Tôi nhìn anh đăm đăm, vừa thương cảm vừa xót xa cho người yêu. Chưa kịp nói gì, Minh như chợt nhớ ra và nói:

- Anh khó coi quá phải không em? Cả tháng nay anh đi hành quân liên miên, đánh đấm tơi bời, còn mạng về gặp em là may mắn rồi. Anh nhớ em quá, muốn gặp em ngay mà quên rằng giờ này mình là "người rừng" rất khó coi.

Tôi vội nói:

- Không đâu anh, nhìn anh em quá cảm động, không nói được lời nào chớ không phải vì anh khó coi đâu. Anh chờ em, em đã hết giờ rồi, em sẽ về với anh.

Rồi tôi theo chàng ra xe. Ngồi trên xe, khi không còn thấy bóng dáng học trò nào tôi nắm tay chàng và nói:

- Em thương anh qúa! Nhìn anh thế này em đã hiểu được thế nào là cái khổ cực của người lính tác chiến, vẻ xấu đẹp bên ngoài không ảnh hưởng gì đến tình yêu trong lòng em dành cho anh đâu.

Minh cười, đưa bàn tay chai cứng vuốt má tôi rồi từ từ cho xe chạy đi. Tôi thấy thương làm sao người lính phong

trần này, tôi thấy anh rất oai hung, rất cao quý, anh đã xả thân trai để bảo vệ non sông, tổ quốc. Tôi thầm so sánh Minh với anh Hiệp trắng trẻo, thư sinh kia, lúc nào cũng cầm cuốn sách trong tay và cặp kiếng cận thị trí thức. Hiệp đeo đuổi tôi nhưng tôi đã tỏ rõ ranh giới với anh ta, chỉ là bạn bè thôi, có lẽ tại số tôi là phải yêu lính và là vợ lính. Lần này Minh nói với tôi là sẽ đưa gia đình chàng đến nhà tôi để cầu hôn. Minh nói chàng rất sợ phải mất tôi, muốn tôi phải là vợ của chàng để được cùng chung sống bên nhau.

Minh chọc tôi:

Anh "ghen" với mấy ông giáo sư trong trường em rồi đó. Họ toàn đẹp trai không hà, có ngày anh mất em luôn.

Mùa hè năm đó cô dượng của Minh đến nhà tôi cầu hôn. Cô dượng Minh đứng ra chủ hôn cho Minh vì ba má chàng già yếu và không đi xa được. Với phong thái cô dượng của Minh và vì thời buổi loạn lạc, khó khăn, đường xá xa xôi nên gia đình tôi chấp nhận. Ba tháng sau đám cưới của chúng tôi được tổ chức vào cuối mùa hè. Chúng tôi không đi đâu để hưởng tuần trăng mật như những cặp vợ chồng mới cưới khác, sau đám cưới Minh ở nhà với tôi một tuần lễ thôi.

Có lần Minh ôm tôi trong lòng, chàng nhìn tôi xót xa như có tâm sự gì u uẩn. Minh hôn tôi thật nhiều và nói:

- Dung ơi! Anh yêu em nhiều lắm. Nếu mất em cuộc đời anh không còn gì nữa cả. Trước đây anh lăn mình vào lửa đạn, không sợ nguy hiểm, chấp nhận sống chết, nhưng bây giờ anh muốn được sống bên em trọn đời, trọn kiếp, anh không muốn chết, anh sợ mất em, sợ xa em...

- Anh nói gì lạ vậy? Em đã thuộc về anh rồi mà, làm sao mất em được? Anh không được nói tới chữ chết đó nghe.

Minh hỏi tôi:

- Dung à! Nếu như anh đã làm một việc gì có lỗi với em, em có tha thứ cho anh không?

- Nếu anh biết việc đó có lỗi với em thì anh đừng làm,

còn nếu đã lỡ xẩy ra rồi thì em tha thứ cho anh tất cả. Chuyện quá khứ em không phiền trách, nhưng từ bây giờ về sau em mong anh đừng làm gì cho em buồn nghe anh.

- Không, không bao giờ có chuyện đó đâu em.

Sau khi trở lại Kiến Hòa, tôi từ giã bạn bè dọn về ở với cô của Minh, vào ở gia đình bên nhà chồng. Cô của Minh rất thương tôi.

Từ đó tôi là nàng chinh phụ, sống lây lất qua ngày tháng để chờ đợi chồng về sau mỗi chuyến quân hành. Có một ngày khi tôi từ trường về thì cô của Minh cho biết có ba mẹ Minh từ dưới quê lên chơi. Tôi vào nhà chào ông bà, ba mẹ Minh trông thật nho giáo, cổ kính và nghiêm khắc.

Mẹ Minh nhìn tôi từ đầu đến chân, nắm lấy tay tôi và nói:

- Con dâu của tôi đây hả? Con bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ, con 24 tuổi.

Bà cu buồn buồn nói:

- Thằng Minh thì đã 27 tuổi. Tội nghiệp nó không có một ngày vui, cũng tại mẹ cả. Bây giờ thì chắc nó đã được vui rồi, nhưng còn một người...

Bà cụ không nói tiếp mà mắt rướm lệ.

Tôi ngơ ngác chẳng hiểu bà muốn nói gì.

Cô của Minh xen vào:

- Thôi con vào thay đồ, rửa mặt đi Dung. Chị à, chuyện đó để từ từ nói lại với con sau. bây giờ ăn cơm trước đã.

Sau bữa cơm, mẹ Minh kêu tôi ra phòng khách và nói:

- Dung, con hãy bình tĩnh mà nghe một sự việc, mẹ biết sẽ làm con đau lòng lắm. Minh nó đã có vợ và một đứa con 2 tuổi rồi.

- Trời ơi! Mẹ nói gì? Anh Minh... Tôi nghe như trời long đất lở, tai tôi lùng bùng, mắt tôi muốn nổ tung ra. Tôi ôm đầu đau đớn.

Cô của Minh bước tới ôm tôi vào lòng và vuốt nhẹ lưng tôi:

- Minh nó thương con nhiều lắm, nó nói nếu không có con nó chết mất nên đã dặn cô đừng nói ra chuyện này, để tìm dịp nào nó sẽ cho con biết.

Mẹ Minh chậm rãi tiếp lời của cô Minh:

- Con hãy nghe mẹ nói đây. Ngày trước ba mẹ có nhận lời gởi gấm đứa con gái của một người bạn trước khi bà ấy sắp qua đời. Ba mẹ nói dối với Minh là đã hứa hôn cho hai đứa từ lúc ở còn trong bụng mẹ. Minh phản đối chuyện đó, không thể nào có chuyện ép uổng hôn nhân con cái trong thế kỷ này được. Nhưng ba mẹ vẫn cố chấp và độc đoán nên đã sắp xếp, chuẩn bị sẵn sàng đám cưới và gọi Minh phải về gấp với lý do là mẹ bệnh nặng, hấp hối.

Vì hiếu thảo Minh đã về thăm mẹ. Khi biết sự việc như vậy Minh giận dỗi đòi bỏ đi ngay. Mẹ cố giữ nó lại vì đã hết xe trở về tỉnh. Đêm đó mẹ nhờ mấy anh em họ của nó ép nó uống rượu thật say rồi đẩy nó vào phòng tân hôn.

Sau cái đêm nghiệt ngã đó Minh đã bỏ đi không một tiếng giã từ. Còn con Thắm (tên vợ nó) sau đó biết mình đã có thai nhưng nó cũng biết Minh chẳng yêu thương gì nó nên cũng an phận sống với ba mẹ chồng. Có lẽ vì cực nhọc và phiền muộn nên sinh con sớm hai tháng, nhưng đứa bé cũng được chăm sóc và lớn khôn khỏe mạnh. Ba mẹ đặt tên nó là bé Mẫn.

Mẹ Minh ngừng kể và nhìn tôi:

- Sự việc là như vậy đó. Tất cả là do mẹ. Minh nó không chấp nhận Thắm, chưa từng yêu thương gì con Thắm cả. Bây giờ nó đã quyết định cuộc đời nó, nó chọn con, thương con, vậy con hãy tha thứ và thương yêu nó. Còn con Thắm, mẹ nhận nó là con gái, bé Mẫn là cháu ngoại của mẹ... Hôm nay, sở dĩ mẹ nói ra điều này vì mẹ biết Minh sẽ đau khổ, ngượng ngùng khi nói ra sự thật với con, thôi thì để mẹ nói

một lần cho tỏ rõ.

Trời ơi! Tôi phải làm sao đây? Thật bất ngờ và đau đớn quá đối với tôi! Tôi giận anh, tôi oán anh, tôi hờn anh. Tại sao anh không nói sự thật cho tôi nghe từ lúc đầu, lúc chúng ta chưa làm lễ cưới?

Tôi vụt đứng dậy, chạy vào phòng đóng cửa lại và nằm vật xuống giường, rã rời, thẫn thờ. Tôi không còn khóc được nữa, tôi ngơ ngáo, tôi trân tráo nhìn bốn bức tường vôi trắng.

Có tiếng mẹ Minh kêu tôi ngoài cửa, tôi không trả lời, im lặng. Giọng cô của Minh khẽ nói:

- Không sao đâu, chị về đi, để con được yên tĩnh đôi chút, nó bị xốc nặng quá.

Tôi nằm rũ ra đó, mệt mỏi, chán chường, lâng lâng, mê mê... và tôi thiếp đi trong buổi chiều trời chưa nhạt nắng. Tôi ngã bệnh mấy ngày sau đó. Cô của Minh ân cần chăm sóc và đòi đưa tôi đi bác sĩ, tôi nói:

- Bác sĩ không trị được bệnh của con đâu, nó là tâm bệnh mà, con chẳng biết rồi mình sẽ ra sao nữa cô ơi!

Cô của Minh chợt nhớ ra điều gì:

- À, cô quên mất tâm bệnh phải chữa đúng thuốc mới khỏi chứ. Nhưng bây giờ con hãy uống giùm cô ly sữa này và uống một viên thuốc an thần rồi ngủ một giấc cho khỏe nhé.

Đúng rồi, tôi chợt nhớ tới lọ thuốc ngủ mà mẹ tôi đã đưa cho tôi mang theo phòng khi lạ nhà không ngủ được, và viên thuốc thật sự đã giúp tôi quên được những ray rứt, đớn đau cấu xé tim tôi, tôi chìm vào mênh mông, tôi thấy mình bay thênh thang giữa vùng mây trời trắng xoá.

Tôi mơ màng nghe như có tiếng ai gọi tên mình và cảm thấy một hơi thở ấm áp đang phả xuống mặt tôi. Hình ảnh trước mắt nhạt nhòa không nhận rõ nhưng tiếng nói dấu yêu, ngọt ngào làm tôi tỉnh hẳn:

- Dung, em tỉnh rồi à? Anh về đây, sao em lại thế này,

sao lại tự hành hạ mình như vậy em?

- Ồ, anh đã về, tôi oà khóc.

Minh đỡ tôi ngồi dậy, chàng ôm tôi vào lòng và hôn lên mắt, lên môi tôi tha thiết.

- Anh đã biết cả rồi. Mẹ anh đã nói tất cả với em rồi phải không? Không có chuyện gì đâu em, anh vẫn là của em trọn vẹn và chỉ của một mình em thôi. Em là người vợ chánh thức, người vợ hợp pháp của anh vì chúng ta có hôn thú hẳn hòi. Mẹ anh đã nói ra sự thật theo bà nghĩ, nhưng sự thật không phải như vậy đâu, sự thật đó chỉ có anh và cô Thắm biết mà thôi. Bây giờ có lẽ đến lúc anh phải nói rõ cho mọi người biết, anh không thể vì người khác mà tự huỷ hoại danh dự mình, làm đau khổ em và làm tương lai con chúng ta sau nầy bị thua thiệt.

Em nghe anh kể đây:

- Ngày đó khi về đến nhà biết ba mẹ anh đã gạt và ép anh làm chú rể anh đã giận dữ, uất ức định bỏ đi liền nhưng vì trời tối không còn xe trở về tỉnh. Họ ép anh uống rượu nhiều cốt để anh say và đẩy anh vào phòng tân hôn. Thật sự anh đâu có say, dù anh uống khá nhiều. Anh định vào phòng sẽ nói rõ cho cô ta biết là anh không thể vì ba mẹ anh mà chấp nhận cô ta được.

Khi anh vừa vào phòng thì cô ấy chạy lại quỳ dưới chân anh, khóc nức nở. Anh giận dữ:

- Cô định làm cái trò quỷ gì nữa đây?

Cô ta khẩn thiết:

Em biết anh không thể nào chịu cưới một cô gái quê mùa, thất học như em. Nhưng em xin anh cho em được ở lại trong gia đình anh như con sen, con ở gì cũng được, trên danh nghĩa em là vợ anh. Em đã có thai hơn hai tháng, hắn ta đã bỏ làng trốn đi khi biết em đã mang thai. Má em đang đau nặng, nếu biết chuyện này má em sẽ chết ngay nên em xin anh giữ kín giùm em, anh đối xử với em ra sao

cũng được, sau khi má em mất em sẽ tự động nói cho mọi người biết chuyện này.

Anh ngỡ ngàng, chán chường nhìn cô ta đang khóc:

- Thôi, cô muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói với ba mẹ tôi, còn tôi, tôi sẽ không bao giờ về ngôi nhà này nữa. Tôi không cần biết chuyện gì hết và cũng không làm gì cho cô hết.

Anh nằm nghỉ ở cái ghế bố trong phòng tới 5 giờ sáng. Khi nghe tiếng xe anh thu xếp đồ đạc, nhìn lại căn nhà thân yêu lần cuối rồi lặng lẽ ra đi. Từ đó đến nay anh không trở về căn nhà đó nữa.

Tất cả sự việc là như vậy. Chồng của em không tồi tệ đâu, vì danh dự ai mà anh phải hy sinh danh dự mình? Vì một cô gái không quen, không yêu thương. Bây giờ anh đã có em, anh sẽ nói rõ với ba mẹ anh sự thật, nói cho ba mẹ anh biết rằng em mới thật sự là con dâu, con của chúng ta sau này mới thật là cháu nội của người.

Minh nhìn sâu vào mắt tôi và hỏi:

- Em đã yên tâm chưa, em có tin anh không?

Tôi gật đầu lia lịa:

- Em tin anh, em tin anh.

Trời ơi! Chồng của tôi thật là cao cả, độ lượng, khoan dung, nhân từ. Chịu đựng bao tiếng thị phi, gièm pha của làng xóm để che chở cho một cô gái bất hạnh không thương yêu, bảo vệ danh giá cho cô ta để chính mình nhận lấy những tiếng xấu xa, khinh bạc. Em đã trách lầm anh rồi Minh ơi! Tôi càng thương chồng tôi nhiều hơn.

Cơn bệnh của tôi bỗng chạy đi mất nhường chỗ lại cho những giờ phút tràn ngập yêu thương của đôi vợ chồng son trẻ. Chúng tôi hầu như quên hết những gì đã xảy ra, đã nghe thấy. Tôi thấy an tâm, vững vàng trong vòng tay ấm áp, cứng rắn che chở của Minh.

Chúng tôi đi ăn uống, đi dạo phố. Có những đêm cùng ngồi ngắm sao khuya, nhìn lên vòm trời xa xăm đếm xem có bao nhiêu vì tinh tú lẻ loi cô độc.

Có những ngày cùng nhìn mây trời trôi tản mạn, nhìn hoa lá xôn xao cợt đùa trong nắng ấm, nhìn lên đỉnh trời cao nghe tiếng gió lang thang qua từng hàng cây rồi phiêu du qua khung trời mênh mông rộng. Tựa lưng vào Minh, tôi bỗng cảm xúc cất tiếng hát nhỏ:

"Gió bay từ muôn phía, tới đây ngập hồn anh. Rồi tình lên chơi vơi, thuyền anh một lá ra khơi, về em phong kín như mây trời, đêm đêm ngồi chờ sáng mơ ai?... "

Minh chợt quay lại lấy tay bịt miệng tôi:

- Thôi, đùng hát tiếp em. Anh không muốn nghe đoạn sau đâu, tình dang dở buồn lắm.

Hạnh phúc thật đầy trong mắt trong môi tôi, trong mắt trong tim chàng. Chúng tôi quấn quít nhau không rời nửa bước. Rồi Minh lại ra đi, chiến trường dung ruỗi, tráng sĩ ra đi để sầu vương lại trên đôi mắt buồn mong đợi của người vợ trẻ.

Lại một mùa hè nữa sắp đến. Những đóa hoa phượng đỏ bắt đầu nở rộ bên sân trường, ve sầu cất tiếng ca vang cho mùa ly biệt.

Mấy lúc gần đây tôi hay bị nhức đầu và buồn nôn. Tôi đi bác sĩ mới biết là mình đã có thai gần ba tháng. Ôi! Tôi sắp làm mẹ rồi. Tôi sẽ có con, chắc nó dễ thương lắm. Nó sẽ giống ai nhỉ? Giống tôi hay giống Minh. Tôi sung sướng quá, chờ Minh về chuyến này tôi sẽ báo tin cho chàng biết, chắc Minh sẽ mừng lắm. Đó là kết quả tình yêu của chúng tôi, kết quả của những ngày tháng mặn nồng, mật ngọt.Mình sẽ đặt tên cho con là gì nhỉ. Mình phải lựa sẵn hai tên, một cho con gái, một cho con trai. Tôi miên man với niềm hạnh phúc đó để chờ đợi Minh về.

Nhưng một ngày kia trời đất bỗng tối mù, không gian

tím thẫm khi hung tin bay về: chàng đã tử trận.

Tôi đã ngã quỵ xuống, thật sự không gượng dậy nổi. Đớn đau nào cay xé lòng em, tang thương nào chụp xuống đời người vợ trẻ, phũ phàng, chua xót, rã rời. Em không thể nào sống nổi nếu không có anh. Em sẽ theo anh về bên kia thế giới nơi đó có lẽ sẽ có trăng sao với nhiều hoa cỏ, mình sẽ bình yên đời đời trong giấc miên trường không đớn đau, không thù hận. Tôi đã quyết định chết theo chàng nên không màng gì tất cả. Gia đình Minh lo đón quan tài chàng về, lo ma chay, chuẩn bị chôn cất. Tôi lặng lẽ như một cái bóng. Tôi đã có sẵn một lọ thuốc ngủ, hôm đưa chàng ra mộ huyệt tôi sẽ uống hết lọ thuốc và nhẩy xuống huyệt theo chàng. Lúc này tôi cảm thấy đầu óc mình trống không, chẳng còn buồn lo nghĩ ngợi gì nữa, rồi tôi sẽ được ở chung với chàng mãi mãi, vĩnh viễn.

Bỗng bụng tôi nhói đau, tôi đưa tay ôm bụng và chợt nhớ tới cái bào thai mới tượng hình. Trời ơi! Ngang trái, con ơi tại sao con muốn ra đời vào lúc này. Không, mẹ không thể nào giết con được, mẹ phải sống vì con. Minh ơi! Em đành lỗi hẹn với anh rồi, em phải vì anh mà sống để giữ giọt máu của anh còn sót lại.

Lòng tôi giờ này như mưa bão, như sóng gào, như cuồng phong nổi dậy. Đau đớn bóp nghẹt tim tôi, nhớ thương ào ạt tràn ngập hồn tôi, tôi chới với, tôi hụt hẫng, tôi bẽ bàng, tôi tan nát... Minh ơi! Minh ơi! Ai chia sẻ với em nỗi đớn đau này. Tôi ngất lịm đi với chiếc khăn tang buồn trên mái tóc. Những ngày sau đó với tôi càng lê thê, cô đơn hơn.

Tàn nhẫn phũ phàng hơn nữa là sau ngày Minh an giấc cô Thắm kia lại tranh giành với tôi, cô ta không hiền lành như tôi nghĩ. Cô ta nói:

- Hồi anh Minh còn sống cô đã được tình yêu của anh ấy, bây giờ anh ấy mất rồi xin cô hãy trả anh ấy lại cho mẹ con tôi.

Tôi muốn nói cho ba mẹ của Minh biết rằng tôi mới thật

là con dâu của họ, nhưng ai sẽ tin lời tôi nói đây? Minh ơi! Bây giờ không còn anh, ai sẽ nói ra sự thật, ai sẽ bênh vực em? Em thua rồi, em thất bại rồi, bây giờ người ta muốn nói gì cũng được. Họ đang giành lấy ngôi mộ của anh đó, giành lấy xác chết của anh đó, đúng hơn họ đang muốn giành lấy gia tài của ba mẹ anh, nhưng ba mẹ anh nào biết.

Thôi, em không cần gì tất cả. Em có thể tự lo cho mình và nuôi con. Em biết trái tim anh vẫn thuộc về em, linh hồn anh vẫn thuộc về em, phải không anh. Như thế đủ rồi. Em sẽ về sống với gia đình em, sẽ sinh đứa con thân yêu của chúng ta, nó sẽ sống trong sự che chở và thâm tình của quê ngoại. Giờ đây em cảm thấy mình quá cô đơn, cô đơn vì đã mất người chồng quý yêu mãi mãi, cô đơn vì bị cha mẹ chồng bỏ rơi ngay sau ngày anh nằm xuống. Ba mẹ anh và cô vợ hờ của anh đã đồng lõa nhau dìm em vào tận cùng đau khổ, đẩy em lên ngất ngưởng thương đau, đưa em lên tột đỉnh mù xa đơn độc. Để làm gì, em không hiểu nổi.

Nhưng thôi, quan tâm làm gì những chuyện tầm của thường thế nhân anh nhỉ? Sau này em sẽ dạy con mình hiểu về thế thái nhân tình, nói cho nó biết về mối tình tuyệt vời của cha mẹ nó, nói cho nó biết về người cha khoan dung độ lượng của nó, người cha anh hùng đó đã chết đi, đã dâng cuộc đời cho sông núi khi tuổi chưa tới 30. Nếu nó là con trai em sẽ dạy cho nó biết sống hào hùng như cha nó và em sẽ nói cho nó biết rằng mẹ nó đã nuôi lớn nó bằng đớn đau, bằng nước mắt của một người quả phụ đang đứng chơ vơ TRÊN ĐỈNH CÔ ĐƠN.

Vi Vân 20 B.

NHÌN LẠI...

Huỳnh Tấn Bê K13

Không lúc nào tài liệu tràn ngập bằng lúc này. Từ tài liệu trên Net, tài liệu do chính phủ giải mật cho đến tài liệu thuộc loại "giật gân", thường gọi là wikileak... Nói chung là có qúa nhiều, đọc không xuể. Bên cạnh chuyền tìm đọc là nghe bàn luận từ các bá tánh xa gần tại những nơi trà đình, tửu quán. Mấy "thầy bàn" này bàn loạn chuyện thế sự giống như bàn phim chưởng. Nhiều ông mới từ Âu châu qua, gặp bất chợt tại quán Café nhưng cũng đóng góp, mổ xẻ... rất tận tình. Nhiều vị còn đệm cả tiếng Tây, nghe rất gồ ghề. Đôi khi còn ghé tai nói nhỏ, chứng tỏ vấn đề khá quan trọng, không thể nói trước đám đông!

Vào đề như vậy để qúy bạn đọc thấy rằng người viết thuộc "tip" người rất cẩn trọng, đặt vấn đề rất "chuẩn", đàng hoàng chứ không "phịa" như tài liệu của đảng, nhưng vẫn ép buộc đồng bào phải nghe.

CHUẨN BỊ TỔ CHỨC NGÀN NĂM THĂNG LONG.

Để việc tổ chức Kỷ niệm "Ngàn năm Thăng Long" được chu đáo, Nhà nước Hànội đã chuẩn bị rất quy mô, rầm rộ... nhưng lại trùng vào ngày Quốc Khánh của Tầu!

Muốn thật "hoành tráng", thì mọi tổ chức, mọi phần vụ đều phải chuẩn bị để cùng đóng góp công sức cho Ngày Kỷ Niệm này, đặc biệt vấn đề trí tuệ đang được Đảng quan tâm và Văn hóa là cốt lõi trong giai đoạn này, vì vậy Đại Hội các Nhà Văn VN đã được tổ chức mở màn và "đồng chí" Nguyễn Hữu Thỉnh lại tái đắc cử Chủ tịch Hội Nhà Văn ở nhiệm kỳ 3.

Theo lý lịch được phổ biến thì đ/c Thỉnh sinh năm 1942,

thuộc gốc nông dân, nhưng gia đình có truyền thống Nho giáo. Khi 10 tuổi Thỉnh là lao công của đồn điền cao xu cho Pháp. Lớn lên vào lính Thiết giáp, học lái xe tăng. Sau đó đ/c Thỉnh đảm nhiệm chức vụ cán bộ biên tập từ năm 1982. Năm1990, chuyển qua phục vụ Hội Nhà Văn, kiêm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối Tư tưởng Văn Hóa Trung Ương, Bí Thư Đảng uỷ, Đại Biểu Quốc Hội. Trong Lễ trao giải thưởng cho Tập Thơ "Thương Lượng với Thời Gian" mà đ/c Thỉnh đã mất 10 năm để sang tác thi phẩm này, thì cũng là lúc đ/c Thỉnh đang giữ chức Chủ tịch Hội Nhà Văn!

Tiếp nối với chuyện văn chương, trong bài Tham Luận của Nhà Văn Aziz Nesin, Thổ Nhĩ Kỳ gởi cho Hội Nhà Văn VN, nhân dịp Đại Hội kỳ 8, ông viết: (nguyên văn do Lê Thị Thanh Chương chuyển ngữ)

"Các Bạn đồng nghiệp Việt Nam thân mến,



Cách đây gần hai thập kỷ, Aziz Nesin tôi được các Bạn độc gỉa VN biết đến như một người "thích đùa". Vâng, tôi đã phải trả giá cho sự thích đùa của mình bằng nhiều năm ngồi bóc lịch sau song sắt. Nhà cầm quyền ở nước tôi không thích đùa. Những tín đồ Hồi giáo cực đoan ở Thổ Nhĩ Kỳ không thích đùa. Các Bạn may mắn hơn tôi vì được sinh ra và hành nghề cầm bút ở một xứ sở con người luôn lạc quan, mơ mộng và hài hước.

Chẳng có một dân tộc nào trên thế giới rầm rập đi tìm lối tắt khi trong tay chỉ có chiếc la bàn "made in China". Sau mấy chục năm không tìm được lối ra, các bạn vẫn vui

vẻ quay về vị trí xuất phát và không ngưng tìm cách "đón đầu". Các Bạn đã rút ngắn được đáng kể con đường dẫn đến kho tàng trí thức loài người. Nước Mỹ luôn tự hào là một trong những cường quốc trên thế giới, có những trường Đại Học hàng đầu như Havard, MIT... nhưng họ vẫn phải mất từ 7 đến 10 năm mới đào tạo xong một tiến sỹ. Tiến sỹ của VN không cần biết tiếng Anh, bảo vệ thành công luận án trong vòng 6 tháng.

Con người cất cánh bay lên được vì đã dám ước mơ. Và cũng chỉ ở VN, ước mơ đã sãi cánh rộng dài đất nước. Ngành Giáo dục của các Bạn có những trường đại học mang đẳng cấp quốc tế. Sinh viên nước ngoài đến du học ở VN phải qua mấy kỳ phỏng vấn mới xin được visa. Các nước sẽ được cấp quota gởi sinh viên sang nhờ VN đào tạo. Ngành đường sắt mơ một ngày có đường tầu cao tốc. Bước lên tầu từ sân ga Hàng Cỏ, chưa kịp viết hết lá thơ thì đã tới ga Hòa Hưng. Ngành điện mơ những lò phản ứng hạt nhân. Bán điện cho các nước lạc hậu. Ngành khoáng sản mơ giấc mơ bô-xít. Bùn đỏ biến thành hồ nước trong veo. Vinashin mơ sẽ cho hạ thủy những con tầu hiện đại đi khắp đại dương. Thị trường chứng khóan VN sẽ làm chao đảo cả Wall street. Ngân hàng Thế giới sẽ chọn VN để lập cơ sở.

Nếu chỉ số hạnh phúc của Liên Hiệp Quốc lấy hài hước làm trọng, thì VN sẽ đứng trong "top ten" các dân tộc hạnh phúc trên thế giới. Chỉ có ở đất nước các bạn, "thế giới ngày mai" mới đeo cặp đu giây qua sông tới lớp. "Vì lợi ích mười năm trồng cây", các bé gái tuổi vị thành niên thành món qùa của thầy hiệu trưởng gởi tới cho bạn bè trên tỉnh. "Tiên học lễ", nữ sinh lột quần aó nhau quay phim đưa lên youtube. Cô giáo túm vào chỗ kín của nam học sinh. Trò hư phải thay nhau liếm ghế. "Hậu học văn", quay cóp được nâng lên thành nghệ thuật. Thầy ra bài, thầy thu tiền, thầy cho đáp án trước ngày thi. Trò thuê người học thay, bằng giả bầy như rau dưa ngoài chợ.

Chỉ có đất nước của các bạn, cảnh sát gọi người vi phạm

giao thông vào góc đường làm luật. Cò kè cưa đôi... Kẻ tham nhũng tiền tỷ, được xem xét vì có thân nhân tốt. Chưa tranh cãi trước tòa đã biết bao nhiêu năm nằm khám.

Tử tù sinh con trong phòng biệt giam.

Chỉ có đất nước của các bạn, bê tông mới được đúc bằng cột tre. Hầm đường bộ thành sông trong thành phố. Đường chưa bàn giao đã sụt, lún.

Chỉ có đất nước của các bạn, mới có thủ tướng chân tình "ba năm qua tôi chẳng kỷ luật ai". Các dân biểu, nghị sỹ hồn nhiên đồng thuận. Anh bạn láng giềng, tặng nhau cả 16 chữ vàng vẫn là "nước lạ". Chiến sỹ hòa bình bờ đông canh giữ cho giấc ngủ bờ Tây.

Các bạn may mắn hơn tôi, mỗi buổi sáng vào mạng đọc tin, có thể tìm thấy hàng trăm ngàn đề tài để viết. Cả một dân tộc thích đùa. Tác phẩm không hấp dẫn mới là chuyện lạ.

Vẫn biết Đại Hội mới bắt đầu, nhưng chắc chắn sẽ thành công rực rỡ."

*****

Chuyện văn chương, chữ nghĩa xin tạm chấm dứt ở đây. Để thay đổi sắc thái, người viết xin giới thiệu với độc gỉa Nhạc sỹ Long Ân, đương kim Chủ tịch Hội Âm Nhạc Thành phố HCM và là người chiụ trách nhiệm, đứng đầu Tổ chức trong lãnh vực ca nhạc cho Ngày Kỷ Niệm Ngàn Năm Thăng Long và Ông đã được Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch tuyển chọn.

Trong dịp tiếp xúc với báo chí, khi nhận định về âm nhạc Việt Nam, Ông nói: "Trong thời kỳ hội nhập, âm nhạc Việt Nam nên có chiều hướng toàn cầu hóa vì nhạc Việt Nam vừa anh hùng, vừa lãng mạn, vừa quyết liệt, vừa tràn ngập yêu thương... qua những ca khúc đi vào lòng người".

Cũng trong dịp này, Nhạc sỹ Long Ân cho hay là ông đã chuyển dịch một số bài nhạc qua Anh ngữ và đã phổ biến trên Net để các độc giả tứ phương có thể tìm hiểu và

học hỏi. Ông Ân cũng cho báo chí một vài bài nhạc VN đã được dịch sang Anh ngữ:

Hà Nội mùa này vắng những cơn mưa=> Hanoi is this season... absent the rains. Cái rét đầu đông khăn em hiu hiu gió lạnh=> The first cold of winter make your towel is genthly in the wind. Hoa sữa thôi rơi, em bên tôi một chiều tan lớp=> Flower stop falling, you inside me after class.

Người viết bảo đảm là sao chép bản dịch Anh Việt đúng 100%! Và chúng tôi cũng không dám sao chép thêm, sợ làm sai lạc ý định của bài viết.

CHUYỆN ĐỒNG MINH HOA KỲ!

Đã 36 năm trôi qua, chiến tranh Việt Nam đã được bàn luận khá nhiều. Các chính trị gia, các nhà biên khảo VN cũng như ngoại quốc đã nói, đã viết không biết bao nhiêu bài về đề tài này.

Người viết không có lời nào để bàn thêm, nhưng chúng tôi xin đưa ra những lời nói, những bài viết của những chính khách Hoa Kỳ đã có nhiều liên hệ đến chiến tranh Viêt Nam đã phát biểu trong những tháng ngày gần đây và quý vị là nhân chứng, là trọng tài... giúp chúng ta tìm ra một nhận định đứng đắn và công bằng về cuộc chiến VN.

Người đại diện cho chính quyền Hoa Kỳ, từng đi lại VN nhiều lần để gặp Tổng Thông VNCH Nguyễn Văn Thiệu và là Trưởng Đoàn thương thảo của Hoa Kỳ với csVN tại Paris, có lẽ là Ngoại Trưởng Henry Kissinger. Trong cuộc gặp gỡ báo chí tại Bộ Ngoại Giao ngày 30-09-2010, ông đã trả lời Phóng viên hãng Thông Tấn AP khi được hỏi về cuộc chiến VN.

Ông nói: "America wanted compromise and Hanoi wanted victory. VN failures -We did to ourselves".

Đại Tướng Westmoreland, Tư lệnh Lực lượng Quân Đội Hoa Kỳ tại VN, Ông nói: "On behalf of the US Armed Forces, I would like to apologize to the Veterans of South

Vietnamese Armed Forces for abandoning you guys".

(Thay mặt cho Quân đội Hoa Kỳ, tôi xin lỗi các bạn cựu Quân nhân QLVNCH vì chúng tôi đã bỏ rơi các bạn).



Ông Robert F. Turner có mặt tại Việt Nam từ năm 1968 tới năm 1975, là sĩ quan Bộ binh, tòng sự tại JUSPAO bên cạnh tòa đại sứ Mỹ. Do đó, Turner đã có dịp gần gũi đại sứ Graham Martin và một ngày cuối tháng 4/1975, đại sứ Martin kéo Turner vào phòng làm việc, đóng cửa lại, trút cơn phẫn nộ bằng những lời la hét kết án các nhân vật lãnh đạo tại Washington về cách hành xử của họ trước thực tế cuộc sống Việt Nam.

Nửa giờ ngắn ngủi chứng kiến sự giận dữ của một người phải bó tay bất lực trước viễn tượng tai ương của đồng loại khiến Turner luôn coi đại sứ Graham Martin là một vị anh hùng hiếm hoi của nước Mỹ. Vì qua các tác phẩm viết về Việt Nam, cũng như nhiều buổi thuyết trình, chính Turner đã hơn một lần bầy tỏ ước mong có thể quên nổi những hình ảnh chứng kiến tại Việt Nam vào tháng 4/1975- cảnh những bậc cha mẹ hốt hoảng qùy lạy bất kỳ ai có thể giúp đưa được con mình rời khỏi Việt Nam trước khi Cộng sản tràn tới, cảnh những đứa trẻ mồ côi ngơ ngác vì bị vứt lại giữa cơn hỗn loạn mịt mù, cảnh hàng triệu người bỏ hết gia cư tài sản tháo chạy giữa trăm ngàn hung hiểm nhưng cuối cùng vẫn không thoát khỏi vòng vây tai họa.

Turner đã rời xa quân ngũ trở thành một giảng sư tiến sỹ luật tại Đại Học Virginia. Ông là tác giả nhiều cuốn sách nổi tiếng và qua nhiều vai trò tại Bộ Quốc Phòng, tại Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viên, tại Tòa Bạch Ốc...

Ông cầu mong thời gian sẽ giúp xóa nhòa tất cả, nhưng tới nay, 2010, ông phải thú nhận: "Chuyện ấy không xảy ra và tôi biết là tôi sẽ đem những hình ảnh đó theo xuống đáy mồ".

Trong nỗi đau tuyệt vọng đó, ông không thể quên lời lẽ và hành vi của những kẻ đã thúc đẩy phong trào mệnh danh là vãn hồi hòa bình cùng nhiều tiếng nói quyết định trong Quốc hội Mỹ vào thời điểm 1975 để phải thú thực một mong cầu trái ngược hẳn với tâm nguyện của đời ông là: "Nếu còn một chút công lý thì những kẻ như John Kerry, Ted Kennedy, Franck Church, Clifford Case, J. William Fulbright và một lũ khác nữa, phải mục nát dưới đáy địa ngục."

Dưới mắt Turner, những kẻ đó không bao giờ chối bỏ nổi trách nhiệm tiếp tay tàn sát hàng triệu sinh linh vô tội, góp phần xô cả một dân tộc vào địa ngục và làm tủi hổ của 58,196 người Mỹ đã hy sinh mạng sống cho một lý tưởng cao đẹp.

Vào lúc chiến tranh đang sôi động, qua tin tức báo chí và dư luận đều cho rằng Việt Nam không thua tại chiến trường, nhưng thua tại Sàigòn và tại Hoa Thinh Đốn.

Phong trào phản chiến được báo chí thiên tả tiếp tay, những nghệ sỹ muốn "chơi bạo lấy tiếng" như Trịnh Công Sơn, Jane Fonda, Tom Hayden đều đi làm tay sai cho giặc. Những sinh viên trốn lính đã được các "chính khách phản thùng" bao che để xuống đường. Một số sư sãi tay sai cộng sản đã mang cả bàn thờ xuống đường. Một số ký giả hô hào chống tham nhũng, chống chính phủ đã dùng danh xưng "Ký giả đi ăn mày" để xuống đường... trong lúc VC đánh phá ngày đêm. Tấn công, pháo kích vào cả các Trường học để sát hại trẻ em, gây hoang mang trong dân chúng. Người lính chiến trở về hậu phương thăm gia đình với một vài ngày phép đã thở dài, ngao ngán vì hậu phương bất ổn!

Đem chuyện của 36 năm trước để kể lại với một mục đích duy nhất là nhắc qúy vị hãy NHÌN LẠI những sự việc đã xẩy ra tại miền Nam VN 36 năm trước và hiện nay đang

diễn lại trong Cộng đồng VN tại Hoa Kỳ. Và lúc này Cộng sản lại nhiều tiền, nên chuyện mua bán còn dễ dàng hơn nữa.

Các Bạn cũng như tôi, chúng ta đã trải qua bao nhiên khó khăn, chấp nhận mọi hiểm nguy, kể cả sự chết mới đến được nơi này. Chúng ta không đến đây để kiếm job, nhưng chúng ta đến "TỴ NẠN CỘNG SẢN", vì cộng sản gian ác, dối trá, thủ đoạn... nhưng ngày nay, nhiều người đã xênh sang mũ áo trở về, kể cả chuyện về miền Bắc xa xưa để sửa sang lại mồ mả cha ông đã chết từ ngày Pháp đánh Đà nẵng!

Các Bạn H.O, chúng ta đã chiến đấu gần suốt cuộc đời dưới Lá Cờ Vàng để bảo vệ Quê Hương, Tổ Quốc, Đồng Bào mà chúng ta hằng ấp ủ... nhưng ngày nay chúng ta lại quay mặt làm ngơ trước những tội ác của cộng sản đang tràn ngập trên Quê Hương, kể cả những hành hạ đê hèn mà các Bạn từng hứng chịu trong các trại giam tù đầy hung ác, nhưng lại mang tên là "cải tạo". Làm sao họ cải tạo được các Bạn với trình độ văn hóa và kiến thức của "người rừng"? Làm sao họ cải tạo được các Bạn bằng dao găm, mã tấu mà không phải vì lòng hào hiệp, đạo đức?

Tôi còn nhớ Vũ Uyên Giang đã khóc Dương Hùng Cường khi đưa tiễn lần cuối tại trại tù:

"Mày đi nặng gánh lao tù
Gió mưa Việt Bắc mịt mù từ đây
Còn tao heo hút chân mây
Khổ sai lao dịch dưới tay vượn người
Mày đi môi vẫn mỉm cười
Cỏ cây rũ rượi khóc lời chia xa"

Tôi chỉ muốn nhắc Bạn là xin Bạn đừng quên nguồn cội, Bạn là NGƯỜI TỴ NẠN CỘNG SẢN và đồng bào ruột thịt anh em của Bạn vẫn đang sống cơ cực đói khổ, túng thiếu moị thứ... ngay giữa lòng Quê Hương.

Một trong những cuốn sách được in nhiều nhất bằng đủ

mọi thứ tiếng khác nhau và được phổ biến sâu rộng trên toàn thế giới đó là cuốn Kinh Thánh. Chúa Jesus nói: "Bạn không thể cho ai được cái gì mà chính Bạn cũng không có"

Bạn là Cán Bộ Quốc Gia, là những Sỹ quan chuyên nghiệp được đào tạo để lãnh đạo chỉ huy, hướng dẫn quần chúng để cùng nhau phục vụ Quê Hương, Đồng bào, Tổ Quốc... Bạn có thể chết để bảo tồn danh dự của tập thể, của Quân đội, mà Trường Võ Bị đã đào tạo, đã huấn luyện, và chính Bạn đã qùy gối thề nguyền tại Vũ Đình Trường trước Hồn Thiêng Sông Núi với Lòng sắt son.

Đã 37 năm sống trôi dạt, xa Quê Hương nhưng khổ đau cơ cực vẫn trĩu nặng trên lưng đồng bào. Họ đang sống nhục nhằn tủi nhục vì lầm than thiếu thốn. Nhìn đám trẻ con cháu mình thất học, bệnh hoạn, rách rưới đang kiếm sống trên những đống rác hôi thối mỗi ngày với những bất lực đang tàn lụi của cuộc sống trước cảnh xa hoa trụy lạc của những con Người Vô cảm, Vô học thiếu tài, thiếu đức mà Họ vẫn tự xưng là đầy tớ Nhân dân để lãnh đạo đất nước từ nửa thế kỷ rồi đấy!

Bạn hãy Nhìn Lại những thảm cảnh mà đồng bào đang sống ở trong nước và Bạn hãy tự hỏi lòng mình xem Bạn còn muốn tiếp nối nhiệm vụ cao cả là Phục Vụ Quê Hương Đồng Bào không hay Bạn đã quay mặt và nhẫn tâm xóa bỏ cả Tấm Căn Cước Tỵ Nạn mà Bạn đã khổ cực để lánh nạn cs

Xin Bạn hãy tự trang bị cho mình trước khi lên đường, dù Bạn đang sống ở tận chân trời góc biển trong quãng đời còn lại./.

Huỳnh Tấn Bê, K.13

Tài liệu tham khảo :The Missing Pieces in the Viet Nam War Puzzle.

Hai mươi năm Miền Nam (NVL)



BẤT HANH KHÔNG NGỜ

(Tưởng nhớ Anh hồn liệt sĩ, Vị quốc vong thân 30-4-75)

30 Tháng Tư – 30 Tháng Tư Đen
Ngày thiên địa báo điềm lành dữ
Ngày dân Việt bị dồn bức tử
Mảnh dư đồ loang loáng một màu tang
30 Tháng Tư – 30 Tháng Tư đau
Ngày Quốc nạn, cũng là Quốc Hận
Ngày toàn dân lầm than, lận đận
Mỗi con người, nhận lãnh một oan khiên
37 năm rồi – 30 háng Tư
Ta thắp nén hương, nhớ người tiết tháo
Vị quốc vong thân, xem đời hư ảo
Hồn có bay về, như vạc kêu khuya!

Không bao giờ, quên 30 Tháng Tư
Người người Quốc gia, lên đường tù tội
Cả miền Nam, toàn tên tội lỗi?
Học tập cho chừa, cho biết khôn ngu!

30 Tháng Tư, đoạn từ khúc ruột
Triệu triệu người, vượt thoát lưu ly
Hai hàng lệ chảy, ôi! thảm nhục
Bỏ nước ra đi, kiếm gãy gươm lìa

30 Tháng Tư, vẫn ngày Quốc tang
Đời phân chia, rã nghé tan đàn
Non nước tiền nhân, nhuộm màu đỏ loét
Muốn giận đất trời, vầy cuộc đa đoan

36 năm buồn, vời trông cố thổ
Một cõi giang sơn, một cõi đời nhau
Muối sát lòng chung, ai cũng mặn
Bên nầy trái đất, mỏi mòn đau

30 Tháng Tư, bao giờ vĩnh biệt?
Sao mãi trong tim, những kẻ lưu đày
Đã quá đau lòng, nhưng thân tầm gửi
Bất hạnh không ngờ, trong mỗi chúng ta!

NGUYỄN ĐÔNG GIANG





Viết Về Các Chiến Sĩ Của Tôi

Song Vũ

Nguyễn Văn Xuân K17

Những ngày tháng sau hiệp định Paris năm 73 đối với các đơn vị đang chiến đấu là một khoảng thời gian dở khóc dở cười. Cuộc chiến vẫn còn nguyên vẹn nhưng danh nghĩa chiến tranh thì không. Những thương thảo giữa các phái đoàn

4 bên VNCH-MỸ-VC-CSBV sau những thủ đoạn mánh lới, cuối cùng cũng đã mang đến một bản hiệp ước mà bên nào cũng giải thích cho rằng mình thắng lợi! Duy có một sự thực không thể chối cãi là máu vẫn còn tiếp tục đổ trên lãnh thổ Miền Nam vĩ tuyến 17.

Về mặt quân sự, hình thái tác chiến cũng đổi. Cộng quân chuyển sang thế chủ động tấn công, quân đội ta rút về vị thế phòng thủ vừa tuyến vừa khu vực tùy tình hình chiến sự cuả từng vùng chiến thuật. Trong lúc ấy quân đội Hoa kỳ đặt trọng tâm vào việc rút chân ra khỏi cuộc chiến và áp lực bạn đồng minh phải tuân thủ các điều khoản trong hiệp định! Các đại đơn vị chính qui Miền Bắc sau thời gian nghỉ khỏe lần lượt lên đường vượt vĩ tuyến 17. Các đơn vị địa phương cuả Mặt trận Giải phóng Miền Nam bò ra khỏi mật khu đánh phá lấn chiếm các thị xã thị trấn và các trục giao thông. Ngọn roi chí tử B52 không còn, các đơn vị chính qui cộng sản di chuyển nhởn nhơ giữa ban ngày trên các trục xâm nhập. Đặc biệt trên đường mòn Hồ chí Minh, các đoàn xe dài hàng chục cây số nối đuôi nhau chuyên chở vật liệu, quân cụ và người di chuyển ngày đêm. Có lẽ trong quân sử thế giới, chưa có một đạo quân nào như chúng ta đã phải chiến đấu trong một tình trạng tồi tệ đến như thế. Quân trang dụng, đạn dược bị hạn chế, những cấp lãnh đạo chiến tranh tất bật với những mưu toan tranh đoạt lẫn nhau, thậm chí ngồi làm vì cho có vẻ đoàn kết. Thủ đô Sài Gòn hỗn loạn không ngày nào không có biểu tình tranh đấu cho đủ mọi thứ rắc rối trên đời.

Trong một tình hình hỗn loạn như thế, đòi hỏi người lính chiến VNCH phải tác chiến có hiệu quả cao có phải là một ảo tưởng không? Thành ra, việc sụp đổ của cuộc chiến trong ngày 30 tháng Tư 75 là một hệ quả có thể hiểu được, và tiên đoán được. Điều đáng buồn là cho đến ngày nay, nhiều vị từng giữ những chức vụ then chốt trong cuộc chiến vẫn chưa nhận ra trách nhiệm cuả mình. Cuộc đổ lỗi lòng vòng từ các vị nguyên thủ xuống thứ dân, từ ngừơi ngoại cuộc

sang người cầm súng trực tiếp còn có cơ kéo dài miên man.

Cuộc chiến tranh tự vệ vưà qua là cuộc chiến cuả chúng ta, những người quốc gia bảo vệ đất nước chống lại cuộc xâm lăng cuả cộng sản. Do vậy, khi chúng ta thua trận, mất nước, toàn thể những ai còn nhận mình là người quốc gia đều có lỗi. Lỗi nặng nhẹ tuỳ theo vị trí và vai trò cuả mình trong hàng ngũ chiến đấu. Phải xác định như thế để có thể tìm ra những bài học hữu ích cho lịch sử dân tộc, cho các thế hệ tiếp nối và đề ra được những đối sách hiệu quả trong tình hình mới. Còn nếu không, chúng ta sẽ cứ mãi phân hoá, chia rẽ trong đội ngũ và những ước mơ về tương lai sáng lạn của dân tộc vẫn sẽ mãi mãi chỉ là những ước mơ.

Trong thất bại chua cay tháng Tư năm ấy, đành rằng nạn nhân là tất cả những ai đã từng đứng chung và hãnh diện chung dưới một mầu cờ vàng ba sọc đỏ. Nhưng không ai có thể phủ nhận đựơc những thiệt thòi, bất công và sự điêu linh thống khổ cùng những hy sinh vô bờ bến cuả các chiến sĩ QLVNCH. Họ là những người đã coi nhẹ mạng sống cuả chính mình trong một cuộc giao chiến mà giỏi lắm là thủ huề! Nhìn lên trên những người chỉ đạo cuộc chiến, các nhà lãnh đạo chính trị đã không thực tâm sống chết với dân tộc. Hãy nhìn sang ngay một lân bang sát cạnh chúng ta. Tôi còn nhớ rõ những cảm xúc dào dạt của mình khi đọc tin trên báo chí trong những ngày tháng 4 năm ấy khi xem lá thư từ chối việc ra đi của thủ tướng Cam Bốt Sirik MaTak gởi cho đại sứ Hoa Kỳ John Gunther Dean. Thậm chí ngay cả đến tướng Lon Non em chỉ huy quân đội, cả hai đều biết chắc chắn họ sẽ mạng vong khi rơi vào tay quân địch. Nhưng họ đã chấp nhận điều ấy trong sự can trường hào hùng của một cấp lãnh đạo. Họ đã chết theo cái chết của dân tộc Cam Bốt trong cơn cuồng sát tự diệt của Khờ Me đỏ!

Cũng còn may cho chúng ta trong những giờ phút bi tráng nhất cuả lịch sử dân tộc trong Tháng Tư năm ấy. Chúng ta cũng đã có những gương hy sinh coi cái chết nhẹ tựa lông

hồng tương tự. Trong quân sử VNCH chúng ta sẽ vẫn mãi mãi tự hào về những tướng lãnh vị quốc vong thân trong những giờ phút cuối cùng cuả cuộc chiến. Những tướng lãnh như Nguyễn Khoa Nam, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú và những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ khác được biết đến tên tuổi hoặc vô danh. Sự hy sinh của họ theo cung cách của một quân nhân vừa biểu lộ lòng ân hận với dân tộc vì đã không làm tròn bổn phận của một người lính bảo vệ đất nước vừa là lời khẳng định quyết liệt không thể cùng tồn tại chung một bầu trời với quân thù. Cái chết của họ đã tự nói lên sự hào hùng dũng cảm cuả một đạo quân từng làm nên bao chiến tích.

Đời sống con người thực sự có những giới hạn rất ngặt nghèo. Dù cho có ở những địa vị trùm thiên hạ, tiền muôn bạc đống cũng chẳng thể kéo dài đời sống ra đựơc. Nhưng ngựơc lại, con người có thể làm cho nó ngắn đi theo mong muốn của mình, một thứ cướp quyền cuả Thượng đế! Lẽ sống chết, tử sinh trong vai trò của một chiến sĩ là một điều gì đó rất lạ lùng. Có những quyết định chỉ hiện đến trong giây lát, có vẻ như rất tình cờ, nhưng thực ra nó đã đựơc hình thành trong suốt chặng đường suy tưởng và va chạm với thực tế. Những hành động dũng cảm, liệt oanh cuả các vị anh hùng liệt sĩ trong quân sử ta là một dẫn chứng điển hình. Chắc hẳn khi tự chọn lấy cái chết cho mình, từng vị chẳng hề nghĩ rằng sau khi mình nằm xuống sẽ còn có cơ hội để những ngươi khác tưởng nhớ tới. Ý nghĩ chết theo với sự tan rã cuả một đạo quân từng dưới quyền chỉ huy cuả mình, chỉ là sự thể hiện lòng trách nhiệm với quốc gia dân tộc và đặc biệt là sự trung thành với lý tưởng mà họ đã theo đuổi; với sự nhận thức rõ ràng về danh dự cuả một chiến binh với đồng đội của mình. Quân sử thế giới, khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh, nhiều sĩ quan cao cấp cuả quân đội Nhật cũng đã từng bầy tỏ lòng trung thành với đất nước y như thế. Duy có điều, cái chết cuả họ ít ra cũng còn đựơc người chịu trách nhiệm cao cấp nhất là hoàng đế Hirohito

ghi ơn và làm gương để đưa nước Nhật vào một trang sử mới. Còn các liệt sĩ cuả chúng ta thì không; thậm chí còn tệ hơn, khi những vị thượng cấp cuả họ có người vẫn còn bất cố liêm sỉ tới mức độ sẵn sàng thỏa hiệp với kẻ thù để mưu cầu quyền lợi tư riêng được ngụy trang dưới lớp vỏ bọc "vì quyền lợi của đất nước, dân tộc"!

Tháng Tư năm nay lại đến, các chiến hữu nổi danh một thời nay đã đi rất xa, đến một vùng trời bình yên không còn lửa đạn và thù hận. Nói theo danh tướng Mac Arthur, những người lính già ấy chỉ mờ dần theo thời gian.

Tháng 7 năm 1972 mặt trận Cao nguyên đã trở lại bình thường. Sau ba đợt tấn công mưu đồ chiếm Kontum để lập thủ đô cho cái gọi là mặt trận Giải phóng Miền Nam (MT-GPMN) của cộng sản thất bại. Thế trận trở lại giằng co. Lúc đó các lực lượng chính của mặt trận B3 lui dần vào các mật khu để tái tổ chức, bổ xung quân số và trang thiết bị. Những đơn vị trực thuộc của Sư đoàn 23 VNCH cũng được tái phối trí phòng thủ mở rộng vòng đai tỉnh lỵ Kontum và tung các cuộc hành quân an ninh xa ngoài vòng đai hàng chục cây số. Tháng 9 tôi bị thương sau đợt pháo kích bằng hỏa tiễn 122 ly của địch khi vừa bước chân ra khỏi trung tâm hành quân của Trung đoàn 44 đặt tại Bộ Tư lệnh Biệt khu 24 cũ.

Tôi bàn giao đơn vị cho đại tá Võ Hữu Hạnh để trở về điều trị vết thương tại quân y viện Đoàn Mạnh Hoạch Phan thiết. Sau hơn hai tháng điều trị và nghỉ dưỡng thương tôi trở lại trình diện BTL/SĐ tại Kontum. Lúc này tướng Trần Văn Cẩm đã thay thế tướng Lý Tòng Bá làm Tư lệnh Sư Đoàn. Tôi được chỉ định giữ chức vụ trưởng Phòng Ba (phòng Hành quân và Huấn luyện) thay thế cho trung tá Điều Ngọc Chánh nguyên trước đây từng là trung đoàn trưởng của tôi. Trung tá Chánh thuyên chuyển về Bộ tư lệnh Cảnh sát Quốc gia tại Sàigòn. Tưởng cũng nên nhắc lại trong khoảng thời gian tương đối ngắn từ cuối năm 1972 đến giữa năm 1973 đã có nhiều thay đổi cấp chỉ huy trong Sư đoàn. Trung đoàn

44 do Trung tá Nguyễn Hữu Lữ từ Sư đoàn 2 điều về làm trung đoàn trưởng. Đại tá Võ Hữu Hạnh từ Trung đoàn 44 chuyển qua làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 45 một thời gian ngắn sau đó bàn giao lại cho đại tá Phùng Văn Quang. Trung đoàn 53 do trung tá Võ Ân được điều từ Sư đoàn 22 qua giữ chức vụ Trung đoàn trưởng thay thế cho đại tá Trần Văn Chà bị thương nghỉ điều trị.

Trong những cuộc họp hành quân và qua các buổi tham dự thuyết trình hàng ngày để cập nhật tình hình địch bạn; thời gian đó tôi quen biết trung tá Võ Ân. Nhận xét đầu tiên của tôi về anh là tính tình cởi mở và vui vẻ trong giao tiếp rất dễ gây thiện cảm cho người tiếp xúc với anh lần đầu. Vì anh xuất thân từ một tiểu đoàn trưởng giỏi kinh qua kinh nghiệm tác chiến từ cấp trung đội trưởng trở lên nên nói chung việc chỉ huy tác chiến đối với anh không có trở ngại gì. Anh người Huế và tiếng anh xưng hô với bạn hữu cùng trang lứa luôn dùng "Tau" và "cụ mi" nghe cũng ngồ ngộ. Các sĩ quan tham mưu chính của Sư đoàn lúc đó ngoại trừ Đại tá Bùi Hữu Khiêm một sĩ quan pháo binh tốt nghiệp khóa 3 Thủ Đức là lớn tuổi, tính tình trang nghiêm đạo mạo, đám còn lại chúng tôi tương đối trẻ hơn nên sinh hoạt cũng thân mật và vui hơn. Trưởng Phòng Một là trung tá Dương Đức Sơ cùng khóa 17 với tôi. Trung tá Điều Ngọc Chuy trưởng Phòng Hai tốt nghiệp Khóa 16 trước tôi một khóa. Tôi là trưởng Phòng Ba. Trung tá Nguyễn Khoa Đài khóa 4 Thủ đức trưởng phòng Tư. Trưởng phòng Tổng quản trị là trung tá Nguyễn Xuân Thắng cùng khóa với Chuy sau đó ít tháng bàn giao cho trung tá Lợi.

Từ cuối năm 1972 cho tới trước ngày hiệp định Paris được ký kết chừng 1 tháng tình hình Kontum sôi động trở lại. Thực ra điều này không nằm ngoài những ước tính tình báo của Sư đoàn căn cứ trên các tin tức kỹ thuật chúng tôi thu thập và qua cung từ hồi chánh và tù binh chúng tôi bắt được. Ngoài ra chúng tôi cũng nhận rõ âm mưu của cộng sản gia tăng các cuộc lấn đất giành dân và áp lực quân sự

nhằm hỗ trợ cho các đòi hỏi chính trị trên bàn hội nghị lúc đó. Đó chính là thời gian trận Trung Nghĩa xẩy ra.

Trung Nghĩa là một khu dân cư nằm ở phía tây thành phố Kontum giới hạn bởi hai nhánh sông Dak Bla ở hướng nam và Dak Kron ở hướng tây. Phía bắc là ngọn Ngok Bay cao độ 669 mét là ngọn núi cao nhất trong khu vực hành quân đang do địch quân kiểm soát là mục tiêu rất khó chịu.

Lực lượng phòng thủ chính là Trung đoàn 44 và các đơn vị ĐPQ, NQ của Tiểu khu. Vì các trung đoàn 45 và 53 trách nhiệm khu vực bắc Kontum nên BTL/SĐ yêu cầu BTL/Quân Đoàn 2 tăng cường lực lượng ngõ hầu tổ chức hành quân quy mô tảo thanh các lực lượng địch trong khu vực Trung Nghĩa.

Bộ Tư lệnh quân khu 2 đã điều động Trung đoàn 42 từ Bình Định lên tăng cường. Lực lượng tham chiến của cộng sản chủ lực là trung đoàn 24, 95 và 66 luân phiên tấn công và một số đơn vị đặc công, pháo và hoả tiễn thống thuộc hỗ trợ.

Trận đánh kéo dài từ khỏang cuối tháng 8 cho tới đầu tháng 9 thì kết thúc. Các lực lượng cộng sản chịu tổn thất nặng đành phải bỏ dở mục tiêu rút về hướng bắc. Trung đoàn 42/SĐ22 sau khi hoàn thành nhiệm vụ được lệnh dời khu vực hành quân trở về lại vùng duyên hải. Trong đêm ăn mừng chiến thắng trận Trung Nghĩa đại tá Thông có nhã ý mời anh em chúng tôi một bữa cơm thân mật tại nhà hàng Thiên Nam Phúc ngay tại thị xã.

Bữa ăn gồm niên trưởng Nguyễn Cao Vực khóa 13 tiểu đoàn trưởng 230 Pháo binh, thiếu tá Đinh Ngọc Thạch khóa 15 Trung đoàn phó 45; Dương Đức Sơ Trưởng Phòng I/SĐ, Điều Ngọc Chuy Trưởng Phòng 2/SĐ, bác sĩ Tường tiểu đoàn trưởng 23 Quân y và tôi Trưởng Phòng 3/SĐ. Tưởng cũng nên nói thêm khi còn là Sinh Viên Sỹ Quan Võ Bị, niên trưởng Thông và tôi cùng ở chung đại đội 7 SVSQ. Anh người cao lớn và da ngăm đen mắt hơi lộ nên các bạn trong khóa 16 gọi anh bằng một cái tên nghe rất ngộ: Thông Lumumba. Thực tình tôi cũng không hiểu tại sao tên anh

lại được gắn với tên của ông Tổng Thống xứ Congo này, tôi đoán chừng là tại ngoại hình của anh chăng? Anh vốn dĩ là một người tu xuất nên tính tình thuần hậu hiền lành, trước các lời trêu chọc của các bạn đồng khóa, anh chỉ mỉm cười vui vẻ. Anh tốt nghiệp tháng 11 năm 1962 và được điều về Sư đoàn 1 ở Huế là quê hương của anh, còn tôi về Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho. Tính từ ngày ra trường đến lúc gặp lại, chúng tôi đã xa cách nhau gần 10 năm!

Tôi còn nhớ trước khi bắt đầu bữa ăn, anh mang ra ba chai rượu whiskey hiệu Black and White, là món khó kiếm trong thời gian đó ở Kontum. Anh đỉnh đạc nói; "Hôm nay tôi mời các bạn ăn bữa cơm thân mật, trước là mừng ngày gặp gỡ các niên trưởng Vực và Thạch, các bạn khóa 17, bạn Chuy và bác sĩ Tường. Tôi cũng muốn nói lời cám ơn các bạn đã giúp đỡ đơn vị tôi trong suốt thời gian hành quân vừa qua. Ngày mai chúng tôi sẽ trở lại Bình Định, tôi muốn chúng ta vui với nhau đêm nay để kỷ niệm buổi gặp gỡ thân mật này" Bác sĩ Tường là người lên tiếng trước tiên "Nếu uống hết rượu đại tá cho chúng tôi uống thêm bia nữa chứ?" Anh Thông cười "Uống líp, tôi bao hết" Khi người hầu bàn mang thực đơn ra anh giao cho từng người kêu món mình thích. Bàn qua tán lại cuối cùng chúng tôi kêu món gà gói giấy là món ăn có tiếng của tiệm này, thêm món mì xào thập cẩm và thịt bò xào lăn. Đại tá Thông nói tiếp "Moi không uống được rượu thành ra xin lỗi moi sẽ uống nước ngọt còn các toi cứ dùng tự nhiên". Và sau đó anh kêu một chai xá xị ngồi nhâm nhi với đĩa đậu phọng rang mang ra ngay từ đầu.

Khi nhà bếp nhận xong món đặt làm và bắt đầu chế biến đun nấu thì cũng là lúc chúng tôi kêu nước đá và soda để mở rượu uống. Chẳng biết cao hứng thế nào chưa đầy 20 phút, chai rượu đầu tiên cạn láng. Từ đó cả bàn 6 người chúng tôi bắt đầu nóng máy. Bác sĩ Tường giành khui chai rượu thứ hai đổ cạn vào 6 chiếc ly trên bàn. "Dô, dô... trăm phần trăm mừng đại tá Thông cùng Trung đoàn 42 và buổi gặp gỡ đêm nay!" Tường nâng ly lên mời và chúng tôi

lại... uống. Khi chai rượu thứ ba khui cũng là lúc món gà gói giấy và bò xào được mang ra để trên bàn. Bàn nhậu trở nên nóng bỏng vì các tiếng dô dô và niên trưởng Thạch là người khui chai này.

Chai whiskey Black and White thứ 3 cũng được thanh toán gọn lẹ trong chiều hướng ngưu ẩm như thế rất chóng vánh và cả 6 chúng tôi bắt đầu quờ quạng. Bác sĩ Tường là người đầu tiên ói và lui hui chui dưới ghế để tìm lối đi ra! Niên trưởng Vực, Thạch, Sơ và tôi cùng mờ mịt hết thấy đường về. Chỉ riêng niên trưởng Chuy là còn tương đối tỉnh táo. Tôi nghe giữa những lời đàm thoại có tiếng đại tá Thông "Ơ này các bạn phải ăn đi chứ, đồ ăn kêu ra rồi mà không ai chịu ăn gì hết vậy!?".

Sáng hôm sau trong buổi tiễn đưa trung đoàn 42 rời khu vực hành quân trở về hậu cứ chúng tôi có mặt đầy đủ nhưng đầu óc lừ đừ mụ mị. Tôi nhớ mãi nụ cười hiền hòa của đại tá Thông và câu nói với chúng tôi. "Moi sợ mấy toi luôn, uống gì đâu mà như trâu uống nước ruộng!". Chúng tôi giơ tay chào anh và cũng từ bữa nhậu không thể nào quên đêm ấy ngờ đâu lại là lần gặp gỡ cuối cùng với anh.

Đại tá Thông cùng đơn vị của anh trở về với vùng Bình Định cũng đang sôi sục mùi thuốc súng sau đó không lâu. Sư đoàn 23 cho đến giữa năm 73 sau khi hiệp định Paris được ký kết lại thêm một lần tái phối trí lực lượng. Trung đoàn 44 của trung tá Lữ tiếp tục ở lại Kontum. Trung đoàn 45 của đại tá Quang trở về hoạt động khu vực giữa Đèo Tử Sĩ và Hàm Rồng. Trung đoàn 53 của trung tá Võ Ân về lại Ban Mê Thuột. Bộ Tư lệnh Hành quân Sư đoàn đặt tại Hàm Rồng.

Tháng 7 năm 73 tình hình quân sự thuộc lãnh thổ tỉnh Quảng Đức trở nên sôi động. Các đơn vị chính quy của địch từ Bình Long, Phước Long tăng cường đánh phá mở rộng vùng kiểm soát vào khu vực giao tiếp giữa vùng 3 và vùng 2 khu quận Kiến Đức thuộc lãnh thổ tỉnh Quảng Đức. Bộ

tư lệnh Sư đòan 23 (BTL/SĐ23) và Trung đoàn 53 từ Ban Mê Thuột di chuyển đi Quảng Đức để ứng phó tình hình. Vùng giao tranh chính là nơi một đơn vị ĐPQ của tỉnh trú phòng tại Bù Binh đang bị uy hiếp nặng nề và sau đó bị tràn ngập. Khu vực hành quân là vùng đồi núi có cao độ trung bình 600m. Quốc lộ 14 chạy vòng vèo giữa hai bên đồi núi chập chùng, sâu hai bên trong quốc lộ khoảng 2 đến 3 cây số là hai con sông nhỏ Dak Kar ở phía nam và Dak R'Lap chạy song song theo hướng đông bắc tây nam cùng hướng với quốc lộ ở hướng bắc. Một vị trí lý tưởng cho các cuộc vận động phục kích, công đồn đả viện của địch.

Đại đội 23 Trinh sát của sư đoàn được tung vào trận địa đầu tiên sau khi mục tiêu là đồn Bù Binh được pháo binh và không quân dọn dẹp xong. Trung úy Giáo đại đội trưởng là một sĩ quan giàu kinh nghiệm và rất gan dạ cùng toán viễn thám đầu tiên đổ xuống ngoài vòng thép gai của đồn để trực tiếp xung phong chớp nhoáng vào mục tiêu. Cuộc chạm súng ngắn ngủi và đại đội này chiếm lại được vị trí phòng thủ của địch với tổn thất nhẹ. Cuộc hành quân khởi đầu có vẻ thuận lợi. Chuẩn tướng Lê Trung Tường ra lệnh tổ chức phòng thủ. Chiều xuống mau. Ban đêm đại đội trinh sát báo cáo nghe nhiều tiếng động của cơ giới từ hướng Bình Long kéo lên. Vừa hừng sáng hôm sau đại đội trinh sát báo cáo bị pháo kích nặng và xin không yểm để ngăn chặn các cuộc xung kích của địch. Tướng Tường nhận định nếu để đại đội trinh sát cố thủ tại vị trí sẽ gây tổn thất cho đơn vị này trước lối đánh biển người của địch. Ông bí mật nói cho trung úy Giáo hiểu ý định về kế hoạch triệt thoái khỏi mục tiêu để ông rộng tay sử dụng hỏa lực.

Các phi tuần khu trục vần vũ suốt ngày đánh phá, ngăn chặn địch để yểm trợ cho đại đội trinh sát cắt vòng rào rút về hướng đông nam. Sau khi hoàn tất việc rút quân, trời đã về chiều. Không quân ra khỏi vùng hoạt động, pháo binh sử dụng hỏa lực thay thế yểm trợ cho đơn vị bạn. Đồng thời Trung đoàn 53 từ quận Kiến Đức xuất phát tham gia giải

tỏa áp lực địch.

Tưởng cũng nên nhắc lại tình hình chiến sự trong giai đoạn này. Vì tuân thủ theo những điều kiện đã được quy định trong hiệp định Paris nên những hoạt động quân sự của chúng ta lúc đó là tổ chức phòng thủ khu vực hoặc tuyến trên lãnh thổ cả bốn quân khu. Ngược lại, những đơn vị cộng sản gia tăng vận chuyển quân trang dụng và người từ miền Bắc bổ sung cho chiến trường miền Nam để tổ chức các cuộc tấn công quy mô đều trên cả bốn Vùng chiến Thuật. Ngoài chiến xa được sử dụng rộng rãi trên các chiến trường lớn từ đầu năm 1972, địch còn được trang bị loại hoả tiễn cá nhân SA7 của Liên xô chế tạo để bắn hạ máy bay, những vũ khí này chỉ được sử dụng hạn chế để thử nghiệm trong thời gian trước đó ở Vùng 1 thì tới giai đoạn này đã được trang bị rộng rãi cho các đơn vị bộ binh của họ ở Vùng 2. Trận đánh giải tỏa áp lực địch tại Bù Binh là trận đánh đầu tiên loại hỏa tiễn này được địch quân sử dụng tối đa. Và trận đánh thứ hai họ cũng sử dụng tối đa loại vũ khí lợi hại này hơn một năm sau khi địch quân tấn công Ban Mê Thuột. Tôi nhớ tới những giờ phút ngồi trên trực thăng chỉ huy C&C trong trận đánh ấy mà thấy thương mến các chiến hữu không quân của mình. Lúc đầu là phản lực, tiếp theo là trực thăng và sau cùng là quan sát, tất cả các bạn tôi phần nhào lộn bắn phá mục tiêu hỗ trợ quân bạn dưới đất, phần nhào lộn như làm xiếc tránh né hỏa tiễn cầm tay của địch. Đầy trời là những đốm khói đen trắng xen kẽ nhau, khói của hỏa tiễn nổ hụt mục tiêu, khói của các trái khói lân tinh của các máy bay trực thăng do các xạ thủ đại liên liệng ra nổ ngoài trời để thu hút hỏa tiễn tìm nhiệt của địch...

Tôi cũng nhớ tới tiếng Ân báo cáo về Trung tâm Hành quân Sư đoàn (TTHQ/SĐ) khi anh tịch thu được 11 cây 57 ly! (mà thực ra sau đó, qua tài liệu của Phòng Hai, chỉ là các vỏ ngoài của loại hỏa tiễn tầm nhiệt này, lần đầu tiên chúng tôi thấy được trên chiến trường Cao nguyên!). Cuộc chiến rõ ràng có sự chênh lệch hẳn về mặt vũ khí. Bên

địch được trang bị vũ khí ngày càng tối tân và đầy đủ hơn còn phía chúng ta lại bị hạn chế về sử dụng đạn dược, quân nhu và nhất là không được dùng loại oanh tạc cơ B52 một thứ khắc tinh đối với địch quân, chiếu theo hiệp định Paris!

Trung đoàn 53 và đại đội 53 trinh sát quần thảo với địch gần mười ngày với tổn thất nặng cho cả hai phía. Sau cùng địch cũng phải rút quân khỏi khu vực và Trung đoàn 53 trở về quân Đức Lập thuộc tỉnh Đắc Lắc nghỉ dưỡng quân và bổ sung quân số. Trên đường từ Quảng Đức trở về lại Ban Mê Thuột, Tướng Tường, Chuy và tôi có ghé lại Bộ chỉ Huy Trung đoàn 53 của anh đóng cách quận lỵ chừng hai cây số trên quốc lộ 14 nối Quảng Đức đi Đắc Lắc.

Võ Ân ra đón chúng tôi. Nhìn khuôn mặt anh tươi tắn trẻ trung tuy rất mệt mỏi sau gần mười ngày hành quân mà cảm thông sự vất vả ưu tư trên nét mặt anh lúc đó. Nói thật lòng, nếu anh mặc áo trắng quần dài xanh, không ai có thể nói anh là một sĩ quan cao cấp và đang đảm nhiệm một chức vụ quan trọng như thế. Anh có dáng dấp một cậu học trò cấp ba hơn là một võ quan.

Tháng 3 năm 1974 tôi nhận được quyết định của Bộ Tổng tham mưu trở ra lại đảm nhiệm chức vụ Trung đoàn trưởng Trung đoàn 44 thay thế cho trung tá Nguyễn Hữu Lữ thuyên chuyển về quân đoàn 2 chờ lệnh. Rồi tôi đi Kontum nhận đơn vị, sau đó trở về Pleiku hành quân vùng căn cứ 801. Từ đó tôi chỉ thỉnh thoảng gặp lại Ân trong các cuộc họp hành quân Sư đoàn, bởi vì Trung đoàn của Ân phụ trách khu Đắc Lắc và Quảng Đức.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975 Ban Mê Thuột bị tấn công. Tôi còn nhớ mãi những bàng hoàng khi đựơc tin hơn nửa đơn vị cuả mình đã không thể không vận tới nhập vào mũi tấn công cùng Trung đoàn 45 như theo kế hoạch dự trù để tiến vào giải cứu Ban Mê Thuột. Nhìn về hướng thị xã, khói lửa ngút trời. Những đoàn người thuộc đủ mọi thành phần, đủ sắc dân lũ lượt kéo nhau chạy về hướng biển. Những nét

mặt ngơ ngác, thất thần, những đôi mắt không còn nước mắt để khóc. Sự khổ đau tột cùng hiện nguyên hình trên khuôn mặt họ đã nói lên điều mà lời nói trở thành vô dụng không diễn đạt đựơc. Tôi cũng nhớ tới những báo cáo nghe thật buồn cuả đơn vị bạn khi trình lên thượng cấp những tổn thất về các cuộc chạm súng với địch mà phần hỏa lực yểm trợ pháo binh cuả ta là số không. Chỉ còn những chiến sĩ võ trang bằng máu hồng, xương trắng, một lòng yêu quê hương dân tộc chống trả lại chiến xa đại pháo của địch quân đang nã đạn dồn dập vào họ. Và những chiến hữu không quân cũng đang vừa yểm trợ vừa làm xiếc với hỏa tiễn SA7 của địch trên vùng trời Ban Mê Thuột lúc đó!

Tôi nhớ tới những cuộc đối thọai ngắn ngủi với Võ Ân đang cố thủ trong vòng đai phòng thủ phi trừơng Phụng Dực, mà qua những lời nói đứt đọan, tôi vẫn hình dung ra đựơc niềm hy vọng tràn trề cuả anh trong ao ước bắt tay đựơc với chúng tôi đang trên đừơng đi vào thị xã trong ngày 12 tháng 3 năm ấy. Rồi sau đó chỉ ít ngày, chiều 16, tôi nghe tiếng thiếu tá Cẩm Trửơng Phòng 3 Sư đoàn chuyển lệnh của tướng tư lệnh Sư đoàn cho đơn vị anh rời khỏi căn cứ. Trong quân sử VNCH, cuộc chiến đấu oanh liệt này là một trong những nét son cuối cùng trước khi sang trang. Với quân số khoảng 2 tiểu đoàn trong một căn cứ phòng thủ không thuộc loại kiên cố kiểu pháo đài bởi vì đó chỉ là một hậu cứ tiếp liệu. Không có hoả lực hùng hậu cuả pháo binh hoặc không quân hỗ trợ. Đơn vị cuả anh đã chiến đấu với tất cả nỗ lực vô song cuả mình để chống trả một lực lượng tấn công với quân số địch quân đông gấp nhiều lần, có xe tăng và pháo hỗ trợ.

Mặt trận Ban Mê Thuột (BMT) nằm trong biển lửả hoả lực và các đợt xung phong của địch muốn mau chóng thanh toán chiến trường, cứ điểm cuả anh là một ốc đảo nhỏ nhoi, đơn vị của anh đã chiến đấu đơn độc như thế để sống còn.

Sau này khi mở đọc hồi kí cuả các tứơng lãnh cộng sản

viết về trận đánh BMT, về đơn vị cuả anh, trận đánh cuả anh vẫn bị xỉ vả, chửi ruả nhiều nhất! Cái kết thúc bi hùng cuả trận đánh nằm ở chỗ này: Sau nhiều ngày vây đánh liên tục, các lực lượng chủ công cuả địch đành phải bỏ qua mục tiêu khó gặm mà tiếng quân sự gọi là "By pass" để thanh toán các mục tiêu khác. Đơn vị cuả Ân cũng chẳng đầu hàng, anh nhận đựơc chỉ thị cuả thượng cấp rời bỏ vị trí. Trận đánh không có đợt xung phong cuối cùng bởi vì người công không thể chiếm lĩnh trận địa nếu không chịu một tổn thất to lớn và người thủ mặc dù không còn ở lại cứ địa nhưng đã thực sự làm xong trách nhiệm cuã mình.

Hậu quả của trận đánh còn kéo rất dài sau đó khi Sài gòn thất thủ, anh vẫn còn bị gọi lên trình diện Ủy ban Quân quản để viết lại toàn bộ diễn tiến trận đánh này. Tính tình anh bình dị, dễ mến. Trong chỗ bạn bè thân thiết, anh thuộc loại hiền lành không thích lý sự, ba hoa. Lúc gặp lại nhau tại Sài gòn sau nhiều năm tháng bị tù đầy cộng sản. Tôi thấy anh hầu như vẫn chẳng mấy thay đổi. Vẫn thân hình gầy gò, xương xẩu, tuy nét mặt có vẻ đăm chiêu hơn ngày nào. Tôi bảo anh: “Tớ thấy cậu chẳng ốm đi chút nào” Ân cười bảo: ”Chỉ còn toàn xương thôi, không thể ốm thêm được!” Anh cũng như bao sĩ quan khác, khi đựơc thả ra khỏi trại giam CS, đều bị cuộc sống thực tế đánh cho những đòn chí tử. Anh đi buôn phụ tùng xe đạp cũ ở chợ Trương minh Giảng kiếm sống qua ngày. Cuộc vật lộn với sinh kế để tự tồn và cưu mang gia đình chiếm trọn vẹn những suy tư cuả anh. Trong một lần thù tạc trước khi lên đường, anh tâm sự "Mai mốt gặp lại nhau, xếp đặt xong công việc gia đình để vợ con không oán trách chúng mình đã vô trách nhiệm, tụi mình sẽ tính lại món nợ đời với mấy tên cán quốc này! "

Anh sang Hoa kỳ theo diện HO sau tôi vài tháng. Từ tiểu bang Washington State, anh điện thoại báo cho tôi biết trong giọng nói vui vẻ hồn nhiên "Gia đình tau qua đây hơn một tuần rồi, trên này đang mùa mưa, chán qúa, dưới đó cụ mi ra sao?". Sau đó chẳng bao lâu, tôi đựơc tin anh anh bị

stroke, mê man bất tỉnh trong lúc đang chơi cờ tướng với cùng một ông bạn HO gần nhà. Bạn bè kêu cấp cứu và đưa anh vào bịnh viện thì đã qúa trễ. Qua điện thoại với cháu gái lớn cuả anh ít giờ sau tôi nghe tin anh mất!

Thượng đế thật dị kì. Trong suốt quãng đời binh nghiệp vào sinh ra tử, từ một chuẩn úy bộ binh tốt nghiệp khóa 12 Thủ Đức, anh thăng tới cấp đại tá trong quân lực trong vòng 12 năm. Các cấp bực anh mang hầu hết là tại mặt trận. Súng đạn quân thù bủa vây tứ hướng, anh vẫn nhởn nhơ vào ra giữn đùa. Mười ba năm khổ sai hành hạ, anh vẫn bình an trở về. Bây giờ đây, bước chân lên đến xứ sở tự do chưa đầy năm, chưa kịp hít thở cảm nhận hương vị ngọt ngào của tự do thì anh trở về với cát bụi!

Tuy anh đã ra đi trong âm thầm bình thản nhưng ít ra anh cũng đã thực hiện đựơc một điều tâm nguyện đưa cả gia đình tới nơi mong muốn. Anh đã làm đựơc những điều tốt đẹp cho tương lai cuả gia đình anh mà trong thời gian quân ngũ, cuộc chiến tàn khốc đã không cho phép anh rảnh rang suy nghĩ đến nó. Anh là một trong những anh hùng quân đội thực sự làm tôi kính phục. Can trường, bình dị, thẳng thắn là đặc tính của anh. Thời gian rồi sẽ xóa mờ những hình ảnh hào hùng cuả anh trong lòng những ngươi lính từng chiến đấu bên anh. Nhưng thực ra điều ấy nào có nghiã gì, khi chính bản thân anh bước vào và bước ra cuộc chiến chỉ vì mong mỏi làm tròn trách nhiệm đối với Tổ Quốc, Dân Tộc.

Hồi tưởng lại những ngày tháng 4 năm ấy. Hình ảnh những trận chiến không cân sức, giữa một lực lượng cộng quân đựơc bổ sung từ những đại đơn vị hậu bị từ miền Bắc với các đơn vị cuả ta đã quá mệt mỏi qua những tháng ngày chiến đấu liên tục. Giữa một lực lượng đựơc trang bị đầy đủ những chủng loại vũ khí hiện đại, đối đầu với một đạo quân bị gò bó, hạn chế trong việc tiêu thụ đạn dược, tiếp liệu. Giữa một bên có hậu phương ổn định với một bên hậu phương luôn bị khuấy đảo bằng đủ mọi thứ thù nghịch. Và

quan trọng hơn hết, giữa một bên, người chiến binh quốc gia có thể mất tất cả mọi thứ thân yêu trên đời với một bên người lính cộng sản không có gì để mất ngoại trừ sự khốn nạn ma quái của đảng luôn đeo đẳng bên mình.

Người lính VNCH, đã có biết bao mỹ từ viết về họ trước khi cuộc chiến kết thúc. Và cũng có không biết bao điều vu khống, bôi lọ, thậm chí xuyên tạc trút vào họ sau cuộc chiến. Quái gở hơn nữa, đạo quân ấy còn bị bôi xóa khỏi cuộc chiến tranh khốc liệt hơn 20 năm ấy như thể nó đã không tham dự, không có mặt! Những sử gia cộng sản và Hoa Kỳ thường nói đến cuộc chiến Việt Nam là cuộc đối đầu giữa cộng sản và "đế quốc" Mỹ chứ không phải là cuộc chiến tranh tự vệ giữa nước VNCH và cuộc xâm lược xuẩn động cuả cộng sản miền Bắc.

Tháng Tư sẽ cứ mãi là một tháng Tư Đen cho đến bao giờ những người cộng sản nhận thức ra một điều thật giản đơn: Những ngày tháng ấy lẽ ra không bao giờ nên xẩy ra trong lịch sử dân tộc. Họ đã thực sự làm một quyết định sai khi họ cho rằng dân tộc, đất nước chỉ là phương tiện để họ bước tới một thứ thiên đường theo con đường không tưởng do một chủ thuyết ngoại lai áp đặt.

Đầu tháng Giêng năm nay, khi đọc tin tức trên Web, bất ngờ tôi nhận được thêm thông tin về cái chết của đại tá Thông. Anh đã tự sát trong trận đánh cuối cùng tại Bình Định và được bác sĩ Nguyễn Công Trứ và trung sĩ Dương Công Anh chôn cất tại cột cờ quân y viện Quy Nhơn cùng 46 người khác. Trước đó, khi còn trong trại tù cộng sản tôi cũng đã được nghe đồn về anh đã tuẫn tiết nhưng là ở tại một nhà thờ nào đó trong thành phố Quy Nhơn khi cùng thuộc hạ rút về tử thủ tại nơi này. Cái chết của đại tá Thông làm tôi nhớ tới một niên trưởng khóa 16 khác tôi quen biết, trung tá TQLC Nguyễn Xuân Phúc Lữ đoàn trưởng lữ đoàn 369 hy sinh trên bãi biển Hội An trong lúc rút quân lên tàu. Tôi cũng nhớ tới cái chết của người bạn cùng khóa, Đại tá

Võ Toàn Trung đoàn trưởng Trung đoàn 1/ SĐ1 BB. Toàn hy sinh cùng tướng Nguyễn Văn Điềm Tư lệnh Sư đoàn 1 trên chuyến bay từ miền Trung về Nam.

Những bạn hữu thân quen, những niên trưởng đáng kính của tôi đã nằm xuống trên quê hương. Họ đã cống hiến cả sinh mạng của mình cho đất nước với niềm tin vào sứ mệnh bảo vệ đồng bào chống lại cái ác độc phi nhân. Thế hệ chúng tôi đã làm hết sức trong khả năng hữu hạn của mình. Chúng tôi vào quân ngũ với tâm lòng trong sáng và nhiệt tình của tuổi thanh xuân. Chúng tôi đã chiến đấu không ngại hy sinh gian khổ trong suốt cuộc chiến tranh. Đồng đội chúng tôi hoặc đã nằm lại trên quê hương trong các nấm mộ được chôn cất tử tế, bằng các nghi lễ trang nghiêm hoặc bỏ thân xác trên các ghềnh đá ven rừng hốc suối, trên vùng núi non hiểm trở không được ai biết tới. Những người may mắn thoát ra khỏi cuộc chiến cũng mang biết bao vết thương vẫn mãi còn rỉ máu trong tâm hồn.

Suy cho cùng, cũng may mắn còn những người sống sót trở về để viết về các anh cho những thế hệ tiếp nối biết tới những nét kiêu hùng cuả cha anh trong cuộc chiến đấu chống lại cái chủ nghĩa phi nhân của cộng sản trên đất nước mình.

Những ngông cuồng huyễn tưởng của giới cầm quyền và cái đảng ma quái hiện nay ở trong nước chắc chắn sẽ chấm dứt trong một ngày nào đó. Dân tộc tôi sẽ hồi sinh để sống trong tự do và hạnh phúc. Lịch sử đất nước tôi sẽ được viết lại một cách công bằng và trung thực. Tấm gương hy sinh của các anh, những người con tuấn kiệt của dân tộc sẽ được biết đến và trân trọng.

Tôi vững tin như thế.



Nguyễn Minh Thanh K22

Dáng Đứng Việt Nam
Tuổi Trẻ Lạc Hồng
Nòi Giống Rồng Tiên
Hiên ngang bất khuất
Xin ngẩng đầu ngưỡng vọng ngùi trông...

Dáng Đứng Việt Nam
Đất Liền ra Biển Cả
Xuyên suốt Nam Trung Bắc
*Từ mũi Ca Mau xông tới ải Bắc Quan**
Nổi trận cuồng phong mãnh ngang tàng
Vượt Trường Sơn ôm Hờn Sông Núi...

Có nghe???
Trời Mê Linh:
vang trời, trống đồng ầm ầm nổi sấm,
đuổi Tô Định kinh tâm co cẳng chạy về xứ Hán.
Đất Nông Cống:
chuyển đất, voi trắng hăng hái xông tên,
*xua Lục Dận** tán đởm đâm đầu quay lại quê Ngô.*
Nuí Chí Linh:
đá xám hăm hở cựa mình
Rừng Lạc Thủy:
cành xanh rộn ràng vẽ lá
Đồn Nga Lạc:
Nguyễn Sao tan hồn thua bỏ xác.
Ải Chi Lăng:
Liễu Thăng lạc phách bị bêu đầu,
Lương Minh cùng đồ phải chịu tiêu vong
Lý Khánh mạt lộ cam đành tự sát
Thôi Tụ, Hoàng Phúc... thục mạng cao bay.
Bờ Như Nguyệt:
Quách Qùy bẽn lẽn xếp giáp lui quân.
Sông Bạch Đằng:
Hoàng Thao rụng rời đầu rơi khỏi cổ
Hầu Nhân Bảo thây trầm đáy nước
Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Áo Lỗ Xích thúc thủ trận tiền.
Bến Chương Dương:
thuyền giặc xác xơ.
Cửa Hàm Tử:
Toa Đô mất mạng...
Miệt Đông Quan:

Thoát Hoan chui ống đồng trốn chạy...

Và đây,
Dáng Đứng Việt Nam
Lừng vang ngạo nghễ
Cờ Đào Áo Vải
một trời uy nghi...
"Tây Khê Thảo Thọ Lưu Kỳ Tích
*Nam Quốc Sơn Hà Ký Võ Công" ****
Gò Đống Đa trang sử hùng ghi
Sầm Nghi Đống cuồng đồ thắt cổ
Hà Hồi, Ngọc Hồi đều kinh dị
tan tành manh giáp lũ Bắc Di
Tôn Sĩ Nghị hoảng hồn khiếp vía
Nhỉ Hà nghèn nghẹn cuốn thây thi loài Tàu Tặc
Quân Nam hớn hở mừng tiệc Tết thành Thăng Long
Tinh kỳ phấp phới bóng tinh kỳ
Kỷ Dậu vẻ vang Xuân Kỷ Dậu
Áo Vải thiên thu còn lẫm liệt
Cờ Đào vạn cổ vẫn hiêu hiêu...

Dáng Đứng Việt Nam
Tuổi Trẻ Lạc Hồng
Nòi Giống Rồng Tiên
Nhớ chăng?
Bạch Đằng ba lượt dìm quân giặc
Như Nguyệt một lần đuổi sói lang
Đền Kiếp Bạc ngàn năm xán lạn
Ải Chi Lăng muôn thuở huy hoàng
Sông Côn sóng hát huyền ca khúc

Núi Bút bia đề diễm sử trang...
Những đấng anh linh hằng phảng phất
Tầng mây che chở nước non Nam

Gương trăng vằng vặc ba Miền
Đền xưa tỏa khói trang nghiêm
Rừng cao đọng bóng nghiêng nghiêng
Trùng trùng sông núi hồn thiêng
Thanh ba réo gọi triền miên...
Thần phong giục giã lệnh truyền: bình Ngô
Rằng:
Cháu con mau đứng lên bảo vệ cơ đồ
Chống Hán tặc đang qui mô xâm lược
Chớ ảo tưởng tin Cộng quyền khiếp nhược
Mà chần chờ kẻo đất nước tan hoang..!!
Rồi dân ta oằn oại ngụp lầm than
Dưới chánh sách bạo tàn phường cướp nước..!!
Vùng Đất Vùng Biển máu xương thuở trước
Hoàng Sa,Trường Sa, Bản Giốc, Nam Quan...
Hãy giành lại, vẽ hoa trang quốc sử...

Dáng Đứng Việt Nam
Tuổi Trẻ Lạc Hồng
Nòi Giống Rồng Tiên
Trí dũng kiên định
Đoàn kết nhiệt tình
Hiên ngang đứng thẳng:
Dẹp lũ người mãi quốc cầu vinh
Nương nhịp bước thiêng liêng truyền thống:

Trưng Nữ Vương đuổi quân Đông Hán

Triệu Nhụy Kiều đánh giặc Đông Ngô

Ngô Vương Quyền Bạch Đằng cõi sóng chém chết Tướng Hoàng Thao

Lê Đại Hành Bạch Đằng dong thuyền giết tươi Hầu Nhân Bảo

Thái Úy Lý Thường Kiệt phá Tống

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh tan giặc Nguyên Mông

Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải diệt sạch thù Thát Đát

Thái Tổ Lê Lợi bình định giặc Minh

Ức Trai Nguyễn Trãi Bình Ngô Đại Cáo

Quang Trung Hoàng Đế Nguyễn Huệ đánh bại quân Thanh

rượt Tôn Sĩ Nghị chạy vắt giò lên cổ

người không kịp mặc giáp

ngựa không kịp đóng yên

bỏ lại cả ấn tín:

QuangTrung xung trận lẫm liệt,thân hữu bào,thủ hữu kiếm,tượng hữu bành,uy dũng xung

Sĩ Nghị tẩu địa hãi hùng, nhân vô giáp, đầu vô mão, mã vô yên, thục mạng tẩu..!!

Và còn nữa

những Anh Hùng dân tộc...

rập rầm... rầm rập... rập rầm...

rập rầm... rầm rập... rập rầm...

Dáng Đứng Việt Nam

Tuổi Trẻ Lạc Hồng

Nòi Giống Rồng Tiên
Hiên ngang bất khuất
đá mềm, chân cứng
dũng mãnh đánh bại loài xâm lược Tàu Man
Cho dân tộc Việt Nam vinh quang ngẩng mặt với năm châu... !!
Cho Tổ Quốc Việt Nam hùng tráng giương danh cùng bốn biển... !!
Mong thay... ! Mong lắm thay... !! Mong lắm lắm thay... !!

Nguyễn Minh Thanh K22
(Viễn xứ, những ngày non sông Biển động tháng 6 - 2011)

* Thiển nghĩ, là người Việt, ta gọi ải Bắc Quan, thay vì Nam Quan.
Biển Đông (Đông hải), ko gọi biển Nam Trung Hoa. Trân trọng.
** Theo Thiền sư Lê Mạnh Thát, căn cứ Thiên Nam Ngữ Lục, Bà Triệu đánh bại Lục Dận.
Tới năm 257 Bà mới bại trận bởi viên tướng giặc khác!!
*** 2 câu thơ đề trước điện thờ vua Quang Trung ở Bình Khê, tỉnh Bình Định:
(Kỳ tích khe Tây cây cỏ chép Chiến công nước Việt núi sông ghi) [NMT dịch]

Nguồn:
VN Sử Lược (T T K)
Thành Ngữ Điển Tích & Danh Nhân Tự Điển (T V T)
Các trang Web:... Lý Thường KiệtTrần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...
Hán Việt Từ Điển (Đ D A)



Ai đợi chờ ai dưới bóng trăng
Loang loang ánh thép loáng sương vàng
Rừng khuya vang vọng lời sông núi
Chiếu gọi người về dưới ánh trăng
Ta hỏi lòng ta - trăng hởi trăng
Thời nay nối tiếp thuở xưa hằng
Quốc cựu vị bao nung hào khí
Dưới nguyệt gươm mài hồn lạnh băng
Chênh chếch đầu non một ánh trăng
Ai nung tủi nhục mấy xuân tàn
Đường gương tuyệt diệu chiêu gia bảo
Vun vút một thời hận dở dang
Chênh chếch đầu non một ánh trăng
Nhung y sương gọi bóng đêm tàn
Bờ lau bãi sậy rưng rưng lệ
Hoài bão còn không mãi ngỡ ngàng

Hà Ly Mạc - Võ Đăng Diệu K16

San Jose, 20-5-2012

Biết Đến Bao Giờ?

Ngô Kim Thu K20B (Bút hiệu: Ngu Lắm Cơ)

Sáng nay, ông chồng em đưa em coi tờ báo địa phương nơi em ở, trong đó trịnh trọng ngay trang A1 là bản tin về hội đồng thành phố vừa "vote 9-1 Launch of SJ pension reform". Wow, em có đang nằm mơ không vầy nè? Có đúng là cái city council của thành phố San Jose này không, hay báo đăng tin thành phố nào bên... Tây vậy? Dân chúng mới đi bầu có một tuần, chọn Yes cho cái đề nghị do ông thị trưởng thành phố đưa ra, đồng ý cắt bớt phúc lợi hưu trí của nhân viên thành phố, sao hội đồng đã bắt tay vào việc mau lẹ quá vậy? Đề nghị nghe cảm động hết sức vì em nghe nói phúc lợi của nhân viên thành phố của em này ngon dễ sợ, thí dụ như về hưu rồi mà insurance vẫn cover cho cả gia đình đến chết. Federal còn thua xa. Vậy mà chính ông thị trưởng chứ không phải ai khác lại đưa ra đề nghị giảm bớt quyền lợi của chính mình, chính gia đình mình như thế thì hỏi ai mà không cảm động, không bái phục cái tinh thần vì dân vì nước của không phải chỉ mình ông, mà là của cả toàn thể hội đồng dân cử thế chứ. Hóa ra có vẻ em lâu nay (từ ngày có cái vụ Little Saigon SJ) đã thiển cận hết sức, nhìn chỉ tới cái đầu mũi mình, giận dai giận dẳng mờ cả mắt nên cứ nghĩ cái hội đồng thành phố với cái mặt ông thị trưởng, mặt bà thị phó là cái cơ quan chẳng làm được cái tích sự gì cả, chỉ cả ngày ngồi trên lầu cao ngó xuống và cuối tháng lãnh lương thôi à...

Thế nhưng đọc thêm mới vài giòng em bỗng... chưng hửng, tưởng mình chữ tây chữ u không khá nên hiểu... lộn chăng. Em phải đọc lui một lần nữa để thấy rằng quý vị nghị viên thành phố thân yêu của em nhanh nhẩu như thế nhưng là nhanh nhẩu "voting to shrink pension benefits for new

city hires", "except for police officers and firefighters". Tóm lại, lại một màn trình diễn thời trang rình rang đầu voi đuôi chuột như thường lệ. Hoá ra đã thành người lớn rồi thì thay đổi được tính tình xem ra khó lắm thay. Hôm trước cũng đã một màn trình diễn dân chủ tương tự, gửi thư hỏi ý dân chúng chọn tên cho khu thương mại VN rồi mặt chai mày đá tỉnh queo chọn cái tên đứng hạng bét nhưng không biết được bảo trợ bởi thế lực dấu mặt nào, làm người Việt San Jose nhớ đời. Giờ lại hỏi ý dân, nhưng lại là cắt những người mới vừa hý hửng nhận được cái job mới, còn các quý vị thị trưởng, thị phó, các chức sắc đương nhiệm thì vẫn như thường, quyền lợi vẫn thuộc giòng họ Vũ chẳng suy suyển xíu xiu nào hết cả. Đã vậy hai cái ngành ngốn lương nhiều nhất là cảnh sát và lính cứu hỏa (hai ngành "hình như" rất thân với ông thị trưởng, có qua có lại dựa nhau) thì lại được ngoại lệ, không bị ảnh hưởng. Nguyên một ê-kíp nhân viên thành phố hiện hữu vẫn hưởng phúc lợi y như cũ, giảm phúc lợi dăm ba cô thư ký, nhân viên mới tuyển thôi thì làm sao mà giảm được mức chi phí của thành phố chứ. Em thật chán những màn trình diễn của ông thị trưởng Nhạc Bất Quần và bà thị phó Ma Nữ thành phố em ghê...

Thôi không thèm nói chuyện mấy người này nữa. Nói hoài cũng vậy mà thôi. Người sao thì lao đao làm vậy, không vậy mới là chuyện lạ phải không quý vị.

Thế nhưng quay sang chuyện quê nhà thì còn hết hồn hơn nhiều. Tuần trước em đọc trên báo online một bản tin mà tới giờ này nghĩ tới em vẫn rùng mình.

Sấy khô xác thai nhi đưa sang Trung Quốc làm thuốc

QUẢNG NINH – Thị trấn Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh vừa xuất hiện một tổ chức "chế biến thai nhi" để xuất cảng. Địa điểm hoạt động của tổ chức này chỉ cách trụ sở chính quyền thị trấn khoảng 2 cây số với hàng chục xác thai nhi được tích trữ và sấy khô chờ chuyển đi nơi khác.

Theo VTC News, một số nhân chứng nói đã trông thấy khoảng 20 xác thai nhi được sấy khô tại một địa điểm rất

gần trụ sở chính quyền xã Mạo Khê, thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn tin này còn cho biết, người cầm đầu tổ chức này là một nữ bác sĩ tên N. Bà này mở phòng mạch riêng tại thị trấn Mạo Khê để khám bệnh và bí mật "kinh doanh xác thai nhi."

Nhờ sự quen biết rộng rãi với các bệnh viện, bà N. thu gom dễ dàng xác thai nhi của các bà mẹ đi phá thai.

Một nhân chứng cư dân thị trấn Mạo Khê tên T quả quyết rằng phần lớn xác thai nhi được mang đến cơ sở của bà Bác Sĩ N. "làm thuốc" đều trong độ tuổi từ 3 đến 6 tháng, tức đã tượng hình đứa trẻ.

Nguồn tin mới nhất, theo VTC News, thị trấn Mạo Khê không chỉ có một mà đến hai cơ sở sấy khô xác thai nhi để xuất cảng, nghi bán cho người Trung Quốc (PL)

Đọc xong bản tin, em không còn nghĩ nổi một điều gì, đầu óc quả là tê liệt, chết sững. Ngày xưa còn bé, chắc nhiều quý vị cũng như em, đã được ngồi nghe mẹ kể chuyện cổ tích về những bà tiên, những cô tiên đẹp ơi là đẹp, hiền ơi là hiền, chuyên hiện ra cứu những người hoạn nạn, bên cạnh đó là những con yêu tinh dữ thiệt dữ, chuyên đi bắt trẻ con về ăn thịt. Chuyện cổ tích tưởng đã tan đi theo thời khôn lớn, ai ngờ về cuối đời lại thành chuyện thực ngay trên đất nước mình. Và người làm những hành động ghê tởm đó, lại là một bác sĩ, một người được huấn luyện để chuyên cứu người. Không biết ngày ra trường bà này có phải thề thốt những lời thề truyền thống không? Ở Quảng Ninh thì em không nghĩ đó là một người Việt Miền Nam. Khó có một người Việt Miền Nam nào học ra bác sĩ ở Saigon mà lại mò ra tận đó để hành nghề cả. Và cái việc làm man rợ ấy thì quả thực cổ kim đông tây em chưa thấy có sách nào kể cả...

Không biết sao miền Bắc VN chỉ qua một thời có "bác" thôi mà tất cả những con người như Dũng, như Loan, những

Đoàn Chuẩn Từ Linh tưởng như ở một nơi chốn nào khác chứ không phải ở Hà nội. Em chưa được về thăm Hà nội, nhưng đọc những bài trên báo của những người đã dù chỉ một lần đặt chân đến tự nhiên cũng hết hồn. Những bà bán cá Chợ Cầu Ông lãnh của Saigon ngày xưa bị mang tiếng là dữ mà em thấy so ra hình như vẫn lịch sự hơn thật nhiều so với những "người thủ đô" mà các du khách đến thăm phải đối diện. Tất cả những gì được gọi là thanh lịch của đất ngàn năm văn vật biến đâu hết, mất tăm mất tích nơi nào mà em không hề được nghe dù chỉ một ngươi kể đến.

Nhưng nghĩ kỹ, em thấy Miền Bắc như thế, thì cũng là đúng thôi, vì thầy sao thì trò phải vậy, chủ nào thì tớ nấy, làm sao có thể khác? Cả một dân tộc Trung hoa với những học thuyết tuyệt vời nhân lễ nghĩa trí tín, những trí giả bực thầy thế giới như Khổng, Mạnh mà chỉ qua một triều đại Mao Xếng Xáng thôi là đã quay tới 180 độ, trở thành một đất nước như đang thấy, mua trẻ con về xẻ thịt, chế thuốc bán kiếm tiền, thì với đám đồ đệ Bắc bộ phủ, làm sao có thể thấy những điều tốt lành cho nước, cho dân được chứ.

Báo chí trong và ngoài nước mấy hôm rồi ồn lên chuyện người Trung quốc làm bè nuôi cá ở các vùng bờ biển Việt nam, nhất là tại Cam Ranh, nơi các bè cá chỉ cách cảng quân sự có 300 mét, rất dễ dàng quan sát các tàu ra tàu vào. Trên cao nguyên thì quặng mỏ bâu-xít và hằng trăm ngàn mẫu rừng cho thuê thời hạn nửa thế kỷ đã thực tế và thực sự là những vùng tự trị của Tàu, có bao nhiêu người đang ở, ai đến ai đi, ai ra ai vào, VN không hề và không thể biết. Bao nhiêu ngàn công nhân Trung quốc ngay đó có thể phút chốc biến thành ngần đó người lính khi cần, những sư đoàn nằm sẵn ngay trong "lòng địch", khỏi phải điều động từ đâu xa. Chưa kể còn các "đơn vị lẻ"của những người Trung quốc đi lang thang, đi du lịch hay đi bán dạo khắp hang cùng ngõ hẹp ở mọi nơi, mọi thành phố VN, từ biên giới Tàu Việt tới tận Cà Mau U Minh, những du kích đặc công trá hình...

Em chẳng biết tí xíu xìu xiu nào chuyện quân sự hết mà

cái chuyện người Tàu trên đất Việt ấy em còn thấy lạnh người. Em thắc mắc sao "quân đội nhân dân anh hùng" có bao nhiêu là tướng (số tướng được thăng hàng loạt khiến bây giờ chẳng ai còn biết tướng là ai, ai là tướng nữa) mà sao không một ai lên tiếng hết cả vậy. Chỉ thỉnh thoảng lâu lâu mới thấy ông tướng già đã thất sủng góp một đôi câu chẳng ép phê - sau cả một đời tận tụy nướng bao nhiêu thanh niên thiếu nữ con dân - mục đích sao thấy như chỉ để mọi người đừng bỏ quên mình trong xó xỉnh nào đó. Trường Võ Bị năm xưa đã biến thành trường sĩ quan lục quân của cái gọi là Quân đội nhân dân, 37 năm đã trôi qua thì những người xuất thân từ ngôi trường lục quân này chắc hẳn cũng phải có người đã lên cao, thế mà từ tướng du kích cũ đến sĩ quan lục quân mới, không hề nghe một lời, một ý kiến nào hết cả... Ngày xưa cứ nghe đến tiếng" Vẹm" là em thấy ngay, từ du kích tới chính ủy, từ anh nuôi tới thủ trưởng, những cái miệng khoác lác tiá lia như có gắn cục pin, sao giờ tất cả nín khe, im lặng đến thế được?

Ngó sang nước gần bên, Miến Điện, thật quả là một phép lạ. Mới một hai năm trước đây thôi, trước mắt thế giới, Miến Điện là một nước mà cứ nghe tới là em thấy một xứ âm u, nghẹt thở không khác gì Bắc Hàn. Thế mà chỉ một năm thôi, mở mắt ra thấy đất nước hoàn toàn đổi khác. Một sự kiện rất nhỏ thôi em đọc trên báo cũng cho thấy sự thay đổi tuyệt diệu từ gốc rễ, từ cơ bản của đất nước Miến. Báo đăng bà Aung San Suu Kyi đã qua thăm những người dân Miến đang "xuất cảng lao động" ở Thái lan để tìm hiểu cuộc sống hiện tại của họ, và đồng thời cũng hứa sẽ làm để một ngày đem họ về lại làm việc tại quê hương. Một cử chỉ nhỏ, một lời hứa đơn giản thế thôi, nhưng cũng hé mở cho thấy một chính sách, một con đường đi tới vững chắc và sáng lạn cho đất nước.

Muốn được như vậy, điều kiện ắt có phải là nhân sự. Miến Điện may mắn có bà Aung San Suu Kyi bao nhiêu năm bền bỉ đấu tranh. Điều may mắn hơn nữa cho Miến Điện là

người dân nơi đây đã thực sự đoàn kết, đồng lòng ủng hộ lãnh tụ tranh đấu cũa họ. Việt Nam cho tới ngày hôm nay, trải qua bao nhiêu kinh nghiệm đau thương đẫm máu, hình như vẫn chẳng có được điều này. Những người đấu tranh chống Cộng thì vẩn luôn luôn có mặt, nhưng đoàn kết và ủng hộ thì vẩn thường trực thiếu vắng, trong khi chống đối đả kích đánh phá lẩn nhau thì là chuyện thường ngày. Mỗi người Việt, như một người Nhật đã nhận định, đều thấy mình là một viên kim cương, mà kim cương thì chỉ có thể đứng riêng chứ không thể hoà tan với nhau được. Nên ngay từ 1975 và dài dài sau này, những Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn, Nguyễn Chí Thiện, Lê Thị Công Nhân, Lý Tống v.v... bên cạnh những lời khen vẫn đầy rẫy những lời chê bai, thậm chí bôi nhọ, để rồi em lại nghe rên rỉ "chúng ta thiếu lãnh tụ"! Nếu nhìn chung, em không thấy bà Aung San Suu Kyi có điểm chi đặc biệt hơn hẳn các nhà tranh đấu khác. Điểm khác không phải là từ bà. Điểm khác xuất phát từ những người chung quanh, khi họ đồng lòng ủng hộ, đoàn kết thành một sức mạnh duy nhất để cùng bà theo đuổi một mục tiêu chung là giải thể bạo quyền, thiết lập tự do dân chủ cho đất nước. Điều đó, bao nhiệu năm qua em không hề thấy trong cộng đồng chống Cộng VN, mà trái lại, khi cứ vừa có một nhân vật đấu tranh nào xuất hiện, là bên cạnh những bài giới thiệu, ủng hộ lúc đầu, luôn luôn tiếp theo sau là những bài đả kích và luôn luôn là đả kích cá nhân, tìm tòi đào bới trong tận cùng ngõ ngách quá khứ ra một, hai hay nhiều điều không đẹp và phổ biến khắp nơi. Điều đáng buồn hơn nữa, những người đang làm công việc ấy lại có ý nghĩ tự hào là mình đang làm một việc đúng, hay, đang vạch mặt chỉ tên giúp cộng đồng nhìn rõ "chân tướng" của những kẻ đang lăm le lừa dối đồng bào. Gần như hầu hết các bài em được hân hạnh đọc toàn là chuyện cá nhân, không một bài nào phê bình về những đường lối, phương thức, mục đích cuả người đấu tranh cả. Em có cảm tưởng là, tuy không công khai tuyên bố, nhưng mọi người đều đồng ý ngầm là muốn tranh đấu cho đất nước, muốn chống Cộng sản Việt

Nam, quý vị phải là một bực thánh từ ngày... mới sinh. Nếu lỡ đã có dăm ba tì vết quá khứ xa xăm, dù ngày nay quý vị có thay đổi cách mấy, có tài giỏi bao nhiêu, cũng xin lui ra chỗ khác chơi. Khổ nỗi, kiếm được một vị thánh như thế đã khó, kiếm được một vi thánh bằng lòng từ bỏ thế giới ngà của mình để dấn thân vào chốn mưa máu gió tanh thì em e rằng đó là điều... không tưởng chăng? Không phải chi mới từ thời Einstein mới có thuyết tương đối, nhưng từ xưa xửa xừa xưa em thấy Khổng Tử đã nói về thuyết trung dung. Bây giờ là thế kỷ thứ 21 mà vẫn đòi tuyệt đối, không biết những người đòi ấy có đang ở trên mặt đất không, hay đang ở nơi nào? Thành thử khi xứ độc tài Miến Điện đã thành xứ tự do, cộng đồng VN chống cộng vẩn tiếp tục màn "ta thiếu lãnh tụ" như thường lệ. Nên không biết tới bao giờ VN mới thành một đất nước như xứ Miến?

Tuy vậy, chuyện đả kích, chống đối như thế em thấy hình như không phải chỉ có ở thời nay, mà đã sẵn trong... truyền thống dân tộc ta hay sao ấy. Và không phải chỉ từ những người bình thường hoặc "ngu lắm" như... em, mà ở cả những nhân vật nổi danh, "trên bình thường" nữa. Điển hình là hai ông Nhất Linh và Vũ Văn Mẫu.

Ai ai trong chúng ta, nhất là những người đã cắp sách đến trường thời VNCH thảy đều phải học Tự Lực văn đoàn và hầu như ai cũng yêu mến và cảm phục nhân vật Dũng của Đoạn Tuyệt, một người hùng trong mộng quên tình riêng dấn thân vào nơi gió cát vì nước vì non... Thế nhưng tác phẩm không phải là tác giả. Như Phạm Duy, Nhất Linh cũng vậy. Người hùng trong tác phẩm thời trẻ của ông, dù ông muốn hay dù ông nghĩ, cũng không phải là ông. Càng không phải là ông khi về già. Cái chết tự chọn của ông thời Đệ Nhất Cộng Hoà làm em thất vọng. Cái chết đó không giúp một chút xíu xiu nào cho tự do, dân chủ của người dân hết. Trên lý thuyết nghe rất hay, rất cảm động, tự tử để phản đối một chế độ độc tài, gia đình trị, nhưng thực tế cái chết của ông chỉ cho thấy một cái nhìn nông cạn và một cái tôi

quá lớn. Miền Nam đang chiến đấu trực diện với Cộng Sản, không phải chỉ là Cộng sản Miền Bắc không, mà thực sự là có cả một khối Liên sô-Trung Cộng sắt máu chỉ đạo gần như trực tiếp sau lưng. Ngay cả khi tất cả mọi thành phần, mọi tầng lớp, mọi người dân Miền Nam họp sức lại, cũng vẫn chưa có thể quyết chắc là sẽ thắng cuộc xâm lăng. Vậy mà, Miền Nam vừa phải chống xâm lăng, vưà xây dựng đất nước cùng lúc. Miền Nam dưới thời Đệ nhất Cộng Hòa, khởi đi từ năm 1954 với một đất nước nát tan, chia rẽ, thực dân Pháp vừa thua trận đang rút lui, Miền Nam chia năm sẻ bẩy với Bình Xuyên, Bẩy Viễn, Cao Đài... nhưng chỉ 9 năm sau đã là một quốc gia được các nước trên thế giới công nhận, người dân yên ổn làm ăn, trường học xây dựng khắp nơi, từ tiểu học đến đại học, từ đại học dân sự đến đại học quân sự, đại học công đến đại học tư. Lịch sử cho thấy đó là một trong những giai đoạn yên bình nhất của đất nước. Đã không xắn áo đứng cùng mọi ngưởi chống kẻ thù chung, mà lại quay ra chống đối chính quyền, ngay cả một chính quyền không toàn hảo, trong khi cả nước đang cần phải dồn hết sức lực để chống ngoại xâm, để sống còn như thế, đối với một phó thường dân như em thôi mà em thấy còn không được, huống chi một nhân vật trí thức, một người hình như luôn thấy mình là đèn sáng, là ngọn đuốc chỉ đường thì em thấy quả là ngàn lần hơn không thể chấp nhận... Hình như ông đã bước vào con đường tranh đấu, con đường chính trị hằng bao nhiêu năm trước hai anh em ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, vậy mà em chẳng hề được nghe một công trạng nào của ông hết cả, trừ những cuốn tiểu thuyết đã viết từ thời người Pháp còn nhởn nhơ dạo hồ Hoàn Kiếm...

Bực trí thức khác mà em còn cảm thấy thất vọng hơn ông Nhất Linh nhiều là ông Vũ Văn Mẫu. Ông là thạc sĩ luật, nguyên bộ trưởng ngoại giao Đệ nhất Cộng hòa, Khoa trưởng Luật khoa Saigon, thủ tướng của chính phủ một ngày Dương Văn Minh, tác giả hằng chục bộ sách luật nổi tiếng, thầy của các bực thầy. VNCH xưa, số vị thạc sĩ (trên tiến

sĩ) đếm chưa hết đầu ngón tay, chỉ mới có trong hai ngành y và luật, khác với bây giờ, thời CHXHCHVN, thạc sĩ tất cả mọi ngành chạy tứ lung tung đầy đường. Em may mắn chưa được học ông dù môt giờ, nên theo tinh thần "nhất tự vi sư, bán tự vi sư" xưa, em không phải môn sinh của ông, ông không phải thầy của em nên không sợ bị lỗi đạo khi em thành thực... chán ông. Thực ra thì hồi năm đầu tiên mới lóc cóc leo lên đại học, như mọi người, em cũng bon chen ghi danh cả hai bên, Luật và Văn khoa, nhưng sau ba buổi liên tiếp dù em đã đến thật sớm mà vẫn không thể nào giành nổi một chỗ trong cái giảng đường bé tẹo, em đành phải từ giã con bạn thân, cho nó một mình tiếp tục vật lộn dành chỗ, em qua Văn khoa luôn, nơi có giảng đưởng hai rất rộng cho sinh viên năm đầu, có hội quán nhiều đồ ăn có thể bỏ lớp vô ngồi bất cứ lúc nào, mà chưa hề được hân hạnh trông thấy một vị giáo sư nào của Luật, nói chi tới vị khoa trưởng tuốt cao.

Cao như thế, uyên thâm như thế, không phải chỉ là lý thuyết gia suông, ông còn là bộ trưởng ngoại giao của chính phủ đương thời nữa, nghĩa là khác với các vị thầy khác, ông còn nắm vững tất cả mọi sự kiện thực tế, lịch sử, những điều mà nhiều người khác không thể hay. Vậy mà ông lại là người cạo đầu từ chức và tham gia phong trào lật đổ chính phủ mà các phát giác lịch sử sau đó đã cho thấy những sự thực bẩn thỉu dấu sau. Ông thực sự không biết hay ông biết nhưng muốn lợi dụng thời cơ làm một đổi thay lịch sử? Dù là thế nào, em vẫn không thể chấp nhận một bực thầy của các bực thầy (?) lại có thể hành động như thế được.

Ôi, biết đến bao giờ VN mới như Việt nam xưa?

NGU LẮM CƠ

Vì Anh Là Lính

Người trai trẻ khoác áo xanh rừng núi
Anh mang danh, người lính chiến Cộng hòa
Yêu quê hương anh chẳng ngại xông pha
Nơi chiến tuyến, đối đầu, ngăn bước giặc
Người lính đó, dù gió mưa cũng mặc
Quyết giữ yên bình cho xứ sở quê hương
Chiến thắng lẫy lừng vang dội bốn phương
Nào Tống Lê Chân, Hạ Lào, Đức Huệ
Nào Cổ Thành, nào Bình Giả, Đức Cơ○
Nơi anh đi, mầu khói súng phủ mờ
Những người lính của bốn vùng chiến thuật
Những người lính mũ nâu, mũ đỏ, mũ xanh, mũ đen, bất khuất
Những người hùng của xứ sở quê hương
Anh có biết chăng tất cả phố phường
Cả miền Nam, đang tưng bừng ngóng đợi
Đón anh về với chiến công vang dội
Nụ hôn nồng trên má rám phong sương
Choàng vòng hoa, em gửi gấm yêu thương
Cho người chiến sĩ trở về từ địa đầu, giới tuyến
Rồi lại ra đi, khi vòng tay quyến luyến
Chưa nỡ rời, môi còn đậu bờ môi
Tình còn đây mà hai ngả phải chia phôi
Em vẫn đợi, vẫn chờ anh trở lại
Dù em biết, yêu lính chiến sẽ gặp nhiều ngang trái.
Sẽ gặp nhiều dang dở trong đời.
Nhưng khi yêu rồi em chỉ biết anh thôi
Và yêu mãi mãi, người em yêu là "Lính".

Tường Thuy 20B - Tucson-Az-2012

Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi



Hội Võ Bị Massachusetts vui Xuân năm Nhâm Thìn



Hội Võ Bị Massachusetts vui Xuân năm Nhâm Thìn



Kỷ Niệm 50 Năm K19 Tấn Công Đồi 1515

Captovan/K19

Từ khắp mọi miền đất nước VNCH, 50 năm về trước, 414 "chàng tuổi trẻ... xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung", tấn công đồi 1515 vào ngày 23/11/1962. Sau nửa thế kỷ chiến tranh và tù đày đã làm nước mất nhà tan, người khuất kẻ còn. Dù khuất hay còn thì họ vẫn còn ấm ức vì sự chiến đấu và hy sinh của họ đã không bảo toàn được đất nước mà lại còn phải lìa xa Tổ Quốc, tha phương kiếp tỵ nạn. Nhưng điều đáng quý là dù sống nơi đâu, sau 50 năm họ vẫn còn có nhau nên tất cả lại tụ về dưới chân Đài Tưởng Niệm Việt-Mỹ nơi đất tạm dung để cúi đầu chào người đã khuất rồi ôm nhau, bắt tay nhau. Trong phút chốc những anh linh hào kiệt bay theo nhang khói về Thiên Quốc, kẻ ở lại ngước lên vẫy tay chào, hẹn kẻ trước người sau tất cả cùng gặp nhau trên đồi 1515 để kỷ niệm xx năm ngày nhập khóa. Các anh linh thăng thiên rồi thì những người ở lại... chúng tôi quay về "mày tao mi tớ", nhắc kỷ niệm cũ, nhớ quân trường chiến trường xưa như hổ nhớ rừng. Đại diện K19/BĐQ Trần Tiễn San nói:

"Nhớ lại ngày nào năm 1962, trong khi anh em tân khóa sinh Khóa 19 chúng tôi đang bị các hung thần Khóa 17 hành

hạ, hò hét, nạt nộ trên sân trường thì Khóa 16 thọc tay túi quần, áo veston ung dung dạo phố. Thế mà đã 50 năm trôi qua, biết bao nhiêu kỷ niệm, biết bao nhiêu cam go, giờ đây, nhiều bạn K19 chúng tôi mới được gặp nhau lần đầu tiên kể từ ngày rời trường Mẹ. Gặp lại nhau thật là vui nhưng cũng thật buồn vì cuộc đời binh nghiệp của chúng ta đã "nửa đường gẫy gánh". Nợ nước chưa xong đầu đã bạc! Mong rằng một ngày rất gần đây, chúng ta lại gặp nhau trong ngày hội lớn của dân tộc Việt Nam để cùng nhau dựng lại ngọn cờ vàng trên tổ quốc thân yêu và cắm lại lá cờ "Tự Thắng Để Chỉ Huy" trên ngọn đồi 1515".

Trên đây là tâm sự của đại diện K19 Trần Tiễn San nói với đồng hương và đồng môn trong dạ tiệc họp mặt kỷ niệm 50 năm nhập trường. Tâm sự của đại diện cũng là của đại đa số K19, khi nói về trường mẹ là phải nhắc ngay tới các "ông thầy", không thầy đố mày làm nên, không có các đàn anh lột xác thì làm sao đàn em trở thành SVSQ, niềm hãnh diện của tuổi thanh niên, lột xác càng kỹ thì càng nhớ nhau, thương nhau "dài lâu", tặng cho anh danh từ dễ thương: "Hung Thần". Sau buổi dạ tiệc, một trong những hung thần ngày ấy là niên trưởng Võ Ý đã có nhã ý thương mà góp... ý với tâm tình đại... ý như sau:

"Bắt đầu từ năm 1960, chiến trận trở nên khốc liệt, gần 400 tân sĩ quan Khóa 19 Nguyễn Trãi xuống núi trong giai đoạn này là để đáp ứng nhu cầu chiến trường. Từ đó, Bến Hải, Cà Mâu khói lửa rực Tam Biên, pháo đỏ trời Hỏa Tuyến. Pleiku, Kontum, Quảng Trị, Thừa Thiên, Bình Giả, An Lộc, Đồng Xoài, Cửu Long, Chương Thiện, U Minh, pháo nổ đạn bay. Những tân sĩ quan nầy, vừa xuống núi là xông ngay vào các chiến trường khốc liệt khắp nơi, quên hết tuổi hoa niên, đưa quân đi biền biệt tham gia hàng trăm chiến trận, ghi hàng trăm chiến công, máu xương họ đã đổ cho ruộng đồng đất nước miền Nam"

Lễ Truy Điệu 160 Sĩ quan K19 Nguyễn Trãi là một tiết mục gây xúc động trong toàn bộ chương trình đêm Hội Ngộ

vừa qua. Khi viết lại những dòng nầy, lòng tôi như còn thổn thức, mắt tôi như còn nhạt nhòa, nhưng hình ảnh bàn tay run run của Mủ Đỏ Đoàn Phương Hải (tác giả bài văn và là người diễn đọc) trong tư thế chào nghiêm trên khán đài, vẫn như còn ẩn hiện trong tâm tưởng của tôi. Và hình ảnh đó là một biểu hiện của tình chiến hữu sống động, trân trọng và linh thiêng nhất. Tôi nghĩ rằng anh linh của các chiến sĩ K19 như quanh quẩn đâu đây.

Một "hung thần 17" nói về những "nạn nhân 19" năm xưa như thế là quá đủ cho tình huynh đệ đồi 1515 mãi mãi vẫn đẹp. Nhưng một nét đẹp nữa cũng phải nhắc tới là những bông hồng Đà Lạt "có gai" khi đến tham dự dạ tiệc đã làm tăng niềm vui cho ngày hội bằng một bài viết, Quản Thị Hoài, một giai nhân BTX nói về những chàng Võ Bị như sau:

Chiều Võ Bị Khóa 19

"Tôi có những chiều Chủ Nhật thật buồn"

Tôi cũng có những chiều Chủ Nhật thật vui, thật hạnh phúc. Chủ Nhật này, tháng Năm, hai nghìn không trăm mười hai... Chủ Nhật của tôi sẽ rất ấm cúng.

Chủ Nhật, 27/5/2012, ngày kỷ niệm 50 năm nhập trường của các sinh viên sĩ quan trường Võ Bị, Khoá 19 với cái tên đầy lịch sử: Khoá Nguyễn Trãi. Tôi được hân hạnh có một người bạn, thật xa, đã gửi cho tôi một tấm thiệp mời... bảo nhớ đến ngày đó sẽ vui lắm.

Tôi ngần ngừ... tôi quen rất ít Võ Bị, ngay cả từ ngày xưa, những ngày thanh bình của Đalat, ngày tôi còn cắp sách đến trường, tôi nhỏ bé, dễ thương hơn bây giờ nhiều nhưng tôi không... nghĩa là tôi không "cặp-bồ" với sinh viên Võ Bị nào cả.

Tôi chỉ nhớ một lần, cả lớp tôi được mời đến tham dự lễ mãn khoá, không nhớ là năm nào, nhưng tôi nhớ rất rõ trước mặt chúng tôi, trước mặt khán đài... là các anh... "lính-mới" trong bộ quân phục đại lễ, màu trắng, gù vai đỏ, mũ casket, giây biểu chương... sáng rực cả một vùng trời với hàng quân

kỳ, quốc kỳ, lồng lộng tung bay.

Tôi đứng nhìn các anh oai phong, tự tin, rắn rỏi, mặt nghiêm nghị, cặp mắt nhìn thẳng. Anh thủ khoa, giương cung bắn 4 mũi tên, 4 vùng trời...

Tôi đứng đó... cảm phục vô cùng... ước gì mình là con trai để vào Võ Bị

Hôm nay, chiều Chủ Nhật, tôi cũng có những cảm giác lâng lâng đó, nhưng chỉ khác một không gian... không phải là Đalat thanh bình của tôi ngày trước.

Đalat của tôi ngày trước, mỗi cuối tuần cả Đalat bừng nắng, cả Đalat rực lên những bộ đồng phục màu trắng, màu olive, đại lễ...

Những cặp tình nhân (không được... nắm tay đâu nhé, chỉ e lệ đi canh nhau). Hạnh phúc vô cùng... Ngày đó, đã xa...

Tôi đến, vì thực ra, tôi cũng vẫn còn ngại ngùng đến một nơi lạ với tất cả các khuôn mặt lạ nhưng nhìn quanh, tôi lại tìm thấy những khuôn mặt sinh viên ngày nào, dù biết rằng thời gian 50 năm đã thay đổi rất nhiều, nhưng theo tôi, tinh thần Võ Bị trong mỗi người các anh vẫn y nguyên như ngày xưa, không có gì thay đổi...

Khi nghe MC nhắc:"các anh em Khóa 19, trở lại vị trí cũ", tôi nghĩ đây là vận động trường Đalat, đây là sân huấn luyện, đây là vòng Lâm Viên hay đây là đồi 1515, vì những chữ các anh dùng giống như những câu các anh dùng trong khi huấn luyện 50 năm về trước.

Ngoài nghi thức chào quốc kỳ, quốc ca Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ, khách tham dự còn được nghe bài điếu văn rất cảm động của một Khóa 19, anh Đoàn Phương Hải viết về, nhớ về các đồng môn đã vị quốc vong thân. Tôi nghĩ, linh hồn các bạn cùng khóa của các anh đang đang hiện diện ở đây, đang lắng nghe, đang mỉm cười...

Một buổi chiều Chủ Nhật dễ thương nhất của tôi, nếu tôi không nhớ được đến cuối đời, tôi cũng sẽ phải nhớ lâu lắm, rất lâu...

Cám ơn các anh chị Khoá 19 Võ Bị Đalat."

Tâm tình của một niên trưởng, một nữ thân hữu BTX khiến chúng tôi an tâm và vui vì biết rằng K19 còn được nhiều người thương yêu. Đêm họp mặt (tôi thích dùng chữ "họp mặt" hơn là đại hội) còn được vui hơn, đẹp hơn nhờ sự tham dự của gia đình và thân hữu. Không có "quan khách" trong hơn 500 người tham dự, chẳng ai là quan, mà cũng không ai là khách, chỉ toàn người thân là huynh đệ và đồng môn.

Sự tham dự của các huynh Khóa 9, Khóa 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 làm chúng tôi cảm động. Đông nhất vẫn là các đệ K20, xưa họ là những "nạn nhân của hung thần K19", nay thì chính họ đã giúp K19 trang trí sân khấu với hình ảnh ngôi trường xưa thật đẹp, K20 đã giúp không khí buổi họp mặt sinh động hẳn lên, những "lão niên 70" trẻ lại như thời SVSQ cán bộ để hò hét tân khóa sinh. Những đệ Khóa 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 và chú Út 31 Nguyễn Xuân Quý, tuy không có ân oán giang hồ gì với K19 trong quân trường nhưng ân tình đời thường của các chú dành cho các đàn anh làm chúng tôi cảm động và tự nhắc mình cư xử sao cho xứng với tình huynh đệ.

"Biết lấy gì trả ơn, biết lấy chi báo đền".

Lời của bản thánh ca nhắc K19 đem vui buồn quân trường, chiến trường, hậu phương và ngục tù CS, tất cả những vui buồn quý giá đó được gói ghém trong tập sách nhỏ "Đặc San Nguyễn Trãi 2012" để gửi tặng đến các khóa qua vị đại diện như một món quà mọn thay cho lời cám ơn. Xin cám ơn tất cả huynh đệ đã đến dự đêm họp mặt của K19 Nguyễn Trãi.

Tôi xin mở dấu ngoặc ở đây để nhắc một vài chi tiết làm K19 chúng tôi hạnh phúc mà ít người biết. Niên trưởng Lục Sỹ Đức K16, sĩ quan cán bộ của ĐĐH đến tham dự nhưng không quên mang theo 1 gallon XO và nói nhỏ:

- "Anh em mình mỗi người tu một hớp để bù lại ngày xưa anh phạt các chú nhẩy xổm hít đất vì tội "tu lén", (tu chai)

NT16/TQLC Trần Ngọc Toàn, từ Houston TX về họp mặt liên trường THĐ&BTX xong cũng gọi điện thoại cho tôi nói:

- "Được biết Khóa 19 họp mặt, anh chị đến chung vui được không?".

Nghe sao mà cảm động thế, mặc dù việc sắp xếp chỗ đã kín, nhưng nghe tin vui giữa giờ... chót này, tôi gọi cho trưởng BTC, Nguyễn Hồng Miên khấp-khởi mừng vội nói:

- "Mời ngay, mời ngay anh chị Toàn, tao mày sẽ đứng dậy...".

Những K17 như TQLC Lê Văn Cưu, BĐQ Nguyễn Hoài Cát, KQ Nguyễn Duy Diệm, "thầy pháp" Nam Sinh Tín cùng ND*/K18 Nguyễn Lô, Lã Quý Trang từ San Jose xuống nhất định bắt các đàn em K19 tu. Xin các anh tha, say với tình cảm các anh dành cho là quá đủ rồi, tu mà say men thì lấy ai lo tiếp khách. (*ND tức là Nhẩy Dù chứ không phải niên đệ)

Xin cám ơn tất cả quý anh chị đã mang niềm vui đến góp cho đêm họp mặt của chúng tôi, Khóa 19 Nguyễn Trãi thêm đẹp tình huynh đệ TVBQGVN.

Đóng ngoặc để trở về với công việc tổ chức kỷ niệm 50 năm nhập trường. Mọi việc chuẩn bị cả năm trước như thực hiện đặc san, rồi mỗi ngày đếm từng ngày sao cho mau tới, mong chờ nên thấy nó lâu, nhưng khi cận ngày rồi, còn 3 tháng, còn 2 tháng v.v... thì việc ở đâu mà thò đầu ra nhiều thế! Việc đẻ ra việc, khi lo không kịp thì thời gian đi vùn vụt, mong chờ những lá thư hồi âm của đồng môn phương xa, mong như "mong mẹ về chợ". Mỗi khi có thư bạn báo tin sẽ về tham dự đại hội là những tên trong ban tổ chức vội vàng gọi tele cho nhau khoe nhằng cả lên: "thằng ấy nó về, nó về" rồi lại hỏi tiếp: "Thế còn thằng Bùi Văn Đoàn, thằng Vũ Đoàn Dzoan, Úc Cẩm Tường, Lý Văn Thế, Bỉ Vĩnh Gia, Pháp Nguyễn Sự, Quý Bình, Quan Trường, Canada

Đối, Long v.v.. thì sao chưa thấy hồi âm nhỉ?". Những ai chưa trả lời đều được nhắc đến, kêu tên cho họ nóng ruột mà về họp mặt.

Để không phụ lòng bạn phương xa, sao cho vừa lòng khách đến, vui lòng khách khi ra về thì việc đón đưa tại phi trường và trong suốt thời gian diễn ra đại hội phải được chi tiết hóa, chỉ định người nào việc đó cho thật rõ ràng. Kinh nghiệm cho biết sau những buổi họp mặt, thường có những khách phương xa bị bỏ quên, không người đưa đón nên đại diện khóa đã phải tính toán cộng trừ nhân chia theo lệnh hành quân w.w.w.w.w. Cấp sự vụ lệnh cho ban quân xa gồm tài xế Kha Lồi, Lộc Gấu, Kim Ngọc, Nam Cường, Dương Chiến, Nguyễn Định, Triệu Cháy, Trần Vệ v.v... đón người này rước người kia. Riêng Trịnh Đức Phương, người cẩn thận mực thước nhất thì có trách nhiệm đưa đón một gia đình cựu SVSQ suốt trong thời gian diễn ra đại hội sao cho thật chu toàn "nhiệm vụ".

Khi tổng kết được biết các bạn 4 phương về tham dự đã đạt được hơn 50% trên tổng số 209/K19 ở hải ngoại thì tạm gọi là thành công. Thực ra thì ai mà chả muốn vui, muốn cười, đến họp mặt sẽ gặp lại bạn bè, cười với nhau, nói với nhau, sống lại thời trai trẻ nơi quân trường và chiến trường và thực sự sẽ rất có lợi cho sức khỏe, nói cho vui một tí thì gọi là "hồi xuân".

Này nhá, khi ở nhà, tuổi 70 thì bị đàn cháu gọi là ông nội ông ngoại, muốn làm một việc gì đó cho có vẻ trẻ trung một tí thì đám con ngăn cản: "bố già rồi"! Còn người bạn đời thì không còn "anh em" mà lúc nào cũng nhẹ nhàng than: "Sao hồi này ông hay quên thế? "Sao hồi này ông... sao hồi này ôn... ". Nhưng những ông già ấy khi gặp bạn bè, đồng khóa thì mày-mày tao-tao, gì cũng nhớ, kể chuyện trong trường, nhắc chuyên yêu đương, nói-năng, ăn-uống, đi-đứng, ào-ào, thị giác tốt để liếc ngang liếc dọc, thính giác tăng thích nghe tiếng gọi... "anh ơi".

Nói có sách, mách có chứng, rất nhiều bạn ta ở nhà thì chậm chạp mà khi đến họp mặt thì nhanh như cắt. Thí dụ bác PP ở PA, phu nhân bác vốn là ngành y, nay ái nữ lại là chuyên viên ngành y nên thấy bác ho, ăn ít, "thiếu ngủ" là đem bác đi khám, soi, xét, chụp tận tình, và như cái xe đời 70 thì cần sửa chữa, bác được uống thuốc thay cơm thiếu điều muốn hụt hơi. Nhưng khi về họp mặt thì bệnh hụt hơi không những hết mà còn dư hơi đem cả kho đạn Long Bình ra nổ, nổ ở tiền đại hội, trong và hậu đại hội, nổ trên xe du ngoạn cho mọi người thêm vui.

Không nơi đâu có tình nồng ấm vui vẻ tha thiết bằng ở chốn có đồng đội, đồng khóa, đồng môn, dẫu bạn có điều kiện đi chu du khắp thế giới thì cũng chỉ mỏi cổ ngước lên nhìn nhà chọc trời, chóng mặt nhìn xuống vực sâu, dẫu thăm nơi đâu có núi non hùng vĩ thì vẫn cô đơn nhỏ bé và xa lạ trước thiên nhiên. Nhưng bạn xưa, tình cũ mà gặp nhau thì "mỏi miệng" và ấm vô cùng, nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Từ Minnesota bác Đặng Văn Ngoạn dù đang bệnh cũng cứ về, từ Chicago, tuy không được khỏe nhưng Nguyễn Văn Rong vẫn cứ về, về để đãi anh em một chầu phở. Nguyễn Văn Nguyên vừa mổ tim cũng đến, Kang Tum Sơn đem cả gia đình 10 người đến dự dạ tiệc rồi nửa chừng con Sơn phải đưa bố về vì đã tới giờ bố phải lọc máu. Những Nguyễn Chí (trắng), Phạm Như Đà Lạc, Hồng Trọng, Trần Tiên, Hồng Phú, Lâm Văn Xê, Lý kim Vân v.v... đã đóng góp, đã hẹn bạn bè đón đưa nhưng giờ chót vì lý do đặc biệt hoặc bác sĩ không cho đi thì đành chịu. Đáng tiếc, đáng nhớ nhất là có 3 anh đã yểm trợ, đã gửi hình ảnh và tiểu sử đề ghi vào đặc san Nguyễn Trãi và hứa sẽ về thì lại bất ngờ ra đi vĩnh viễn, đó là Nguyễn Phước Xuân, Trần Thiện Đấu và Phạm Đức Tú. Đại đa số các anh chị không về họp mặt được là do tình trạng cơ thể ở tuổi mà cái gì cũng cao, cũng lên, chỉ có một cái xuống là...sức khỏe và một chút khó khăn vào giai đoạn kinh tế... cũng xuống. Tuy nhiên, có một vài trường

hợp lẻ tẻ, dẫu đủ điều kiện vẫn không đến chung vui cùng tập thể vì họ có lý do riêng, có những niềm vui riêng.

Chương trình kỷ niệm 50 năm nhập trường gồm có tiền đại hội, đại hội và du lịch.

Chiều Thứ Bẩy 26/5/12, họp mặt ở nhà anh chị Nguyễn Văn Hóa, tôi ghi danh được 201 anh chị đến tham dự. Ai cũng biết không khí sinh hoạt ở tiền đại hội ra sao rồi, đây là khoảng thời gian vui nhất, tự do nhất. Thứ nhất là nói, thứ nhì là nghe bạn nói và thứ ba là nói, mặc dù BTC có sắp sẵn ban nhạc, dàn "Caraoke" nhưng ô-kê ế khách. Tiếng ca nào hay cho bằng nghe lời bạn cũ kể chuyện trốn trại đi phố gặp SQ cán bộ ở cuối đường vào trại Hầm, nhạc nào hay cho bằng tiếng cười của anh chị em trong đại gia đình đã bao năm xa cách nay mới gặp lại. Nam CA đất chật người đông nên tìm được một tư gia với sức chứa hơn 200 người không phải dễ, thuê địa điểm thì không khó, không ngại tốn nhưng sẽ thiếu không khí gia đình. May mắn là anh chị Chi-Hóa có cửa rộng, vườn mênh mông, không ngại ngùng việc xếp đặt trước và dọn dẹp sau nên đã mời mọi người về "Hóa-Chi gia trang"



Chủ Nhật ngày 27/5 là ngày bận rộn và háo hức nhất. Từ 8 giờ sáng tất cả đã có mặt tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để tham dự lễ chào Quốc Kỳ và tưởng niệm đến tiền nhân, đến các đồng môn đồng khóa đã tử trận và từ trần. Đây cũng là dịp để cùng nhau chụp những tấm hình đẹp, những tấm hình sẽ sống mãi, sống lâu hơn người trong hình. Rất tiếc là buổi sáng, ngược với ánh nắng mặt trời nên hình chụp với nền là tượng đài không được rõ lắm.



Đặt Vòng Hoa trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ



Khóa 19 với Tượng Đài



Khóa 19 và Phu Nhân

Chấm dứt buổi lễ trang trọng và trang nghiêm tại tượng đài xong là di chuyển về hội trường Văn Lang để họp và hành nhau. Đây là thủ tục nói chuyện cũ mới không thể thiếu. Ban đại diện cũ hết nhiệm vụ để người mới lên thay thế làm việc mới. Cái gì mới thì cũng cần thảo luận thiệt hơn. Hai người bàn việc tổ chức sinh nhật cho con cũng còn có chuyện qua lại huống chi 200 người bàn chuyện "sinh tử". Nhiệt độ phòng họp thay đổi từng hồi, khi mát dịu khi nóng bức, nhưng cuối cùng thì sau cơn giông trời lại sáng. Bất cứ đại hội nào và ở đâu cũng có tranh luận nhưng rồi kết thúc tốt đẹp với nguyên tắc dân chủ, thiểu số phục tùng đa số, dẫu cho thiểu số chưa "tâm phục khẩu



phục", không đồng ý thì vẫn phải bấm bụng mà chấp nhận theo đa số để chờ kỳ sau "mình ra ứng cử", còn hiện tại thì dù "đa đảng hay tam tứ viện" vẫn phải bắt tay nhau cười tươi và chúc mừng người thắng cuộc, người bất đồng quan điểm.

Nói cho có vẻ giống bầu cử ứng cử ở xứ dân chủ HK này, nhưng thực tế đối với gia đình Nguyễn Trãi nói riêng và các khóa Võ Bị nói chung thì cái chức đại diện khóa thường là bị "dí" mà ít khi có ai dám ứng cử, một cái chức phải hy sinh tất cả mà không có gì cả, một nhiệm vụ "trên búa dưới đe, tứ bề thọ... giáo", dù làm đúng 9 lần thì không có tiếng khen, nhưng chỉ 1 lần không đúng, không vừa ý ai đó là bị chê, bị khuếch đại là làm sai 9/10. Xin chớ làm nản chí những người còn có tấm lòng vì ích lợi chung.

Dạ Tiệc: "Vui một đêm nay rồi mai lên đường". Đây là đêm hội ngộ cuối cùng không riêng cho gia đình Nguyễn Trãi mà còn có sự tham dự của các huynh đệ Võ Bị, các thân nhân thân hữu của K19 với đầy đủ nghi lễ trang trọng, nhiều cảm động, cười vui quyến luyến và luyến tiếc vì sắp phải chia tay mà chừng nào mới gặp lại nhau đây? Ngày mai lên đường hẹn 2 năm sau trở lại để kỷ niệm 50 năm ngày "xuống đồi 1515", ước mong và tin chắc rằng không có anh nào "lên đồi" trong thời gian chờ đợi ấy.



Khóa 19 hợp ca Võ Bị Hành Khúc

Lời nói sau cùng không thể thiếu là BTC xin chân thành cám ơn tất cả quý thân hữu và huynh đệ đã đến chung cho chúng tôi thêm niềm vui. Cám ơn tất cả các anh chị trong đại gia đình Nguyễn Trãi đã cùng chúng tôi tổ chức được một buổi họp mặt 50 năm mới có một lần và xin bỏ qua cho những thiếu sót của ban tổ chức chức trong suốt thời gian đại hội.

Vui buồn chuyện bên lề.

Người về dự họp mặt sớm nhất có lẽ là bạn La Hoàng Võ – Canada, người trở lại nơi cư ngụ trễ nhất là Nguyễn Vĩnh Giám – Bỉ, anh ở lại HK để tham dự đại hội Võ Bị ở DC. Hiện nay anh còn đang chu du, thăm dân cho biết sự tình.

Chưa bao giờ K19 có cuộc họp mặt đông và dài lâu như thế. Đông là vui, lâu là chưa kể hết cho nhau nghe chuyện cũ mới. Trước buổi họp mặt chính thức vào chiều Thứ Bẩy thì đã có những buổi họp mặt "bỏ túi" liên tục từng khu, từng vùng, từ nhà này sang nhà khác, từ nhà San Sẹo sang nhà Huệ Mèo, tới nhà Triệu Cháy v.v... Vùng South Bay cách Little SG ½ giờ lái xe thì có phó đại diện Dương Văn Chiến, Trần Vệ, Thu Đen, Quang Giáng, Nguyễn Định thù tạc cùng anh em từ xa về. Triệu Cháy nay trở thành triệu phú, chủ nhà hàng số 1 thì mời toàn thể các chị anh ăn sáng, nhưng Triệu phu nhân nói nhỏ: "ăn sáng, ăn trưa, ăn chiều, chiều nào cũng chiều nhau được hết"

Mừng vui chưa dừng ở đó, vì còn có chuyến du ngoạn ngắn 3 ngày 2 đêm bằng 2 chuyến xe đò (bus) do Hóa "thầy chùa" và "đệ tử" Kim Chi hường dẫn để đi thăm những thắng cảnh núi đồi của tiểu bang Nevada. Nói là đi thăm núi đồi nhưng Nevada chỉ có núi đá và đồi trọc thì có chi đẹp bằng "nước non ta" với sông suối núi non xanh tươi đầy đủ cả. Cái quan trọng là có thêm 3 ngày ngồi bên nhau rong ruổi đường dài kể chuyện buồn vui đời lính vẫn chưa cạn lời mà còn hẹn nhau lần tới, 2 năm sau.

Cám ơn tất cả quý anh chị K19 đã đóng góp, yểm trợ và đến tham dự kỷ niệm 5o năm nhập trường. Xin hẹn ngày kỷ niệm 50 năm mãn khóa.

****



Truy Điệu 160 Sĩ Quan Khóa 19 Nguyễn Trãi
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

đã vị quốc vong thân, hy sinh trong trại tù Cộng Sản, hay nhắm mắt xuôi tay vì bạo bệnh cuối đời.

Nhớ năm xưa
Cuối Thu một chín sáu tư
Khi quê hương mịt mù khói lửa
Cộng thù dày xéo phương Nam
398 Tân Sĩ Quan Khóa 19 Võ Bị
Tạm biệt 1515, đồi Bắc, Lâm Viên
Tốt nghiệp ra trường
Văn võ toàn tài, mang niềm tin xuống núi

Từ đó
Bến Hải, Cà Mâu
Khói lửa rực tam biên
Pháo đỏ trời hỏa tuyến
Pleiku, Kontum, Quảng Trị, Thừa Thiên

Bình Giả, An Lộc, Đồng Xoài
Cửu long, Chương Thiện, U Minh
Pháo nổ đạn bay
Mười năm diệt thù
Quên hết tuổi hoa niên
Bảo quốc an dân
Mải mê đưa quân đi biền biệt
Sông núi ngiêng mình theo từng bước anh đi
Hàng trăm chiến trận chúng ta đã tham gia
Hàng trăm chiến công đã ghi vào quân sử
Máu xương chúng ta đã tô thắm
ruộng đồng đất nước Việt Nam

Nhưng bỗng đâu!
30 tháng tư một chín bảy lăm
Vận nước cơ trời, quốc phá gia vong
Mãnh hổ sa cơ
Thế cùng, lực kiệt
Quắc mắt căm hờn
Gẫy súng!
Khóc quê hương!

Hỡi ơi!
Đá Trường Sơn cũng có lúc tiêu tan
Nên ngọc quý cũng có ngày hủy diệt
Một thoáng mây bay
Tử sinh hữu mệnh
Mỗi đời người thấm thoát mấy mươi năm
160 Sĩ Quan K19 Nguyên Trãi anh hùng
Tử biệt, hy sinh, trong thời lửa đạn

Sông núi u buồn
Thương tiếc, Khóc! Bạn đi!
Than ôi!
Ơn nghĩa sinh thành
Đạo phu thê
Mái gia đình
Đầm ấm tháng, năm
Vi quốc vong thân
Giữa tuổi đôi mươi
Khi nghĩa, tình, chưa trọn
Chốn dương trần
Người ở lại
Thôi cũng đành
Tử biệt! Sót gan!

Hôm nay
Ngày chiến sỹ trận vong
Sương trắng trời Nam
Mây sầu biển Bắc
Trăm cánh đại bàng thời chiến loạn
Mang nỗi buồn nhớ bạn tụ về đây
50 năm họp khóa vơi đầy
Dưới bóng cờ vàng
Bên linh đài chiến sỹ
Nguyện cầu anh linh
Các bạn cùng khóa cùng trường
Đã vị quốc vong thân
Hay nhắm mắt xuôi tay vì bạo bệnh cuối đời

Bạn ơi!

Võ Thành Kháng thủ khoa
Hùng, Hợp, Loan, Bàng, Bông, Chích, Trọng, Thừa..
Một thời vang bóng những cọp biển mũ xanh
Dũng, Chí, Châm, Thanh, Cần, Ngọc, Nhỏ, Thành, Bôn,
Uy vũ, oai danh những thiên thần mũ đỏ
Quang, Giư, Long, Đức, Gia, Lầu, Thiều, Bách...
Ngang dọc kiêu hùng những mãnh hổ mũ nâu
Kiến, Đài, Đức, Hiếu, Khôi, Tinh, Châu, Bé, Cử, Tư, Cầu
Bình ải, trấn sơn, oai danh 11 Sư Đoàn bộ binh chủ lực
Các bạn ơi! 160 chiến sỹ K19 anh hùng
Hồn linh thiêng xin về đây họp mặt!

Quê đất mẹ chôn vùi thân bách chiến
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam
Bạn bè cùng khấp
Lệ nát tâm can
Tổ quốc ghi ơn
Mặc niệm chiêu hồn
Nghìn thu thương tiếc
Chốn tuyền đài
Hồn linh thượng hưởng
Nơi dương trần
Đồng môn
Gia đình
Cùng khấp!
Khấu bái!
Vĩnh biệt!
Bạn ơi!

Mũ Đỏ: Đoàn Phương Hải/ K19
Memorial Day 2012



Đại Hội K18

Kỷ Niệm 51 năm ngày nhập khóa với chủ đề

"Nhớ Đồng Môn, Thương Trường Mẹ"

Mỗi hai năm K18 có dịp hội ngộ qua kỳ Đại Hội khóa. Anh em các nơi tề tựu ôn chuyện năm xưa, ngắm "dung nhan" của anh em thay đổi theo thời gian, chia xẻ nỗi vui buồn khi tuổi đời chồng chất.

Năm nay Đại Hội Khóa 18 được tổ chức tại Washington DC vào ngày 4 và 5 tháng 7, trước kỳ Đại Hội kỳ thứ 18 của CSVSQ/VB toàn thế giới cũng tổ chức tại đây. Thật là nhất cử lưỡng tiện, anh chị em K18 vừa về đây tham dự Đại Hội Khóa 18 và đồng thời tham dự Đại Hội Kỳ 18 của Tổng Hội. Vào các tiệm ăn, thường gặp các khóa đàn anh, đàn em Võ Bị đến từ các nơi về đây tham dự Đại Hội Kỳ 18. Cuộc tái ngộ thật bất ngờ, ngắn và vui.

Riêng anh chị em K18 từ các nơi tuần tự đến DC trước ngày Đại Hội ít hôm. Năm nay có anh chị Ngô Hữu Thạt đến từ Anh Quốc. Anh em trong ban tổ chức bận tíu tít đón anh chị em các nơi đổ về. Phần đông đáp tại phi trường Dulles

để dễ dàng cho BTC đưa đón. Và tối hôm trước ngày Đại Hội K18, anh chị Lại Đình Đán có buổi tiệc thân mật tại tư gia để đón các bạn phương xa và anh chị em đã "feel at home" ngay từ giờ phút đầu khi đặt chân đến đây.

Ngày 4 tháng 7, 2012: Ngày Đại Hội

Ngày anh chị em chờ đợi 2 năm qua đã đến. Sáng hôm nay trời thật tốt. Địa điểm Đại Hội lại nằm trong khu bị cúp điện vì cơn bão mấy hôm trước làm tê liệt ít nhiều hoạt động trong vùng, mà đến hôm nay vẫn chưa được hồi phục. Vì vậy cuộc họp Đại Hội Khóa 18 không có điện. Nhưng đây là chuyện "nhỏ". Anh chị em phó hội vui vẻ bình thường, nhờ tình hiếu khách của BTC và tình tự K18 lúc nào cũng vượt trên những trở lực.

Đặc biệt ngày đại hội năm nay có món quà của bạn Nguyễn Chánh Dật tặng cho anh em tham dự, đó là quyển biên khảo "Vụ Án Thế Kỷ". Sách dầy 277 trang in ấn công phu gồm những tài liệu nghiên cứu. Xin được phép mở dấu ngoặc để trân trọng giới thiệu, điện thoại liên lạc 703-560-7986.

Buổi họp bắt đầu lúc 11 giờ sáng và kết thúc lúc 2:30 giờ chiều cùng ngày.

Sau hàn huyên hội ngộ, là thủ tục khai mạc gồm chào quốc kỳ Hoa Kỳ, chào quốc kỳ VNCH và phút mặc niệm. Tiếp theo, các anh chị lần lượt tự giới thiệu và chụp hình kỷ niệm.

Sau phần giới thiệu, chương trình nghị sự bắt đầu.

Bạn Hà Kỳ Danh trình bày hoạt động trong 2 năm qua, nhấn mạnh là đã giữ được tinh thần chống CS cao độ của anh em như anh đã hứa khi nhận trách nhiệm. Bạn cũng đề cao tinh thần hy sinh và thiện chí của bạn Nguyễn Văn Ấn, UVXH, và bạn Huỳnh Văn Giai (Đặc Trách moderator Diễn Đàn K18). Anh tuyên bố mãn nhiệm, ngay sau đó

bầu Chủ Tọa Đoàn gồm: Bạn Hà Kỳ Danh, Lã Quý Trang và Lê Văn Mễ.

Sau đó là bầu cử đại diện khóa cho nhiệm kỳ tới. Kết quả bạn Trần Ngọc Huế được tín nhiệm vào chức vụ trên. Anh đã thành lập ban đại diện khóa gồm thành phần sau đây:

* Trần Ngọc Huế: ĐDK

- Trần Văn Cẩn: Thư Ký

- Nguyễn Chánh Dật: Thủ Quỹ

-• Nguyễn Thanh Liên: UVXH

và hai thành viên cư ngụ các nơi khác:

- Huỳnh Văn Giai: Đặc trách Diễn Đàn K18 Moderator

- Phạm Văn Hòa: Đặc trách Bản Tin K18

Chương trình tiếp tục bàn về những việc cần làm trong hai năm sắp tới, và đã đi đến quyết định quan trọng sau:

• Lãnh vực tương trợ xã hội, tình tự anh em đồng khóa,

• Nam Cali sẽ tổ chức kỷ niệm "52 Năm Ngày Nhập Trường" vào tháng 11 năm 2013. Sau đó cứ 2 năm một lần tổ chức Đại Hội khóa vào những năm lẻ. Các nơi tổ chức tuần tự theo chu kỳ như đã ấn định trong điều lệ hiện hành của khoá.

Buổi Đại Hội chấm dứt lúc 2:30 PM

Buổi chiều cùng ngày anh chị em K18 có buổi tiệc tại nhà hàng, ăn buffet hàn huyên thoải mái sau một ngày bàn thảo.

Ngày 5 tháng 7, 2012: Dạ Tiệc

Đêm dạ tiệc được tổ chức tại nhà hàng Harvest Moon, Falls Church lúc 7 giờ. Một sự trùng hợp ngẫu nhiêu là khóa 25 VBĐL cũng tổ chức tại đây. Một số các bạn K18 đã đi du

ngoạn theo chương trình của ban tổ chức Đại Hội Kỳ 18 của Tổng Hội, dù mệt cũng có mặt đông đủ. Có hơn 150 người tham dự đêm dạ tiệc này, vì địa điểm có giới hạn, nên một bàn của các cháu gia đình anh chị Đán phải dời ra ngoài. Điều này thật đáng tiếc nhưng vì trường hợp bất khả kháng.

Sau phần thủ tục khai mạc do bạn Trần Văn Cẩn điều hợp. Tiếp theo là slide show "Cánh Chim Lìa Đàn K18" do bạn Trần Tư Duy thực hiện. Những khuôn mặt của các bạn thân thương được chiếu lên làm mọi người bùi ngùi. Bàn thờ tưởng nhớ các bạn là đàn khói hương nghi ngút tỏa rộng trong phòng tiệc, mùi hương thoang thoảng như các bạn đã có mặt chia sẻ niềm vui gặp lại anh em bè bạn. Sau đó bạn Hà Kỳ Danh, Trần Ngọc Huế và chị Lại Đình Đán cắt bánh sinh nhật của khóa.

Bạn Trần Ngọc Huế, ĐDK và là trưởng ban tổ chức chào mừng và cảm ơn quan khách. Trong số quan khách tham dự có nhiều NT và NĐ, NT Trần Khắc Thuyên, K16 (CT/HĐ/TV&GS/THVB), quý vị đại diện khối Liên Minh Dân Chủ, Bà Dương Nguyệt Ánh và phu quân. Các cháu thuộc gia đình K18 cũng tham dự thật đông, đặc biệt có các cháu trong quân đội mà tôi được biết là Đại Tá Quân Y Đỗ Văn Nhẫn (trưởng nam anh chị Đỗ Văn Hạnh và Thu Nga), cháu Lại Đình Đức (con anh chị Lại Đình Đán) xuất thân trường Võ Bị West Point, cháu Trung Tá Hải quân (cháu anh chị Trần Hữu Hiền).

Niên Trưởng Trần Khắc Thuyên, K16 được mời phát biểu. Tưởng cũng xin nói K16 và K18 có thật nhiều gắn bó từ trong trường, ngoài đơn vị và tình cảm đó vẫn còn đến ngày hôm nay.

Trong phần quan khách và các cháu hậu duệ K18 chắc còn nhiều người nữa mà tôi không nhớ hết.

Phần văn nghệ cây nhà lá vườn do chị Thu Nga và bạn Phạm Văn Hòa điều hợp. Các bản nhạc hùng Võ Bị Hành Khúc, Xuất Quân, Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ được

đồng ca sen kẻ vào các bản nhạc đơn ca. Nhờ vậy nên không khí thật vui nhộn, tạo được sự liên kết hoà đồng của quan khách tham dự, và đặc biệt là các anh chị K18. Đêm văn nghệ dạ tiệc năm nay của K18 có hai điểm đáng nói là dạ tiệc được kết thúc bằng bài "Lục quân Việt Nam" mà mọi người cùng đồng ca. Và, NT Nguyễn Văn Thuận, K16 hiện bị bệnh rất khó khăn trong lúc di chuyển cũng chia sẻ niềm vui với khóa 18 trong bản "Một Mai Giã Từ Vũ Khí"; lời ca thật truyền cảm, và tôi đã khóc lúc nào không hay. Những giọt nước mắt nhẹ nhàng lăn dài trên má đón nhận từng lời ca chứa chan tình cảm của người đàn anh gởi gấm cho đàn em trong buổi tiệc ấm cúng này. Tôi mời các bạn K18 đến chụp bức hình kỷ niệm với niên trưởng. Đây là giây phút cảm động nhất, đáng nhớ nhất của đêm hội ngộ năm nay.

Tiệc vui đến lúc tàn, anh em chia tay, nghĩ đến công khó của ban tổ chức đại hội K18 đã bỏ ra để chúng ta có phút quây quần. Một bóng hồng sáng chói đã tận tụy giúp chồng để buổi tiệc được hoàn hảo đó là chị Lại Đình Đán. Nhưng sự hợp quần và tinh thần đoàn kết của K18 là điểm then chốt giúp ngày Đại Hội Khóa 18 năm nay được thành công. Xin cám ơn tất cả các anh chị K18 vùng Washington DC. Hôm nay, chúng tôi "ai về nhà nấy", không bao giờ quên lòng hiếu khách, những kỷ niệm đẹp mà BTC đã giành cho, và bên tai lúc nào cũng vang vang câu hát trong bài Lục Quân Việt Nam và Một Mai Giã Từ Vũ Khí với hình ảnh thân thương của các bạn và các chị K18, cùng hình ảnh người niên trưởng khả ái và khả kính. Lời nhắn cuối cùng là, các bạn K18 và các chị rán giữ gìn sức khỏe để năm sau gặp lại nhau tại Nam Cali.

Phạm Văn Hòa, K18 Tường Trình



K18 và Quan Khách nghiêm trang Chào Cờ



Bánh Sinh Nhật của K18



Khóa 18 và NT Trần Mộng Di K10



MC Thu Nga (Phu nhân Đỗ Văn Hạnh)



Hậu Duệ K18



Vẫy tay chào Tạm Biệt



Nhận được hồng thiệp báo tin:
Anh Chị Nguyễn Chánh Trực cử hành lễ Vu Qui cho Thứ Nữ là cháu:

NGUYỄN NGỌC TRINH
đẹp duyên cùng cháu:

NGUYỄN MẬU DƯƠNG

Hôn lễ được cử hành vào ngày Thứ Bảy 14 tháng 4 năm 2012 tại tư gia, San Diego, California, Hoa Kỳ
Đại Gia Đình Khóa 20 xin chia vui cùng Anh Chị Nguyễn Chánh Trực và thương mến chúc hai cháu Ngọc Trinh & Mậu Dương

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài
Đại Diện Khóa 20



Nhận được hồng thiệp báo tin:
Anh Chị Hoàng Như Liêm cử hành lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu:

VŨNGHI HOÀNG
đẹp duyên cùng cháu:

ANU AGARWAL

Hôn lễ được cử hành vào ngày Thứ Hai 28 tháng 5 năm 2012 tại tư gia, Thành Phố Elk Grove, California, Hoa Kỳ
Đại Gia Đình Khóa 20 xin chia vui cùng Anh Anh Chị Hoàng Như Liêm và thương mến chúc hai cháu VũNghi & Anu

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài
Đại Diện Khóa 20



Nhận được hồng thiệp báo tin:
Anh Chị Trần Văn Quỳnh cử hành lễ Thành Hôn cho Út Nam là cháu:

TRẦN HỒNG VIỆT
đẹp duyên cùng cháu:

VŨ NGỌC LAN THANH

Hôn lễ được cử hành vào ngày Thứ Bảy 2 tháng 6 năm 2012 tại tư gia, Thành Phố Garden Grove, California, Hoa Kỳ
Đại Gia Đình Khóa 20 xin chia vui cùng Anh Chị Trần Văn Quỳnh và thương mến chúc hai cháu Hồng Việt & Lan Thanh

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài
Đại Diện Khóa 20



Nhận được hồng thiệp báo tin:
Chị Trần Văn Hải cử hành lễ Vu Qui cho Út Nữ là cháu:

TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ
đẹp duyên cùng cháu:

NGUYỄN THANH DANH

Hôn lễ được cử hành vào Chủ Nhật 24 tháng 6 năm 2012 tại Thành Phố San Jose, California, Hoa Kỳ
Đại Gia Đình Khóa 20 xin chia vui cùng Chị Trần Văn Hải và thương mến chúc hai cháu Quỳnh Như & Thanh Danh

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HÒA HỢP

Lê Tấn Tài
Đại Diện Khóa 20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi hay tin:

Bạn hiền NGUYỄN VĂN CƠ

CSVSQ/K20/TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 12 tháng 3 năm 2012

Tại Sàigòn, Việt Nam

Hưởng Thọ 75 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
xin chia sẻ nỗi mất mát vô cùng to lớn nầy với
chị Cơ. các Cháu và Tang Quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Bạn NGUYỄN VĂN CƠ
sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN

Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi hay tin:

Bạn hiền LƯU VĂN BÍNH

CSVSQ/K20/TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 20 tháng 3 năm 2012

Tại Sàigòn, Việt Nam

Hưởng Thọ 72 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
xin chia sẻ nỗi mất mát vô cùng to lớn nầy
với các Cháu và Tang Quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Bạn LƯU VĂN BÍNH
sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn::

Thân Mẫu bạn NGUYỄN VĂN MAI

Cựu SVSQK20/TVBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ TĨNH

Pháp Danh: Sa Di Ni Diên Giác

Đã qua đời ngày 8 tháng 4 năm 2012

Tại Denver, Colorado, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 92 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN xin chia buồn cùng Anh Chị Mai và Tang Quyến. Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm được về nơi Cửa Phật

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Ban Đại Diện K20/TVBQGVN

Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhạc Mẫu Bạn NGUYỄN ĐỨC THU

Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN là:

Cụ Bà Maria DƯƠNG THỊ TƯƠNG

Đã mãn phần ngày 13 tháng 12 năm 2011

Tại Wheaton, Maryland, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 91 tuổi

Gia Đình Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN xin thành thực chia buồn cùng Anh Chị NGYUỄN ĐỨC THU và Tang Quyến. Nguyện cầu Linh Hồn Cụ Bà Maria sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa

Gia Đình Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng đau buồn nhận được hung tin:
Nhạc Mẫu Bạn MAI TRUNG NGỌC
Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN là:
Cụ Bà Maria NGUYỄN VĂN MÂN
Nhũ Danh Maria TRƯƠNG THỊ THÂM
Đã mãn phần ngày 21 tháng 3 năm 2012
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 87 tuổi
Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Bạn Mai Trung Ngọc và Tang Quyến. Trong niềm tin vào Chúa Ki Tô Phục Sinh, nguyện cầu Thiên Chúa sớm đưa Linh Hồn Maria về hưởng Nhan Thánh Ngài

Gia Đình Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Hiền Thê của Cựu SVSQ LÊ HUY CỰ
Khóa16/TVBQGVN là:
Chị Maria Madalena TRẦN THỊ KIM NGA
Đã mãn phần ngày 10 tháng 1 năm 2012
(Nhằm ngày 17 tháng 12 năm Tân Mão)
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 71 tuổi
Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng Bạn Lê Huy Cự và Tang Quyến. Nguyện cầu Linh Hồn Chị Maria Madalena sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa và Mẹ Maria trên Thiên Đàng

Gia Đình Cựu SVSQ/K16/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được tin:

Niên Trưởng LÊ THẾ THƯỚC

CSVSQ/K13/TVBQGVN

Đã từ trần ngày Thứ Bảy, 9 tháng 6 năm 2012

(Nhằm ngày 20 tháng 4 nhuần năm Nhâm Thìn)

Tại Albuquerque, Mexico, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 81 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng chị
Lê Thế Thước và Tang Quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Niên Trưởng
Lê Thế Thước được sớm vãng sanh An Lạc Quốc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan/TVBQGVN

Tiểu Bang New Mexico

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

K31 nhận được tin buồn:

Nhạc Phụ Bạn TRẦN NGỌC SƠN

Cựu SVSQ/K31/TVBQGVN là:

Cụ Ông GIOAN KIM TRẦN LƯỢNG

Đã từ trần ngày 18 tháng 7 năm 2012

(Nhằm ngày tháng 5 năm Nhâm Thìn)

Tại Beaverton, Oregon, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 76 tuổi

Gia đình Khóa 31 Thành Kính Phân Ưu

Cùng Anh Chị Sơn, các Cháu và Tang Quyến

Nguyện cầu Linh Hồn **GIOAN KIM TRẦN LƯỢNG**
sớm được về hưởng **Nhan Thánh Chúa**

Gia Đình K31/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân Mẫu Bạn NGUYỄN THANH HÀ

Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN là:

Cụ Bà Quả phụ NGUYỄN HỮU THĂNG

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ VẽE

Đã tạ thế ngày 2 tháng 4 năm 2012

(Nhằm ngày 12 tháng 3 năm Nhâm Thìn)

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 88 tuổi

Đại Gia Đình Khóa 30 Thành Kính Phân Ưu cùng

Anh Chị Nguyễn Thanh Hà và Tang Quyến

Nguyện cầu Hương Linh cụ Bà Nguyễn Thị Vẽe

sớm Siêu Thăng Tịnh Độ

Khóa 30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân Mẫu Bạn TỐNG PHƯỚC ĐỊNH

Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN là:

Cụ Bà TỐNG KIM NHÂN

Huệ Danh NGUYỄN THỊ HẰNG

Pháp Danh TỊNH PHƯỚC

Đã qua đời ngày 10 tháng 4 năm 2012

(Nhằm ngày 20 tháng 3 năm Nhâm Thìn)

Tại Edmonton, Alberta, Canada

Hưởng Thọ 84 tuổi

Đại Gia Đình Khóa 30 Thành Kính Phân Ưu cùng

Anh Chị Tống Phước Định và Tang Quyến

Nguyện cầu Hương Linh cụ Bà Nguyễn Thị Hằng

sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc

Khóa 30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân Phụ Bạn VÕ LÊ ĐÌNH NHÂN

Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN là:

Cụ Ông VÕ ĐÌNH CƯỜNG

Pháp Danh QUẢNG HÙNG

Đã từ trần ngày 21 tháng 5 năm 2012

(Nhằm ngày 1 tháng 4 năm Nhâm Thìn)

Tại Huế, Việt Nam

Hưởng Thọ 86 tuổi

Đại Gia Đình Khóa 30 Thành Kính Phân Ưu cùng

Anh Chị Võ Lê Đình Nhân và Tang Quyến

Nguyện cầu Hương Linh cụ Ông Võ Đình Cường

sớm vào nơi Cõi Phật

Khóa 30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng đau buồn khi hay tin:

CSVSQ VÕ ĐĂNG DIỆU

(Thi Sĩ HÀ LY MẠC)

Khóa 16/TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 17 tháng 6 năm 2012

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 77 tuổi

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành chia buồn cùng

Tang Quyến và Đại Gia Đình CSVSQ/K16

Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ VÕ ĐĂNG DIỆU

sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

TM. Ban Biên Tập Đa Hiệu

Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

Chủ Bút

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Thân Mẫu Bạn ĐOÀN VĂN ANH
Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN là:
Cụ Bà HỒ THỊ ĐẮC CHƯƠNG
Pháp Danh NHƯ HƯƠNG
Đã tạ thế ngày 13 tháng 6 năm 2012
(Nhằm ngày 24 tháng 4 năm Nhâm Thìn)
Tại An Truyền, Huế, Việt Nam
Hưởng Thọ 88 tuổi
Đại Gia Đình Khóa 30 Thành Kính Phân Ưu cùng
Anh Chị Đoàn Văn Anh và Tang Quyến
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà
sớm vào cõi Phật

Khóa 30/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Hiền Nội Bạn ĐÀO KIM MINH
Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN là:
Bà Martha TRẦN DIỆU LIÊN
Đã được Chúa gọi về ngày 27 tháng 7 năm 2012
(Nhằm ngày 9 tháng 6 năm Nhâm Thìn)
Tại Harrisburg, Pennsylvania, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 68 tuổi
Toàn thể Đại Gia Đình Khóa 20 chân thành chia buồn
cùng Bạn ĐÀO KIM MINH, các cháu và Tang Quyến
Nguyện cầu Linh Hồn Chị Martha TRẦN DIỆU LIÊN
sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa
TM. Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K20/TVBQGVN
Cựu SVSQ Lê Tấn Tài

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH ĐA HIỆU 96

Danh Xưng	*Họ và Tên*	*Khóa*	*Số Tiền*
Mrs.	Bùi Đình Đạm	K1	100.00
CSVSQ	Võ Dinh	K3	50.00
CSVSQ	Võ Đại Khôi	K3	30.00
CSVSQ	Huỳnh Thao Lược	K3	50.00
CSVSQ	Đỗ NgọcNhận	K3	50.00
CSVSQ	Phạm Ngọc Tảo	K3	30.00
Mrs.	Cao MạnhThắng	K3	30.00
CSVSQ	Bạch Điệp Lâm	K3/2	50.00
CSVSQ	Nguyễn Quốc Quỳnh	K4	120.00
CSVSQ	Ngô Thanh Tùng	K4	50.00
CSVSQ	Đặng Trần Bảo	K5	50.00
CSVSQ	Trần Văn Cẩm	K5	50.00
CSVSQ	Trần Bá Di	K5	50.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Phụng	K5	30.00
CSVSQ	Nguyên Hữu Thiện	K5	40.00
CSVSQ	Phạm Kim Chung	K6	50.00
CSVSQ	Trần Văn Phấn	K6	30.00
Mrs.	Dương Đình Thụ	K6	50.00
CSVSQ	Phạm Văn Thuần	K6	20.00
CSVSQ	Trần Văn Còn	K7	30.00
CSVSQ	Lê Khắc Hồng	K7	50.00
CSVSQ	Nguyễn Du An	K8	20.00
CSVSQ	Lò Cầm Bảo	K8	30.00
CSVSQ	Vũ Đình Chung	K8	50.00
CSVSQ	Bùi Kim Kha	K8	30.00
CSVSQ	Đặng Phạm Khảo	K8	30.00
CSVSQ	Trương Đình Liệu	K8	30.00
CSVSQ	Trương Như Phùng	K8	50.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Sáu	K8	30.00
CSVSQ	Loi Nguyen Tan	K8	30.00
CSVSQ	Vi Văn Tân	K8	40.00
CSVSQ	Võ Xuân Tưởng	K8	30.00

CSVSQ	Nguyễn Văn Xuân	K8	30.00
CSVSQ	Đan Đình Cận	K9	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Chấn	K9	30.00
CSVSQ	Lê Bá Toàn	K9	30.00
CSVSQ	Phạm Ngọc Ninh	K9	35.58
CSVSQ	Lương Chi	K10	30.00
CSVSQ	Phạm Đăng Có	K10	50.00
Mrs.	Trần Văn Dâu	K10	30.00
CSVSQ	Lê Bá Đô	K10	20.00
Mrs.	Nguyễn Thanh Hạnh	K10	25.00
Mrs.	Đặng Thị Kim Liên	K10	30.00
CSVSQ	Đoàn Mại	K10	30.00
CSVSQ	Trương Như Mân	K10	30.00
CSVSQ	Từ Bộ Mãng	K10	50.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Mi	K10	30.00
CSVSQ	Phạm Văn Môn	K10	30.00
CSVSQ	Vũ Ngọc Mới	K10	35.58
CSVSQ	Nguyễn Văn Nam	K10	35.58
Mrs	Mai Ngọc Sáng	K10	35.58
CSVSQ	Lê Văn Ngôn	K10	30.00
CSVSQ	Hoàng Thanh Thảng	K10	30.00
CSVSQ	Vĩnh Thành	K10	30.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Thảo	K10	25.00
Mrs.	Nguyễn Đình Thế	K10	50.00
CSVSQ	Lê Văn Trang	K10	50.00
CSVSQ	Nguyễn Đôn Tuệ	K10	30.00
CSVSQ	Trần Thành Tựu	K10	30.00
CSVSQ	Chu Xuân Viên	K10	50.00
CSVSQ	Trần Duy Xinh	K10	30.00
CSVSQ	Lê Tất Biên	K10P	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Bá	K11	50.00
CSVSQ	Phan Bá Các	K11	20.00
CSVSQ	Nguyễn Chất	K11	25.00
Mrs.	Đặng Đình Giai	K11	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hòa	K11	10.00
CSVSQ	Huỳnh Quang Minh	K11	50.87

CSVSQ	Ngô Văn Phát	K11	35.58
CSVSQ	Đèo Văn Sin	K11	40.00
CSVSQ	Vũ Ngọc Thành	K11	50.00
CSVSQ	Trần Văn Tiến	K11	25.00
CSVSQ	Dương Tâm Bảo	K12	20.00
CSVSQ	Vũ Minh Bôi	K12	50.00
CSVSQ	Ngô Viết Hà	K12	30.00
CSVSQ	Trần Thượng Khải	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn Công Luận	K12	30.00
CSVSQ	Bùi Sỹ	K12	50.00
CSVSQ	Phạm Duy Trường	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn Đức Vy	K12	20.00
CSVSQ	Trần Bá Xử	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn Hoài An	K13	30.00
CSVSQ	Võ Văn Anh	K13	50.00
CSVSQ	Nguyễn An Cảnh	K13	20.00
CSVSQ	Đặng Văn Hòa	K13	35.00
CSVSQ	Nguyễn Khắc Lâm	K13	75.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Lục	K13	30.00
CSVSQ	Trần Thanh Mai	K13	30.00
CSVSQ	Đặng Ngọc Minh	K13	30.00
CSVSQ	Trần Thanh Mỹ	K13	40.00
CSVSQ	Nguyễn Du Nghi	K13	30.00
CSVSQ	Lương Văn Nô	K13	30.00
CSVSQ	Đồng Sĩ Phước	K13	30.00
CSVSQ	Vũ Anh Riêu	K13	30.00
CSVSQ	Huỳnh Quang Tiên	K13	30.00
CSVSQ	Trần Tiến Dao	K14	30.00
CSVSQ	Bùi Văn Địch	K14	35.58
CSVSQ	Ngô Khắc Hoan	K14	25.00
CSVSQ	Tôn Thất Hoàng	K14	30.00
CSVSQ	Đinh Văn Huấn	K14	30.00
CSVSQ	Bửu Khải	K14	30.00
CSVSQ	Nguyễn Khiêm	K14	50.87
CSVSQ	Trương Đình Liêm	K14	20.00
CSVSQ	Lê Bá Long	K14	20.00

CSVSQ	Trần Quang Minh	K14	20.00
CSVSQ	Trần Văn Quang	K14	20.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Thủy	K14	30.00
CSVSQ	Hoàng Tôn	K14	30.00
CSVSQ	Đỗ Trọng Trí	K14	30.00
CSVSQ	Bùi Văn Trứ	K14	40.00
CSVSQ	Đào Thiện Tuyến	K14	30.00
CSVSQ	Đoàn Thế Cường	K15	30.00
CSVSQ	Hồ Văn Luyện	K15	50.00
CSVSQ	Lý Văn Mẹo	K15	30.00
CSVSQ	Tran Van Mot	K15	25.00
CSVSQ	Trương Đình Quí	K15	30.00
Mrs.	Nguyễn Văn Riễm	K15	30.00
CSVSQ	Trần Minh Châu	K16	50.00
CSVSQ	Hoàng Văn Chung	K16	40.00
CSVSQ	Vĩnh Giác	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn Tấn Danh	K16	50.00
CSVSQ	Hồ Thế Diên	K16	30.00
CSVSQ	Trần Văn Hiển	K16	50.00
CSVSQ	Văn Thái Hiệp	K16	30.00
CSVSQ	Đinh Quốc Hùng	K16	50.00
CSVSQ	Trương Đình Kha	K16	50.00
CSVSQ	Vương Gia Khánh	K16	30.00
CSVSQ	Lê Hữu Minh	K16	30.00
CSVSQ	Phùng Gia Mùi	K16	30.00
CSVSQ	Lê Minh Ngọc	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn Như Phú	K16	30.00
CSVSQ	Trần Hữu Phước	K16	50.00
CSVSQ	Trịnh Dzương Quang	K16	50.00
CSVSQ	Võ Văn Quang	K16	30.00
CSVSQ	Bùi Quyền	K16	100.00
CSVSQ	Trương Thành Tâm	K16	100.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Thiên	K16	40.00
CSVSQ	Đinh Quốc Thinh	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn Đăng Thục	K16	30.00
Mrs.	Hồ Trang	K16	50.00

CSVSQ	Nguyễn Văn Tri	K16	30.00
CSVSQ	Trịnh Quang Tuyến	K16	50.87
CSVSQ	Châu Hoàng Vũ	K16	50.87
CSVSQ	Hồ Văn Xuân	K16	30.00
CSVSQ	Cao Yết	K16	30.00
CSVSQ	Bùi Đức Cẩn	K17	60.00
CSVSQ	Nguyễn Hoài Cát	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Chữ	K17	50.87
CSVSQ	Lê Văn Cưu	K17	50.00
CSVSQ	Huỳnh Công Đặng	K17	100.00
CSVSQ	Nguyễn Duy Diệm	K17	50.00
CSVSQ	Hồ Văn Được	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn Duy	K17	50.00
CSVSQ	Hà Thúc Giác	K17	30.00
CSVSQ	Võ Phi Hổ	K17	50.00
CSVSQ	Lê Văn Huyền	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Khôi	K17	40.00
Mrs.	Đinh Xuân Lãm	K17	30.00
Mrs.	Nguyễn Duy Long	K17	20.00
CSVSQ	Nguyễn Đại Lý	K17	30.00
CSVSQ	Đinh Văn Măng	K17	30.00
CSVSQ	Phan Văn Ninh	K17	50.00
CSVSQ	Võ Văn Sung	K17	50.00
CSVSQ	Lê Sĩ Thắng	K17	32.46
CSVSQ	Nguyễn Thông	K17	31.00
Mrs.	Lê Hữu Đông	17B	20.00
Mrs.	Lê Khắc Ngọc Túy	17B	20.00
Mrs	Lê Văn Hoạt	18B	30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Ánh	K18	30.00
CSVSQ	Lương Công Cẩn	K18	30.00
CSVSQ	Trần Công Danh	K18	50.87
CSVSQ	Vũ Văn Định	K18	30.00
CSVSQ	Tôn Thất Đường	K18	50.00
CSVSQ	Huỳnh Văn Giai	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn Công Khanh	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Liên	K18	30.00

CSVSQ	Nguyễn Khoa Lộc	K18	30.00
CSVSQ	Trần Đình Nga	K18	50.00
CSVSQ	Tinh A Nhi	K18	60.00
CSVSQ	Hoàng Công Thêm	K18	20.00
CSVSQ	Phạm Tần	K18	50.00
CSVSQ	Phạm Văn Trung	K18	50.00
CSVSQ	Huỳnh Ngọc Ẩn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyên Chí	K19	20.00
CSVSQ	Dương Văn Chiến	K19	40.00
CSVSQ	Lê Văn Chiếu	K19	20.00
Mrs.	Lê Văn Cử	K19	20.00
CSVSQ	Đỗ Tự Cường	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Đính	K19	25.00
CSVSQ	Huynh Giai	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn Vĩnh Giám	K19	35.58
CSVSQ	Võ Quang Giang	K19	30.00
CSVSQ	Chu Văn Hải	K19	20.00
CSVSQ	Hồ Văn Hạc	K19	30.00
CSVSQ	Trần Văn Hên	K19	20.00
Mrs.	Nguyễn Khắc Hiếu	K19	30.00
CSVSQ	Hoàng Gia Hiếu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Việt Hồ	K19	20.00
CSVSQ	Phan Văn Hường	K19	40.00
CSVSQ	Trương Đình Khanh	K19	25.00
CSVSQ	Trương Khương	K19	30.00
Mrs	Lương Thành Lập	K19	35.59
CSVSQ	Nguyễn Anh Linh	K19	25.00
CSVSQ	Bùi Đức Lưu	K19	50.00
CSVSQ	Đỗ Văn Mười	K19	100.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Phẩm	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Phán	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Riễn	K19	40.00
CSVSQ	Kâng Tum Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Sự	K19	35.58
CSVSQ	Nguyễn Minh Tâm	K19	20.00

CSVSQ	Nguyễn Phước Tây	K19	30.00
Mrs.	Hoàng Gia Thái	K19	20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Thành	K19	20.00
CSVSQ	Đặng Ngọc Thạch	K19	30.00
CSVSQ	Đặng Kim Thu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Thuận	K19	40.00
CSVSQ	Trần ThanhThủy	K19	40.00
CSVSQ	Tran Ba Tong	K19	30.00
CSVSQ	Trần Văn Trang	K19	40.00
CSVSQ	Trần Văn Trữ	K19	30.00
CSVSQ	Trần Cẩm Tường	K19	50.87
CSVSQ	Phạm Kim Vinh	K19	30.00
CSVSQ	Quách Văn Vinh	K19	50.00
CSVSQ	Huỳnh Bá Anh	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Tài Ánh	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn Thái Bửu	K20	30.00
CSVSQ	Huỳnh Văn Chờ	K20	30.00
CSVSQ	Trần Văn Chu	K20	30.00
CSVSQ	Đỗ Cơ Danh	K20	30.00
Mrs.	Trần Văn Hải	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn Hai	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lai	K20	100.00
CSVSQ	Trần Thanh Liêm	K20	50.87
CSVSQ	Đoàn Đại Lộc	K20	35.58
CSVSQ	Phạm Văn Lương	K20	50.00
CSVSQ	Võ Đình Lưu	K20	50.00
CSVSQ	Trần Quang Lưu	K20	30.00
CSVSQ	Phan Thanh Miên	K20	30.00
CSVSQ	Trịnh Văn Minh	K20	50.87
CSVSQ	Vũ Văn Minh	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Đình Ngô	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Trọng Nhi	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Nam	K20	35.58
CSVSQ	Nguyễn Cao Nghiêm	K20	30.00
CSVSQ	Trương Phúc	K20	30.00
CSVSQ	Đoàn Minh Phương	K20	25.00

CSVSQ	Trần Xuân Quý	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn Thiện Sanh	K20	50.00
CSVSQ	Phạm Văn Sanh	K20	68.69
CSVSQ	Hà Mạnh Sơn	K20	30.00
CSVSQ	Đỗ Hữu Tài	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn Kế Thi	K20	30.00
CSVSQ	Bùi Văn Thượng	K20	30.00
CSVSQ	Trần Lương Tín	K20	20.00
CSVSQ	Trần Gia Toàn	K20	50.00
CSVSQ	Lê Văn Toản	K20	50.00
CAVAQ	Nguyễn Mạnh Tông	K20	30.00
CSVSQ	Đặng Quốc Trụ	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Chánh Trực	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Khắc Tung	K20	20.00
CSVSQ	Trương Văn Vân	K20	50.00
CSVSQ	Vũ Tuấn Việt	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn Châu Bàng	K21	30.00
CSVSQ	Hồ Văn Các	K21	50.00
CSVSQ	Nguyễn Như Chương	K21	20.00
CSVSQ	Nguyễn Quang Dan	K21	20.00
CSVSQ	Phạm Quang Hậu	K21	30.00
CSVSQ	Hoàng Văn Hiếu	K21	100.00
CSVSQ	Trương Văn Hoà	K21	30.00
CSVSQ	Chiêm Thanh Hoàng	K21	30.00
CSVSQ	Trần Văn Khâm	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn Minh Kính	K21	50.00
CSVSQ	Cao Văn Lợi	K21	30.00
CSVSQ	Châu Văn Nam	K21	20.00
CSVSQ	Lê Văn Nhàn	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn Đắc S. Phương	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn Robert	K21	30.00
CSVSQ	Lê Thắng	K21	50.00
CSVSQ	Trịnh Thanh Tùng	K21	50.87
CSVSQ	Nguyễn Thành Chức	K22	30.00
CSVSQ	Huỳnh Kim Chung	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn Kim Chung	K22	30.00

CSVSQ	Trần Thanh Chương	K22	30.00
CSVSQ	Châu Phước Cơ	K22	50.00
CSVSQ	Trần Kim Danh	K22	40.00
CSVSQ	Huỳnh Văn Đức	K22	68.69
CSVSQ	Phạm Văn Hải	K22	50.00
CSVSQ	Lê Văn Hưởng	K22	30.00
CSVSQ	Lê Duy Linh	K22	40.00
CSVSQ	Nguyên Văn Mùi	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Niệm	K22	50.00
CSVSQ	Trương Văn Phổ	K22	30.00
CSVSQ	Trương Văn Quan	K22	50.87
CSVSQ	Trương Văn Tăng	K22	50.00
CSVSQ	Phạm Xuân Thiếp	K22	35.58
CSVSQ	Trần Văn Tiến	K22	35.58
CSVSQ	Nguyễn Hữu Trí	K22	50.00
CSVSQ	Nguyễn Viết Bửu	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Cát	K23	50.87
CSVSQ	Vương Chước	K23	30.00
CSVSQ	Trần Ngọc Đóa	K23	30.00
CSVSQ	Lê Trí Duệ	K23	50.00
CSVSQ	Lâm Dũng	K23	50.00
CSVSQ	Trần Như Dy	K23	50.87
CSVSQ	Phạm Ngọc Hiền	K23	40.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hiếu	K23	40.00
CSVSQ	Trần Viết Huấn	K23	35.58
CSVSQ	Bùi Văn Hưng	K23	40.00
CSVSQ	Phạm Duy Lý	K23	100.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Mậu	K23	30.00
CSVSQ	Võ Phước	K23	30.00
CSVSQ	Phạm Xuân Quang	K23	50.00
CSVSQ	Mai Sen	K23	30.00
CSVSQ	Trần Trọng Thạnh	K23	30.00
CSVSQ	Trương Tấn Thiện	K23	50.87
CSVSQ	Dương Công Thơ	K23	30.00
CSVSQ	Trần Vĩnh Thuấn	K23	30.00
CSVSQ	Phạm Ngọc Trấn	K23	30.00

CSVSQ	Trần Văn Ty	K23	20.00
CSVSQ	Vũ Đình Vịnh	K23	40.00
CSVSQ	Nguyễn Vạn Xuân	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Đạc	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Đằng	K24	20.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Danh	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Đinh	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn Hùng Đởm	K24	50.00
CSVSQ	Bùi Đình Giao	K24	20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hương	K24	50.00
CSVSQ	Đỗ Khắc Khoan	K24	30.00
CSVSQ	Hoàng Bá Kiệt	K24	50.00
CSVSQ	Trần Đình Lợi	K24	60.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Lương	K24	20.00
CSVSQ	Trần Nam	K24	40.00
CSVSQ	Lương Văn Phát	K24	50.00
CSVSQ	Lưu Xuân Phước	K24	30.00
CSVSQ	Đặng Ngọc Quí	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc San	K24	30.00
CSVSQ	Dương Tấn	K24	30.00
CSVSQ	Phan Thế Thiệp	K24	30.00
CSVSQ	Phan Tấn Thịnh	K24	50.87
CSVSQ	Châu Hoàn Tú	K24	30.00
CSVSQ	Đỗ Thiếu Bá	K25	30.00
CSVSQ	Đặng Xuân Bính	K25	20.00
CSVSQ	Lâm Thế Bình	K25	30.00
CSVSQ	Trương Hữu Chí	K25	20.00
CSVSQ	Hoàng Trọng Chiểu	K25	30.00
CSVSQ	Cao Văn Chọn	K25	30.00
CSVSQ	Lăng Thành Chung	K25	30.00
CSVSQ	Phạm Hữu Đa	K25	100.00
CSVSQ	Ông Thoại Đình	K25	20.00
CSVSQ	Thái Lâm Bích Liễu	K25	20.00
CSVSQ	Nguyễn Như Mạnh	K25	60.00
CSVSQ	Trần Văn Răng	K25	68.69
CSVSQ	Bùi Đạt Trung	K25	20.00

CSVSQ	Nguyễn Phước Ái Đỉnh	K26	50.00
CSVSQ	Nguyễn Đức	K26	50.00
CSVSQ	Phạm Văn Hùng	K26	100.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Hướn	K26	50.87
CSVSQ	Đặng Văn Kế	K26	30.00
CSVSQ	Nguyễn Quang Lac	K26	30.00
CSVSQ	Phạm Đình Lê	K26	30.00
CSVSQ	Nguyên Đăng Mộc	K26	20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Ngọc	K26	40.00
CSVSQ	Ngô Văn Nơi	K26	30.00
CSVSQ	Phùng Công Phước	K26	50.00
CSVSQ	Tô Thành	K26	50.00
CSVSQ	Vũ Thế Thủ	K26	30.00
CSVSQ	Vũ Đức Thuận	K26	30.00
CSVSQ	Đinh Đồng Tiến	K26	50.00
CSVSQ	Vũ Kim Trọng	K26	50.00
CSVSQ	Hà Mai Trường	K26	50.00
CSVSQ	Trần Quang Tuân	K26	30.00
CSVSQ	Phan Anh Tuấn	K26	40.00
CSVSQ	Cao Hồng Đức	K27	50.00
CSVSQ	Trần Hữu Hạnh	K27	100.00
CSVSQ	Trương Văn Hơn	K27	30.00
CSVSQ	Trần Thế Hưng	K27	30.00
CSVSQ	Cao Hoàng Khanh	K27	100.00
CSVSQ	Lương Kiệt	K27	20.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Lễ	K27	27.00
CSVSQ	Thân Phi	K27	40.00
CSVSQ	Nguyễn Đức Phương	K27	50.00
CSVSQ	Quy Thiên Quang	K27	20.00
CSVSQ	Trần Trí Quốc	K27	50.00
CSVSQ	Cái Hữu Sáu	K27	100.00
CSVSQ	Vũ Văn Chương	K28	50.87
CSVSQ	Kiều Kim Hà	K28	25.00
CSVSQ	Dương Đình Hưởng	K28	30.00
CSVSQ	Dương Quý Hùng	K28	30.00
CSVSQ	Đinh Ngọc Huy	K28	35.58

CSVSQ	Vũ Văn Lai	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn Đình Lập	K28	50.00
CSVSQ	Ngô Tiến Lập	K28	68.69
CSVSQ	Hoàng Đức Lộc	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Nghị	K28	120.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Nghĩa	K28	50.00
CSVSQ	Trần Ngọc Tấn	K28	20.00
CSVSQ	Lê Phát Thanh	K28	40.00
CSVSQ	Phạm Công Thành	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn Minh Thu	K28	20.00
CSVSQ	Võ Đức Trí	K28	30.00
CSVSQ	Trần Tường	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Voi	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Xưa	K28	50.00
CSVSQ	Đặng Đức Ý	K28	30.00
CSVSQ	Lê Văn A	K29	25.00
CSVSQ	Nguyễn Phúc Ân	K29	68.69
CSVSQ	Hà Minh Châu	K29	35.58
CSVSQ	Nguyễn Đằng	K29	50.00
CSVSQ	Hồ Để	K29	35.58
CSVSQ	Đặng Công Đoàn	K29	63.05
CSVSQ	Trần Văn Hiền	K29	50.00
Mrs.	Hà Xuân Lộc	K29	50.00
CSVSQ	Phạm Hoàng Minh	K29	20.00
CSVSQ	Nguyễn Hùng Phi	K29	68.69
CSVSQ	Hứa Trí Thành	K29	50.00
CSVSQ	Quách Vĩnh Thọ	K29	20.00
CSVSQ	Đỗ Văn Tri	K29	68.69
CSVSQ	Huỳnh Thanh Trí	K29	50.87
CSVSQ	Hoàng Văn Ban	K30	30.00
CSVSQ	Tống Phước Định	K30	30.00
CSVSQ	Phan Văn Mỹ	K30	30.00
CSVSQ	Võ Văn Nam	K30	50.87
CSVSQ	Võ Nuôi	K30	68.69
CSVSQ	Lê Hoàng Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Phạm Xuân Sơn	K30	30.00

CSVSQ	Đinh Văn Thành	K30	35.58
CSVSQ	Trần Viết Trung	K30	50.00
CSVSQ	Trương Văn Xuân	K30	35.58
CSVSQ	Nguyễn Quốc Khao	K31	50.00
CSVSQ	Hoàng Tôn Long	K31	35.58
CSVSQ	Hoàng Bá Trung	K31	30.00
Mr.	Nguyễn Văn An	TH	20.00
Mrs.	Hoàng Dung Anh	TH	100.00
Mrs.	Dương Nguyệt Ánh	TH	100.00
Mr.	Hà Đức Bản	TH	25.00
Ô.	Đỗ Kim Bàng	TH	15.00
Mr.	Lâm Ngọc Chiêu	TH	25.00
Mr.	Trương Cơ	TH	20.00
	Phạm Minh Doc	TH	40.00
Mr.	Nguyễn Anh Dũng	TH	50.00
	ADK Electric Inc.	TH	50.00
Mr.	Giáp Phúc Hải	TH	30.00
Mrs.	Lê Hồng Hải	TH	50.00
Mr.	Nguyễn Anh Hạnh	TH	10.00
Mrs.	Lê Đức Hiền	TH	20.00
	Lưu Hiển	TH	20.00
	Huỳnh Phi Hổ	TH	20.00
Mrs.	Nguyễn Mỹ Hoa	TH	20.00
Mrs.	Nguyễn Thị Huệ	TH	50.00
Mr.	Nguyễn Ngọc Khánh	TH	50.00
Mrs.	Nguyễn Thụy Khanh	TH	40.00
Mrs.	Nguyễn Thị Huyền Nga	TH	30.00
	Nguyễn Văn Ngàn	TH	20.00
Mr.	Trương Nghĩa	TH	20.00
Mr.	Nguyễn Văn Pháp	TH	50.00
	Dan Quãng	TH	50.00
Mrs.	Hoàng Thị Sâm	TH	30.00
Mr.	Phạm Duy Tất	TH	50.00
Mrs.	Phạm Henning Oanh-Thu	TH	100.00
Mr,	Lê Văn Thư	TH	15.00
	Trần Thế Trình	TH	40.00

Mr.	Triệu Tường	TH	30.00
	Nam Úc	TH	68.69
Mr.	Vũ Ngô Cường	VHV	100.00
Mr.	Đào Hữu Hạnh	VHV	30.00
Mr	Nguyễn Thúc Minh	VHV	30.00
Mr.	Nguyễn Xuân Nhã	VHV	20.00
Mr	Huỳnh Thu Tâm	VHV	30.00
	HVB Florida		100.00

Tổng Cộng: 18,289.85

BÁO CÁO CHI THU (8/8/2012)

Tổng cộng quỹ ĐH95: $41,007.10
Tổng số thu ĐH95: $18,289.85
Tổng số chi ĐH95: $11,916.09
In Thiệp Mời và gởi đi giúp ĐH18:.....$3,425.59
In Nội Quy:.....$703.63
Thuế thu nhập 2012:.....$1,150.00
Tồn quỹ Đa Hiệu đến ngày 8/8/2012.....$42,101.64





*** NT Nguyễn Công Luận K12**

Toà soạn Đa Hiệu mới nhận được cuốn sách tiếng Anh, mang tựa đề "Nationalist in the Việt Nam Wars, the Memoirs of a Victim Turned Soldier" do tác giả Nguyễn Công Luận, Cựu SVSQ Khóa 12 Trường Võ Bị Đà Lạt gửi tặng. Sách được Viện Đại Học Indiana tuyển chọn và ấn hành đủ nói lên tầm mức quan trọng và giá trị đích thực của nó. Đây là một công trình độc đáo do một cựu SVSQ đã hoàn thành với nỗ lực cá nhân to lớn trong nhiều năm, một đóng góp quan trọng vào công cuộc tranh đấu vì tự do dân chủ của đất nước và nhân dân Việt Nam, nhằm phục hồi danh dự của QLVNCH, khẳng định vị trí cao đẹp của nước VNCH trong lịch sử thế giới và chính nghĩa của người Việt "quốc gia." Sự thành công của tác phẩm là một vinh dự chung cho tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN.

Mục tiêu hàng đầu của cuốn hồi ký là nhắm vào các thế hệ trẻ gốc Việt ở nước ngoài chỉ biết đọc tiếng Anh và các cựu chiến binh Mỹ từng phục vụ ở Việt Nam. Đây là 2 lớp người cần hiểu biết rõ ràng, chính xác và đầy đủ về lịch sử Việt Nam thời cận kim để thấy Chiến Tranh VN đã bị bóp méo, xuyên tạc với những tin tức không đầy đủ, phóng sự vu cáo, bịa đặt, thiên vị làm lợi cho cộng sản.

Cuốn hồi ký nhắm góp phần vào việc phục hồi danh dự và vinh danh sự hy sinh cao quý của người lính và của

QL/ VNCH cũng như Mỹ và đồng minh. Ở mức độ cao hơn, cuốn sách đóng góp vào nỗ lực xác định chính nghĩa cùng chỗ đứng vững vàng và vinh quang của chính thể VNCH trên trường quốc tế.

Đã có nhiều ý kiến phê bình đóng góp mà tác giả và nhà xuất bản nhận được, trong đó có hai bài điểm sách (review) của hai tờ báo có số ấn hành lớn ở Hoa Kỳ. Dưới đây là những đoạn trích từ hai bài trên.

- Nguyệt san Army Magazine của Hội Lục Quân Mỹ (Associaton of the U.S. Army), số tháng 2/2012:

  A VIETNAMESE PERSPECTIVE

  "... Nguyen Cong Luan's Nationalist in the Viet Nam Wars: Memoirs of a Victim Turned Soldier is a first-rate contribution to correcting the record. Readers who approach Luan with their hackles well down will find a new propensity to erroneously compare Vietnam to almost everything that has happened since and refreshing view of what happened in Vietnam from the end of World War II through 1975. The author's work is refreshing because there is far too little published in the United States about Vietnam from the perspective of the Vietnamese. Gaining this perspective is of enormous value not only to soldiers but frankly to the average American as well. Revising or altering revealed truths about Vietnam could reduce the American propensity to erroneously compare Vietnam to almost everything that has happened since. The wars in Iraq and Afghanistan are not like those in Vietnam... "

  "... His account is both riveting and thoughtful, drawing insights with surprising objectivity given his personal history... "

  "... What emerges is a man of genuine integrity who richly deserves to have his story read. This is a first-rate

book with perhaps a single downside: It is not a book for someone who has never read anything about Vietnam. It is, however, an essential read for those who seek to understand the complex tragedy of the wars of Vietnam..."

- Tạp chí Choice chuyên về điểm sách cho các nhà sách và thư viện lớn nhỏ, số phát hành tháng 8/2012 có bài điểm sách như trích đoạn dưới đây:

"US academics, policy makers, and Vietnam veterans have written much of the material concerning the Vietnam War. For far too long, the Vietnamese voice has been absent. In this memoir, Luan sheds new light on that component of the war missing from the standard narrative. The author emotionally describes village executions conducted by Viet Minh death squads and his family's decision to flee North Vietnam in 1954. From his privileged position as a rising officer in the Army of the Republic of Vietnam (ARVN), Luan witnessed the conflict from the counterinsurgency period through the arrival of the Americans in 1965. As the US took the lead in combat operations, the nature of the war changed from a counterinsurgency to a traditional armed conflict... Long overdue, this memoir will be a worthy addition to any academic library interested in the tragedy of Vietnam. Summing Up: Essential. All levels/libraries. C. C. Lovett, Emporia State University."

Độc giả có thể gửi mua sách này tại:

- **Email: iuporder@indiana.edu**
- **Bưu Điện: Indiana University Press.**
  601 North Morton Street
  Bloomington, Indiana 47404-3796
- **Amazon.com**

*** NT Phạm Kim Khôi K19, Santa Ana, California.**

Toà soạn Đa Hiệu đã nhận được tập thơ QUÁN MÂY CHIỀU của NT gởi tặng. Xin cám ơn NT. Đọc 4 câu thơ đầu:

Bao quán trong đời đã ghé qua
Quán trưa hè nắng quán đêm mưa
Quán đông huyên náo không còn chỗ
Quán vắng ai chờ ai đến chưa

Người đọc không thể nào không đọc 100 bài thơ kế tiếp trong thi tập nầy. Độc giả yêu thơ, muốn có tập thơ Quán Mây Chiều nằm trong tủ sách gia đình, xin liên lạc với tác giả:

Phạm Kim Khôi, 1229 S. Genoa Dr. Santa Ana, CA 92704

*** Anh Nguyễn Văn Ngọc K26, Shelton, Connecticut.**

Toà soạn Đa Hiệu rất vui mừng nhận được tập thơ "Tháng Ba Ra Biển" của Ngọc gởi tặng. Đọc phần **"một thuở quân trường" tóc hai phân**

soi gương thấy lạ mặt mày
hai phân tóc ngắn từ nay cũng buồn
hôm nào đi phép về thăm
gặp ta không biết em còn nhận ra?

Thật là thấm thía nhớ lại hình ảnh ngày đầu tiên bước chân vào quân trường. Quý NT và quý Bạn muốn có tập thơ nầy để nhớ lại một thời ở quân trường, nơi chốn hành quân... tháng Ba ra biển...

Mời liên lạc với tác giả Nguyễn Văn Ngọc
71 Audubon Ln
Shelton, CT 06484
Phone: (203) 545-9234 Email: ngocbcnd@aol.com
Chúc Ngọc Vui, Khỏe... Thân chào



Lời Cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 96 đến được với bạn đọc bốn phương.

Vì số trang có hạn và do đòi hỏi của BBT, một số bài gửi đến toà soạn đã không được chọn đăng trong số này, xin quý NT và các bạn thông cảm. Chúng tôi vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, lỗi đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần những khoảnh khắc thật thú vị bên những trang Đa Hiệu nồng ấm tình chiến hữu của một thời chinh chiến đã qua.

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.

BBT/ĐH

